

TRUNG ĐOÀN

(Đã từ lâu tôi có ý định viết về trung đoàn 2, sư đoàn 9 thân yêu của tôi. Tình cờ biết trang web quansuvn này, tôi tranh thủ ghi lại những chặng đường đã đi qua cùng Trung đoàn của mình ở dạng đơn sơ nhất trước khi rèn giữa biên tập lại thành cái gì đó hay hơn để chia sẻ với các anh em đồng đội trên diễn đàn. Kỹ sư của một binh nhì trong Quân sự lớn. Tạm coi là thế ! Tất cả tên người, tên đất trong bài này, vì theo tiêu chí Sử nên xin phép các Liệt sĩ, các đồng đội cho phép dùng tên thật. Xin cảm ơn!)

Cho đến khi chuyển từ trạm Long Bình về cứ của Sư đoàn 9 ở Trảng Lớn, Thị xã Tây ninh năm 1978, tôi - một binh nhì 18 tuổi đời vẫn chưa có hình dung nào về chiến tranh, về những ngày tháng mình sẽ đi qua cùng trung đoàn mình được bổ sung vào. Trung đoàn Đồng Xoài của tôi, một trang bi hùng, một phần máu xương của đồng đội tôi, của tôi...

Thị xã Tây ninh, một thị xã biên giới xinh xắn và xanh ngắt nằm yên tĩnh giữa một vùng đất đỏ. Đoàn xe quân sự vừa dừng bánh, các dì, các em chia tận cửa xe mời mua những bịch nước mía đá, những gói kẹo đậu phộng..." Mía ghim! Mía ghim....Năm hào một cây mía ghimm...". Xe lòi, xe thỏ mộ ngược xuôi. Toà Thánh Cao Đài, chợ Long Hoa người đi lại nhộn nhịp. Đám đông dân chúng thỉnh thoảng điểm sắc lính áo xanh. Trong một vài quán cóc, dăm ba thương binh chống nạng hoặc băng tay trắng toát, phì phèo điều thuốc rê trên môi, nhìn theo đoàn lính mới ra chiều thông cảm...

Ngày 25/11/1978, buổi tối, trong khi đang điểm danh đơn vị, bầu trời thị xã đột nhiên sáng bừng bởi hàng trăm vệt đạn vạch đường xé toạc màn đêm yên tĩnh. Đại trưởng hô: "Giữ nghiêm hàng ngũ! Các đơn vị phòng không đang diễn tập đánh máy bay địch! Tiếp tục ...

Đêm đó, tôi đã cảm thấy hơi thở của thần Chiến tranh đang phả đầu đây !

Trảng Lớn là căn cứ cũ của sư đoàn 25 QLVNCH trước đây nằm ngoài rìa thị xã Tây ninh, bao gồm nhiều phân khu độc lập. Các phân khu giới hạn bởi các hàng rào thép gai phủ đầy cỏ Mỹ, vạch ngang dọc những lối chôn đi. Bấy giờ đang là mùa khô. Ngày nắng, bụi, nhưng đêm về gió chướng lùa qua lỗ vách, vốn là những tấm ghi lốt lên từ đường băng đã chiến cũ, lạnh gai người. Bình minh mùa khô phương nam thật lạ. Chân trời đỏ rực với những dải mây thấp, loang lổ xám. Chưa đến giờ tập thể dục. Tôi còn đang ngái ngủ bỗng dòng tai nghe. "Vi vi vuut.....Oành! Oành...! Tất cả chạy nháo ra sân. Trung đội trưởng hét lên: "Tàn ra ! Nằm xuống ! Pháo 130 ly nó giã đây..! Mấy quả nữa bắn trúng dãy nhà tôn bỏ không mé bên trái, giết tung mái bay xoang xoang. Tôi không còn thấy sợ nữa nhưng lòng cảm nhận tê tái : Chiến tranh thực sự rồi ! Nó bắn thêm mấy quả nữa rồi ngưng, chắc sợ ta dò toạ độ phản pháo hoặc oanh tạc không quân. Cỏ Mỹ khô bắt lửa cháy giần giật. tàn lửa bay tung toé trong khói cuộn cuộn.

Ở căn cứ thêm mấy ngày nữa, ngày 8/12/1978, chúng tôi lên đường ra chốt.

Lại lên xe. Nhưng không phải xe ca nữa, mà là xe REO, loại xe vận tải quân sự của Mỹ. Chạy về hướng Sài gòn à? Ai cũng thắc mắc, mặt trận ở hướng Tây kia mà? Lại qua những xóm ấp yên bình, những cánh đồng, trảng mía ngút tầm mắt, sông Vàm Cỏ đông nước xanh ngắt, thị trấn Gò Dầu hạ tấp nập... Chóp núi Bà Đen uy nghiêm chậm chậm xoay mình theo hướng xe lăn.... Bấy giờ thì chóp núi ấy đã ở phía sau chúng tôi, hơi chệch về tay phải. Có nghĩa là trước mặt là hướng chính Tây...Đường bắt đầu vắng teo. Cánh đồng không cây cậy cỏ dại dày rịt, vàng úa. Một con đê thấp nằm chắn ngang cánh đồng, đùn lên là mấy ụ đất bao quanh mấy khẩu pháo tự hành lừng lững. Dây lều bạt lụp xụp. Đơn vị pháo chiến dịch 175mm (pháo Mỹ) đấy! Cửa khẩu Mộc bài đấy! Biên giới đấy! Ôi chao biên giới là thế này đây...! Nó không như hình dung của tôi. Đoàn xe binh thân vượt qua ranh giới vô hình ấy. Chúng tôi ngoái lại nhìn nước Việt một lần nữa. Ôi đất nước mẹ tôi em tôi! Có lẽ nhiều nghìn ngày nữa, trên những con đường đầy khói bụi của chiến tranh, có thể tôi sẽ gặp, hoặc không gặp lại Người !

Đồng không mông quạnh. Thốt nốt mọc theo những bờ ruộng thành từng cụm hoặc đơn lẻ. Đến ngã ba Chi Phu, đoàn xe rẽ trái xuôi về hướng nam chừng 1.5 km rồi dừng lại. Bộ đội xuống xe rồi được phân về từng đơn vị theo sự dẫn dắt của ban quân lực. Tôi và nhiều chiến hữu quê Hà nội khác được điều về tiểu đoàn 4, trung đoàn 2, sư đoàn 9 thuộc quân đoàn 4. Anh Tuấn - hồn danh Tuấn "còi", trung đội phó thông tin tiểu đoàn dẫn tôi và đoàn lính mới tò te băng đồng về chốt. Bỏ này muốn dọa , hoặc ra điều ta đây lính cũ thỉnh thoảng lại nhắc: "Bảo đi khom là đi khom, bảo chạy là chạy rõ chưa ! Không 12.8 mm nó quất cho bò mẹ !". Tiếng thì eo éo như con gái, nghe vừa tức, vừa buồn cười.

Xế chiều hôm đó, chúng tôi về đến chốt Long An. Địa bàn chốt giữ của tiểu đoàn nằm trọn trong vùng Mỏ Vẹt, phía nam cách ngã ba Chi Phu chừng 4 km. Tiểu đoàn bố trí đội hình hàng ngang theo chiều dài một con đê thẳng tắp. Đại đội 2 nằm ngoài cùng, gần phum chùa Cốc. Tiếp đó là đại đội 1. Đại đội 3 nằm nhô lên phía trên đội hình tiểu đoàn chừng 350m trong một cụm nhà cũ đã bị phá huỷ. Đại đội 4 - đại đội hỏa lực nằm gần tiểu đoàn bộ, hơi chệch về bên trái. Đã bắt đầu mùa khô nhưng những căn hầm nửa nổi nửa chìm tựa vào bờ đê vẫn toát lên mùi mốc ẩm. Thôi nhè từ nay vĩnh biệt thời huấn luyện! Ah ha ! Cái phản lính dài dằng dặc trại Trảng Lớn trở thành niềm mơ ước. Còn cóc chề đậu đường đen thị xã Tây Ninh, trong tiếng hát ma mị Khánh Ly chừng thuộc một thế giới xa mờ. Thôi tiến lên nào, anh lính chiến !...

Tình hình cuối năm 1978 ở địa bàn đứng chân của trung đoàn 2 khá yên tĩnh. Ta và địch cách nhau một cánh đồng rộng khoảng 1.2km. Ngoại trừ một lần vào lúc chập tối, tiểu đoàn trưởng Sơn (anh Huỳnh Ngọc Sơn hiện là tư lệnh Quân khu 5) lệnh cho đại 3 mang cối 60 tập kích địch để thăm dò. Khẩu đội cối bò lên trước đội hình khoảng 600m, nạp liều 3 bắn chừng hơn chục quả. Địch trả lời bằng 12.8 mm toang toác suốt đêm. Hầm của trung đội thông tin nằm gần hầm tiểu đoàn. Ban ngày, tiểu đội hữu tuyến cũng có lại dây dợ máy móc. Tiểu đội vô tuyến 2W chúí đầu học bảng mật danh mới. Thăng Vỹ, thăng Mạnh, Thăng Ban trở suốt ngày làm bầm như cầu kính:" 01 tiểu đội, 02 trung đội, 03 tiểu đoàn, 04 trung đoàn..." Cha Nhưong - tiểu đội trưởng 2W suốt ngày cầu nhàu vì quân lâu thuộc. Nhưng tôi dám chắc nếu kiểm tra thì chính bố này thế nào cũng tạm tịt nhất. Đã thế lại còn cái tính hay chê, bới bác người khác. Chẳng hạn kể chuyện anh Hoạch bên hữu tuyến, hỏi mới giải phóng Saigon cứ tưởng cái bồn cầu là chậu vo gạo. Thế là cứ tống gạo vào vo. Đến khi giặt nước gạo trôi đi sạch cứ thắc mắc um lên. Lại còn luôn mồm chửi tiện nghi của bọn tư bản là thâm độc. Hay chuyện Khương "khàn" dưới đại 1 dẫn lính đi khao. Không biết gọi phin cafe là gì mới e hèm cất giọng sang sang: " Nay cô em ! Cho một số cái nôi ngồi trên một số cái cóc" ! Hết biết !

Tuy tiểu đoàn bộ nằm lui về sau đội hình nhưng vẫn tổ chức gác ba vọng đề phòng địch bầu bám mật tập. Tôi đã biết định vị sao Tua Rua để căn giờ gác. Trong đêm, nếu ếch nhái đang rí rả âm ỉ mà tự nhiên im bật, hoặc chim đêm trong chòm cây phía trước bỗng dưng xao xác là phải coi chừng. Luôn hào về bầu tay anh em dậy rồi trở lại vị trí gác ngay. Hãy cúi thật thấp sát mặt đất, dùng nền trời đêm sáng mờ làm phông sẽ dễ phát hiện địch hơn. Lại còn muỗi mới khiếp. Muỗi Chi Phu có họ với muỗi Đồng Tháp Mười, con nào con nấy to như con châu chấu con. Áo ka ki ga ba đin không là cái đình gì. Vòi muỗi xuyên qua hết. Muỗi lẫn xả cảm tử xông vào đốt người. Không được đập vì sẽ gây tiếng động. Cũng không được dùng đầu gối xoa vì ban đêm trên đầu gối, mùi dầu sẽ lan rất xa. Chỉ được phép vuốt thôi, vuốt đến đâu lép bép đến đó... Có anh (chắc là con bác Ba Phi) còn kể là hồi mùa mưa, mình nằm trong màn. Muỗi bầu kín ngoài màn hết lớp này lớp khác, một lúc thì dây màn (dây dù) đứt phụt. Lỡ để một ngón tay sát chân màn, muỗi châm ngay. Những con khác không châm được thì châm ngay vào bụng con đang hút máu mình thành một dây chuyền dài hàng mét. Tóm lại là cũng biết làm ăn theo kiểu hợp tác xã...

Ngày 22/12/1978 - ngày Tết Quân đội. Ngoài tiêu chuẩn mà xe hậu cần B3 chở từ nước sang, chúng tôi còn tổ chức cải thiện thêm. Tôi xách AK đi dọc bờ ruộng bắn cá. Đứng rình một lúc, từng đàn cá sặc rần to cỡ bàn tay từ từ nổi lên. Thế là : Bụp ! Cá lặn trắng nước nhưng phải lập tức lấy màn vớt ngay. Vì chỉ một lát là nó hồi lại. Bỏ Nhượng lại có kiểu bắt cá khác. Không biết anh ấy kiếm đâu được quả đạn B.40 lép liền tháo ngòi nổ ra. Buộc vào một thanh tre cứng dài chừng 2m rồi vác xuống cái đìa cạn gần đại đội 4. Vào xin ít liều cối tọng vào đầu đạn đốt. Thuốc nổ TNT bắt lửa cháy đen kịt. Thế là cha ấy giở cái dụng cụ bắt cá quái dị ấy xuống đìa rồi đi ra lại một lúc cho thuốc cháy hết rồi lội ào xuống. Quờ quạng rồi quăng liên tiếp lên bờ những con cá lóc đen bị say thuốc to cỡ bắp tay. Tôi ngăn cái dụng cụ nghề cá ấy quá. Kính bố mẹ ! Thôi ! Để em xách cá về cho nào...

Đi qua thực binh và trang bị của trung đoàn 2 trước chiến dịch giải phóng Phnom Penh :

- Trung đoàn trưởng : Thiếu tá Nguyễn Như Thanh.
- Các ban Tác chiến, ban Chính trị, ban Hậu cần
- 3 tiểu đoàn bộ binh gồm D4, D5, D6 (tiểu đoàn anh hùng) - tổng quân số khoảng 700 người
- Đại đội 16 : 3 khẩu đội cối 120mm
- Đại đội 17 : 4 khẩu đội DKZ 75mm
- Đại đội 18 : 4 khẩu đội 12.8 mm
- Đại đội 19 : Công binh - trang bị nhẹ.
- Đại đội 20 : 1 B Thông tin - Vô tuyến máy 15W, 1 B hữu tuyến, 1 B truyền đạt
- Đại đội 21 : Trinh sát - Trang bị nhẹ - AK , M.79
- Đại đội 22 : Vận tải - 2 xe REO, 1 xe Zeep, trực thuộc B3
- Đại đội 23 : Trạm phẫu, bệnh xá trung đoàn
- Đại đội 24 : Vệ binh - trang bị như đại đội bộ binh, bảo vệ sở chỉ huy trung đoàn ,trực thuộc ban tác chiến.

Thống kê như thế để thấy rằng tại thời điểm đó, quân số dù đã được bổ sung vẫn còn lâu mới đủ quân số theo biên chế chính thức của một trung đoàn bộ binh chủ lực. Chúng ta đã từng xem rất nhiều phim về chiến tranh. Theo tôi, có bộ "Giải phóng châu Âu" của Liên xô có những cảnh quay chiến tranh thành công nhất. Còn mấy bộ phim chiến đấu nước nhà muốn chân thực hơn có lẽ phải cho mấy bộ làm phim cầm súng choảng nhau vài năm hãy cho về cầm máy quay. Chiến tranh giản dị đến khắc nghiệt vô cùng. Diễn tiến tâm lý cũng chẳng lãng nhãng phức tạp trong thời điểm cận chiến. Mày sống tao chết hoặc ngược lại. Huy động và sử dụng tối đa các kỹ năng sống sót của con thú. Lăn đi! Nằm xuống! B.41 đâu? Bịt mồm khẩu đại liên! Mẹ kiếp !....Không sửa, không găm gờ được thì văng tặc!..... Có thể thôi ! Sau này lắng lại, các xúc cảm con Người trở về, và được sự giúp đỡ của các nhà văn nhà báo lãng mạn mới hay mình đã chiến đấu vì Đất nước. Kể cũng thấy tự hào...

Rồi thời điểm ấy cũng đã đến !

TRẬN ĐÁNH MỞ MÀN

Cán bộ tiểu đoàn đi họp quân chính về vào những ngày cuối cùng của năm 1978. Các đại đội cho người lên tiểu đoàn bộ nhận thêm một cơ sở đạn. Hữu tuyến tổ chức thu dây ngay trong trưa 31/12/1978. Thông tin 2W nhận pin mới rồi xuống các đại đội nhưng cầm lên sóng. Mọi thông tin tạm thời dùng tiểu đội truyền đạt chạy bộ cho đến khi có lệnh mới. Kiểm tra toàn bộ vũ khí trang bị toàn tiểu đoàn trước 14h. Đúng 16h30, toàn tiểu đoàn rời chốt hành quân theo dọc bờ đê về vị trí quy định. Tiểu đoàn 6 chủ công, tiểu đoàn 5 dự bị tấn công hướng chính dọc theo lộ 1, con lộ từ Saigon đi Pnom Penh. Tiểu đoàn 8 (trung đoàn 3 - trung đoàn Hoa Lư) với tiểu đoàn 4 chúng tôi hộ công luôn sâu vu hồi cánh trái.

Tại vị trí tập kết, sau khi ăn tối, anh nuôi phát cho mỗi người một vắt cơm và gói bột gia vị là khẩu phần ăn ngày mai. Bữa tiệc tất niên năm 78 hoành tráng như thế đấy. Lính nằm ngời thao thức hoặc gà gât dưới tán cây ô môi cổ thụ chờ lệnh xuất phát. Một cán bộ tác chiến sư đoàn được phái xuống đi cùng với mũi của chúng tôi. Lính bầu vào hỏi: "Thủ trưởng ơi! Năm nay ăn Tết ở đâu đây?" "Có thể sẽ ở tây S'vay Riêng!". Anh ấy có cái đài bán dẫn mở nhỏ nhỏ, đang phát đi bản tin báo gió mùa đông bắc...Chao ôi là nhớ nhà. Những giờ khắc cuối cùng của năm này, những người thân yêu của tôi đang làm gì?

2h30 sáng 1/1/1979, anh Ky tiểu đội trưởng vỗ mọi người dậy. Thì ra tôi cũng ngủ được một lúc. Tiểu đoàn 8 đang vượt qua đội hình chúng tôi. Kể đó đến đại đội 2 , đại đội 1.....Im lặng ! Lầm lũi đi ! 2W mở máy nhưng chỉ thông tin ám hiệu bằng cách bóp công tắc.. Bùn lép nhép dưới chân. Thình thoảng đội hình dừng lại. Trinh sát đang bám địch. Lại tiếp tục đi xuyên vào một rừng tràm non cao đến ngực. Lá tràm toả mùi thơm hăng hắc. Nhưng rẽ tràm nhọn hoắt mọc ngược, đâm vào đế dày đau điếng. Chả hiểu sao quân nhu hỏi đây sản xuất loại giày chết tiệt mỏng như vỏ trứng như thế ! Tiểu đoàn 8 đã sát địch rồi. Lệnh dừng lại, triển khai công sự tại chỗ. Đàng đông, sao Mai đã mọc.

Đất bùn yếu nên chỉ sau 10 phút là tôi và thằng Thiệu "mù" - quê Đông anh , Hà nội đã khoét được một cái hố cho hai thằng nằm. Trời

sáng dần. Đã quan sát rõ trước mặt chúng tôi là một cái phum rộng. Trong phum thấp thoáng mấy mái ngói đỏ khuất sau hàng cây ngoài rìa. 5h30- Phía bên lộ 1 hướng D6,D5, pháo 105mm của sư đoàn bắt đầu bắn chuẩn bị. Bên này, cối 82 (4 khẩu) của D8 và D4 cũng lập tức lên tiếng. Định giữ lại ngay. Cối 60 nổ vài quả giữa đội hình tiểu đoàn tôi rồi thu tầm theo hướng phát triển của D8. Trinh sát đã cất nhằm hướng. Đáng lẽ phải vòng qua sau phum này thì chúng tôi lại đâm đầu đúng vào nó. Bộ đội tiểu đoàn 8 không lên nổi vì sát phum là bãi mìn chống bộ binh dày đặc. Đạn 12.8mm và đại liên quất rần rạt. Đại đội 2 tiểu đoàn 4 được lệnh xuất kích đánh vào sườn nhưng cũng bị vướng mìn không phát triển nổi. Định mới được trang bị loại mìn KP.2 (còn gọi là K.978) hình trụ. Đường kính khoảng 8 cm, cao 15 cm. Dây bẫy vướng nổ sơn màu xanh lá cây nên lẫn hoàn toàn với cỏ cây. Khi vướng dây tịt chốt, liều phóng phía dưới dây mìn nhảy cao lên ngang ngực mới phát nổ. Văng nhiều mảnh nên gây sát thương rất lớn. Đã thế mấy thằng lính mới lại nhảy lung tung mới bỏ mẹ. B trưởng gào khản giọng: " Chạy đi đâu...? Nằm xuống... ! Chết mẹ bây giờ !". Lúc bắt đầu nổ súng, tay tôi tự nhiên run bắn, nhưng một lúc thì cũng hết sợ. Bảy giờ thằng Thiệu mù tư đứng đỡ chúng bảo tôi dịch ra cho nó đi ỉa. Tôi bảo nó bỏ ra đằng kia mà làm cái việc không đúng lúc ấy, chứ ai lại bĩnh vào cái công sự chung của tao với mày. Nhưng nó cứ phớt lờ đề nghị của tôi, lóng ngóng tịt quần. Tôi tức quá bỏ ra chỗ khác đào một lỗ nông choèn rồi nằm xuống. Thương binh, tử sĩ bắt đầu được cáng về. Thương vong khoảng gần 3 chục, chủ yếu do mìn. Cũng may hỏa lực địch ở hướng này không mạnh. Cả đơn vị nằm cứng giữa rừng tràm non. Lá tràm che phủ chúng tôi. Địch cũng thôi không bắn nữa. Hướng D5,D6 cũng không chọc thủng được tuyến phòng ngự của địch. Xế chiều có lệnh rút quân. Tiểu đoàn 4 đi sau rút trước nhưng lính tiểu đoàn 8 cứ chạy tràn qua đội hình chúng tôi. Địch phát hiện nên đồng loạt khai hỏa hỏa lực các loại. Nghe rõ lính nó gào truy kích : " Trờ..! trờ.. ! trờ..!" Anh Sơn hô 2 khẩu đội 12.8mm giả súng đứng, kiểu bắn phòng không, bắn thẳng vào đội hình địch. Nó chỉ hô thế thôi chứ bỏ bảo cũng không dám đuổi theo. Thế là D4 đâm ra rút sau cùng. Chúng tôi về lại đúng vị trí xuất phát. Tập hợp đội hình xong rồi hành quân về đội hình trung đoàn ngay trong đêm...

Đêm ấy nằm sau đội hình trung đoàn nên lần đầu tiên không phải gác. Mặc kệ quần áo toàn bùn khô đóng vảy, tôi quay ra kiểm mấy cái cọc đóng 4 góc rồi giăng mùng ngủ một mạch. Hôm sau mở mắt trời đã sáng rõ. Kiểm được một con lạch mùa khô nước lờ lờ đục, bộ đội ào xuống tắm giặt. Lại có mỳ tôm và rau cải xanh mới chở từ bên nhà sang nên lính tráng được một bữa nóng sốt tỉnh cả người. Chiều cán bộ đi nhận nhiệm vụ về phổ biến mai đánh tiếp hướng lộ 1. Không còn hồi hộp gì nữa, kể cả trận ngày hôm qua, như nó đã xảy ra nghìn lần trong đời.

Tình mơ ngày 03/01/79, trung đoàn tiếp cận mục tiêu xong. Lữ đoàn pháo 71 (thuộc quân đoàn) tăng cường hướng trung đoàn 2 hai khẩu 85mm đẩy tay lên sát tiền duyên trực xạ. 5h30 sáng, pháo chiến dịch khai hỏa. Màn mờ đầu quá ấn tượng. Pháo 155mm quân đoàn, 105mm của sư đoàn và các cỡ cối trung đoàn, tiểu đoàn thi nhau trút đạn xuống đầu địch. Nằm nghe đạn cầu vồng rít qua đầu mà khoan khoái cả con người. Chết mẹ mày đi! Cho bố tức ngày hôm qua. Địch phản pháo yếu ớt rồi câm luôn. Hai khẩu 85mm nòng dài đi cùng trung đoàn không đào công sự, nằm ngay trên mặt ruộng khô rập nòng xuống đất. Mỗi lần giặt cò lại nảy lên căng căng. Tiếng 85mm đánh lạng óc, hơi đạn thấp đi phản phật. Tiểu đoàn 6, tiểu đoàn 4 bắt đầu xung phong. Bộ binh phát triển đến đâu, pháo 85mm kéo lên đến đấy. Trên tuyến phòng ngự của địch, những bụng khói đen dựng lên liên tiếp. DK.75 địch mới đầu còn "cùng - x.éo.o" vài quả sau cũng tịt luôn. Loe loe đầu nòng độc nhất một khẩu 12.8mm, toang toác chùng được vài phút thì bị DK tiểu đoàn 6 xoi ngay. 11h30 trung đoàn đã đánh qua lớp công sự thứ nhất. Ở mấy hầm tiền tiêu còn mấy quả bom bay đen trĩu bọn lính Miền chết pháo, không kịp gì. Đến 12 h, chịu không nổi, địch bắt đầu tháo chạy.

Phát triển truy kích đến chiều tối, tiểu đoàn 4 dừng lại trước một con lạch nhỏ chảy vào sông S'vay Rieng. Bên trái có lẽ là trạm phẩu tiền phương của địch. Bông băng, dụng cụ y tế quăng bừa bãi. Mùi máu tanh nồng lẫn mùi hăng của thuốc tê...Những chiếc võng còn dính đầy máu chẳng ngang dọc dưới chân cột nhà sàn. Đêm ấy tiểu đoàn bộ nằm lẫn lộn với đội hình đại 1. Trung đoàn 3 phát triển sườn phía bắc đường. Các đơn vị nhận nhau ngoài vô tuyến điện còn bắn bắt liên lạc, cộng tròn bằng 7. Đêm đầu tháng, như để bù lại cho buổi ban ngày, cực kỳ yên tĩnh.

Sáng sớm ngày hôm sau, có lệnh tiếp tục tiến. Đồng ruộng trống trải. đội hình hàng dọc đi trên mặt lộ như một buổi hành quân dã ngoại mỗi lúc một rảo bước. Thị xã S'vay Rieng đã hiện ra trước mặt. Trên cây cầu sắt bắc qua sông phía xa, một đoàn quân đang vượt tới. Triển khai ngay đội hình và bắn bắt liên lạc. Ba phát AK vang lên. Bên kia trả lời đĩnh đạc bốn phát. Ta rồi ! Thì ra lính tiểu đoàn 7 trung đoàn 3. Trong chiến đấu, không gì vững lòng bằng lúc gặp đơn vị bạn đang cùng hướng, cùng nhiệm vụ. "Cho xin hóp nước bạn ơi!". "Này! Dốc sang một nửa bi đông!"

9h30 sáng ngày mùng 4 tháng một năm 1979, trung đoàn chúng tôi vào thị xã S'vay Rieng không tốn một phát súng nào. Mãi về sau này mới biết lúc đó Quân đoàn 3 đã vượt qua Kômpông Châm, đánh lên Kômpng Thom ở phía bắc. Quân khu 9 và Hải quân đánh bộ đã chuẩn bị giải phóng cảng Kompong Som ở hướng nam. Nó sợ bị bao vây tiêu diệt chiến lược lớn nên bỏ chạy tiệt. Cả tháng trời nằm hầm, nằm đất, bây giờ khoan khoái ngã lưng trên nền đá hoa mát rượi. Đã đời ghê! Anh Nhung (lại anh Nhung) túm đầu được con lợn khoảng 25 kg vẩy tay gọi Toàn cõ hữu tuyến. Hai người lôi nó vào trong toilet làm thịt, phân công tôi đứng ngoài canh...tiểu đoàn. Có lệnh cấm tuyệt đối không được vi phạm tài sản của nhân dân bạn và chiến lợi phẩm. Ông Thường - chính trị viên tiểu đoàn biết là tôi ngay. Ở thị xã này lấy quái đâu ra dân, Lợn của địch thì có - thế thì thịt thôi. Một bao dứa đầy gio bếp chup vào đầu nó, thế là con lợn Pôn Pốt chỉ còn "hập ! hấp" được mấy cái là xong đời. Gia vị chỉ có mấy gói ngũ vị hương tống vào nhưng cứ thơm phức. Anh nuôi nhỏ ớt chia xong là mấy thằng vội vác chậu cơm về. Một nửa trung đội ăn trước, một nửa ăn sau. Nhón nha nhón nhác nhưng ngon miệng không chịu được. Chén xong, thằng Ban trở đi rửa chậu về trả anh nuôi. Bố Nhung giăng lấy khịt khịt ngủ đi ngủ lại rồi bắt nó mang xà bông đi rửa lại.

Chiều tối hôm ấy, lại tiếp tục hành quân thẳng tiến hướng tây. Lúc đi, lúc nghỉ mãi miết. Bàn chân tôi dần sưng phồng mọng nước như bị bỏng. Mắt nhắm mắt mở thỉnh thoảng lại đụng thẳng đi trước vì buồn ngủ. Hễ có lệnh nghỉ giải lao là hạ ba lô nằm ngay trên mặt lộ ngủ ngay được. Đến khi bị đá dậy còn cầu nhau, tưởng là mình vừa mới ngã lưng xong. Khốn khổ nhất là hỏa lực cối đại 4. Mỗi thằng một gánh đòn tre kẹp 8 quả cối 82. Thằng Văn râu đỏ đồng hương Hà nội lặc lè với cái mâm đế cối. Tướng người đậm thấp, khoác cái mâm

để trông không khác gì con rùa. Bù trừ thôi mà! Lúc bộ binh xung phong thì các bộ chỉ mỗi việc nằm sau ung dung thả đạn. Mãi gần trưa hôm sau mới đến Kômpông Trápêk. Có lệnh dừng lại, nấu cơm ăn rồi chờ xe của trung đoàn. Hai dãy nhà sàn xếp hàng thẳng tắp hai bên đường. Trong lúc chờ cơm, trèo lên một căn nhà lợp lá, tôi bỗng thấy trong bao thóc đồ có mấy cuốn truyện của Duyên Anh (trước năm 75). Chắc chủ nhân ngôi nhà này là Việt kiều chăng? Không biết còn sống hay đã chết?

Nghi ngại vài tiếng thoải mái cho đến chiều thì bắt đầu sốt ruột. Mãi không thấy xe trung đoàn đâu. Kiểu này lại hành quân bộ quá. Y như rằng có lệnh lên đường. Quá ít xe nên trung đoàn sẽ chuyển tăng bo dần từng đơn vị. Lại mãi miết đi...Bỗng nhiên ai cũng ngẩng lên nhìn trời. Dường như có hàng trăm con diều sáo đang lên tiếng cùng một lúc, rồi phía đằng sau lưng, rộ lên một loạt đề pa như sấm ầm ầm. Tiếng hú gió của đạn pháo 130mm bay qua đầu chúng tôi, nổ bên kia phà Niek Luong. Thế thiết thay cái dàn hơi chết người ấy...

Rồi xe sư đoàn cũng đón chúng tôi. Tất cả leo ào lên thùng xe, đuổi đôi chân đã quá rã rời cho khoan khoái. Tôi ngồi ngó nghiêng cảnh vật thay đổi hai bên đường. Đi trận mà như thế này quả là dễ chịu. Xe chạy chừng hơn 1 tiếng. Một làn gió mát rượi hơi nước ào tới. Phà Niek Luong đây rồi! Mêkong đây rồi! Tôi - một học sinh trung học vừa rời ghế nhà trường đi lính, trong hồn còn đầy những xúc cảm học trò. Thấy bỗng nhớ Mêkong của Nguyên Hồng:

Mê Kông chảy cây lao đá đỏ.

Lan hoang, dứa mật, thông nhựa lên hương.

Có những trưa ngun ngút nắng Trường Sơn.

Ngắm nghĩ voi đi.

Thác Khôn cười trắng xoá...

Và cuộc chiến đã cuốn tôi đến đây, tới bờ sông này, trước khi rẽ chím nhánh Cửu long trên đất Việt. Chúng tôi chạy ào xuống dốc phà, khoả nước lên mặt. Mê Kông loang loáng chảy. Gió lồng lộng. Trên sông, đoàn tàu há mồm LCU chờ quân lùi lùi ngược sông. Hộ tổng hai bên sùnn là bốn chiếc khinh hạm loại nhỏ. Ba chiếc LCU khác cập bến thả cầu đón đơn vị sang sông. Sư đoàn 7 đã sang sông trước. Thật là lạ, đến một thẳng bình nhì như tôi cũng không thể hiểu nổi vì sao nó không lợi dụng cái chiến hào thiên nhiên vĩ đại này để tổ chức phòng ngự? Chắc chắn sẽ gây không ít khó khăn cho quân ta.

Đêm ấy, đơn vị dừng chân ngay bên phà, bờ hữu ngạn...

Ngày 05/01/79, ai cũng yên trí rằng sẽ tiến dọc lộ 1 vào Ph'nom Penh thì trung đoàn lại lệnh xuống cho tiểu đoàn 4 xuôi cặp bờ Mekong truy quét địch. Từ Niek Luong, đơn vị ngoặt theo hướng nam, hành quân trên con đường đất dọc bờ sông. Khu vực này bắt đầu gặp dân bạn. Họ đứng trên sân nhà, nhìn đoàn quân đi. Không vỗ vấp cũng chẳng sợ sệt. Dân mà...cốt yên bình sống là đủ. Cán bộ dân vận cùng trinh sát hỏi thăm một cụ già về tình hình địch. Ông cụ cười nhẹ nhõm: " Ruột tăng o hơi!" (chạy hết sạch rồi!). Chúng tôi đi qua một nông trường lớn với những con mương thẳng tắp. Cái nhà ăn tập thể lợp lá thốt nốt rộng mênh mông. Mấy cái nồi gang to dùng nấu cơm cho hàng ngàn người ăn. Bọn này đúng là thực hiện tốt việc tiêu thổ kháng chiến. Các dãy nhà sàn đứng cách nhau đều như xếp hàng duyệt binh. Lại còn gà nữa mới đau. Thằng Cẩm anh nuôi nghịch gõ một tiếng keng đầu nhà ăn, gà bỗng nhiên ở đâu đổ về đông nghịt. Giữa ban ngày ban mặt, không có vật che khuất nên không đùa nào dám ho he. Anh Nhượng đi cùng tiểu đoàn, nhìn đám gà cứ như nhìn thấy kẻ thù giai cấp, nuốt nước bọt ừng ực. Thình thoảng lại liếc anh Thường chính trị viên, rồi lại thờ dãi nhìn lên trời ...xanh mây trắng. Trưa hôm ấy, chúng tôi hạ trại nghỉ nấu cơm ngay tại nông trang. Thực đơn bữa trưa gồm cá khô mang từ bên nước sang và món gà "ngó" trứ danh ấy. Mâm tiểu đoàn cũng cá khô như lính. Nhưng có thêm chút me thăng Diệp liên lạc hái về dầm vào cho dịu vị. Bó Nhượng vẫn còn hậm hực quay sang kháy liên lạc tiểu đoàn: "Diệp à! Me này mà cũng ém mang từ nước sang đây à? ". Tôi thì tự nhủ thầm: chiến tranh đúng là cực kỳ phí lý ! Một con gà trống, như tán thưởng tư duy hàn lâm ấy, cất tiếng gáy o o...

Quá trưa ngày 07/01/79, chúng tôi nhận được tin quân ta đã vào được Phnom Penh. Cả đơn vị vui sướng tột cùng, dù vẫn còn chút tiếc nuối nho nhỏ vì vẫn phải loanh quanh tìm địch ở bên phà này. Cán lính cũ được dịp ôn nghèo kẻ khổ. Thôi hết nhè những ngày mưa nằm chót cầu Prasot, ngã tư Nhà thương, giành giật với địch từng mét đường 24...Tôi thì tưởng tượng cảnh trung đoàn sẽ tiến vào thủ đô trên những chiếc xe thiết giáp đầy bùn đất. Lá Quân kỳ ám đen khói súng và lỗ chỗ vết đạn sẽ phủ bóng trên những gương mặt kiêu dũng của binh đoàn tình nguyện. Chúng tôi sẽ mỉm cười với nhân dân ra đón. Và nếu như có cô gái nào đó tặng hoa tôi, thì tôi sẽ ôm hôn cô ấy. Hết như những nụ hôn không biên giới khi Hồng quân tiến vào Budapet mà tôi đã được xem trên phim...Than ôi! Thương thay cho những tưởng tượng huy hoàng ấy. Gần một tuần sau, trung đoàn tiến vào Phnom Penh không một bóng người. Chỉ có tiếng léc chéc đạn nhọn của mấy thằng lính ta đi lục lọi kiếm ăn bắn bậy. Tiểu đoàn 4 lộn lại nam cầu Sài gòn khoảng 6 km chót lại bên sông Mê Kông. Chót đường đất vì mình đánh nhanh quá, sợ những đơn vị lẻ của địch bây giờ mới chạy đến thủ đô đánh tập hậu - (hồi đó gọi là đánh bọc đít - sở trường của bon Miên). Đơn vị nằm giữa vườn sa bô chê (hồng xiêm) rậm rạp, cạnh một trại nuôi gà (lại gà). Đồi lính của tôi chưa bao giờ có những ngày hạnh phúc đến thế. Mắc võng giữa vòm cây xanh mát. Trên đầu, sóc đi tìm quả chín chạy loạt soạt. Những quả sóc ăn làm rụng ngọt đến nhức răng. Ban ngày, tôi vào nhà một ông già sống độc thân chơi. Ông già đãi tôi món khô cá lim kim nướng nhậu với nước thốt nốt chua. Để làm được thức uống trứ danh này (được mệnh danh là bia Pochentong) là cả một kỳ công. Đầu tiên, người ta đi chặt những cây tre già có giống rất đều, tia cành đi rồi buộc áp vào thân cây thốt nốt. Có những cây có thể cao hơn 20m nên phải hai, ba cây tre mới leo đến ngọn cây. Hoa thốt nốt ra buồng. Người ta dùng hai thanh tre cứng kẹp lấy cuống hoa. Ngày nào cũng kẹp cho đến khi cuống hoa thốt nốt mong lên, ứa ra nước là cắt cuống, treo ống lồ ô vào. Sáng hôm sau đã đầy ống nước ngọt, dùng để nấu đường. Còn muốn làm nước thốt nốt chua, bỏ thêm vào ống mấy mảnh vỏ cây có tác dụng lên men (tôi không biết là vỏ cây gì), là có bia Pochentong uống ngay. Thứ nước này sinh ga rất mạnh. Tôi đã chứng kiến có lần lính ta mang một can 20 lít nước thốt nốt chua ra sân phơi nắng để uống cho thêm bốc. Một lát sau, cái can nhựa từ từ phồng lên hết cỡ rồi nổ cái bùm. Mấy thằng không biết gì xách súng chạy toé ra, tưởng địch tập kích. Thế là công toi...nghỉ uống.

Ngồi uống một vài bát, mặt tôi đã thấy nóng nóng. Anh Ky, với thứ ngoại ngữ bằng tay, hỏi cụ già công nghệ chế tác mồi nhậu. Cụ già dẫn chúng tôi ra sông. Một con thuyền nhỏ, một cái te bằng tre đan giống trước mũi thuyền. Đàn cá kìm đang ve vẩy ngược sông. Thân

hình chúng trông giống như quả tên lửa, gần như trong suốt với cái mồm dài ngoằng. Một con to nhất đàn đang cặp ngang một con cá nhỏ bằng cái miệng đặc biệt ấy. Te từ từ nâng lên. Xong rồi ! Mang về làm sạch, phơi qua một nắng và đưa lên gác bếp xông khói. Không còn gì phải bàn nữa...!

Đã gần Tết Nguyên đán. Gió chướng lao rao trên các vòm lá. Buổi đêm lạnh nên hay ngót bụng thèm ăn. Dường như không chịu được nữa, anh Tuấn còi trung đội phó thông tin sai tôi với thằng Tường lẻ mò xuống trại gà. Vừa sờ lườn được vài con thì hướng tiểu đoàn thấy có ánh đèn pin loang loáng đi xuống. Bỏ mẹ ! Tôi với thằng Tường vội trèo ngay lên sàn gà đậu, nằm im không dám thở. Anh Thảo, tiểu đoàn phó cùng thằng Điệp liên lạc đang xuống kiểm tra. Tay vung vẩy khẩu K.59, anh ấy quát hú hoạ: "Mấy thằng mò gà đâu ra ngay! Tao bắn bẻ sọ !" Im lặng đến nghẹt thở. Đám gà mé bên kia tự nhiên loác quác. Ánh đèn rê theo hướng ấy, quét đi quét lại vài lần. Có cái gì buồn buồn ngang lưng. Tôi rờ rẫm chạm phải cái gì lạnh lạnh bỗng rùn người hát xuống. "Xoạch! Phi... phi ỉ...!" Thằng Điệp quay ngoắt lại, lia đèn vào chỗ phát ra tiếng động. Một con rắn hổ mang đang lác lư trên nền đất. Nó lia đèn loanh quanh một chút rồi chìa thẳng vào mặt tôi. Hai thằng im lặng nhìn nhau nửa giây rồi ánh đèn chìa ra hướng khác. "Rắn! Thủ trưởng ạ! Nó vào mò trứng gà thôi!". Tiếng chân bước xa dần. Tôi và thằng Tường tụt xuống. Đêm lạnh nhưng mồ hôi ra ướt đầm cả người. Hai thằng bóp cổ chết nằm con gà mái tha về trung đội. Nước đã sôi sùng sục. Tuấn còi chửi "Làm chó gì mà lâu thế?" Tôi nói không ra hơi, chỉ tay về hướng tiểu đoàn. Anh Hoạch chồm dậy, dụi bớt lửa. Bỏ Nhung lấy tấm liếp thốt nốt che chắn xung quanh rồi sai thằng Vỹ ra gác. Lòng gà và lòng mè chôn ngay. Một lát sau, nồi cháo thịt gà nhiều hơn gạo đã ngấu. Cả trung đội đang si sụp ăn vụng bỗng giật nảy mình. Thằng Điệp liên lạc, không biết bằng cách nào, đã đứng lù lù trước đồng lửa. Nó nhe răng cười và chìa bát sắt ra. Hú hồn ! Mẹ thằng này khôn thật ! Cả về sau này, có lẽ chẳng còn bát cháo gà nào với tôi, ngon như thế nữa. Sáng hôm sau, tôi được phân công xuống trực máy đại đội 1. Mừng hú, vì dưới đại đội sinh hoạt có phần thoải mái hơn nằm ở tiểu đoàn bộ. Gần lửa thì rất mật. Cán bộ đại đội có anh Khanh, đại phó, anh Sứ chính trị viên. Đại đội 1 có mấy thằng lính cùng đoàn với tôi, chơi với nhau cũng hợp tính như thằng Căn liên lạc, Thằng Đặc trung đội 3...Xuống đến nơi thì chúng nó đi đâu cả.Tôi hỏi thì ông Khanh nháy mắt:" Cho chúng nó đi cải thiện!". Gần trưa, hai thằng lặc lè khoác ba lô về. Mở ra thì toàn rượu Napoléon loại lâu năm thượng hạng. Còn ba lô kia toàn sữa hộp Neslé và thuốc lá thơm Ara. Trong thành phố Phnom Penh lúc đó có rất nhiều kho dự trữ của địch. Chắc hai thằng này may mắn vớ đúng kho Sở ngoại vụ rồi. Chiều ra sông tắm, quăng xuống quả US da láng (M.26). Nổ đánh ục một cái, cá nổi trắng nước. Lao vội ra vớt những con to nhất quăng lên bờ. Thêm hai con gà luộc nữa là bữa tối trở nên hoành tráng. Thằng Tuý 2W xì ra một lỗ pin PRC.25 đã thái, đầu vào cái bóng 12V. Lúc này, cái nhà sàn ban chỉ huy đại đội bỗng thành nơi dốc bầu tri kỷ. Cha con anh em ngất ngưỡng nâng bát. Lưng chừng cuộc vui, anh Khanh lúc ấy đã tây tây rồi, đòi đục sữa hộp ra pha vào rượu. Bỏ ai chịu được loại cocktail ấy. Thế mà anh ấy ực một hơi hết bát B.52 rồi ra vịn lan can ...ôi. Chưa ai kịp ra đỡ thì từ từ gục xuống, cằm đầu rớt qua thành lan can rơi xuống hồ. Thằng Căn lao xuống lôi lên. Bỏ ấy vẫn còn lè nhè : "Đ...mẹ ! Tao rớt ngọt như quả mít! " Nói tiếng Đan mạch (Đ...m) một lúc nữa rồi cha ấy nằm thẳng cẳng. Tôi cũng say quá. Tự nhiên thấy nhớ nhà kinh khủng. Nước mắt giàn giụa không kiềm được, tôi bật khóc hu hu !

Những ngày yên tĩnh như thế rồi cũng nhanh chóng trôi qua. Trưa ngày 25/01/79, tức là ngày 27 Tết Kỷ Mùi, đơn vị nhận lệnh hành quân gấp. Tiểu đoàn 4 đi dọc con đường ngược sông về Ph'nom Penh. Đến mũi đất phía nam sông Bốn mặt (gần cầu Sài gòn), chúng tôi leo xuống bờ sông dốc đứng. Ở đó đã có mấy chiếc tàu LCU đang chờ sẵn. Tiểu đoàn xuống tàu, lùi lùi ngược Tonle Sap. Sông bốn mặt rộng mênh mông. Thủ đô Ph'nom Penh trải dài ven bờ phía trái tầm mắt chúng tôi. Những mái vòm của Hoàng cung lấp lánh trong nắng. Từng vòm cây xanh ngắt ôm ấp những khu nhà ngói đỏ xinh xắn. Trước mũi tàu rẽ sóng, thỉnh thoảng những đàn cá linh thấy động vọt nhảy rào rào trắng xoá. Ph'nom Penh lùi dần lại sau lưng. Chạy được khoảng 2 giờ, bỗng có tiếng đạn nhọn rộ lên bên sườn bờ bên tay phải. Chúng tôi ngồi thụp xuống lòng tàu, không bắn trả. Đoàn tàu né sang bờ hữu ngạn, tăng tốc phà khói đen mù mịt tiếp tục tiến. Chạy thêm 1 tiếng nữa, hải quân cập bờ trái. Đơn vị đổ bộ lên bến phà Prek Dam, tiếp tục tiến theo mé sông hướng bắc lên Ô Đông. Địa hình ven bờ toàn những bụi cây đại lúp xúp. Con đường đất chạy giữa một bên sông, một bên là đầm lầy. Trời đã mờ mờ tối. Tiểu đoàn dừng lại ở một cái xưởng cưa ven sông, triển khai đội hình chiến đấu. Trên mặt sông, mấy chiếc giang hạm nhỏ đen trùi trùi đi phối thuộc với chúng tôi đang buông neo gần bờ. Anh Ky và tôi được lệnh kéo dây xuống đại đội 1 ở phía trước. 20h30, liên lạc hữu tuyến đã thông suốt. Đêm cuối tháng tối như mực. Im lặng đến rợn người. Máy điện thoại để mức chuông nhỏ nhất. Cắm đốt lửa, chúng tôi đổ nước lạnh vào bịch gạo sảy hoặc xé mỳ tôm sòng ra trệu trạo nhai. Đến nửa đêm, tổ trinh sát tiểu đoàn 3 người vượt qua đại đội 1 lên bám địch. Qua đội hình trung đội 3 tiền tiêu, anh Sơn tiểu đội trưởng trinh sát còn lảo đảo dặn với : "Chút nữa bọn tao về ! Nhớ hỏi mật khẩu không có bắn nhầm đấy!". Gà gât đến 2h30 sáng 26/01 (28 Tết), đạn nhọn rộ lên phía trước mấy loạt rồi im bật. Gần sáng, hàng tiền tiêu thấp thoáng bóng người. Tiếng nói nhỏ:" Trinh sát đây! Sơn đây! Đừng bắn!". "Mật khẩu?" "Mật khẩu đ... gì? Mấy thằng lính mới trung đội mày gác giật mình ngoẻo cò thì bố mày lên nóc tù à?". Trinh sát đã về qua đại đội. Mọi người xúm vào hỏi. " Còn thằng nữa đâu?" "Chắc tiêu rồi! Sát hòng đại liên, không kéo về được!".

5 h30, trời bắt đầu sáng. Chỉ huy tiểu đoàn triển khai nhiệm vụ cho đại đội 1 qua máy điện thoại xong, 2W lên máy. Anh Nhung dặn tôi qua máy:" Chúng mày không phải thu dây, tao cho chúng nó thu từ dưới này lên!". Cả đội hình tiểu đoàn từ từ tiến. Dưới sông, tàu hải quân cũng tiến song song. Trước mặt có một cái cồn nổi lớn chia Tonle Sap thành hai nhánh. Bốn chiếc khinh hạm của ta phát hiện địch trước. Đại liên 50 hai nòng trên các tàu bắt đầu khai hoả. Lính đại 1 bám từng bờ cây, bụi cỏ phát triển dần lên. Địa hình hẹp bề ngang, nhiều vật che khuất chỉ có một đường tiến. Cối 82 tiểu đoàn được yêu cầu bắn trước đội hình 60 m nên đại 4 gần như dựng nòng lên thả đạn. Dưới sông, bốn chiếc khinh hạm yểm trợ nhau lần lượt quay đuôi về phía địch thụt cối 81 (thằng cối 81 dưới tàu Mỹ bắn bằng điện nên góc bắn có khi nhỏ hơn 45 độ). Trên cái cồn (giồng) giữa sông, địch có một cái tăng PT.85 chôn âm, nguy trang đầy lá thốt nốt giống nòng pháo bắn sàn tàu chiến. Do tàu cơ động liên tục, và khoảng cách cũng xa nên nó nã hơn chục phát cũng không chiếc nào dính đạn. Mấy khẩu 85mm đi tăng cường cho tiểu đoàn 4 không bắn được do địa hình bị che khuất bởi cây cối. Trước mặt là cái trảng, rồi đến con mương thủy lợi rộng khoảng 20m ăn thông với sông. Một cây cầu nổi hai bờ mương. Bộ binh cứ thò ra ngoài trảng là đại liên bên kia mương nó quất ngay. Địch tựa vào bờ sông và cồn bên kia làm thế ý giốc gây khó khăn lớn cho ta. May là nó không bắn cối chứ đường

độc đạo như thế, nó cứ thả cối dọc theo đường thì cha con kiêng nhau một. Từ sỹ đã được chuyển về. Trong số đó có thằng Thành quê Hà Nam Ninh, thằng Thái người Quảng Bình, thằng Thu ở Bắc Ninh là mấy đứa cùng bổ sung cùng đợt 1978 như tôi. Mấy chiếc tàu quân ta hùng hổ được một lúc, bắn hết đạn cối rồi quay đuôi chuồn thẳng. Bộ binh cũng nằm luôn, không tiến nữa. Buổi trưa yên tĩnh trở lại, như chưa hề có điều gì vừa xảy ra. Trên mặt công sự của tôi, những con kiến đang chăm chỉ tha những cọng mỳ tôm vương vãi. Mặc kệ! Ai có việc của người ấy phải không? Tớ bận kiếm ăn, còn loài người các cậu thì bận giết nhau. Cũng thế cả thôi! Tự nhiên tôi bỗng nhớ tới nụ cười Bayon mà chúng tôi đã gặp rất nhiều trên đất nước này. Đôi mắt lim dim, nụ cười đá nhếch mép thoang thoảng, nửa như chia sẻ, nửa như giấu cợt: "Thôi đi nào! Kể cả sự Sống cũng như cái Chết ! Chỉ có Thời gian mới là vĩnh cửu!". Cái đất nước bí ẩn và quái quỷ này...

Pháo 105mm sư đoàn bắt đầu giã vào ngã ba chùa sau lưng địch. Tiểu đoàn 5 từ Ô Đông đánh bọc đít tuyến chốt này, quyết bao vây tiêu diệt gọn. Trung đoàn lệnh cho tiểu đoàn 4 xung phong phối hợp. Đại đội 4 còn bao nhiêu đạn cối 82 mang ra xài hết. Đẩy khẩu DK.82 duy nhất của tiểu đoàn lên sát đại 1 thổi thẳng vào những bụi cây ven bờ mương. Địch vỡ trận bắt đầu tháo chạy. Phía bên kia cồn, tiếng động cơ rồ lên. Cái tăng PT.85 lù ra khỏi ụ lù đi thật nhanh. DK82 bắn đuổi với nhưng không trúng. Bộ đội đã vượt qua được cầu. Ngay trước hầm địch 5m là xác thằng Năm trinh sát hy sinh hồi đêm. Súng đã bị địch thu mất, thi thể găm đầy vết đạn. Tôi thấy đôi dép cao su dúc của nó còn tốt liền tháo ra xỏ vào chân, quăng ngay đôi giày thổi xuống sông. Trên sân chùa, đoàn xe bò chở gạo và thương binh từ sỹ địch trúng pháo văng tung toé. Một con bò què cẳng rống lên thảm thiết. Có ngay một phát đạn nhân đạo dành cho nó. Anh nuôi các đại đội đi qua mỗi thằng xèo một miếng tương trước mặt ban chỉ huy tiểu đoàn nhưng cũng chẳng ai nói gì. Không thể lấy sức chó đâu ra mà đánh nhau. Đến chiều tối thì hai tiểu đoàn gặp nhau. Trận này không kể bị thương trung đoàn hy sinh 11 người. Anh Thạnh trung đoàn trưởng (đi cùng mũi với tiểu đoàn 5) phân thi xốt lính, phân thi tức tối vì sống mất cái xe tăng, luôn mồm chửi rủa. Đúng lúc ấy, hai trong số bảy thằng tù binh to vạm vỡ đang ngồi dưới gốc cây bỗng lao vào giật súng của vệ binh định ăn thua đủ. May mà lính ta ra tay kịp thời. Đạn cây nát cái sân đất trước mặt. Trận ấy trung đoàn 2 không bắt sống được tù binh, nhưng đã xoá sổ gần một tiểu đoàn địch.

Mai đã là 30 Tết rồi !

Chiều ba mươi Tết (năm ấy tháng thiếu, 29 là ngày ba mươi), đơn vị dừng chân ở một phum trù phú ven bờ Tonle Sap. Tôi bị Tào Tháo đuổi có lẽ do món thịt bò hầm bằng thùng đại liên trộn với nước lã uống đại dọc đường oánh nhau trong bụng. Đêm mắc võng cạnh anh Thịnh 2W, nghe Thu Phương (không phải Thu Phương bây giờ) hát qua cái radio chiến lợi phẩm mà lòng quặn lên nổi...đi ngoài. Bài hát này tôi thuộc và rất thích: "Em ơi mùa xuân đến rồi đó! Thắm đỏ ngàn hoa sắc mặt trời..."(Bây giờ thằng con giò đánh của tôi nghe chúng bạn đâu đó sửa lại thành:" Em ơi đừng nghe nó lừa đấy! Nó ở nhà quê mấy vợ rồi...!"). Gà lợn đầy phum và đã có lệnh được phép sử dụng thực phẩm thu được của địch một cách hợp lý. Nhưng các bạn biết đấy,với mấy thằng lính chiến thì giới hạn của sự hợp lý là vô hạn.

Thôi thì đủ các món trên trời dưới bể : kho, xào,nướng, tái...Anh Hồng đại trưởng đại 4 còn thể hiện món tiết canh chó. Các đại đội đóng quân tương đối xa nhau nên hữu tuyến được nghỉ không phải dài dầy. Đến giao thừa, tất cả các cỡ súng đồng loạt rộ lên. Tiếng đạn nhon giòn như bắp rang điểm nhịp trầm trầm của hoà lực. Đạn vạch đường AK, đại liên, 12.8 từ hướng các tiểu đoàn bay vạch ngang vạch dọc bầu trời. Thậm chí còn có thể nhận ra những vệt đỏ lừ của đạn chống tăng M.72 . Anh Lộc người Hà Tây mới về nhận nhiệm vụ chính trị viên phó tiểu đoàn 4 định kêu 2W gọi xuống các đại đội thì mọi người gạt đi: "Gọi làm gì ! Địch tập kích ấy mà!". Mẹ chúng nó ! Tập kích đường không hay sao ấy nên toàn bắn lên trời thế kia ! Mai trung đoàn hỏi thì ăn nói thế nào ?". Ấy đừng lo ! Chắc bây giờ trung đoàn bộ cũng đang bị tập kích thôi !"- Chính trị viên Thường khoái trá. Thực ra từ hồi chiều chỉ huy tiểu đoàn đã lệnh cho các đại đội cầm cho lính bắn bậy. Nhưng giờ phút thiêng liêng này, ai nỡ ngăn cản những xúc cảm con người. Nhớ nhà, nhớ quê hương xa xót, lòng hy vọng ở một ngày mai yên bình, lời vĩnh biệt thằng bạn cùng ra lính sáng nay ngã xuống, niềm cô đơn bất tận của đoàn người tha hương...Tất cả, tất cả những ân ức dồn nén ấy đã bật ra trong tiếng súng. Bi tráng và day dứt hơn bất cứ dàn giao hưởng nào. Phải chăng con sói của Jack London cũng đã từng tru lên như thế trong đêm lạnh dưới vàng trăng vùng cực? Trong tận cùng cô độc, nhìn sâu vào lòng mình, con người trưởng thành hơn và thấy thương con người hơn. Tất nhiên chúng tôi hiểu Đất nước và Nhân dân luôn bên cạnh, nhưng trong khoảnh khắc ấy, với tôi là những giờ phút rất riêng tư.

Sau Tết được vài hôm, anh Ky, tôi và thằng Tuý 2W (hy sinh năm 1980) được lệnh đi độc lập với đại đội 2 (đại đội anh hùng) cùng sở chỉ huy nhẹ tiểu đoàn ra Ô Đông phối thuộc với trung đoàn 3 . Địch bâu bám, quấy rối và đánh cắt giao thông lộ 5 đi Kompong Ch'ang, đẩy tiểu đoàn 8 trung đoàn 3 ra sát rìa lộ. Ở ngã tư gần thị trấn Ô Đông còn thấy năm sáu chiếc xe tăng T.54, M.113 của ta bị nó phục kích bắn cháy đen thui. Địa hình ruộng khô xen lẫn rừng thưa nên rất khó quan sát. Được tăng viện, trung đoàn 3 quay lại đuổi địch dạt vào phía rừng. Nhưng bọn này thuộc địa hình, cứ dạt ra chỗ này lại bâu chỗ khác rất khó chịu. Đã ba ngày liền, tiểu đoàn 8 và đại 2 tiểu đoàn 4 quần nhau với bọn này. Rình rập nhau từng xó rừng, bờ ruộng. Mùa khô lính khát nước gần chết. Phía trong rừng thưa lẫn ruộng chỉ có độc nhất một cái hồ nhỏ, không hiểu sao lại gọi tên là hồ Thiên nga. Đại 2 đánh lên rồi nằm trán ngay bờ hồ ấy, cứ thằng nào mò ra lấy nước là bắn tía. Gần 2 chục thằng phơi xác. Có lần địch bắn rát hô xung phong nhưng anh Hải (người Quảng ninh - hy sinh năm 1981) đại trưởng quát lính nằm im không thêm bắn. Bọn này biết ngay là gặp thành phần không dễ chơi nên lại dạt ra phía lộ. Trên máy PRC.25 nó dò được tần số liên lạc của ta liền chửi: "chuây me Duôn!" nặng xì. Có thằng biết chửi cả bằng tiếng Việt. Thằng Tuý chửi lại mồm mồm, bảo chúng nó có khát thì chịu khó đi ra mà uống chứ đừng đại dột lại gần cái hồ này rồi chuyển tần số theo quy định. Gần tối, đại đội 2 lại được lệnh quay ra lộ 5 đánh bọc đít. Đi đến đâu địch dạt ra đến đấy. Trên mặt lộ, anh Nguyễn Năng Nguyễn - trung đoàn trưởng trung đoàn 3- dãn cả 5 khẩu DK.75 táng đạn xuyên vào bia rừng chúng nó mới tháo lui.

Sơ qua về truyền thống đơn vị chúng tôi một chút : Sư đoàn 9 - Từng được mệnh danh Quả đấm thép miền đông Nam bộ có ba trung đoàn. Trung đoàn 1 mang tên trung đoàn Bình Giã. Sau trận Bình Giã oanh liệt mà mang danh. Trung đoàn 2 là trung đoàn tôi phục vụ, mang tên chiến thắng Đồng xoài. Trung đoàn 3 mang tên chiến thắng Hoa Lư. Riêng trung đoàn tôi với truyền thống "Thành đồng quyết

thắng- Trung dũng kiên cường- Đi là chiến thắng- Đánh là dứt điểm" đã có tiểu đoàn 6 được phong tặng danh hiệu Anh hùng. Tiểu đoàn 4 của tôi có tới hai đại đội Anh hùng là đại 1 và đại 2. Từ cái nôi tiểu đoàn 4, qua trui rèn chiến trận đã thành danh các tướng lĩnh như anh Sơn, anh Nguyễn... Còn biết bao các anh nữa nếu giờ phút này chưa hy sinh anh dũng hẳn sẽ là những sỹ quan rường cột nước nhà như anh Hải, anh Quang.. Đi trận với những người chỉ huy dày dạn và quyết đoán, bộ đội tin tưởng và quyết tâm hơn. Tôi nhớ anh Sơn tiểu đoàn trưởng, quân phục lúc nào cũng tinh tươm. Khi đụng địch cũng chẳng lúc nào đi khom, trừ khi nó bắn rát quá. Thắng thông tin tiểu đoàn là tôi đi bên cạnh chẳng nhẽ lại bỏ, nên cũng cố hít một hơi thật sâu rồi đứng dậy. Tôi nhớ anh Quang râu (hy sinh năm 1980), khi địch nó đánh thốc vào đại đội 1 ở Āmleng. Có mỗi cái hầm nhỏ, hai anh em nhường nhau chẳng ai chịu chúi. Anh ấy dúi tôi vào rồi cứ ngồi kèn kèn trên miệng hố mà thét lính... Chiến thắng đến có thể bằng nhiều cách. Nhưng những hành vi cao thượng luôn khích lệ con người...

Lộ 5 đã thông, đại đội 2 và chúng tôi trở về đội hình tiểu đoàn bằng xe tải. Từ Ô Đông lên thẳng Kampong Ch'ngang rẽ phải xuôi ra bờ Tonle Sap. Tiểu đoàn 4 (thiếu) đã cùng tàu hải quân lên Kampong Ch'ngang trước bằng đường thủy. Đại đội 2 qua sông bằng thuyền của dân bạn, về đội hình tiểu đoàn ở Bongbang, bên kia thị xã Kampong Ch'ngang. Ban chỉ huy tiểu đoàn đóng tại cái chùa lớn. Trung đội thông tin nằm trong cái nhà đúc 2 tầng cách BCH khoảng 100m. Về đến nơi, tôi và anh Ky được phân công xuống đại đội 1 ngay. Phải nói là sau những đòn mãnh liệt và nhanh chóng của ta, địch bắt đầu hồi lại và tổ chức phản kích. Các đơn vị nhỏ lẻ bầu bậm cầm chân chủ lực ta để các đơn vị cấp sư đoàn gom quân, vũ khí, khí tài rút vào địa hình hiểm trở hòng kháng chiến lâu dài. Chiến tranh có vẻ kết thúc sau khi Phnom Penh được giải phóng. Nhưng với chúng tôi, nó mới thực sự bắt đầu. Đêm vừa xuống đến đại đội 1, địch tập kích ngay. Tiếng súng rộ lên khắp các đại đội. Nó đánh cả vào ban chỉ huy tiểu đoàn. Đại đội 1 nằm cạnh một gò núi nhỏ mọc đầy tre tầm vòng, chẹn ngang con đường đất đi về phía rừng thưa. Đại 2, đại 3, đại 4 nằm liền kề bố trí hình vòng cung lõm. Ban ngày yên tĩnh. Cánh đồng trống trải nhìn rõ những gò cây khô trụi do cháy và rụng lá mùa khô. Lính tráng đi lại kiếm ăn cải thiện khá thoải mái. Sơn "ba tai" hữu tuyến còn kiếm đầu được con ngựa liền cưỡi ra bờ sông sang thị xã Kampong Ch'ngang kiếm rau ăn. Chiều tối cả người cả ngựa bơi vượt sông về. Tôi cũng thử tập làm kỵ sỹ. Dù lót cả cái bao tải làm yên nhưng cũng trượt cả da mông vì mồ hôi ngựa. Một lần vào buổi trưa, thằng Đồng Huệ liên lạc phát hiện một con trâu đang xồng xộc chạy trên đồng, hướng địch hay vào tập kích. Tôi và nó nằm ngay trên cái phản trong lều đại đội vớ ngay AK cứ thế tương. Con trâu đã loạng choạng lao đảo thì lại thấy bóng người đang đuổi theo nó. Ah! Địch rồi! Thằng này tợn thật, dám tiếc con trâu à!. Thế là lại quay sang tĩa nó. Thằng Gia "cà bầy"(trâu) bên cỏi 60 hét lên:" địch đâu mà địch! Ông Khanh đấy!". Xung lực ngưng bắn ngay lập tức. Bó Khanh -(Quê Cẩm Thủy, Thanh Hoá - đại trưởng) - đúng là bó Khanh thật, từ từ đứng dậy quan sát rồi bình tĩnh tiến đến con trâu đã chết. Sau một hồi hi hục giải phẫu, xách về một cái lưỡi trâu, một quả tim lừ lừ đi thẳng vào lều hỏi: "Thằng nào vừa bắn đấy?" Thằng Đồng im lặng. Còn tôi đứng ngay dậy : " Em bắn đấy! Em tưởng...". Thế là veo một cái, cả cái lưỡi trâu trên tay cha Khanh bay thẳng vào mặt tôi. Phản ứng cực ẹ, tôi né được phát thứ nhất. Chưa định thần thì bụp, cả quả tim trâu đầy máu đập ngay vào bụng tôi rồi lặn ra đất. Dường như đã hả tức, anh ấy chửi rủa vài câu nữa rồi thôi. Thằng Đồng len lén đi nhặt chiến lợi phẩm bắt đắc dĩ ấy đi rửa để chiều làm bữa. Còn tôi cởi áo (cái áo duy nhất), ra sau bụi le đãi vào và sạch máu trâu rồi đi giặt.

Đấy là ban ngày, còn ban đêm các trung đội căng ra gác. Kể cả các trung đội thông tin, trinh sát và vận tải tiểu đoàn. Đêm nào địch cũng tập kích quấy rối. Bọn nó nằm ngoài bờ hoặc bìa rừng khô lia đạn nhọn vào đội hình chứ cũng không dám xáp vô. Thịnh thoảng có oanh quả M.79. Hồi đầu, khẩu DK.75 đi phối thuộc với đại 1 cứ thấy loé lửa đầu nòng chỗ nào lại phụt một trái vào đấy. Lâu ngày thành quen, ta chán không bắn lại nữa. Bọn nó dăm sợ bị ta dăng đội hình phục kích nên dần ra xa.

Đêm mùa khô thật lạnh. Địch tập kích đã thành quen. Có những hôm không có tiếng súng bọn tôi không thể ngủ được. Tất nhiên, đũa nào gác cứ gác, đũa nào ngủ cứ ngủ. Bây giờ là khoảng giữa tháng hai năm 1979. Qua radio, tôi biết bọn Khựa đang tiến công ta trên toàn tuyến biên giới. Dường như để phối hợp ,bọn Miên cũng tăng cường hoạt động. Có lần, giữa đại đội 1 và đại đội 3, có hai thằng phụ B.40 lọt hẳn vào đội hình. Lính ta thấy mặt hơi bị lạ túm lại hỏi : "Mày ở B nào?". Nó chỉ loảng ngoảng một lúc rồi phọt ra cánh đồng. Mất cơ hội bắt sống hoặc diệt địch.

Đêm khuya thanh vắng. Bầu trời quanh vị trí đứng chân của tiểu đoàn bỗng rền rĩ nức nở những tiếng than ai oán. Tôi nằm nghe cũng rợn hết cả da người. Súng đây! Đồng đội cũng ngay đây! Ông Khanh đại trưởng đại 1 đánh nhau thì hay nhưng hoá ra cũng sợ ma. Ông ấy hô thằng Dung "kỳ đà" bắn cỏi. Cả đại đội nhòm dậy. Điện thoại tiểu đoàn gọi xuống hỏi tại sao các anh dùng hỏa lực. Thì ra là tiếng kêu của bầy công đất đi ăn đêm (thịt công đất tuyệt ngon-đúng là nem công chả phượng. Chuyện này tôi sẽ kể với các bạn sau).

Hướng trung đội 2 tiếng trung liên của thằng Cự kéo hai loạt ngắn trước. Tiếng AK của địch đáp trả rất gần. Một lát sau nổ thêm 3 phát nữa nhưng xa hơn. Sau đó tất cả lại im lặng. Bình thường địch bao giờ cũng nổ súng trước nhưng đêm nay như thế thì quả là lạ. Anh Khanh nhòm dậy gọi thằng Đồng cùng xuống trung đội 2 kiểm tra tình hình. Một lát sau trở về kêu các trung đội tổ chức thêm vọng gác. Cả BCH đại đội và cỏi 60mm vì nằm gần nhau nên cũng phải tổ chức chung một vọng gác nữa. Cái linh cảm là lạ này bắt đầu ở đâu nhỉ? Ah! Thì ra là từ sự im lặng bất thường ấy, Rồi đêm cũng dần qua. Buổi sáng, trước hầm gác của thằng Cự trung đội 2 lù lù một cái xác Miên to vật. Nó nằm sấp úp mặt xuống đất. Lính ta định lật xác nó lên thì anh Khanh cản lại. Săm soi một lúc nữa mới phát hiện thêm một vết máu nữa cách đấy một chút rồi mất dấu. Trở lại xác thằng địch chết, thận trọng lật lên (vì đề phòng chúng nó gài mìn) thu khẩu M.79 với rất nhiều đạn và lựu đạn. Bộ ka ki màu xám, cái túi mìn claymo bên trong có một cái vòng nylon (cái vòng này tất nhiên thuộc về thằng Cự). Một cuốn sổ ghi chép linh tinh chữ loảng ngoảng như giá đỗ. Ở moi quần còn phụt ra cả một đám tinh dịch loãng lỏ, chắc do mất kiểm soát hành vi trước khi về nước Chúa. Khẩu M.79 đã bắn nhưng đạn mới ra khỏi nòng được một nửa vì ngã sấp. Trinh sát tiểu đoàn khi dịch cuốn sổ cho biết đây chính là bọn đặc công, đêm qua định xoi tái đại 1. Thật may là đàn công đất đã báo động cho chúng tôi. Khi đại đội bắn cỏi nó tưởng là bị lộ nên rút ra. Có thể hình dung tổ ba người của thằng trinh sát này đen đuôi mò vào đúng họng RPD của trung đội 2. Chết 1, bị thương 1 vì vẫn còn dấu máu khi rút lui. Tiếng AK bắn 3 phát sau từ phía xa có thể là hiệu lệnh tập hợp đội hình của địch. Hú vía! Từ đó bó có bảo cũng chẳng thằng nào dám bỏ gác.

Thường thì cán bộ đại đội khi chọn liên lạc bao giờ cũng chọn những thằng nhanh nhẹn tháo vát, nhỏ người trong số quân mới bổ sung. Ngoài nhiệm vụ liên lạc với các trung đội, nó còn là cả một cái kho di động, chuyên ém những nhu yếu phẩm cần thiết. Chẳng hạn có giai thoại là khi bắt đầu buổi họp quân chính đại đội. Khi đại trưởng hoặc chính trị viên muốn khảo các B thì hỏi liên lạc: "Này thằng em! Thuốc rê còn hay hết?" Thề là liên lạc nhanh nhẩu ngay: "Còn anh ạ!" rồi mang ra tất cả phi phèo. Còn nếu hỏi ngược lại rằng "hết hay còn?" thì câu trả lời bao giờ cũng là "Dạ đã hết!". Tất nhiên trong lòng bao giờ cũng phải còn một bịch nữa dành cho những lúc anh em nhà nó lên cơn vật. Tôi cũng tập tọe hút thuốc từ dạo đó. Hồi đầu mỗi tháng được hai gói thuốc Mai, Đà Lạt, Lao động hay Vàm cỏ, tôi đều cho đi hết. Sau này đến cả thuốc rê Tây ninh đắng nghét hôi xì cũng chẳng từ. Điều thuốc rê sâu kền, quận bằng báo Quân đội nhân dân hoặc bằng lá cò ke còn một tý tốp cũng giắt lên vách, phòng khi cơ nhỡ mang ra xài tạm. Mỗi lần có nhu yếu phẩm ở nước sang là cả một ngày hội đứng ngẩn. Trà B'lao (lính gọi là trà Bồ lão), thuốc lá bao các loại, đường và sữa...Đục mấy hộp sữa ra, lảng chào một ít mỡ, tiếp thêm một chút đường. Bắc lên bếp ngoáy đều cho đến khi quánh lại. Đổ ra vùng xoong quần dụng cán phẳng rồi dùng dao cắt thành những miếng vuông đều nhau. Thề là xong món kẹo. Ca inox Mỹ cho trà vào, số lượng không hạn chế sau đó úp ngược cái bình tông nhựa vừa khít đầy nước sôi lên trên. Thề là xong món trà quất lưỡi. Quanh cái bàn đã chiến với những món "thời trang" đó, những câu chuyện của lính bắt tận liên tu...Trà trong bát hết lại nhắc bình toang lên một chút, Nước lại chảy xuống ca. Chuyện chán thì quay ra bôi bác nhau hoặc bôi bác tình nọ tình kia. Những câu chuyện vui về các miền quê trên khắp đất nước truyền từ đời lính nọ sang đời lính kia, mà chắc bây giờ vẫn lưu truyền trong quân ngũ. Lính Hải hưng chê lính Thanh Hoá "ăn rau má, phá đường tàu- khu 4 đuổi ra- khu 3 đuổi vào - đuổi sang nước Lào- Lào không thèm nhận- biết thân biết phận - lập quốc gia riêng- thủ đô thiêng liêng - là vùng Nông Cống - bài ca truyền thống- dô tá dô tà....". Lính tỉnh Thanh đốp lại dân Hải Hưng là loại đội nón cho chó. "Nước lụt tháng 3, ngồi trên nóc nhà hát bài ca hy vọng...". Chuyện này bắt đầu là vì hồi nước lụt năm 1971. có gia đình ở Hải hưng leo lên nóc nhà. Khi trực thăng bay qua thả bánh mỳ cứu trợ thì ông bố nhanh trí giăng nón đội cho con chó để lấy thêm một suất nữa...Những chuyện vô thường vô phạt như thế mà đôi khi máu đồng bào nổi lên là quay ra táng nhau ngay. Tỉnh nào cũng có "thành tích" nhưng khôn khô nhất vẫn là Nghệ an và Thái bình... Ghét nhau tức nhau lúc ấy thôi nhưng khi lâm trận mới thấy liền như ruột thịt.

Tôi được điều xuống đại đội 3 trực máy vì một lý do rất vớ vẩn. Thằng liên lạc mới (không nhớ tên) của anh Đạt đại trưởng nhặt được ở đâu đó quả đạn cối 81 lép mang về định kẹp thêm lựu đạn đánh cá. Anh Đạt đang nằm võng trông thấy hét nó mang đi vứt ngay. Thằng ngu đấy giắt mình ném đi luôn thật. Thề là : "Ủynh!". Đạn thì nặng, tâm ném gần. Đại trưởng và thông tin bị thương, liên lạc hy sinh. Đang thiếu người, anh Thường, anh Sơn tiểu đoàn tức lộn tiết nhưng đành động viên anh Thoan xuống nhận nhiệm vụ đại đội phó. Tôi từ đại đội 1 sang đi với đại 3. Nói thêm một chút về anh Thoan, người Thanh Hoá, lính 74 đang mang hàm chuẩn uý. Sau những trận đánh ác liệt ở cầu Prasaut, anh ấy không nhận nhiệm vụ nữa. Tiểu đoàn rút lên kỷ luật Đảng nhưng vẫn để đi kèm tiểu đoàn bộ. Lính tráng nói kháy gọi là "tham mưu tụt tụt" hay là "thành phần đọc báo" anh ấy cũng mặc kệ. Lần này không nhận nhiệm vụ không được nên đành xuống đại đội 3. Một lần trong đêm, tôi gọi về tiểu đoàn kiểm tra đường dây như thường lệ. Thấy tay quay máy nhẹ và không có tín hiệu biết ngay là dây đã đứt. Tôi gọi thằng Phụng 2W(người Huế- hy sinh năm 1982) lên máy rồi trở dậy, khoác súng đi nối dây. Lại còn cần thận mang thêm cả bao xe. Xin anh Thoan thằng liên lạc đi cùng nhưng anh ấy không cho. Tôi bảo thằng Phụng gọi về tiểu đoàn thông báo các chốt gác để khỏi bắn nhầm rồi lên đường. Chỉ huy sở tiểu đoàn cách đại 3 khoảng 1,5 km. Đêm tối như mực. Tay tôi cứ lần theo dây mà đi thật chậm tìm chỗ đứt. Thình thoảng lại co kéo dây thật nhẹ nhàng để kiểm tra. Nếu thấy dây điện thoại co về dễ dàng thì hãy cẩn thận, vì đã đến gần chỗ phải nối. Ai biết được dây đứt vì lý do gì? Bọn Miền thường chơi trò cắt dây điện thoại rồi nằm phục tại vị trí cắt hoặc gài mìn. Điều này anh Hoạch, anh Tuấn "còi" đã dạy chúng tôi từ hồi còn nằm chốt biên giới. Lần mò dẫm nhưng không thấy dây đứt chỗ nào. Đã nhìn thấy nóc chùa tiểu đoàn mờ mờ trên nền trời sao. Vọng gác thông tin đây rồi. Tôi cúi người thật thấp rồi giăng hăng: " Thông tin đây! Đừng bắn!". Anh Hoạch ra đón. Tôi thông báo tình hình. Anh Hoạch nhận định có thể dây bị đứt ngầm rồi giục tôi về làm cọc âm. Khi ta nối một dây vào cọc âm thì máy điện thoại vẫn có thể liên lạc được. Tất nhiên chất lượng liên lạc có kém hơn. Về đến đại đội, tôi lòi que thông nòng AK ra lấy xẻng đóng xuống đất làm cọc âm. Nhưng vẫn không liên lạc được vì đất mùa khô độ dẫn truyền điện tích rất kém. Thề là tôi mang ra ngay cây dừa, đóng vào thân cây. Tiếng chan chát vang lên trong đêm làm anh Thoan cau : " Thôi ngay đi! Định nó bắn vào bây giờ!". Tôi cũng phát khùng. Phần thì mệt, phần thì tức chuyện không cho người đi cùng lúc này liền vặc lại : " Đây là nhiệm vụ của tôi! Tôi không thể không nhận!". "Ah ! Thằng cà chớn...!" Anh ấy chạm nọc văng vung xí mẹt, đòi đuổi tôi về tiểu đoàn ngay. Đến lúc này thì tôi cũng cóc cần gì nữa. Liên lạc đã thông, tôi quay máy thẳng về báo cáo với trung đội. Sau vụ đó vài hôm, thấy căng thẳng, anh Nhượng (lúc này đã là trung đội phó) lại chuyển tôi sang đại đội 1.

Cuối tháng 2 lại có lệnh hành quân. Đơn vị rời Bongbang sang Kampong Ch'ngang bằng tàu hải quân. Đến thị xã, tôi nhận được một lá 14 lá thư. Thư gia đình, thư các bạn cùng lớp phổ thông...Đây là lần đầu tiên những lá thư đến với tôi. Chúi vào một góc kín đọc chậm từng lá. Nước mắt lã lẽ chảy... Làm thế nào được, năm đó tôi mới 19 tuổi đời. Không có nhiều thời gian cho những xúc động riêng tư, tiểu đoàn lên xe theo lộ 27 tiến về ga Rômeas. Đây là con lộ đất dài khoảng 30 km. Phía trong khu vực ga, địch đang bao vây tiểu đoàn 6 và một đại đội của trung đoàn pháo 42 (105mm). Đêm đêm nó đánh vào tận chân pháo. Pháo thủ phải đánh nhau như bộ binh. Nhiều lần phải hạ nòng xuống bắn thẳng. Thậm chí các đơn vị địch còn dùng pháo hiệu bắt liên lạc với nhau để hiệp đồng. Bọn này thuộc quân khu Tây nam, đang bị ta dồn vào các thung lũng rừng núi kẹp giữa Kampong Ch'ngang và Kampong Speu - thánh địa cuối cùng- nên điên cuồng chống trả. Đường đất đỏ mùa khô bụi mù mịt, nghẹt hết cả mũi. Xe chạy được nửa đường có lệnh xuống xe hành quân bộ theo đội hình chiến đấu. Đại đội 2 đi đầu. Đại 3 sườn bên phải. Đại 4, tiểu đoàn bộ đi giữa cùng xe tải. Đại 1 đi chặn hậu. Đại 2 bắt đầu chạm địch. Chúng nó không đối đầu, dạt sang bên phải. Cứ thấy tiếng xe nổ máy rì rì ở đâu là bắn đạn nhọn về phía đó nhưng cũng không dám dàn mặt. Mặc kệ! Xe cứ chạy, tiểu đoàn cứ tiến. Phát đạn duy nhất bắn về phía địch là quả M.72 của một tham mưu trung đoàn đi cùng đội hình đơn vị. Bỏ này mang nặng muốn quăng bót đi cho nhẹ. Cách ga Rômeas 1 km, đến cầu cháy thì gặp trung đội chốt đường của đại 11 tiểu đoàn 6. Tôi gặp thằng Hiệp là thằng bạn cùng lớp, cùng trường Phan Đình Phùng rồi đi lính. Nó vẫn mặc bộ quân phục màu vàng đất thời huấn luyện ở Phù Lý. Trên tay là khẩu B.41 "ống loc". Cùng lớp 10E của tôi năm ấy ra trận có thằng Tuấn Anh, thằng Bình

cáo, thằng Thọ. Mỗi lá thư của chúng tôi gửi về đều là thư chung cho ngần ấy gia đình. Khỏi phải nói chúng tôi đã mừng rỡ như thế nào. May mà vẫn chưa có đứa nào bị thương hoặc hy sinh. Thằng Hiệp kể rằng trung đội chốt đường của nó đã nằm đây 4 ngày trời. Rình rập tia nhau với địch quanh cái cầu cháy này. Bọn nó muốn chiếm và phá hủy cầu để ngăn cơ giới ta nhưng không được. Chuyện ngắn vài câu tôi lại mãi một bước theo đơn vị. Chiều tối tiểu đoàn 4 nghỉ luôn ở vị trí đại đội pháo 105mm. Lính pháo mấy ngày lạnh lụng hồ sồn lo sốt vó chống địch, bây giờ thấy chúng tôi đến, lại được tiếp thêm đạn pháo thì sướng quá. Còn bao nhiêu trà lá thuốc thang mang ra chiều dài một nghỉ. Thằng Bình cáo nghe tin tiểu đoàn 4 đến tăng viện, mò sang chỗ tôi chơi. Hai thằng trái nilon nằm trên mặt bờ ruộng nói chuyện. Được mười phút thì địch lại đánh rất vào đại đội 11. Tiếng súng rộ lên. Nó trở dậy chạy về đơn vị. Rừng mùa khô đang cháy dữ dội. Lửa hắt lên trời những vầng sáng hồng rực, nhìn rõ cả từng cái cát tút rơi trên đường.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn 4 nằm ở sân ga đợi lệnh. Ga Rômeas, cũng như mọi nhà ga nhỏ trên trái đất này, với đủ đường ke, nhà chờ và tháp nước...Con đường sắt heo hút chạy giữa rừng dầu thưa, mùa khô lá rụng, không biết về đâu. Nhà ga một tầng, lợp ngói đỏ. Tường lỗ chỗ vết đạn to nhỏ. Phía trong nhà cũng cửa tò vò, ghi sê bán vé. Những vật thể kiến trúc còn lại như nhắc nhở về một thời yên bình từng hiện hữu nơi đây. Ngắm nhìn chúng, tôi thấy buồn buồn...Trên sân ga, hàng cây keo cổ thụ toả bóng râm mát. Mỗi khi gió mạnh thổi qua, những quả keo chín loăn xoăn quay vòng rụng xuống. Hướng tây ga Rômeas là một trái núi nhỏ, thấp, cách ga khoảng 3 km. Trung đoàn 1 đang đánh địch ở đó. Trên núi, nó có một khẩu pháo cao xạ 37mm hai nòng hạ góc tà âm bắn điên cuồng hồng căn bước sư đoàn. Cứ "Bốp bốp...khục khục" suốt. Trận địa pháo 105mm của trung đoàn 42, được chúng tôi hộ tống xe tiếp tế hôm qua, bắt đầu bắn không tiếc đạn lên núi. Tại giao lộ đường sắt và đường 27, cán bộ quân lực và chính sách trung đoàn 1 đang vạch vòng thương binh, tử sỹ nhận người. Tiểu đoàn 4 theo đường sắt lên hướng tây bắc 1.5 km rồi tạt xuống lòng một con suối cạn chuẩn bị vu hồi. Hai bên bờ suối, le mọc dày rịt. Thân họ đan thân kia như một hàng rào không thể vượt qua. Toàn "cò" túm được một con tê tê (con trút) ngay trong lòng suối định mang theo làm thịt nhưng ai cũng bảo vớt đi. Đi đánh nhau ăn thịt trút, ăn rùa và nhất là cơm khê thì lính rất kiêng, kể cả cán bộ tiểu đoàn. Thằng anh nuôi mà sợ ý để cơm khê là nghe chửi vỡ mặt rồi chuẩn bị cộ nôi mà đi nấu nôi khác. Được thả, con trút đang cuộn mình từ từ duỗi ra rồi chậm chạp lùi vào một cái hốc. Khẩu 37mm của địch bây giờ không thấy bắn nữa. Thông tin trung đoàn thông báo là E1 đã tịch thu được nó rồi. Thu nốt cả cái xa ô tô kéo pháo. Tiểu đoàn tôi lại được lệnh quay lại nhà ga, theo đường bờ bắc lộ 27 tiến giữ sườn cho trung đoàn 1. Đường bờ là loại đường dân sinh. Nông dân Campuchia thường dùng loại xe gỗ bánh cao do đôi bò kéo đi vào rừng, lên rẫy. Những con đường do bò kéo bao giờ cũng có hai vệt bánh xe, ngang dọc khắp rừng. Chiều tà, nghỉ giải lao tại một cái nhà tôn có cần anten cao vút địch bỏ chạy chưa kịp dỡ. Anh Trung tham mưu tiểu đoàn bảo đây chính là sở chỉ huy sư đoàn địch. Tôi gặp thằng Thọ - bạn cùng lớp cũ - trong đội hình tiểu đoàn 6 đang hành quân qua. Khẩu cối 60 cộ cộ trên vai, đầu chụp cái mũ nhựa ép dạng mũ sắt của QLVNCH cũ, không biết nó kiếm được ở đâu. Nó thả khẩu cối bịch xuống đất, xin tôi hộp nước. Nói được dăm ba câu chuyện rồi lại vác cối lên vai, lùi lùi đi theo đội hình. Lại tiếp tục lên đường. Đi mãi đến sâm sẫm tối, đơn vị dừng lại ở một cái phum cũ, rừng vây xung quanh. Không còn nhà cửa, chỉ có thể nhận biết là nơi từng có người ở qua những cây me, cây chùm ruột lẫn trong những hàng rào đồ nát. Các đại đội lạng lẽ bố trí đội hình. Lại cắm đôt lửa, chúng tôi bẻ cơm vắt được phát hồi trưa, chấm với bột gia vị cổ mà nuốt. Đêm trong rừng núi tịch lặng và bí hiểm. Trên những cây dầu lớn, trong những hốc người ta đục vào thân cây đôt để lấy dầu, ánh lửa chập choạng ma quái. Đâu đó phía xa, vài tiếng súng lẻ văng lên rồi tắt ngấm. Sau tiếng súng, không gian như càng im vắng hơn.

4h sáng. Dậy! Tiếp tục hành quân. Lần này đơn vị bỏ đường lộ cắt xiên sang tay phải vào rừng. Tốc độ hành quân chậm do trinh sát phải dò dẫm bám địch. Đi được một lúc, sau khi vượt qua một con suối có một bờ cao dốc đứng, đội hình dừng lại. Đằng trước có tiếng chặt cây chan chát cùng tiếng đào đất thỉnh thoảng. Địch đang chặt cây làm hầm chiến đấu. Tiểu đoàn báo về trung đoàn đã phát hiện địch rồi triển khai đội hình bí mật tiếp tục bám dần lên. Đại 3 vượt sang bên phải sẵn sàng đánh sườn. Đã gần địch lắm rồi. Trong khi đặt đạn, không biết đứa nào bên cối đại 4 để gánh đạn va vào mâm cối đánh "cóc" một tiếng. Tiếng chặt cây lập tức im bặt. "Cóc! Oành...!". Quả M.79 của địch bắn thẳm dò trúng một thân cây lộc xanh nõ. Không ai bắn trả. Tất cả lại im lặng. Tôi nghĩ thầm bọn này ghê gớm đây! Không gọi 2W vì sợ lộ, tiểu đoàn cho truyền đạt bỏ lên các đại đội lệnh khi phát hiện địch cho hỏa lực nổ súng đồng loạt áp đảo. Tổ truyền đạt vừa về đến tiểu đoàn thì "Ừng ! Uyển!". B.40, B.41 thi nhau nổ tức ngực. Tiếng đạn nhọn ré lên ngay tức thì. Trời đã mờ sáng. Lính đại 1, đại 2 cứ thấy chỗ nào có ụ đất mới hoặc cành cây gãy còn tươi lù xù trên đất là thổi B.40, B.41 vào đấy. Lối tiếp cận quá gần cùng hỏa lực mãnh liệt làm cho bọn nó choáng. Sau khoảng 15 phút là tháo chạy ngay. Bỏ lại hơn chục thằng toi mạng trên dây hầm mới đào đêm qua. Có thằng nằm vắt nửa trên nửa dưới hầm, cánh tay và gần nửa người bị hơi nổ tuột đi. Cối 82 đại 4 mới bắn chỉ viện hơn chục trái đã phải tháo súng lên theo bộ binh. Truy kích thêm nửa cây số nữa đến một cái phum. Địch chạy tuốt vào đấy rồi tổ chức chống trả. Cối 60 của địch trong phum hoàn hồn, bắt đầu lên tiếng. Hai khẩu cối 82 của đại 4 bắt đầu giã vào phum. Mấy thằng lính cối khôn vật tranh nhau tháo đạn để khỏi mang nặng. Hễ cứ nghe tiếng M.79 hay tiếng cối ta, cối địch đề pa "Coong!" một tiếng, y như rằng tiếng đạn nhọn lại cộm bặt. Nổ "Oành!" xong một cái thì lại rồ lên như xé vải. Đạn cối địch rơi ngay trúng đội hình tiểu đoàn bộ. Thằng Khoát người Thanh Hoá lính vận tải bị một quả cối 60 nện giữa đỉnh đầu. Phần sọ biến mất. Chi còn xương hàm dưới với khúc đứt đầu tuý sống nám đen thuốc nổ. Đại 1, đại 2 vẫn chưa vượt qua được trảng trống trước phum. Đúng lúc đó, phía sau đội hình, tiếng súng địch toang toác rộ lên rất gần. Chúng nó đánh bọc đít. Bọn này cơ động nhanh thật. Anh Sơn điều một trung đội của đại đội 3, cùng với thông tin, trinh sát tiểu đoàn bộ vận động ra phía sau chặn địch. Lúc trung đội của đại 3 vận động ra phía sau, có tiếng lao xao: "Đại 3 chạy kìa!". Anh ấy vẫn mắt nhìn quanh. Tôi tin là nếu phát hiện thằng nào vừa lên tiếng, ông ấy bắn cho vọt óc. Chúng tôi bắn dữ dội về phía sau, mặc dù không nhìn thấy địch. Phía trước, bộ đội đã bám được vào rìa phum. Tiếng súng thưa dần. Cối 82 quay nòng giã về phía sau mấy trái. Bọn bọc đít biết tình hình không ổn nên cũng chuẩn nhanh. Tiểu đoàn 4 đã làm chủ trận địa.

Đơn vị dừng lại củng cố vị trí đứng chân sau 2 ngày đánh địch, vượt quãng đường gần 50 km. Anh nuôi triển khai nấu cho bộ đội ăn cơm nóng. Đang mùa khô, lính ăn 8 lạng một ngày (mùa hè 7 lạng gạo/ngày). Thông tin còn trên tiểu đoàn 9 người, vị chi là 2.7 kg, vừa xoắn cái ruột tượng tôi mang. Khốn nạn hết mấy thằng lính cối lúc này, tôi nhanh chân đến xoong quân dụng của thằng Cẩm điếc trút tuột hết gạo vào. Nhẹ mang đi được mấy ký. Thậm chí còn nháy mắt với thằng Ban trở đến sau. Trừ các trung đội cảnh giới vòng ngoài, lính ta

bắt đầu lục lại kiếm ăn. Tôi lục được một chum đường thốt nốt, múc đầy một ca inox rồi vẫy tay gọi chúng nó. Sau một loáng chỉ còn lại cái chum không. Cửa này buổi tối lạnh nấu một nồi chè thì cả trung đội ấm chân răng. Còn cái gì đây thế nữa? Ah! Một đầy toàn chum đựng muối đầy ặc. Muối biển tãi lên rừng để kháng chiến lâu dài đây mà. Mấy thằng xúm lại, hè nhau lẫn ra dốc hết xuống suối. Lia thêm loạt AK, mấy cái chum vỡ toác. Thế là đi ráo cả cặp phạm trù nội dung lẫn hình thức. Xin các nhà đạo đức đừng vội kết án. Chiến tranh là thế đấy! Tiểu đoàn tôi hôm nay đã mất đi ba người nữa rồi... Trên một căn nhà khác, tôi tìm được một con dao cắt kính. Con dao nhỏ chuôi gỗ đen bóng khắc nhiều hoa tiết, chuốt cong như một mái chùa xứ này. Có thể nói là một tác phẩm tuyệt đẹp. Tôi dám chắc nghệ nhân chế tác ra nó chỉ để chơi mà thôi, chứ không phải để rạch cắt trên bất cứ tấm kính thô lỗ nào. Gia tài bề bồng trong ba lô của tôi thêm một món đồ. Nào! Thử kiểm kê xem nó có những gì: Một bộ quần áo lính vải kaki gabađin Nam Định (đang mặc trên người), thêm một cái quần dài vải chéo đã mòn vải chỗ. Đôi áo lót trước kia là màu trắng. Hai cái quần đùi giải rút lính, rộng thùng thình, chừa rất nhiều tự do cho đôi tượng mà nó cần bảo vệ. Một cái vòng vải còn khá tốt lột được của địch. Tấm nilon dày phát từ thời huấn luyện ở Phù Lý. Hai cuốn truyện lấy được gần phà Niek Luong hao giấy dần đi theo năm tháng, vì ngoài chức năng phục vụ văn hoá, nó còn phải phục vụ thêm một số nhu cầu bắt buộc khác. Cái địa bàn Mỹ anh Phát tôi (lính trinh sát cũ bị thương năm 75) cho trước khi vào bộ đội. Bịch thuốc rê và tập thư bọc kỹ trong túi nilon quý hơn vàng. Mấy miếng liều cối 60 và sợi dây inox để kéo lửa khi trời mưa ẩm và để bôi dán ghê. Năm viên đạn vạch đường (tích trữ do sợ bị lạc). Cái bát sắt B.52 và đôi đũa. Bây giờ có thêm con dao cắt kính nữa. Hết! Thêm mấy móc, súng đạn, tất cả gọn nhẹ trên người 16 kg, không kể đôi dép đúc lấy của thằng Năm đã hy sinh dưới chân. Như thế thôi nhưng còn khá giả hơn khối thằng trong đơn vị.

Vâng! Sẽ tiếp tục! Như không bao giờ ngưng nghỉ, như những cuộc hành quân tháng 3 tháng 4 mùa khô năm 79. Sư đoàn 7, sư đoàn 341 ở hướng nam và tây nam, sư đoàn 9 chúng tôi theo hướng đông bắc tiến vào Ấm Leng - chiến khu của Khmer Đỏ. Có thể hình dung khu vực này giống như một tứ giác lồi. Một cạnh là tuyến đường sắt từ ga Rômeas đến ga Pursat dài khoảng 100 km với các ga Thomay, Bâmnak, Kâmrenh... mà lính sư 9 không thể nào quên. Một cạnh là rìa phía tây tỉnh Kampong S'peu. Một cạnh là lộ 56 chạy từ thị xã Pursat đi thị trấn Leach, đến tận biên giới Thái lan. Cạnh cuối cùng là một lưng núi rộng lớn nằm kẹp giữa vùng núi tỉnh Kôcôg và dãy núi Ôrăng S'vai, thông từ Kampong S'Peu cho đến Leach - nơi hầu như toàn bộ quân khu Tây nam của địch bị ta dồn vào đấy. Sờ dĩ nhớ được những điều này bởi vì tôi là thằng rất khoái bản đồ, địa bàn. Là lính thông tin, luôn được đi với chỉ huy sở khi hành quân nên cứ mỗi lần tiểu đoàn trưởng, tham mưu hay trinh sát pháo binh xem bản đồ, vạch tuyến đi là tôi cứ sán đến le le mắt xem ké. Tôi dần học một được khối điều. Chẳng hạn cách xác định địa điểm đứng chân theo các mốc chuẩn tự nhiên của địa hình. Các đường bình độ sít sít dính nhau như thế kia là chuẩn bị leo dốc học cơm. Cái con suối vẽ vạch đứt quãng như thế này thì chỉ có nước vào mùa mưa. Còn hôm nay cái bút chì đỏ chỉ huy tiểu đoàn vẽ một mũi tên dài độ nửa gang tay trên tấm bản đồ bọc nilon tỷ lệ 1/15.000 thì yên tâm là đi 15 km sẽ được nghỉ...

Mùa mưa đã gần tới. Phải đập tan phiên hiệu các đơn vị địch, phá huỷ các căn cứ hậu cần của chúng, tạo thế đứng chân trong mùa mưa là nhiệm vụ phải hoàn thành gấp rút. Chúng tôi đi như bị phát cuồng. Hành quân cả ngày, đôi khi cả đêm. Càng vào sâu trong thung lũng đi càng gấp. Đụng địch ở đâu đánh địch ở đó. Một đêm trong khoảng trung tuần tháng 3, sau vài lần chạm súng lẻ tẻ với bọn trinh sát, chúng tôi đã tiến gần tới Ấm Leng. Con đường cát trắng, mờ mờ bụi dưới ánh trăng. Hai bên là rừng thẳm tối. Đến gần sáng thì đại đội 3 chạm địch. Anh Thoan đại đội phó đi cùng trung đội đi đầu lính đủ một phát M.79 bi. Lính tăn ra nằm xuống bắn loạn xạ rồi bỏ lui, kéo được anh ấy và thằng liên lạc về. Ngực và bụng lỗ chỗ vết bị, máu ra đầm ướt cả cái vòng, anh ấy khò khè được vài tiếng, kêu "Me...!" rồi tắt thở. Hy sinh hai, bị thương một. Ôi anh Thoan! Hãy yên nghỉ! Quên đi những phút nổi khùng giữa hai anh em mình nhé! Quên đi những lời đàm tiếu hay những phút yếu lòng! Đơn vị mình mà túm được cái thằng chó bắn phát M.79 ấy sẽ mang nó ra tế vong linh liệt sỹ! Tiểu đoàn tôi quân số vẫn dần đi. Mỗi đại đội còn hơn ba chục tay súng khi xung phong là đã thấy vững lòng. Nhưng trường hợp hy sinh của anh Thoan làm tôi suy nghĩ mãi. Con người ta ai cũng có đôi khi cảm thấy sợ hãi, nhưng lại có những lúc lao lên dấn thân đi đầu như anh chẳng? Bản thân tôi cũng tự thấy mình đã mừng rỡ một cách khôn kiếp khi được chọn vào trung đội thông tin nhiều cơ hội sống sót hơn. Cả đến bây giờ vẫn thấy là mình đã may mắn mới tề! Chúa ơi! Sao Người không tạo những cơ hội cho con người được soi trong những cảm xúc yên lành, để được thấy rằng mình tốt đẹp và tử tế. Chiến tranh quả thực là một tấm gương buồn. Tôi bỗng nhớ một bức tranh khắc gỗ của một tác giả nước ngoài vẽ người lính Việt. Bỏ cục là một cái mũ sắt trùm lên gương mặt trầm tư đang cúi xuống ống sáo trúc. Ngang vai sau lưng, vạch qua nòng súng là một đàn cò giăng giăng... Hay người lính Nga trong bộ phim vượt sông Dniep. Cả cánh đồng lúa mì đang cháy. Gã mujich phải tàn lửa ở ống quần, tuốt một bông, xoa xoa trong bàn tay to bè thô kệch cho sạch vỏ rồi hất vào mồm... Thân phận quá! Vì trước khi là lính, tôi và họ đều là những con người bình thường.

Đêm ấy đơn vị triển khai đội hình tại chỗ chờ trời sáng. Đó đây, trên các hướng khác thỉnh thoảng lại rộ lên tiếng súng, càng gần sáng càng dữ dội. Có cả tiếng động cơ ô tô rì rì, không rõ xe ta hay xe địch. Tang tảng sáng, mờ mờ địa hình địa vật. Cối 82 đại đội 4 bắt đầu bắn. Bắn thì cứ bắn thế thôi, chứ có xác định được vị trí địch đâu. Các đại đội giữ sườn cho nhau. Bộ binh bám đường tiến dần lên. Lên qua chỗ địch phục kích hồi đêm 200m, cả tiểu đoàn lại cúi xuống. Hai bên rìa đường phía trước, hai khẩu đại liên địch bắn chéo cánh sè rền rẹt. Lính tráng hồi này cũng hừ, cứ gặp hoả lực địch hơi mạnh một chút là nằm kênh ra, ý vào hoả lực tiểu đoàn. Rừng dày thế này, DK.82 xếp xó mặc dù đã giá súng. Hai khẩu 12.8mm trong phòng ngự thì lợi hại, hoặc ngóng nòng bắn trợ chiến khi xung phong cho nó hách, chứ còn trong trường hợp này cũng vô dụng. Tất cả trông chờ vào 2 khẩu cối 82 và mấy khẩu cối tép dưới các đại đội. Đúng lúc đó, có tiếng động cơ xe tăng rền rền phía sau. Từ đâu lòi ra 4 cái T.54 của lữ đoàn 22, phun khói mù mịt. Trường xe tháo mũ công tác gào lên hỏi bộ binh tình hình địch rồi lại thụt vào xe. Bốn chiếc tăng vượt qua đội hình, càn qua cả những bụi cây nhỏ xộc thẳng vào vị trí địch. Bộ đội bám liền ngay theo sau. Pháo 100 và trọng liên 12.8 mm trên xe nổ điếc tai. Rừng rung rinh nghiêng ngả. Mấy thằng lính chạy gần nhẵn cả mặt, há cả mồm. Tiến được một lúc nữa, mấy chiếc tăng tự nhiên dừng lại. Thằng xạ thủ 12.8mm trên tháp pháo quay xuống hỏi các anh đơn vị nào? Khi biết chúng tôi là trung đoàn 2, bọn tăng ới ới gọi nhau trở lui ngay lập tức. Thì ra bọn này có lệnh đi phối thuộc với trung đoàn 1 lại nhầm đường sang hướng đơn vị tôi. Đường bò ngang dọc trong rừng. Chưa biết tiến hướng nào thì nghe

chúng tôi nổ súng dồn dập nên đổ xô đến. Ôh! Cảm ơn chiến hữu về sự hiệp đồng bất ngờ này! Bọn lính chúng tôi quen gọi những trận chiến đi qua theo đặc điểm riêng của nó. Chẳng hạn trận "rừng tràm", trận "cầu cháy"... Và lần này là trận "xe tăng nhằm đường". Một đám dân bạn rách rưới cùng mấy chiếc xe bò đi ngược về hướng đơn vị. Tiếng mõ bò lộc cộc. Mấy người đi đầu hươ khăn cà ma rồi rít rồi kín đáo chỉ về phía sau. Chúng tôi dạt sang hai bên đường cảnh giác. Y như rằng! Bọn địch bám theo dân thấy động lùi sang hai bên rừng, bắn mấy loạt róc róc rồi biến mất. Một cái trăng nhỏ xuất hiện bên tay trái. Ngõ mọc mới đến ngang thất lung tạo một khoảng xanh giữa vùng rừng cháy. Thấp thoáng trên triền bình độ thấp trong hẻm núi, cách chúng tôi chừng 300m là mấy mái tôn xám nhạt. Vết bánh xe tải ngang dọc trên bãi. Đây là cứ của địch rồi! Tiểu đoàn dàn hàng ngang tiến đến. Bộ binh đi đầu bắn như vãi đạn. Trung đội đi đầu đã lọt hẳn vào trong khu vực mà không hề có tiếng bắn trả. Địch đã bỏ chạy. Vào đến nơi mới thấy đây là một căn cứ hậu cần quá rộng. Một chiếc xe Hoàng hà vẫn còn đang nổ máy. Đường đi lối lại phong quang. Thậm chí trong bếp lò nấu cơm, than vẫn còn hồng. Trong các nhà tôn, chất đến gần mái toàn là vũ khí các loại. Có đến hàng vạn khẩu súng. Thôi thì đồ Mỹ đủ loại : AR.15, M.16, M.72, M.79, đại liên 30 hai còng...Đồ Trung quốc cũng oách : AK, CKC, K.63, rồi lựu đạn chày, nựu xoè, kíp nổ, thuốc nổ các loại...Chỉ huy tiểu đoàn báo ngay về trung đoàn rồi bố trí đội hình các đại đội bảo vệ kho súng thu được. Hai hôm sau, xe vận tải sư đoàn đến bốc dỡ ngay. Lính tiểu đoàn 4 chốt ở đó cứ tùy tiện mà trang bị thêm. Tôi cũng lấy một khẩu M.16, bắn bảy chát rồi cũng quăng lên xe vì ngại mang nặng. Trong một căn nhà tôn vách gỗ mà đại đội 1 dùng làm chi huy sở có cả một chiếc máy phát điện cỡ lớn Made in Germany, choán gần hết diện tích. Cái máy mới cấu cạnh, to gần bằng cả gian nhà, được địch bảo quản rất cẩn thận. Về sau khi rút đi, không có cầu mang đi được nên trung đoàn cho lệnh đặt mìn phá huỷ. Của một đồng tiền, thật tiếc! Mười ngày bảo vệ kho súng là mười ngày xả hơi của đơn vị. Vừa được thành tích, vừa được nghỉ ngơi, trong khi các đơn vị khác đi càn rã cặng. Quanh khu vực đứng chân, rừng dầu da đất đang mùa, chín từng chùm lúc lỉu màu hồng sậm. Tôi khoái cái vị chua ngọt thanh thanh của nó. Nhưng anh Ky bảo tọng vừa thôi, không thì sốt rét ốm đòn bây giờ! Cha này người Thái trắng, quê huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Anh ấy hơn tôi một năm lính nhưng cái gì cũng biết.

Vận tải sư đoàn chuyển xong kho vũ khí, chúng tôi lại lên đường. Thời tiết càng về cuối mùa khô càng khô cằn kiệt. Rừng dầu, rừng khộp rụng lá, nắng chói chang. Triền rừng bốc hơi nóng, rung rung dưới nắng. Thảm mục và cỏ gianh dưới chân rừng đã cháy hết, liếm cháy cả bên ngoài lớp vỏ những thân cây. Chúng tôi hành quân, quét ngang quét dọc một lúc là mặt mũi quần áo trắng nào trắng nấy lem nha lem nhem, đen sì như hê. Nhưng đáng sợ nhất là thiếu nước. Mang nặng quá, những thứ khác có thể quăng đi chứ bị đông nước thì dứt khoát là không. Đi rạc rai nửa ngày không có nước mà gặp một lòng suối cạn, lớp cát đáy còn hơi âm ẩm là cả một niềm hạnh phúc bất ngờ. Dùng xẻng bộ binh khoét xuống lòng suối khoảng 1m. Ngồi chờ nước rỉ rỉ ứa ra, lờ lờ đục. Chúng tôi giải khát luôn bằng thứ nước ấy, tích trữ trong bị đông cũng bằng thứ nước ấy. Ấy thế mà không đứa nào bị thào dạ mới lạ. Một lần, cũng trong tình huống khát nước như thế, chúng tôi tìm thấy một hùm nước trong vát giữa lòng suối cạn. Trên bờ rặng le ngả bóng xanh om. Quả là may mắn! Chúng nó uống và lấy nước chán chê. Vững nước đã gần cạn. Đến lượt mình, tôi vục mủ đưa lên miệng làm một hơi sáng khoái cho đã. Nước mát lạnh và ngọt đến không ngờ. Khi vục bị đông để lấy nước dự trữ, tôi bỗng thấy cái gì trắng trắng dưới đáy. Định thần nhìn kỹ lại thì cha mẹ ơi! Cái đầu lâu người trắng nhờ đang nhìn tôi bằng hai hốc mắt vô hồn mọc đầy rêu. Hàm răng nhe ra như nhạo báng. Tôi giật mình bật ngửa hét toáng lên. Mấy thằng chạy ào xuống, ngó vào vũng nước lom lom rồi cũng thấy sồn da gà. Hai hốc mắt sâu hoắm của cái sọ người đang hấp háy, bỗng dựng lên một hàng mi dài thượt như nổi giận. Một thằng can đảm nhất bẻ vôi càn le khô chọc xuống, hảy cái sọ lăn đi. Từ trong hốc xương mắt, mấy con cá nhỏ bị quấy rầy vọt ra. Kinh quá! Hoá ra mấy con cá quấy bên trong làm rêu trong hồ mắt toé ra. Ấy thế mà cũng chẳng ai đổ bị đông nước của mình đi. Đẳng nào thì cũng đã vào bụng rồi! Dùng thứ nước này còn hơn là uống nước đá. Nói thế bởi vì chúng tôi đã có những lần phải đá ra mà uống. Nắng như thiêu đốt. Hành quân mệt nhọc. Mồ hôi rịn ra giọt nào khô ngay giọt đó, thấm vào quần áo cứng như mo nang. Mỏi đã nứt nẻ hết cả. Trên bản đồ còn tới 5km nữa mới đến nguồn nước. Thế là tẻ vào bị đông mà uống để có đủ sức mà lết đi. Mà nước tiểu có nhiều nhận gì cho cam! Cổ mà rặn may chỉ được chực nắp bị đông, đồ quạch, mặn và nồng không chịu được. Lại một lần khác, đơn vị cũng gần như là đi vì khát nước thì đại đội 3 phát hiện một con trâu. Trời cứu ta rồi! Hai loạt AK vang lên. Con trâu ngã kênh ra. Anh em lao vào xẻ thịt, thái những miếng thịt to như bao diêm rồi quăng vào nồi quân dụng. Lửa được nhóm ngay lập tức. Nồi thịt trâu đã xình xịch nước. Ưu tiên ngay cho những ai yếu nhất. Phần còn lại chia cho mỗi người một hùm. Thịt chín thì rục ngay ra rừng, để đưa lượt thịt mới vào đun tiếp lấy nước. Yên bụng tạm tạm lại khoác súng lên đường thiên lý. Càng đi tới gần suối hay gần nguồn nước càng phải cảnh giác. Địch hoặc thú dữ cũng hay dựa vào đây để tồn tại qua mùa khô. Giữa vùng rừng khô khát vàng cháy bỗng xuất hiện một vệt xanh sẫm của rặng le thì đích thị đây là suối hoặc suối cạn rồi. Triển khai đội hình cẩn thận, thậm chí bắn thăm dò, cử tổ cảnh giới xông xuôi mới có thể yên tâm mà giải khát.

Thời gian này, địch đã bắt đầu tan rã hoặc phân tán nhỏ lực lượng. Để đáp ứng tình hình mới, thay vì tổ chức những trận đánh hiệp đồng quy mô lớn, trung đoàn tôi cũng phân tán từng tiểu đoàn độc lập truy quét địch. Mùa mưa chuẩn bị bắt đầu. Tiếng sấm đâu đó đã ì ầm thoảng qua phía chân trời. Rừng dầu đang thay lá. Từ những thân cây, cành cây vỏ cháy đen trong những trận cháy rừng mùa khô, những búp non xanh mỡ đã xoè tay đón nước. Tiểu đoàn 4 (thiếu đại đội 3), sau khi càn qua phum chuối (lính gọi như thế vì phum này mọc rất nhiều chuối) sát phía đông chân núi Ô rặng S'vai thì rút ra cách đó 6 km, để lại đại đội 1 có tăng cường khẩu đội 12.8 mm của đại 4 chốt lại. Tại vị trí đứng chân của đại đội 1 có một con suối chảy theo hướng Bắc - Nam, ở giữa có cây cầu gỗ nhỏ bắc ngang. Rừng bám vào tận rìa phum. Gần như không còn tổ chức lại được lực lượng, địch thấy ta là chạy. Trận nào hiệu suất lắm cũng chỉ diệt được ba bốn tên là may, nên bắt đầu có tư tưởng chủ quan khinh địch. Có thể vì thế mà anh Khanh khi bố trí đội hình đại đội 1 đã đưa chỉ huy sở đại đội lên đầu nguồn nước, tại tiền tiêu luôn. Lại còn giỡn với các trung đội là lần này cho chúng mày ăn ...ghét văn phòng. Liền kề là khẩu đội cối 60mm. Kế đến khẩu 12.8mm chẹn ngang cái cầu gỗ. Bên kia suối là trung đội 2 và trung đội 3. Trung đội 1 nằm ở cuối nguồn, cách quan sát sở 120m. Các đồng đội của tôi! Các bạn còn nhớ cái thú tắm suối mùa khô không? Nước mát lạnh, trong vắt, cuốn đi bao nhiêu mệt nhọc, bụi đường. Nước mát nâng ta lên, bênh bồng ve vuốt. Những con cá nhỏ ria vào chân, vào lưng buồn buồn, nhón nhột. Bên ngoài đã sạch rồi, làm sạch nốt trong lòng bằng cái việc không được thơ cho lắm là...ia bậy. Tôi thì tôi cho

rằng ngồi cái bồn cầu bằng vàng ròng của Satdam ở Batda đã chắc gì thú bằng làm cái việc ấy trong lòng suối mát đang xuôi chảy. Sáng Chủ nhật, ngày 15/4/1979. Trời xanh trong, nắng đẹp. Như mọi chủ nhật khác, chương trình văn nghệ Chủ nhật dành cho chiến sĩ từ 7h30 đến 8h sáng đang phát đi đoạn nhạc hiệu quen thuộc. Thăng Căn liên lạc với tay vận to cái radio bán dẫn rồi ôm quần áo ra suối tắm. Dưới suối, rất đông lính các B đang bị bơm giặt áo quần bằng nghệt mặt ra nhìn : mái nhà, vách nhà bằng gianh của chi huy sở đại đội bỗng bay tung lên trời. Liền luôn đó mới là tiếng B.40 mà tiếng đề pa đầu nòng chap làm một vói điểm nổ. Tiếp một phát B.40 tức ngực nữa giật tung lều cối, may mà không đứn nào bên trong. Đạn trung liên, đạn AK cày tung hai bên bờ suối. Địch rồi! Nó đã làm chủ vị trí chi huy sở và trung đội 3. Anh Tào người Hà Bắc- Trung đội trưởng 12.8mm đang tắm cứ cời trần nòng nòng, nhảy lên khẩu 12.8 cạnh cầu, hất tung tấm tôn che súng bắn cản địch. Lính ta quần đùi áo may ô, trong tay không vũ khí chạy trắng lòng suối về hướng nam - hướng trung đội 1. Hoà lực, đạn nhọn của địch tập trung vào diệt khẩu 12.8mm. Chịu không nổi, xung quanh cũng chẳng còn ai, bỏ Tào bắn thêm được mấy loạt ngắn nữa rồi cũng bỏ súng chạy nốt. Thăng Tư trung đội 3 lơ ngơ tưởng còn chi huy sở, lại thấy 12.8 vừa giòn giã liền chạy về qua cầu. Bị đạn nhọn rớt bịch xuống suối chết ngay. Anh Lượng - (người Hải Hưng, biệt danh Lượng khí) mới về nhận chức đại đội phó ngày hôm trước chi kịp vợ khẩu AR.15 không biết của ai và một băng đạn, kéo thăng Căn nhảy đại xuống một cái hầm sát bờ, cứ thấy bóng áo đen là điểm xạ. Dưới lòng suối, hai cái đầu đen thò lên cách hầm có 7m. Còn lại xiết nhưng hộp đạn rỗng không. Anh ấy nhanh trí giương súng quát to : "lóc đây lon!" (giơ tay lên). Hai thằng địch hụp đầu xuống. Hai thầy trò kéo tay nhau vọt lên miệng hầm chạy gấp. Khẩu 12.8mm địch đã chiếm được quay nòng bắn theo mục tiêu vừa phát hiện. Đạn cày tung dưới chân, xuyên qua dây thùng phuy làm dầu bốc cháy ngùn ngụt. Thật là còn may! Khói dầu đã cản tầm quan sát của địch. Trên trận địa chỉ còn khẩu đại liên của thằng Lê là còn lên tiếng, khẳng khặc thêm một thùng đạn rồi cũng tháo súng tuý nghi di tản. Cha con anh em đại đội gom diu nhau ở trung đội 3, theo con suối, thất thủ chạy về tiểu đoàn. Anh Quang râu, chính trị viên phó cũng bị một phát AR.15 xuyên bắp chân, đi tập tễnh. Thăng Tường lế, thăng Ban trở mất máy PRC.25, đôi mắt thất thần. Lính trắng non nửa là quần đùi áo lót, đi tay không, súng ống , ba lô mất sạch. Khẩu cối 60mm cũng rơi vào tay địch. Thấy thăng Gia "cà bậy" vẫn còn gánh 6 quả cối trên đòn, Thăng Trung B1 bảo sao không vắt mẹ nó nốt đi rồi trang bị mới luôn thể. Thăng này câu bảo vắt đạn lại để nó già cho vỡ đầu ông vãi nhà mày ra à? Hực hặc như thế nhưng cũng chẳng còn lòng dạ đâu mà đánh nhau nữa. Kiểm điểm lại đại đội 1 trong sáng hôm ấy mất một khẩu 12.8mm; một khẩu cối 60mm; một máy PRC.25; 12 AK và RPD; hy sinh 5; bị thương 3. Từ sỹ không mang đi được. Đến trưa thì về đến đội hình tiểu đoàn. Gương mặt ai nấy bơ thờ.

Đau quá! Anh Sơn lệnh ngay phần còn lại của đại đội 1, toàn bộ đại đội 2 và một khẩu đội cối 82 đại đội 4 do anh Thào - tiểu đoàn phó chỉ huy, quay ngay lại đánh địch. Vào đến nơi thì địch đã rút đi từ bao giờ. Tại chi huy sở đại đội 1, cái máy 2W nằm móp méo, lẩn long lóc. Từ sỹ bị chúng nó dùng xẻng bộ binh băm nát mặt. Ba lô quần áo cũng bị rạch nát tứ tung. Tiền phụ cấp chúng tôi vừa mới lĩnh (toàn tiền mới) bay như bướm bướm trên mặt đất. Trong một bụi cây gần chỗ bố trí khẩu đại liên cũ, anh Thào lấy gậy chọc chọc, lôi ra một thùng đạn đầy nguyên rồi gọi toáng lên : " Lề! Lề lại đây! Mẹ mày! Bảo bắn hết đạn rồi mới chạy thể thùng đạn nào đây?". "Đạn địch đây anh ơi!". " Mẹ! Cờ đỏ sao vàng lè lè ra thể này mà mày dám bảo là đạn địch à ?". Thể là cứ cái gậy sẵn đây, ông ấy quát vun vút. Thăng Lê đại liên chân dài, ôm vói thùng đạn rồi bỏ chạy sau khi ăn mấy chương gậy vào lưng. Thu dọn chiến trường xong xuôi, về đến đội hình tiểu đoàn thì trời đã tối. Thật là một đêm nặng nề! Nửa đêm về sáng, có hai phát pháo hiệu xanh vọt lên trên đỉnh rừng, cách chúng tôi khoảng 3 km. Điện về trung đoàn hỏi thì được thông tin là không có đơn vị nào đứng chân hay làm nhiệm vụ ở vị trí đó. Xác định rõ là địch đang bâu bắm tiểu đoàn 4.

Sáng hôm sau, chỉ huy tiểu đoàn triệu tập toàn bộ các đại đội và trung đội trưởng về họp rút kinh nghiệm. Căn cứ lực lượng địch trong trận đại 1 mất chốt và các dấu hiệu đêm qua, dự đoán địch sẽ có thể đánh vào đội hình tiểu đoàn nay mai. Các đơn vị cũng cố hầm hào sẵn sàng đánh địch. Cừ các tổ thám sát vòng ngoài phát hiện dấu vết, tránh bị bắt ngờ. Cuộc họp ngắn vừa tan thì xe tải trung đoàn có một trung đội của đại đội công binh 19 hộ tống vào đến nơi. Bỏ sung súng đạn xong xuôi, từ sỹ thương binh được chuyển lên là xe vôi biển ngay vì sợ bị phục kích. Tiểu đoàn trưởng trực tiếp bố trí lại đội hình. Cái phum đơn vị tôi đang đứng chân lính gọi là phum "cây dừa cụt" hoặc "phum 19". Trước đây một thời gian, đại đội 19 công binh trực thuộc trung đoàn đóng quân ở đây nên mới đặt tên như thế. Địa hình dốc thoải từ cái chùa cũ đã bị phá huỷ, qua một trảng trống có một khẩu pháo 155mm xẹp lóp (thu được của địch, đã mất kim hỏa) là đến con suối cạnh hình cánh cung, ôm lấy rìa phum. Đại đội 2, xác định là hướng chủ yếu, bám rìa con suối cạnh cắt ngang con đường. Không chế trảng trống sườn phải ban chỉ huy tiểu đoàn là trung đội vận tải và khẩu đại liên 30 Mỹ do thăng Luân - liên lạc tiểu đoàn lấy được ở kho súng tháng trước (ba cán bộ tiểu đoàn mỗi người một liên lạc). Tôi nhớ thăng Luân người Thanh Hoá, người nó to vạt vãi. Cái ba lô trên lưng nó cống đồ cho cả hai người, cả nó cả chỉ huy mà vẫn lọt thỏm trên tấm lưng bè bè như cái phản. Ngoài khẩu AK treo bụng, nó còn vác thêm trên vai khẩu đại liên Mỹ này. Băng đạn quán ngang quán chéo đầy mình, cứ đụng địch lại hạ càng bắn rền rẹt. Phần cao nhất địa hình là cái chùa đổ ở chệch phía sau bố trí đại đội 4 với khẩu 12.8mm còn lại và 2 khẩu cối 82mm. Đại đội 1, có tăng cường khẩu DK.82, giữ sườn trái tiểu đoàn. Vị trí đại 1 nằm trong một chòm cây rậm sát bờ rừng thưa, cách tiểu đoàn bộ khoảng 200m bằng một khoảng ruộng khô. Chỉ huy đại đội bây giờ là anh Tuy "vòi" Hà Bắc, thay cho anh Khanh. Anh Lượng, dân Hải Phòng làm chính trị viên phó thay cho anh Quang râu bị thương hôm trước. Như là duyên nợ, tôi và anh Ky lại được điều động xuống đại 1.

Ngày 17/4/1979, buổi sáng, anh Sơn tiểu đoàn trưởng kéo theo thăng Điệp xách khẩu M.16 xuống đại đội 2. Hai thầy trò dò dẫm ngược lòng suối cạnh xem xét tình hình. Việc này đáng nhẽ của trinh sát tiểu đoàn, nhưng không hiểu sao hôm đó anh ấy muốn trực tiếp thị sát. Vừa qua khỏi đội hình đại đội 2 hơn 50m thì đụng 2 thăng trinh sát địch. Thăng đi đầu đứng trên bờ suối mọc đầy le, há hốc mồm vì bất ngờ nhưng cũng kịp bóp cò khẩu M.79. Quả đạn bay thẳng vào đùi anh Sơn, rơi bịch xuống nhưng không nổ vì cự ly quá gần, không đủ vòng xoay. Thăng Điệp (người Huế- học sinh trường Quốc học hần hoi) cũng bị giật mình, chĩa khẩu M.16 kéo một loạt. Hai thăng trinh sát địch chúi xuống bỏ chạy. Thầy trò anh Sơn cũng tập tễnh diu nhau tới đại đội 2 rồi về tiểu đoàn, lệnh cho các đại đội chuẩn bị đánh địch. Trung đội thông tin đang họp trong cái nhà sàn con con, nghe tiếng "Póc!" của M.79 và tiếng tiểu liên hướng lòng suối cạnh, xón xác

ngó ra ngoài. Anh Nhung lao về hét thông báo địch vào rồi xua chúng tôi xuống các đại đội ngay. Tôi và anh Ky vừa lao xuống cầu thang thì khắp các đại đội, tiếng súng đã rộ lên. Hai thằng cầm cổ chạy vượt qua khoảng trống về đại đội 1. Không thể nói đạn bay chiu chiu hay các búp bên tai nữa, vì lúc này đã ào lên như một nỗi cơn sôi rền từ khắp các hướng. Sau mấy lần ngã chúi vì vấp, hai thằng cũng chạy về tới ban chỉ huy đại đội 1. Địch đã bám được vào lòng suối cạn trước mặt đội hình đại đội. Cứ nhô lên thằng nào là trung đội 1 xia ngay thằng đó. Biết không thể lên theo hướng này, nó để lại bộ phận bắn kiểm chế rồi quay sang bìa rừng đánh vào hướng trung đội 2, trung đội 3. Khẩu DK.82 nằm kẹp giữa hai trung đội làm liền mấy trái. Tiếng nổ làm tai ù đặc. Lính trung đội 2 hô ầm ầm : "Cối bắn trước đội hình 40m!". Thằng Dung tiểu đội trưởng cối 60 do ù tai, lại đang cuống cả lên liền lấy cự ly 40m thả đạn. Quả đạn cối rơi sát ngay khẩu đội DK.82. Thằng Hạnh, xạ thủ số 1 dính ngay một mảnh vào đầu nằm quay táng ra. Một chú nữa dính mảnh vào đùi. Thằng Mận - tiểu đội trưởng DK phát khùng, cồng thằng Hạnh về đặt nằm trong quan sát sở rồi xách AK chạy xồng xộc về khẩu đội cối tính ăn thua đủ. Dung "kỳ đà" mặt xanh như tàu lá. Anh Tuy chửi ầm ĩ, can chúng nó ra. Bên hướng tiểu đoàn bộ, địch cũng bị trung đội vận tải với khẩu đại liên của thằng Luân ghìm chân không vượt qua trảng được. Cối 82 đại 4 cứ thì thụp giã vào bìa suối theo yêu cầu của đại 2. Thằng Cường vận tải thấy thừa đạn, bò lên định gi quả H.12 giá cạnh khẩu pháo 155mm thì bị chúng nó tia. Viên đạn có mắt đi qua trán nó. Anh Sơn bị thương vì quả M.79 hồi sáng, không đi lại được, nằm trong hầm quay điện thoại hỏi hết đại đội này đến đại đội khác rồi quay xuống đại 1. Cán bộ đại đội chạy hết xuống các B nên tôi báo cáo luôn : "Đại đội 1 vẫn vững! Anh yên tâm!", "Ồ! Ngon nghe thằng em!". Đúng lúc đó, ngay sau chỉ huy sở đại đội sát mép trảng, đằng sau ụ mồi thấp thoáng mấy thằng địch áo đen. Tiếng AK toang toác ngay sau lưng. Đạn xuyên qua nóc lều lợp tạm bằng mấy mảnh tôn rách, thùng lỗ chỗ. Thằng Căn, thằng Đồng liền lác nhảy ra núp sau lều, bắn can địch. Sợ mất mấy, tôi lẩn vào lều, đề cả lên người thằng Hạnh đang khò khè, giết vội cái máy điện thoại rồi nhào ra. Thấy thằng Thư y tá đang nhớn nhác, tôi bảo nó trong lều còn thằng Hạnh đang bị thương nằm đây, vào kéo nốt nó ra đi. Anh Tuy thấy địch đánh rất phía sau, thét khẩu đại liên quay lại, giá súng ngay cạnh lều bắn dữ dội. Lúc này chẳng thấy tiểu đội trưởng Quyền "khộp" đâu nữa, đại liên chỉ còn thằng Nhạ tân binh, người Thái bình và thằng Lễ. Thằng Nhạ cứ ngồi xồm chồm chồm trên mặt đất mà đầy cò. Hai thằng liền lác và tôi cũng bắn điên cuồng hỗ trợ. Cái ụ mồi lớn, cạnh gốc cây to mấy thằng địch nấp bọc dần từng mảng. Biết không ngon ăn, chúng nó rút lui. Chúng tôi vận động lên đến đó, thấy quanh ụ mồi máu me be bét lẫn cả bông băng. Thu được hai quả lựu đạn địch chưa kịp ném. Tôi chạy vào trong lều đại đội mắc vội dây vào máy. Chắc tiểu đoàn đang sốt ruột quay máy nên tôi bị giật rung cả tay. Lập cập mấy lần mới xong. Liền lác lại thông suốt. Anh Tuy báo cáo tình hình, nghe máy một lúc rồi nhấn mặt, đưa tổ hợp cho tôi. Tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Thế mà đã quá trưa lâu rồi!

Đến lúc này, anh Tuy mới gọi : "Thư! Thư! Bắn cho tao!". Anh ấy bị một viên AR.15 xuyên bắp đùi, máu ra không nhiều. Cái mũ cứng của thằng Nhạ cũng bị đạn xuyên thủng vành hai lỗ tròn vo lúc nó ngồi xồm bắn đại liên. Buổi chiều, nó cứ ngơ ngẩn sờ sờ cái lỗ thủng, cười ngây ngô. Khẩu DK.82, do quân ta đánh quân mình, bị thương 2, còn lại 3 người. Tiểu đoàn rút luôn khẩu đội này về đội hình đại đội 4. Trung đội 2 được lệnh bung ra ngoài đội hình đại đội, qua bờ suối cạn thám sát địch. Bọn này cũng chỉ lò dò qua trảng đến suối, loanh quanh một lúc, bắn bậy mấy loạt rồi về. Đạn thiếu, lính đi một từng viên đạn lẻ rơi vãi tra vào băng. Chẳng bù cho những lúc chúng nó cứ bê đầu cát tút, dốc thuốc đạn đổ vào để nhóm bếp pha trà. Đại đội 3, sau một thời gian đi phối thuộc trung đoàn được trả về đội hình. Cát rừng về đến nơi thì trời đã gần tối, bố trí ngay sau lưng tiểu đoàn. Thêm một đại đội, dẫu chỉ hơn ba chục tay súng, ai nấy cũng yên tâm hơn hẳn. Anh Tuy chào chúng tôi rồi chống gậy tập tễnh về tiểu đoàn bộ. Hôm sau cũng theo xe thương binh từ sở, cùng anh Sơn tiểu đoàn đi viện luôn, lập kỷ lục người chỉ huy đại đội 1 trong thời gian ngắn nhất (2 ngày). Anh Quảng trung đoàn cử về thay, nhận chức tiểu đoàn trưởng. Anh Chính "tréc" người Hà nam ninh làm đại đội trưởng đại đội 1.

Tình hình yên ắng trở lại. Sau một tuần củng cố, sư đoàn lại chuẩn bị chiến dịch đánh thông lên thị trấn Leach theo thung lũng phía bên kia núi Ô rặng S'vai để phối hợp với các sư đoàn bạn. Trung đoàn 2 chúng tôi được lệnh trèo vượt núi này, chen ngang thung lũng để các đơn vị bạn lùa địch vào đấy cắt một mẻ lớn. Ô rặng S'vai là một dãy núi cao nằm theo hướng tây bắc - đông nam. Có những đỉnh độ cao tuyệt đối đạt gần 1500m. Địa điểm bắt đầu cắt vào để vượt núi được xác định đúng cái phum hoang mà đại đội 1 mất chốt tuần trước, cách phum "dừa cụt" tiểu đoàn 4 đang đứng chân 6 km. Mệnh lệnh rất rõ ràng, quán triệt đến từng chiến sĩ: bí mật bắt ngờ, tránh các đơn vị nhỏ lẻ của địch, mang đầy đủ lương thực súng đạn tác chiến trong 6 ngày, nhất là đồ đựng nước uống. Chuẩn bị tư tưởng, hậu cần xong xuôi, trung đoàn lục tục lên đường. 4h sáng, nhận xong phần cơm vắt cho cả ngày dưới anh nuôi là hành quân ngay. Tiểu đoàn 4 đi đầu, theo con đường nhỏ (mà tôi đã vẽ trên sơ đồ trong bài viết này) ngược về hướng bắc. Cấm dùng thông tin vô tuyến, cấm bắn bất liên lạc. Nói theo kiểu Tam quốc chí của La Quán Trung thì "người ngâm tằm, ngựa khoá nhạc cứ theo khe núi lẩn lẩn đi". Một bộ phận của đại đội trinh sát 21 trung đoàn và trinh sát tiểu đoàn 4 thuộc địa hình đi trước bám địch. Gần 6h sáng có lệnh dừng lại. Trinh sát đã phát hiện có khói bay lên trong phum (bây giờ gọi là phum "đại đội 1 mất chốt"). Đơn vị im lặng dạt vào rừng, cắt lối khác áp vào triền núi. Bắt đầu leo dốc. Hai ba trăm mét độ cao khởi đầu còn ngon nhưng càng lên cao càng khó đi. Rừng nguyên sinh trên núi dày rịt dây leo. Tầng cây cao khép tán, toả bóng thâm u che phủ. Đã 9h sáng mà đáy rừng vẫn nhờ nhờ tối. Những cây con bên dưới bị cóm nắng, thân mảnh thẳng đuột, ken dày như thành. Tôi cũng biết là phải giữ hơi đều, hít sâu và thở ra từ từ, nhưng đến khoảng gần trưa thì mớ kiến thức dưỡng sinh ấy trở thành vô dụng. Mũi, mồm và tai cùng thi nhau hoạt động hết công suất. Đây là còn được đi sau đây! Còn mấy thằng trinh sát đi đầu, vừa đi vừa phạt cây mở đường lên thì phải biết chúng nó siêu như thế nào. Khoảng tiếp xúc giữa ba lô và lưng áo đã ướt đầm mồ hôi. Rồi cái ruột tượng 5 ký gạo quàng quanh cổ cũng ướt nốt phần đáy. Quai máy, quai súng siết vào vai tê dại. Vẫn chưa có lệnh nghỉ. Đi! Đi cho kịp giờ hiệp đồng! Toàn đơn vị thằng nào thằng nấy khoanh tay trước bụng, còng lưng vượt dốc. Thằng Tào, thằng Lại anh nuôi đại đội 1 cây mang nhẹ, chỉ phải khiêng cái nồi nhôm quân dụng, nên cứ băng băng vượt trước. Nhọ nồi quệt vào lá cây, từ lá lại quệt vào mặt những thằng đi sau lem nhem. Ông Thào tiểu đoàn phó tức, vừa xoa mặt vừa quát chúng nó xuống đi sau. Nhưng hai thằng này cứ như điếc, càng vọt khoẻ, mỗi lúc một xa. Bắt lực! Thế là bó tay lấy cái gậy chống phi theo luôn nhưng trượt. Đã thế lại còn mất đà ngã quay ra. Lính trảng cười ồ lên hô : "Tháo đạn đứng dậy!". "Mẹ hai thằng cà chớn! Rồi biết tay tao!". Chửi với chửi ngược thế thôi chứ sức chó đâu mà đuổi! Tình huống khôi hài cũng làm quên đi cái mệt được một chốc. Quá trưa, có lệnh nghỉ ăn

com. Tôi kiếm một chỗ phẳng, ngồi phịch xuống, dựa vào ba lô vẫn quảng nguyên sau lưng hông học thờ. Đỡ mệt, giờ com vắt ra ăn. Bây giờ vợ hỏi muốn ăn gì còn phải nghĩ chứ lúc đó, về một cái là nửa vắt com với chút bột gia vị đã chui tuột vào trong bụng mà vẫn còn thòm thềm. Huống chi hôm đó lại có món mắm trâu của bọn cối đại 1. Thịt trâu ăn chán rồi, còn lại nước thịt. Chúng nó cho muối, bột gia vị vào rồi đun nhỏ lửa cho đến khi cô lại sền sệt. Đổ vào đoạn ống DK.82, lấy nylon bịt lại mang theo khi hành quân. Loại "mắm" đó hao com vô cùng!

Nghi một lát lại leo tiếp. Rừng ở độ cao lớn quang hơn nhưng độ dốc lớn hơn. Bắt đầu có mây mù. Trời tự nhiên tối lại. Những hạt nước li ti nhưng dày đặc làm triền dốc trơn nhầy. Khó nhất là lính pháo DK.75 đại đội 17 trung đoàn. Khẩu đội trưởng đi trước, dùng xẻng pháo đào khoét triền núi thành từng cái hốc cho bọn khiêng pháo phía sau có chỗ đặt chân. Hai thằng khiêng nòng, mỗi thằng một đoạn tầm vông. Thằng xô miệng, thằng xô đuôi, hai đoạn tầm vông oằn xuống dưới sức nặng của nòng pháo. Cứ trầy trượt như thế mà bám sườn leo lên. Bọn mang đạn bước hai ống DK néo lại làm một, cúi đầu gần gần bước. Thịnh thoảng có thằng trượt chân. Nòng pháo lăn lông lốc rồi mắc lại ở cái gốc cây nào đấy. Chúng nó lại quay xuống, nhả nãi kéo lên không kêu một tiếng. Để đại đội DK.75 của trung đoàn vượt qua là tôi đã bị tụt lại sau tiểu đoàn 4 khá xa rồi. Hai thằng một máy, anh Ky đi cùng tôi cũng không giục không nhắc gì, cứ lùi lùi đi đằng sau. Khi các đơn vị khác nghỉ, chúng tôi vẫn cứ cầm cúi bước để theo kịp đơn vị. Trời sầm sầm tối thì gần lên tới đỉnh. Một hơi gió tạt qua mát lạnh, gió sườn tây núi Ô rặng thổi từ vịnh Thái lan. Nghĩa là sắp đổ dốc xuống núi. Trời bắt đầu mưa lất phất. Thật lạ lùng! Mới bên này cách mấy trăm mét khí hậu khô rang nóng kinh người mà sang sườn bên này thời tiết quay ngược 180 độ. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là mưa địa hình. Bây giờ đọc thêm thì mới biết hiện tượng địa lý ấy nó gọi tên là thế, chứ lúc đấy thì biết chó gì! Chỉ biết là rất mệt! Mệt đến há hốc mồm! Tôi chui vào một bụi rậm vờ đi đại rồi tháo bao gạo đổ đi 1/3 ruột tượng. Trông kỹ ra thì trong bụi ấy cũng trắng xoá gạo đổ của những thằng đi trước. Gạo nhẹ đi nhưng nổi nhọc ngày một tăng lên. Đôi chân dường như không phải của tôi nữa mà như đi mượn. Trời tối đen. Cứ nghe tiếng vạch cây rào rào đằng trước mà chuệch choạng lần theo. Thịnh thoảng lại vấp phải chân những thằng đang nằm ngủ, hoặc nghỉ thò ra giữa lối, ngã lăn ra. Mồm vấp vào súng đau điếng. Phất câu lên bảo chúng mày muốn ngủ thì cứ chui vào bụi mà nằm, sao lại ngáng chân bố mày. Về sau mới biết có những thằng mệt quá ngồi nghỉ, sợ ngủ quên mất nên cứ thò chân ra đường để có ai đi sau vấp vào đánh thức rồi lại lần theo, không có lạc mất đơn vị. Mà lạc ở đây chắc chỉ có làm mồi cho hổ. Giờ thì chẳng còn phân biệt được đơn vị nào vào đơn vị nào nữa! Cứ thằng khoẻ đi trước, thằng yếu đi sau, yếu nữa thì đi sau rốt như bài ca con voi của bọn trẻ con. Giờ nắm com vắt ra, nó đã chua loét phần bên ngoài. Tôi bẻ đôi, cạp cạp mấy miếng phần lõi rồi lẳng vào bụi. Nhai và nuốt với lý trí là để nạp thêm năng lượng thôi, chứ không hề có thấy đói. Không phải cảm giác mệt nữa! Phải nói là cảm giác tuyệt vọng đôi khi trào lên và dần dần chế ngự con người. Một cái đầu đỡ dần trên một đôi chân rời rã, lúc nào cũng chực gục xuống. Dần dần xung quanh chẳng còn ai. Khi tôi chợt nhận ra điều ấy thì nổi khiếp sợ bỗng ủa tới làm tỉnh cả người. Tôi dừng lại ghì mình thở, lấy lại bình tĩnh nghe ngóng. Chỉ có tiếng gió thổi trong lá. Xa phía dưới kia, có tiếng lá rung ào ào từng nhịp ngắn. Chỉ có người vịn vào cây vút lại rồi buông ra lá mới rung theo nhịp ấy. Tôi tháo ruột tượng gạo định lẳng vào rừng cho nhẹ để đuổi theo, nhưng chợt nghĩ lại. Hết truyện cổ tích của Grim, tôi mở nút ruột tượng, thả gạo dần theo lối chạy để đánh dấu đường. Tiếng động lá ngày càng gần. Lúc này không phải chỉ có chạy nữa, mà vừa chạy vừa ngồi phệt tụt dốc xuống. Vừa hết ruột tượng gạo thì va phải một đám lóc nhóc. Chúng nó chửi ầm lên. May quá! Khẩu DK.82 của đại đội 4 đây rồi! Hoá ra chúng nó cũng suýt lạc đường. Lúc ấy đã là 2h30 sáng. Cả bọn đi thêm một đoạn nữa thì gặp anh Ninh đại đội phó đại đội 4 hoà lực với thằng liên lạc đang ngồi nghỉ. Mừng vì đã gặp lại đội hình, chúng tôi bước dần qua. Đêm tối mịt mùng. Bọn DK82 rạch ống bảo quản, tháo đạn cho vào ba lô rồi đốt ống nhựa tìm đường về đại đội 4, bắt chấp lệnh cấm đốt lửa. Nhựa cháy xèo xèo, rõ cả xuống chân bóng rầy. Đi một lúc nữa, tôi về tới đội hình tiểu đoàn. Chân núi chỉ còn một đoạn ngắn nữa. Vững chãi ngang chằng dọc. Tôi cũng tìm vội hai cái cây mắc vông. Quảng ba lô cái huých rồi leo lên gần như ngủ ngay tắp lự...

Không có khái niệm thời gian, thiếp đi được một lúc tất cả đều choàng dậy. Trên núi, không thể xác định được khoảng cách, ba phát AK nổ đĩnh đạc, kiểu bắn bất liên lạc. Tiếng nổ hồi âm qua các sườn núi, các tàn cây vọng lại ào ào rồi nhoè dần. Chúng nó nhòm dậy, lảo đảo hỏi nhau: "Bọn nào bắn ấy nhỉ?". "Chắc bọn lạc đường!". Hai thằng trinh sát được cử quay lại tìm người bắn, xòng xọc và vào vông tôi cũng hỏi câu y hệt: "Bọn nào bắn ấy nhỉ?". Mé bụi bên kia có tiếng anh Nhung nhại đều: "Bọn nào bắn ấy nhỉ?". Mấy thằng trinh sát thấy vô lý, im lặng luôn ngược lên. Kiểu này thì lộ mất rồi...

Lúc này, phía thung lũng dưới núi, tiếng động cơ ô tô, xe xích bỗng rộ lên, vọng lại ầm ỉ. Nhìn rõ loáng thoáng những vệt đèn pha trong sương. Chúng nó đã chạy. Chắc chắn là lộ rồi! DK.75 và một khẩu pháo 105mm của địch bắt đầu tương đạn lên núi. Bắn kiểu mù thôi, đạn rơi cách chúng tôi rất xa. Bộ đội thu vông ào ào. Tiểu đoàn lệnh 2W lên máy, để lại toàn bộ ba lô cho bộ phận thu gom quân lạc đường trông, còn tất cả các đại đội lao xuống núi. Lúc bắt đầu vận động, toàn thân tôi đau điếng, cứng đờ, tưởng chừng không cất mình lên nổi. Được một quãng thì ổn định dần dần. Trời mờ sáng. Lội qua một hẻm nước tù sâu hoắm nước lạnh căm căm thì lên đến một cái trảng rộng. Giữa trảng là con đường đất rộng rãi đầy vết xe cơ giới. Bên kia trảng, một dãy nhà thấp lợp tranh nằm lẫn những chiếc xe vận tải, máy cày, máy xúc màu vàng chói. Bộ binh dàn hàng ngang tiến lên. Lính đại đội 2 nổ súng ầm ầm rồi hô xung phong. Đại đội 1 hưởng ứng rồi tiếng hô lan ra toàn đội hình tiểu đoàn. Đây là lần đầu tiên tôi thấy tiểu đoàn hô xung phong khi đánh địch. Tiếng đạn nhon, tiếng hoà lực, tiếng hô phản hồi giữa hai vách núi trợn lẫn rền rền không dứt. Khẩu 12.8 giá súng, bắn qua đầu bộ binh dùm dùm. Cối 82 và DK quay nòng bắn theo hướng con đường chạy dọc thung lũng. Bắn đuổi là chính chứ cơ giới nó đã chạy từ đời tám hoánh. Đoạ thể xem có thằng nào sợ, lạc tay lái đâm vào đâu không thôi chứ bắn thế nước mẹ gì! Bộ đội tiểu đoàn 4 đã làm chủ căn cứ. Không tiêu diệt được được bất cứ một thằng địch nào. Thu một khẩu pháo 105mm, một khẩu DK.75mm và một số đạn cối 82. Số xe máy địch bỏ lại, toàn đồ KOMATSU Nhật bản, đã bị bắn thủng gần hết lốp, để phòng quân ta dùng để đuổi theo truy kích. Riêng lô đạn cối 82 sản xuất tại Trung Quốc, trung đoàn ra lệnh gom huỷ ngay. Trong trận Ô Đông hồi trước, trung đoàn 1 thu được đạn cối 82 của địch mang ra xài. Khi thả đạn thì nổ ngay trong nòng súng. Hy sinh hết sức đau xót gần hết một khẩu đội! Phải công nhận bọn này với thằng thầy nó cực kỳ thâm độc! Bây giờ thì các bố mày không có đại!

Nặng lên được một lúc thì gặp lính trung đoàn 1 theo đường lớn tiến vào thung lũng. Trung đoàn này cũng gần như phải hành quân suốt đêm hôm qua. Đi đường bằng nên khoẻ quân hơn, theo đường lộ vượt qua chúng tôi, mãi một truy kích địch. Chúng tôi nghỉ lại một ngày, chờ công binh, vận tải sư đoàn lên thu hồi chiến lợi phẩm. Chỉ vì ba phát súng vô kỷ luật ấy mà tất cả bao nhiêu công giảng bấy, leo núi vu hồi của cả ngàn con người trở thành công cốc. Về sau, quân pháp, phòng chính trị quân đoàn xuống đơn vị tôi điều tra mãi nhưng cũng không tìm ra người bắn. Âu cũng là số phận! Như Không Minh than với Khương Duy : " Tiếc thay! Dùng mẹo to nhưng lại thành công nhỏ! "

Hôm sau, cũng theo hướng tây bắc trong đội hình sư đoàn, chúng tôi hành quân nhưng phát triển rộng hơn về hai bên đường. Phía trung đoàn 1 đi trước, tiếng súng nổ vọng lại âm âm. Trung đoàn 2, trung đoàn 3 mở rộng đội hình, sục sạo sát chân núi nhằm phát hiện triệt phá những kho tàng, cơ sở hậu cần của địch. Cứ thấy ngách núi nào có đường bò hoặc nghi có địch là đơn vị rẽ vào. Đây đã là địa phận tỉnh Pursat, cách thị trấn Leach khoảng 45 km. Ngoài đường lớn chạy giữa thung lũng, trung đoàn pháo 42 kéo pháo theo bộ binh. Cần chi viện hướng nào đáp ứng hướng đó. Trong những ngày ấy, tiểu đoàn tôi tìm thấy khá nhiều những kho hậu cần nhỏ địch phân tán trong rừng, để tạm trong những căn lán nhỏ cất vôi. Kho gạo mang không hết thì đốt, vì số lượng nhỏ không bỏ gọi xe sư đoàn đến chở. Kho muối thì mang ra suối đổ rồi bắn vỡ hết chum. Nhưng may nhất là vớ được một kho vải màu xanh sẫm. Lính ta đang rách rưới. Quần áo đi trận đánh nhau đã toi tả cả mà quân nhu vẫn chưa phát kịp. Nay sục được kho này như buồn ngủ gặp chiếu manh. Phải nói là trong lính có rất nhiều thằng có tài, rất nhiều hoa tay trong nhiều lĩnh vực. Bây giờ tiểu đoàn lòi ra một tay thợ may tay ngang là thằng Lễ đại liên. Với một cây kéo cùn không biết xuất xứ từ đâu, nó cứ nhìn người đến nhờ một thoáng rồi hạ kéo cắt xoèn xoẹt, khỏi cần đo đạc mắt thì giờ. Thích quần ông loe hả? Có ngay! (Hồi ấy quần ông loe đang là mốt). Đây! Xong rồi! Về mà khâu lấy! Tiền công là một điều thuốc rê. Đường kim mũi chỉ của mấy anh lính không được "mỹ thuật" cho lắm. Chỗ đột mau, chỗ đột thưa và thường là ngoằn ngoèo nhưng cũng đủ giúp chúng tôi có tấm áo che thân lạnh lặn. Thấy một thằng lính tử trận là điều bình thường. Nhưng nhìn một thằng lính buổi trưa ngồi vông, tự khâu lấy quần áo cho mình thì lại là một điều bất bình thường. Nghĩ lại thấy thương quá! Từ đó, cứ thấy sắc lính xanh rì sẫm là trung đoàn biết ngay lính tiểu đoàn 4 khỏi cần giới thiệu. Ngoài việc may quần áo, chúng tôi còn mang vải ra đổi thuốc lá, đổi các nhu yếu phẩm cần thiết khác cho lính pháo 42. Bọn này hành quân cơ giới, cái gì cũng mang đi được. Lại hay được hậu cần tiếp tế nên cái gì cũng có, không khác gì cô hàng căng tin trong đội quân của Bonaparte.

Vào một buổi chiều gần tối, trong một cái ngách núi heo hút và ẩm ướt, tiểu đoàn 4 gặp lại "cố nhân" như một sự sắp đặt của định mệnh. Vừa ở bìa rừng rúc ra mép trắng, chúng tôi bắt gặp mấy cái nhà nhỏ lợp gianh, lá còn rất mới. Xin nói là ở Miên, dù cất nhà to hay làm nhà nhỏ, kẻ cả những cái chòi con đều làm kiểu nhà sàn. Đại đội 1 đi đầu dừng lại ngay, chia mũi bí mật tiếp cận. Dưới gầm nhà, quanh chân cột, gần hai chục thằng địch đứng ngồi lổ nhổ. Chúng nó đang nấu cơm chiều. Bộ đội cứ bám từng bụi cây, lặng lẽ bò tới. Cách địch khoảng 30m thì tự nhiên hai thằng trong đám đó đứng dậy, vác 4 ống DK.75 đi xăm xăm thẳng về phía chúng tôi. Chắc chúng nó đi lấy nước ở cái suối mà chúng tôi vừa đi qua. Chính "tréc" đại trưởng vừa giở đầu nòng súng lính xuống, định ra hiệu bắt sống nhưng không kịp. Thằng Trung B1 đã kéo một loạt AK. Hai thằng địch đổ vật xuống ngay. Liền đó, hai phát B.41 thổi tung căn nhà, nhìn rõ cả cái nồi gang với một cái đùi người bay lên không trung. Trong đám đó chỉ còn ba thằng phía ngoài vùng chạy được. Trời nhoe nhoe tối. Lính đại 1 bắn đuổi theo ba thằng chạy rầm rầm. Đưa quỳ bắn, đưa đứng bắn, có đưa kê súng vào chạc cây cẩn thận lấy đường ngắm, điểm xạ mãi mà vẫn thấy chúng nó chạy nhanh như hoẵng. Thế mới biết đôi khi chết được cũng khó! Trên cái nền trước kia là nhà, thịt người lẫn lòng ruột văng tung toé. Vẫn còn hai thằng bị thương không chạy được kêu lên ồ ồ! Trong mấy cái bóng rách hôi mù của bọn này, chúng tôi lòi ra được cuốn sổ ghi bài hát nhặng cuội của thằng Tư hy sinh hôm đại đội 1 tan tác. Kẻ thù đây rồi! Đòi mày tàn rồi! Anh Thảo nổi điên quát lính khừ nốt hai thằng tù binh bị thương. Thằng khẩu đội trưởng DK.75 đại đội 17 đi phối thuộc hô lên : "Đề em!". Chúng tôi vội giạt ra khỏi hướng bắn của nó. Nhíp AK găm vào ngực và họng thằng thứ nhất, nhưng nó không chết tốt lại còn khò khè lớn hơn. Thằng thứ 2 (chỉ chừng 16 tuổi) lăn đến ôm chân thằng bắn. Nó đập ra, nhưng đã run tay lùi lại. Ông Thảo lờm nó một cái rồi rút K.59, phân phối đều vào sọ mỗi thằng hai phát vọt óc. Thân người giật giật mấy cái rồi xuội lơ, môi vẫn còn run run. Thấy chúng tôi ngệt mặt ra, anh ấy quay lại chửi : " Mẹ chúng mày! Lính với tráng!" rồi bỏ đi. Tôi đá nốt cuốn sổ của thằng Tư vào trong đồng than hồng. Trả mày cuốn sổ xuống đất mà hát vớ hát vẩn! Anh em đã thanh toán xong món nợ cho mày! Không biết có phải cái thằng đã cầm xẻng băm mày không?

Cuối tháng 4 năm 79, các đơn vị địch đã tan rã gần hết. Tàn quân địch rút về thị trấn Leach. Đại bộ phận sư đoàn 9 đã tiến về đó đánh địch còn trung đoàn 2 vẫn dè dặt đi sau chặn hậu. Trong bản đồ quân sự, cái thung lũng lớn mà trung đoàn tôi đang hoạt động, từ đó có đường rẽ đi nhà ga Bâmnak (dân gọi là ga Bom nọ) được gọi là "mục tiêu A3". Địa điểm này có vị trí cực kỳ quan trọng, gần như là nơi tiếp giáp của bốn tỉnh Kampong Ch'nam, Pursat, Kampong S'Peu và Kô công, nằm ở phía nam Leach theo đường chim bay chừng 25 km. Tiểu đoàn tôi cứ đi quanh đi quẩn trong các hẻm núi dường như chưa bao giờ có dấu chân người. Có những nơi vòng qua vòng lại mấy lần. Lính mà! Có lệnh đi thì cứ đi, có lệnh nghỉ thì lại nghỉ. Tàn quân Pôn Pốt bấy giờ chưa kịp phục hồi như sau năm 80. Kiếm ăn còn khó chứ đừng nói gì đến đánh đấm. Dân lành bị lừa theo tìm cách tháo chạy trở về quê cũ, nhưng chưa hiểu nên cũng tránh bộ đội Việt Nam. Thình thoảng chúng tôi lại gặp một đám nhỏ ở trong rừng. Họ đói. Họ rách rưới và hoang dại như một đám người rừng. Các bạn xem trên TV, thấy những em nhỏ trong nạn đói ở Phi châu bụng ông đít beo, ruồi bâu đầy miệng không buồn đuổi hắt là thấy rất xúc động. Trong miền rừng sâu thẳm thẳm này, chúng tôi đã gặp những cảnh tương tự. Thậm chí còn thê thảm hơn thế nữa. Đơn vị gom lại, chia cho những con người khốn khổ ấy những ruột tượng gạo bé nhỏ của người lính rồi chỉ lối cho họ ra phía đường lớn. Vào một buổi trưa, khi đang cắt rừng tìm suối, chúng tôi gặp một đám phụ nữ chừng bảy tám người nằm ngồi quanh một cái xe bò gãy trục. Thấy bọn tôi, hai người đàn ông trong nhóm chống hai con dao quắm run run đứng dậy, chắc là để chuẩn bị chiến đấu (!). Xương sườn, xương bả, xương ống bọc dưới lớp da đen nhò, lộ như một tiêu bản thạch cao. Họ đã gần như là đi. Không thể nói tuổi của họ bao nhiêu khi mà tất cả sợ hãi, khổ đau, tuyệt vọng và đói khát đã in hằn trên khuôn mặt. Những khuôn mặt không có tuổi! Không biểu cảm! Và dường như ở một thế giới khác! Câu chào "Xamaki !" của cán bộ dân vận trở nên giống như một lời xa xỉ giả dối! Anh Ky móc cóc ba lô chìa nắm

com ra. Từng ấy cặp mắt sáng lên nhìn vào. Thăng Phụng "bò" y tá đại đội 1 (thay cho thằng Thư đi học) giằng lấy nắm com ấn vào chỗ cũ, gọi anh nuôi nổi lửa nấu ngay nồi cháo loãng. Cháo chín được chia ngay thành từng suất nhỏ. Lập cập giọt rơi giọt vãi, nồi cháo cũng dần hết. Thăng Phụng giải thích là nhìn đói lâu, phải ăn hạn chế như thế mới không bị sốc. Một bà mẹ cầm ca cháo đến chiếc xe hồng, lật chiếu lá lên định bón cho thằng bé con. Nhưng cháu bé đã chết. Bên cạnh nó là một cái gùi. Trong gùi, một cẳng tay sây khô nằm lẫn lóc cạnh mấy nắm lá giang. Chứng kiến, không ai nói được một lời nào. Tất cả đều im lặng quay đi. Không phải là vì sợ, mà vì hình như thấy đau khổ quá! Một sự im lặng cùng cực...! Lúc ấy, tôi chỉ muốn rống lên thôi!

Đơn vị lặng lẽ chôn cất cháu bé. Bà mẹ cũng không khóc một tiếng nào. Thêm một mất mát trong cả ngàn vạn mất mát có ý nghĩa gì! Đến chiều, cho ăn uống như bình thường xong, chúng tôi chia gạo rồi vừa đi, vừa dẫn họ ra tận sát mé đường, nơi đã nghe tiếng ầm ì của xe pháo của trung đoàn 42.

Đài kỹ thuật vô tuyến điện quân đoàn dò được tin Tà Mók, chỉ huy quân khu Tây nam đang chạy về biên giới Thái lan qua nẻo "mục tiêu A3", phum Kâmnon. Thăng này nghe đồn bị thọt, từng gây rất nhiều tội ác đối với đồng bào ta ở An giang, Bảy núi... Hồ thọt bao giờ cũng là hồ dữ và tinh quái. Thị trấn Leach đã bị ta chiếm. Đường 56 tắc nên nó và bộ sậu cắt rừng đi đường này. Tiểu đoàn 4 đang trong thung lũng A3 được lệnh lên đường giữa đêm khuya, nhằm phum Kâmnon tiến gấp. Đơn vị bỏ đường bộ, cắt rừng bí mật đến mục tiêu. Cũng may là rừng quang này thưa nên chúng tôi hành quân không đến nổi vất vả lắm. Đi cả đêm được gần 17 km, nhưng so với Ô Răng thì thấm thía gì! Đến gần vị trí xác định, tiểu đoàn hành quân chậm lại, vừa đi vừa tìm dấu vết. Đến gần vị trí trên bản đồ chỉ nơi con suối gặp đường bộ, chúng tôi thận trọng cắt ra đường. Đây rồi! Vết xích xe M.113 hằn trên trền rừng còn rất mới. Thăng này khôn thật! cũng biết bỏ đường bộ để tránh tạo dấu vết. Cả đơn vị được lệnh cấp tốc đuổi theo. Đại đội 2 đi đầu, kéo đến đại đội 1 rồi tiểu đoàn bộ...Đơn vị cứ theo dấu xích xe mà chạy tới. Trong khi mũi mồm tranh nhau thở, đã thoáng thấy mùi dầu máy. Hết khoảng rừng, chúng tôi ủa ra một bãi dốc thoải thoải mọc đầy cây dầu non. Cách khoảng 100m, một chiếc xe M.113 đang đỗ. Quanh chiếc xe địch đứng ngời ló nhỏ. Anh Quảng tiểu đoàn trưởng định ra lệnh bí mật tiếp cận nhưng không kịp. Bọn nó đã phát hiện tình thế. Hai đại đội đi đầu không chờ lệnh nổ súng, xung phong ngay. Địch có chừng một trung đội, rẽ rừng chạy ào ào. Vừa chạy vừa quay lại bắn léc chéc. Trong số đó nhìn thấy cả mấy bóng phụ nữ mặc váy (sà rông). Khẩu đại liên trên xe không kịp bắn một phát nào. Lính đại 2 nhảy lên trên xe, quay nòng bắn rền rẹt theo hướng địch chạy. Đuổi thế quái nào được nữa! Suốt một đêm hành quân gần hai chục cây số, lại vừa chạy vũ trang gần một tiếng đồng hồ. Lính ta ngồi thờ dốc quanh cái xe M.113 vừa thu được. Một thằng bê thùng đại liên trong xe tính thay băng đạn đang bắn sắp hết thì nặng quá trượt tay. Thùng đạn đại liên rơi bịch xuống đất văng tung tóe. Cả một khoảng vắng lấp lánh xoà ra mặt đất. "Vàng! Vàng chúng mày ơi!". Lính ta đổ xô vào nhặt. Loáng cái đã sạch nhẵn. Anh Thảo tiểu đoàn phó đến nơi thì hầu như chẳng còn dấu vết gì. Anh ấy rút K.59 cầm tay, ra lệnh những quân nhân nào đã nhặt được lập tức nộp, thu gom ngay về cán bộ chính sách tiểu đoàn. Quân đội cách mạng hay là một lũ kẻ cướp hả? Thế là mấy thằng "trúng mánh" lúc này ịu xui mang nộp lại. Cũng chẳng kê khai gì. Thì giờ đâu? Tôi biết có những thằng chỉ nộp lấy lệ mà thôi chứ chúng nó vẫn còn gặm đầu đó. Thăng Cẩm điếc anh nuôi nhặt một bộ vest đùi trắng mặc ngay vào người. Ai cũng biết là nó chỉ nghịch thế thôi nhưng ông Thảo đang cáu, bắt nó mặc nguyên bộ mồi đó, khoác AK đứng nghiêm phơi nắng cạnh cái xe hơn 1h đồng hồ. Nhìn không ai nhìn được cười. Chiến lợi phẩm thu được trên xe ngoài những thứ như tôi vừa kể trên còn một số quần áo dân sự linh tinh, vài thùng các tông niêm phong đựng rất nhiều tài liệu. Tôi đoán đó là những tài liệu hết sức quan trọng vì cán bộ quân báo quân đoàn gần như xuống ngay lập tức hôm sau. Đơn vị có lệnh đứng chân ngay tại vị trí đó. Chiều tối, tôi đang nằm vờng thì tiếng AK nổ sạt sạt. Dây vờng đứt đôi, đầu rơi xuống đập vào chân cọc phụ đau điếng. Thăng Hiệp hí hửng tuyền, mặc vờng nằm cạnh kêu rầm lên. Nó bị một viên xuyên qua tay, mỡ lòi ra vàng như mỡ gà. Hoá ra Bình "vàng" trung đội vận tải xách súng đi bậy, thấy chúng tôi nằm hơi xa đội hình, tưởng là địch nên bắn nhầm. Anh Nhung tức, sang vận tải chửi cho một trận. "Địch đi...đâu mà địch? Địch nằm ngay đội hình tiểu đoàn bộ à? Cái thằng dốt đ...loại này xung quanh toàn là địch...!". Riêng Thăng Hiệp có vẻ khoái trá với cái vết thương phần mềm đó. Hôm sau theo xe quân đoàn về viện rồi biệt tích luôn. Sau chiến tranh tôi mới gặp lại nó.

Sau này, chúng tôi mới biết là đã để xổng mất Tà Mók, Iêng Thirit (vợ Iêng Sary) cùng toàn bộ BCH quân khu tây nam của địch. Quá là tiếc! Giá như may mắn tóm sống được nó thì có lẽ đơn vị tôi không phải nằm đến gần 10 năm ròng rã bên đó. Và chắc chắn sẽ có Huân chương Quân công...

Và bây giờ, nếu "quý ông", "quý bà" chạy re kèn trong cái ngày hôm đó, nếu như còn trên đời này hãy nhớ rằng chỉ chậm thêm một phút nữa thôi thì tôi không dám chắc điều gì sẽ xảy ra đâu!

Cho đến bây giờ, chắc không chỉ mình tôi mà tất cả đồng đội đều vẫn còn hậm hực. Sau khi chạy thoát sang Thái lan, Tà Mók trở thành bộ não tổ chức "kháng chiến" của cái chính phủ lưu vong khốn nạn đó. Còn Iêng Thirit bày đặt đi nước này nước nọ, lên đài xuyên tạc bá láp tình hình, kêu gọi viện trợ hồng khôi phục cái thầy ma thối rửa vất vương xứ người. Với đơn vị tôi, chúng nó chỉ là một đám ma đói chạy tụt cả váy (theo nghĩa đen), không hơn. Kinh tởm độc ác thế mà cũng có đứa tin, tuồn viện trợ cho nó. Có thể các bạn nghĩ tôi thiếu kiểm chế hay cực đoan, nhưng chúng nó đã làm anh em chiến trường K và cả đất nước Campuchia khổ khổ thêm chừng ấy năm trời. Phải chi lúc ấy chỉ thêm một tiểu đoàn đón lõng thì bọn nó sẽ tha hồ được phát thanh trước tòa án quốc tế, hoặc phát thanh trước Diêm vương.

Bây giờ nói sang chuyện khác cho đỡ tức. Coi như xả stress! Dẫu có hơi lạc chủ đề nhưng nó cũng là những kỷ niệm của đời lính chiến. Trong các bạn trên diễn đàn có ai quê ở Đồng nai không? Đương nhiên, Đồng nai (ngày xưa) là một cánh đồng rất nhiều nai. Cái tên thật là giản dị. Ở vùng tác chiến của đơn vị tôi cũng có những đồng nai như thế. Đây chính là cái thung lũng A3 và vùng phụ cận mà các bạn nhìn thấy trên bản đồ đấy! Tháng 5 năm 79, mùa mưa đã bắt đầu. Trong khi trung đoàn truy quét (lính gọi là đi càn) để làm trong sạch và củng cố địa bàn đứng chân qua mùa mưa thì đàn nai cũng tràn ra những trảng cỏ trong thung lũng tìm gặm những ngọn cỏ đầu mùa. Nai đi ăn lẫn với bò hoang. Chiến tranh liên miên, bò nhà hoặc xổng, hoặc phá bấy lâu dần thành như hoang thú. Lắm con vẫn còn đeo cả mỡ lóc ca lóc cóc làm lính mình tưởng là bò của dân không dám bắn. Đến khi lại gần thì cả đàn tháo chạy. Những anh lính quê thành

phổ hay đồng bằng ngăn người ra nhìn mấy con nai cao lớn nặng hàng tạ, nâu nhạt hoặc vàng hơm phi như tên bắn. Ban đêm cứ phục gần vũng nước độc lập, rìa suối thoải mà le mọc thưa dứt khoát bắn được nai. Những con nai bụng mang dạ chứa thềm muối, thường hay lăn mò đến những phum hoang cũ, nơi chúng tôi đổ vãi muối dự trữ của địch ra để liếm đất mặn. Không chỉ nai, lợn rừng, mễn(hoẵng) mà thú rừng nào hầu như cũng thềm muối. Các phum hoang trở thành những địa điểm săn bắn cải thiện lý tưởng cho chúng tôi, khi mà tiếp liệu thực phẩm mùa mưa trở nên khó khăn. Có thú ăn cỏ chắc chắn có thú ăn thịt. Tôi muốn nói đến hổ - chúa sơn lâm của rừng già. Những loại tạp nhạp như sói, lang, beo thì không tính. Mặc dù con beo cũng rất nguy hiểm vì hành tung của nó rất bí mật và leo cây phục kích rất giỏi. Hồ vùng này rất nhiều. Chiến trường khốc liệt, xác lính địch, xác dân chết đói đầy rẫy. Thế là chúa sơn lâm quay sang đòi món, thường thức thịt người như một món ăn khoái khẩu. Cứ nghe tiếng súng trận, thay vì bỏ chạy cong đuôi, những con hổ tỉnh quái lại mò mò đến, chờ đánh chén bữa tiệc thịnh soạn đã được dọn sẵn. Trong mùa mưa năm 1979, trung đoàn 2 sư đoàn 9 lập cứ dừng chân ở nhà ga Bâmnak. Tiểu đoàn 4 đóng quân trong cái phum hoang, gọi tên trên bản đồ là Kbal Tea Hean (lính phiên âm là Ba tà hiên - nghĩa là ba "người lính" trong tiếng Việt). Đây là vị trí xa trung đoàn bộ nhất, gần thung lũng A3. Rừng tự nhiên bao phủ rồi lấn cả vào những cái phum không người. Tiểu đoàn 4 và trinh sát 21 trong trung đoàn có tiếng là sát địch. Trong nhiều lần đi càn, có khi các tiểu đoàn bạn về không thì chúng tôi ít nhất cũng xơi được vài thằng. Bộ đội ta săn địch sống, còn hổ thì săn địch chết. Trong đợt truy quét địch ở phum Kà ròi (phum cam), Có hai con hổ cứ đi theo tiểu đoàn lẻo đẻo. Lúc đi sau, lúc vượt trước ngoan như bọn chó con. Chúng tôi nhận biết nó qua cái mùi khét đặc trưng và những vết chân to như cái bát ăn B.52. Nước trong dấu chân ấy còn đang vắn đục, nghĩa là bọn nó vừa đi trước đội hình chừng 5 phút. Một lần đang ngược suối, trinh sát bỗng thấy dòng chảy đang trong bỗng có vết lớn vắn đục. Đơn vị thận trọng bám lên thì nhìn thấy hai ông kễnh to tướng đang lon ton bị bồm vượt suối. Nhìn thấy chúng tôi, bọn nó khinh khinh nhìn lại cứ như bố tướng rồi đứng đĩnh ngoắt đuôi tránh đường. Có thể loài vật thông minh ấy cũng hiểu là không nên tấn công những kẻ luôn mang lại những bữa ăn ngon lành cho mình. Ban đêm, đơn vị mắc võng ngủ rừng, nó cứ à uôm xung quanh suốt. Nhưng hổ đã kêu như thế thì không đáng sợ. Lúc đấy nó đã no mồi rồi. Hoặc đang tán tỉnh nhau. Còn thấy mùi hổ mà không thấy động tĩnh gì thì hãy coi chừng. Những thằng tụt tạt phía sau đội hình hành quân bỗng trở nên mạnh khỏe hơn bao giờ hết. Đi truy quét, chúng tôi gặp rất nhiều thú nhưng không dám bắn vì sợ lộ đội hình. Ưu tiên diệt địch bao giờ cũng là số một. Những câu chuyện về thú rừng, về những chuyến săn cải thiện sẽ trở lại xen lẫn trong bài viết này.

Vâng ! Chúng ta đang ở thời điểm tháng 5 năm 1979, tại ga Bâmnak và các vùng phụ cận quanh thung lũng A3. Kể từ đây, thời gian bị nhoe đi theo cuốn nhật ký bởi những trận mưa rừng xối xả. Nhưng những câu chuyện của đời lính không thể nào quên vẫn tươi nguyên trong ký ức, trong từng trang thiếu xé ra từ cuốn sổ để hút thuốc rê. Đôi khi , một mảnh cỏ khô giắt lại, một vết cháy do tàn thuốc cũng nhắc lại được rất nhiều điều...

Vào một ngày mưa như thế, chúng tôi được lệnh hành quân ra Bâmnak. Suốt mấy tháng sống giữa rừng già, nay được quay trở ra đường sắt nên ai cũng thấy phấn khởi. Tiểu đoàn 4 hành quân trước. Trung đoàn bộ và tiểu đoàn 5 đi sau. Tiểu đoàn 6 chốt ở phum "Cà" (vì có một nương cà dái dê) sẽ rút ra sau cùng. Chúng tôi đi giữa rất nhiều đám dân bạn được giải phóng, cũng đang lục tục trở ra đồng bằng. Rừng thưa dần. Đã thấy những khung nhà sàn không có người ở cắm chân bên những ruộng lúa nước. Gọi là ruộng lúa thôi chứ làm gì có lúa, toàn cỏ dại mọc lẫn um tùm. Rừng chen ruộng. Ruộng lại chen rừng. Địa hình thoải và tầm mắt được mở rộng dần. Lúc đó, hướng phum "Cà" tiểu đoàn 6, tiếng hoả lực bỗng vọng lại rền rền. Tiểu đoàn 4 được lệnh dừng lại, bỏ trang bị nặng chuẩn bị đánh vận động. Đơn vị ngoắt hướng chưa được nửa cây số lại có lệnh trở ra đường tiếp tục hành quân. Chuyện này nghe thằng Bình "cáo" và thằng Bình "ghê" ở khẩu đội đại liên đại đội 12 kể lại là khi toàn tiểu đoàn chuẩn bị lên đường thì địch đánh ập vào. Bọn này hẳn là rất thiện chiến và giàu kinh nghiệm nên chọn thời điểm tấn công hết sức nham hiểm. Khi chuẩn bị hành quân, đương nhiên các loại hoả lực sẽ phải tháo súng, bộ đội sẽ rời công sự và tâm lý thường là mất cảnh giác hơn. Khẩu đại liên đại đội 12 vừa tháo xong thì chúng nó khai hoả. Quả B.40 dũi tung bờ công sự, kẹt vào cái gốc cây hai chạc nhưng không nổ. Hai thằng trợn mắt nhìn cái đuôi đạn đen nhám còn bốc khói, bỏ khẩu đại liên đang tháo dỡ rồi lăn ra quạt AK vào bụng khói đen đầu nòng bên kia suối. Anh Thắng "chàm", tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 6 lệnh cho các đại đội từ phương án đánh địch tại chỗ chuyển sang đánh vận động. Yếu tố bất ngờ không khai thác được, lại bị đại đội 11 đánh bọc sườn nên bỏ chạy sau mười phút giao tranh, bỏ lại xác 4 thằng. Bên ta chỉ có một bị thương và thằng Kính, lính Hải phòng hy sinh. Tôi nhớ thằng Kính hồi huấn luyện ở Phù lý, Hà nam ninh nó là cán bộ khung - tiểu đội trưởng. Vào đơn vị chiến đấu cùng đoàn, tuổi thì sần sần thì gặp nhau mới mảy tao chứ thời huấn luyện thì phải gọi bằng anh bỏ mẹ!

Ra đến đường, đi thêm quãng nữa, một cảnh tượng hết sức phần uất bày ra ngay dưới mắt đơn vị. Một thằng lính B3 hậu cần trung đoàn bộ (không biết tên) nằm trên một vũng máu, đầu lìa khỏi cổ. Nó bị một nhát chém chí tử từ đằng sau bằng dao quắm vào gáy. Khi tiểu đoàn tư vận động đánh địch lúc này, đội hình trung đoàn bộ đã vượt qua chúng tôi đi trước. Thằng này có lẽ mệt, vừa đi vừa nghỉ, có ý chờ tiểu đoàn 4 nên bị mấy thằng địch trong dân xừ ngọt. Nó không còn gì trên người ngoài bộ quân phục đang mặc. Chết bom chết đạn thì không sao chứ chơi nhau kiểu hèn hạ ấy làm lính tiểu đoàn 4 như phát cuồng. Chúng nó cứ hằm hè nhìn đám dân, thấy người nào có vác dao quắm là xô lại túm ngực lôi đến cái vồng từ sỹ ấn đầu vào hỏi. Đoàn người khốn khổ sợ hãi xanh mét cả mặt. Lúc này còn từ té xin thuốc xin nước nhau là thế mà bây giờ tình thế đổi khác hẳn. Con giận làm mờ mắt cả lương tri. Chính trị viên tiểu đoàn hò hét khàn cả giọng, rút K.59 ra bắn chỉ thiên mới dập nguội được những cái đầu nóng ấy. Từ đó cho đến tối, vượt qua một đoàn dân bạn nào , tôi chỉ chăm chăm nhìn xuống chân xem có ai đi đôi dép giống kiểu dép mà hậu cần vừa phát cho đơn vị không? Tiếc thay! Hoặc may thay! Họ toàn đi đất.

Những người dân thoát từ rừng ra cũng không dám trụ lại những phum bám quanh nhà ga Bâmnak vì nơi đây vẫn còn hoang vu và nằm trong vùng chiến sự. Một cái nhà ga hoang, như ga Rômeas, đứng ngổa. Ban đêm, lợn rừng vào ủi tận những mảnh ruộng sát mép đường sắt. Còn ban ngày, vịt trời và các loài chim nước tụ đàn trên những đầm nước ven đường. Cầu đường sắt bắc qua con suối Damrei (trung đoàn gọi là suối tiểu đoàn 4) chưa bị địch phá nhưng cầu đường bộ, vốn làm bằng những cây gỗ lớn, đã bị chúng nó đốt nham nhở. Trở lại cùng với mùa mưa là các hoạt động tăng cường của địch. Những hoạt động tuy nhỏ lẻ nhưng thường xuyên gây khó

khăn cho chúng tôi. Công tác hậu cần bị chậm trễ. Từ Bâmnak ra lộ 5 chỉ có hai con lộ đất. Lộ 28 chạy từ ga Kâmrenh (ga phía trên Bâmnak), qua kẹp núi Tuk S'ra, gặp lộ 5 tại Kra Ko. Lộ không tên, vốn là con đường bò lớn chạy từ ga Th'may, ga dưới ga Bâmnak ra thị trấn Ponley. Đi đường nào lộ trình cũng tương đương 30 km toàn rừng thưa và đồng hoang không một bóng người. Đường sắt chưa khôi phục hoạt động. Tất cả trông chờ vào xe vận tải sư đoàn và trung đoàn. Mỗi lần chốt đường thông xe là mỗi lần đổ máu. Tuy ít nhưng cứ lại nhai kiểu "kê cân" rất khó chịu. Nước mưa xuống, rừng nhiệt đới sinh sôi phát triển mãnh liệt. Có những khoảng rừng thưa khảng khiu khi đơn vị đi qua mới non một tháng. Khi trở lại vòm lá đã trở nên thâm tối. Những con đường bò mùa khô đầy bụi. Bây giờ cỏ dại đan ken che lấp hai vệt bánh, phải khó khăn lắm mới nhận ra. Còn trên những bình độ dốc, nước mưa chảy ào ào trên đường bò, xối đi đất đá. Lúc đó con đường bỗng trở thành con suối một mùa. Mùa mưa đến cũng có nghĩa mùa sốt rét bắt đầu tác quái. Đơn vị bắt đầu có những thằng sốt nằm li bì. Quân số tác chiến bắt đầu giảm đi. Riêng trung đội thông tin chưa bị dính ca nào. Y tá tiểu đoàn và các đại đội bắt đầu phát thuốc Nivaquin, bắt phải uống trước mặt vì sợ chúng nó vứt thuốc đi. Không hiểu sao hồi ấy lại có tin đồn là uống thuốc này (lính gọi là viên phòng 3) thì sẽ chẳng thể có con được. Buổi sáng hoặc buổi trưa những ngày nghỉ truy quét, chúng tôi thường ngủ lu bù trên võng. Anh Nhường phải đến lừa từng thằng dậy, bắt vận động đi lại cho nó tỉnh người. Ngủ nhiều rất dễ bị sốt rét.

Nhưng mà địch thì không bị sốt rét (đó là do tôi nghĩ thế) vì nó bám đơn vị rất sát. Tại bình độ 100 trong kẹp núi Pean Sas, khi đại đội 1 rời đi lũng sục, địch mò hẳn vào chỗ đóng quân lúc sáng. Có một cái chum sứ lớn, lính đại đội 1 thái măng ngâm chua với ớt rừng để ăn dần. Bọn nó vớt hết sạch măng, sau đó cũng đập tan cái chum, hết như cách chúng tôi cư xử với những chum muối của chúng nó. Vừa tức vừa buồn cười! Quân số hao hụt trong chiến đấu, nay càng hao hụt thêm vì sốt rét. Đại đội 1 mà tôi đi mấy lúc này chỉ còn khoảng gần 30 người, kể cả thông tin đi phối thuộc. Có những trung đội chỉ còn 6 tay súng. Đại đội lại phải san bớt người ở các trung đội khác sang. Ban đêm, mỗi B gác 2 vọng từ chập tối. Chỉ huy sở và cối 60 cũng phải gác, trừ cán bộ đại đội. Nhưng thấy anh em vất vả quá, các anh ấy cũng chia phần thức đêm với lính. Đi truy quét, chửi rừng rậm ngủ thì ừ xoe gác thế nào cũng xong. Còn dừng chân tại các phum cũ, các giao lộ đường bò, không thằng nào dám bỏ gác. Có buổi sáng thức dậy, đang lao xao thu võng thì chúng nó bắn rất vào đơn vị. Đại đội chia cánh vận động lên thì địch đã chạy. Tại chỗ địch bắn vào đội hình lúc này đếm được 12 cái cọc phụ mắc võng. Đêm hôm qua, đã có 6 thằng địch ngủ cạnh đại đội 1, cách có 40m, cứ như một B phối thuộc vậy. Anh Chính "tréc" thề lưỡi trợn mắt, hắt hàm dọa bọn tôi: "Thấy chưa?!". Một đêm, đúng ca gác của tôi, gần hết ca tự nhiên đau bụng quá. Tôi lặn về võng, lục ba lô lấy vội mấy cái phong bì thư. Để làm gì chắc các bạn đã biết. Bên phải là B2, bên trái là B3. Lò mò sang hai hướng ấy chúng nó tưởng địch quát cho bỏ mẹ! Thế là tôi cứ thẳng hướng gác của mình tiến lên. Qua khỏi đội hình chừng 15m, nhớ lại chuyện ngủ chung với địch hôm trước. Tôi không dám mò lên nữa, ngồi luôn xuống làm công việc giải thoát đại tràng. Xong xuôi khoan khoái, rờ quanh thấy một nửa cái vỏ dừa tươi. Tôi vớ lấy, úp lên cái sản phẩm cuối cùng của bộ máy tiêu hoá. Hết ca! Về bầu thẳng Căn liên lạc dậy thay rồi chui vào võng. Nằm được một lát, chưa kịp ngủ lại thấy thằng Căn mò về bầu anh Chính "tréc" đại đội trưởng: "Anh ơi! Dậy! Địch ở rất gần!". "Sao mày biết?". "Có mùi phân tươi, anh ạ!". Quả đúng là trong không khí cuối gió, mùi phân người thoang thoang. Ông Chính dậy ngay, bảo thằng Căn luôn xuống các B báo động. Tôi nằm im re, không dám nói gì! Đến sáng, đội hình thận trọng bung ra. Vẫn không thể phát hiện được cái mùi đặc biệt ấy từ đâu? Dòm ngó loanh quanh một lúc, thằng Dung cối quả quyết vung chân đá tung cái vỏ dừa. Nó vênh mặt nhìn quanh, đắc ý hệt Columbus tìm ra châu Mỹ. Bên trong cái vỏ dừa, kèm theo những thứ không tiện nói là cả một cái phong bì. Hàng chữ nắn nót trên đó tố cáo ngay chủ nhân của nó: "To Xuân Tùng - Hòm thư 4R.....". Vâng! Tôi tên là Tùng thừa các bạn! Phải giới thiệu tên mình trong cái hoàn cảnh đặc biệt như thế này quả là không tiện lắm! Nhưng nó cũng là sự thật, như tất cả những sự kiện tôi đã kể với các bạn trong trang viết này! Cho đến tận bây giờ gặp nhau, bọn tôi vẫn nhắc lại rồi không nhịn được cười.

Do địch chơi kiểu du kích như thế nên chúng tôi cũng thay đổi cách đánh đề chơi lại. Những trận đánh cấp tiểu đoàn, trung đoàn như hồi mùa khô không còn nữa. Bây giờ chủ yếu là những trận phục kích, bao vây cấp đại đội. Tiểu đoàn hành quân giải toả hoặc chốt đường xong, khi rút qua một địa điểm thuận lợi đã chọn sẵn liền bí mật để lại một trung đội cứng và một máy 2W nằm phục. Còn đơn vị cứ hành quân như không có chuyện gì xảy ra. Thậm chí đi được một lúc còn bắn bậy sang hai bên đường, ra cái điều thông báo chúng ông đã về đến đây rồi. Mấy thằng địch bám bám tường bờ, tênh tênh mò ra đường hoặc theo dấu đơn vị lập tức ăn đòn đủ, thường là bị tiêu diệt gọn. Đơn vị về đến vị trí đứng chân, nghe ở hướng trung đội phục kích rầm rầm B.40, B.41 và đạn nhọn rộ lên là kẻ như chắc ăn. Mấy thằng có võng cũ chạy ngay ra hóng đề xin hoặc đòi võng. Bọn nằm phục về, linh kinh súng đạn thu được, còn trên tay thỉnh thoảng lại lấp lánh cái đồng hồ tự động chiến lợi phẩm hiệu Orient, Rado... Nhưng chiến thắng nào mà chẳng có cái giá của nó! Tiểu đoàn 4 có tiếng sát địch thì cán bộ tiểu đoàn và cán bộ đại đội cũng thay như thay áo. Mới có 3 tháng đầu năm 1979, chỉ tính riêng hàng ngũ cán bộ đại đội trở lên đã hy sinh và bị thương 5 người. Anh Thoan đại đội phó đại đội 3 hy sinh tháng 3. Đến tháng 4 thì anh Sơn tiểu đoàn trưởng, anh Quang, anh Tuy đại đội 1, anh Đạt đại đội 3 bị thương. Vào một buổi trưa, anh Tiến mới nhận tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 4 thay anh Quảng (bệnh - đau dạ dày cấp), cùng tổ trinh sát 27 sư đoàn trèo lên cái tháp nước trên sân ga. Cái tháp nước này cao khoảng 15m. Trong khi đang quan sát địa hình bằng ống nhòm thì bị địch bắn tia. Phải nói thằng địch này rất thiện xạ. Từ khoảng cách có đến vài trăm mét, viên đạn có lẽ bắn từ khẩu K.63 xuyên qua bụng (chắc chắn hồi đó địch không có súng bắn tia ống ngắm quang học dùng đạn K.53). Chúng tôi thấy anh ấy ôm bụng gục ngay trên tháp nước. Hai thằng trinh sát 27 vội nằm ngay xuống kêu ầm lên. Anh Thảo tiểu đoàn phó hô lính vận động, chủ yếu là đề đuổi địch thôi chứ biết nó bắn từ đâu trong cái ngàn xanh bao bọc sân ga này. Mọi người đưa anh Tiến xuống. Cũng may là viên đạn không phá nhiều. Khoảng 2h đồng hồ sau, trực thăng đáp xuống sân ga đưa anh ấy cùng mấy thằng sốt rét ác tính đi viện luôn. Tôi bây giờ cũng không biết là có qua khỏi hay không! Anh ấy là người thứ 6 trong danh sách cán bộ mà tôi vừa kể trên. Từ đó, ngoài cái tiếng là sát địch, tiểu đoàn 4 còn có tiếng là sát cán bộ. Lính nói nam nam, chuyện gẫu bả lạp thế thôi chứ tôi chưa thấy ai từ chối nhiệm vụ chỉ huy mà trung đoàn giao cho bao giờ.

Ngay chiều tối hôm ấy, theo lệnh trung đoàn, anh Thảo dẫn tiểu đoàn càn vào hướng địch bắn tia lúc trưa, tiến đến dãy núi "thần lằn" (tên trên bản đồ là Ph'nom Lang T'beng). Đơn vị bỏ đường lớn, cặp theo suối Damrei rẽ rừng tiến bước. Qua phum Th'may, trời đã nhập nhoạng tối. Phum Th' may là một phum lớn, còn nguyên vẹn nhưng cũng là một cái phum hoang như hầu hết các phum trong khu vực.

Những ngôi nhà sàn lừng lững, mái ngói đã lên rêu phủ bóng tối xuống mảnh sân mà cỏ dại đã lấn vào. Trên sân, mấy cái cối, dùng để giã gạo hoặc cối dẹt trong Tết mừng cơm mới đã mục, nằm chổng trơ. Xoài tượng rụng vàng cả gốc, bốc lên mùi men rượu chua nồng. Khi ta bước lên thang, những bậc gỗ cũ kẻo kẹt như sẵn sàng rụng xuống. Trong những ngôi nhà rộng rãi và tăm tối đó đầy mùi ẩm mốc và từ khí. Đôi khi gặp những xác người đã phân hủy, dưới lớp áo quần đã mủn là những bộ xương rã rời. Tóc rụng quanh sọ không tiêu hủy được, xếp thành một lớp chần chặn dưới sàn. Và doi! Doi quạ ở đây to khủng khiếp. Sải cánh mỗi con phải đến 1.2m. Cả đàn hàng trăm con đến ăn xoài chín, quạt cánh phần phật tối cả hoàng hôn.

Những con doi xao xác bay làm lộ vị trí nghỉ đêm của chúng tôi. Định nó tập kích ngay. Nó có chừng một tiểu đội với khẩu đại liên Mỹ, tha đi hết góc này đến góc khác bắn vào đội hình. Đàn doi hoang sợ lại càng bay tợn. Nghi đêm tại cái phum ma này quả là ngán! Bố trí đội hình xong, mấy thằng chúng tôi lên mấy căn nhà, đập vách gỗ xuống triển khai công sự nổi. Tôi vẫn đi với đại đội 1 như truyền thống. Thằng Căn, thằng Đồng Huế xúc đất đắp vào các tấm ván mà tôi với anh Lược chính trị viên phó xếp ốp vào các chân cột nhà sàn. Chỉ một lát, cái "chiến lũy" đã hoàn thành. Bọn thằng Tào, thằng Lại anh nuôi đại 1 cũng triển khai cơm nóng cho anh em trong cái công sự ấy. Định bên ngoài thấy khói chỗ nào bắn bắn liên hồi vào chỗ đó. Có những viên đạn xuyên trúng mép cột, tước gỗ xơ ra rồi văng lung tung. Bọn tôi cứ phớt lờ. Kệ cụ mày! Bắn chán thì thôi! Đạn tiểu đoàn đang thiếu. Ăn cơm xong thậm chí còn kịp uống ấm trà chót mà thằng Đồng ém được. Đội hình bố trí hơi gom, gần như lọt thỏm giữa các B nên quan sát sở không cần gác. Bây giờ mắc võng tụt xuống hơi thấp một chút là có thể ngủ ngon. Trời tối đen như mực rồi bắt đầu đổ mưa. Phía dưới B2, thằng Tám khoé và Minh đen bò vận động lên cái bụi um tùm có cây thốt nốt độc lập, trước trung đội chúng nó khoảng 30m. Rình thấy loé lửa đầu nóng khẩu đại liên của địch rồi kéo một điểm xạ dài RPD. Sau đó lại rút êm về đội hình trung đội. Đòn giăng hồ kiểu dùng kỳ binh ấy của Tám khoé thì tôi không có lạ. Bọc lộ lực lượng ở vị trí ảo để vị trí thật an toàn hơn. Đêm đã về khuya. Trời vẫn cứ mưa, mỗi lúc một sậm hạt. Tiếng súng địch vẫn cứ oăng oăng hết hướng này đến hướng khác suốt. Vào thì chẳng dám vào, rút thì cũng không chịu rút. Mưa rừng thế này sao không kiểm cái chỗ nào ngon mà mắc võng ngủ đi con! Về nhà mà cây ruộng hay đánh cá. Kiểm một con vợ ngực đầy hồng nở trong cái đám gái phum vẫn mùa lăm-thôn dưới trăng rằm hồi trước ấy. Rồi ghen tuông đâm đá, rồi sinh con đẻ cái đi...! Theo ba cái thằng vác cuộc đập đầu ấy làm gì...? Mẹ kiếp! Mưa đầu mùa cứ này cá rô đồng đang rạch lên phải biết! Tự nhiên, không biết là có mắt quan điểm hay không, tôi thấy ái ngại cho chúng nó. Giấc ngủ đến trong tiếng súng địch và tiếng mưa rơi đều đều... Và trong giấc mơ đêm ấy, tôi cũng mơ thấy tôi được trở về nhà.

Tháng 8/1979, tiểu đoàn 4 hành quân xuôi từ ga Bâmnak về ga Th'may, sau đó rẽ ra thị trấn Ponley ngoài lộ 5. Định có vẻ như đã xây dựng được một tuyến giao liên tiếp vận từ biên giới Thailand vào các vùng sâu trong nội địa ngoài biển Hồ. Nhiệm vụ của đơn vị là bước đầu hỗ trợ xây dựng chính quyền cơ sở non trẻ của dân bạn, truy quét triệt phá các căn cứ nội địa ven biển Hồ. Dọc đường hành quân cạp theo đường sắt trước khi rẽ trái sang lộ không tên, ở mấy chỗ đất mới trên lộ, chúng tôi phát hiện mấy quả mìn chống tăng địch mới chôn. Bọn này làm ăn cầu thả. Con mìn lớn đêm qua đã rửa trôi đất cát, làm lộ ra cạnh mấy quả mìn đĩa. Chúng tôi gỡ lên, lấp đất lại như cũ rồi kẹp thêm vào mấy quả mìn ấy những trái lựu đạn tức thì M.26. Sau đó lại đem cài lại vào mấy lùm cây ven đường tại đúng vị trí đó. Thằng địch nào đi kiểm tra mìn mà dính phải chương ấy thì đơn vị nó chắc sẽ phải báo mất tích. Loại M.26 tức thì (có chấm đỏ) này lấy được ở kho súng trong Ấm leng. Lính các C chịu khó tha đi để gài trước đội hình khi nghỉ đêm. Sáng hôm sau lại ra thu về. Nói chung loại này dùng tiện hơn mìn, khi cần có thể xài ném cá được. Có điều trước khi ném phải cuốn quanh mỏ vịt mấy vòng dây nịt (cao su) cho nó nhả ra từ từ.

Ra đến cái đập nước lớn cách Ponley khoảng 15 km, tiểu đoàn dừng chân nghỉ lại một ngày. Cái đập này nằm tại hợp lưu của gần chục con suối lớn trong khu vực. Trên đập, nước tràn chảy ồ ồ. Cá trắng từng đàn lách phe phé. Trên mặt hồ nước sâu xanh thẫm nơi chân đập, những con lóc bông lớn cả chục ký thỉnh thoảng lại trôi lên ngáp bóng. Cái viền mép vàng nhạt ngoác ra, thân mình chùn chùn vằn vện, oai vệ lắc khê một cái rồi lại từ từ chìm xuống. Bọn lóc bông này hẳn là no mồi. (Sau này, tại tổ đánh cá cải thiện do trung đoàn tổ chức đóng ở Sóc Tu ru - biển Hồ, tôi đã thấy những con cá lóc bông nặng hơn 20 kg). Ở rừng lâu toàn ăn măng muối, lâu lâu mới có miếng thịt rừng nên lính ta không bỏ qua cơ hội cải thiện này. Đánh cá thì quá đơn giản rồi! Chỉ một loáng là tất cả các món cá tươi chế biến theo truyền thống của từng vùng miền đã xong. Nhưng ngon nhất vẫn phải kể đến canh chua cá lóc nấu kèm lá giang. Cây lá giang là loại thân leo, lá hình trái tim, có vị chua rất thanh mà tôi tin là các anh em chiến trường K không thể nào quên được. Cá lóc đen tằm ký rượu, hai ký sau khi đánh sạch vẩy, khía chéo thân, ướp bột gia vị, ớt giã và những thứ lá lâu gia vị gì đó kiểm được rồi để nguyên con. Bọc kín bằng bẹ chuối hột mọc hoang đầy bờ đập. Toss vào giữa đồng củi đang rừng rực. Bao giờ cháy đến hết lớp bẹ chuối phía ngoài thì lôi ra. Vừa ăn vừa thổi phù phù. Những con cá lóc lớn quá, chúng tôi quăng bỏ thịt đi, chỉ lấy mỗi bộ lòng. Những bộ lòng cá lớn như lòng gà. Sau khi làm sạch l้าง vào nồi canh đang sôi, vừa chín tới, vớt ra chấm muối ớt, ăn nóng giòn tan thì thằng nào đâu có hy sinh cũng phải sống lại...Suýt...! Gỡ đến đây thì tự nhiên lại thấy đói!

Chiều tà, tiểu đoàn nhích đội hình lên khỏi đập nước 300m, bố trí đội hình nghỉ đêm tại phum "rừng thị". Một cái phum có đúng 3 cái khung nhà. Cạnh phum là một rừng toàn cây thị đang mùa trái. Cây thị trong truyện cổ tích Tấm Cám của bọn trẻ con đó, sinh sôi thành một quần thể xanh thẫm cao vọt lên hẳn so với rừng chồi thấp phía dưới. Cây cao cây thấp chen nhau mọc. Có những cây thị cổ thụ vòng gốc một người ôm mới hết. Trên vòm lá, đủ các loại chim to chim nhỏ chòe choẹt kêu diết hết cả tai. Kêu chưa tẻ hại bằng việc chúng nó oanh tạc vào đầu chúng tôi. Đi gần như chạy qua cái rừng chết tiệt ấy tới phum nhưng thằng nào cũng bị dính vài bãi phân chim vào đầu. Còn dưới gốc, quả thị rụng nhoe nhoét. Muối bỏ bay vằn vện. Trong phum, trên nền vườn cũ, đậu đen cạnh tranh với các loài cỏ dại, vươn dài thành ra giống như một loại thực vật thân leo khác. Tuy vậy vẫn ra trái như thường. Thằng Căn và tôi chịu khó đi hái một lúc, chà ra cũng được một ca inox để tối nấu chè. Nhưng chuyện đó không có gì đặc biệt bằng những điều tôi thấy buổi đêm trong ca gác của mình. Đêm hôm ấy trăng mờ vì mây vẫn chưa kịp tan sau cơn mưa buổi chiều. Đang ngồi ôm súng ngáp ngáp dài vì đã gần hết ca của mình, tôi bỗng tỉnh cả ngủ khi thấy trên cây thị gần vọng gác có mấy con chim lạ. Dứt khoát không phải doi mà là chim đến ăn trái vì tôi nhận ra cái đuôi của chúng rất dài. Sải cánh loài chim này rộng khoảng 0,4m, vẫy rất nhanh và êm ru, hầu như không phát ra tiếng

vỗ gió. Ba bốn con quạt cánh mềm mại, gần như bay đứng, lặng phắc giữa không trung. Chỉ thấy những đầu cành cây thị nơi chúng đang rĩa quả (hay hút mật quả) khẽ rung rung. Tôi có đọc trên một số tạp chí nghiên cứu tự nhiên sau này. Trong đó các nhà khoa học khẳng định trên thế giới chỉ có loài chim ruồi Nam Mỹ, với kích thước nhỏ bé mới có khả năng bay đứng và bay giật lùi. Tôi phản đối cái kết luận này vì chính tôi đã chứng kiến kiểu bay và hành tung lạ kỳ của loài chim đêm không biết tên kể trên. Nếu ai không tin, xin mời đến vùng rừng ven biển Hồ Kiếm chứng. Sáng hôm sau kể lại câu chuyện hồi đêm. Ông Chính bình luôn một câu : "Đ...lo gác! Lo đi ngắm chim thì có ngày nó vào oánh cho chạy tụt cả chim như hồi tháng tư đó!". Riêng anh Ky khẳng định đây là chim bắt muỗi chứ không phải chim ăn trái. Trời đất! Với kích cỡ thân hình như thế, mỗi đêm chắc nó phải xoi đến cả tỷ con muỗi mới tạm lừng điều.

Hôm sau, đơn vị ra đến thị trấn Ponley. Dân bắt đầu định cư tại thị trấn ven lộ 5 này. Lúa đã xanh đồng nhưng đang kỳ giáp hạt. Dân đói và gạo thóc khan hiếm. Thị trấn bắt đầu họp chợ và vật ngang giá chung không phải là tiền mà là gạo, thuốc chữa bệnh và vàng. Với năm kg gạo người ta có thể đổi lấy một chỉ vàng. Một hộp nhỏ thuốc Sunfamit, Đa-zi-năng cũng có giá trị tương đương. Một hai lon gạo bót ra trong khẩu phần lính cũng đủ để đổi cá tươi ăn thoải mái. Thậm chí có những em gái trẻ rao bán mình với cái giá "pi loong" (hai lon). Trong hoàn cảnh như thế, liệu có ai trong chúng ta chấp nhận cuộc mua bán bị thương mà kẻ mua chắc chắn sẽ khổ nạn hơn người bán ấy không? Chiến tranh, với những hệ lụy mà nó mang đến không chỉ là chết chóc hoang tàn. Tệ hại hơn cả cái chết, nó giày xéo không thương tiếc lên nhân phẩm con người. Trong đó, kể cả kẻ chiến thắng cũng phải ngậm ngùi. Đau xót lắm! Một lần khi ra chợ đổi cá cho trung đội thông tin, tôi gặp một bà mẹ cứ xoắn lấy. Bà ấy đòi đổi vàng lấy thuốc kháng sinh peniciline tiêm. Thuốc này chống nhiễm trùng cho các vết thương, chỉ có trạm phẫu tiền phương mới có. Hỏi đổi làm gì thì trả lời ngay là con trai bà ấy sắp chết. Rồi bà ấy khóc lóc gần như ăn vạ ngoài chợ. Quân y tiểu đoàn mang túi thuốc đến tấp lều nát sát rạch - nơi trú ngụ của hai mẹ con thì đã thấy một mùi khắm thối xộc lên. Trong lều, đứa con trai đi lính Pôn pốt (bà mẹ nói rõ ràng như thế) đang nằm thiêm thiếp. Nó bị thương vào chân. Cái đùi đang bị hoại thư sinh hơi, phồng lên như bắp chuối tóa ra mùi xác chết. Vạch mắt ra thấy đồng tử đã giãn đờ như mắt cá, thằng quân y lắc đầu rồi tiêm cho nó một liều giảm đau chiếu lệ. Chúng tôi để lại lều hai lon gạo rồi trở về...

Đến ngay cả bọn địch cũng đói, cứ đêm đêm mò vào các phum, sục vào các nhà dân, vét đi những hột thóc cuối cùng. Chiến tranh giải phóng gì cái bọn thô phi ấy! Ngày thì chúng tôi vào phum dân vận. Nhưng đến đêm lại gom về đóng độc lập gần phum như đội hình chiến đấu. Mấy đêm trước, tiếng chó sủa rộ lên trong các phum Chay Rum, Khon Roong. Khả năng lần này sẽ đến lượt phum Cho Long sát đội hình tiểu đoàn đóng quân. Thóc ở đâu mà vét mãi! Ngay từ buổi chiều mấy hôm trước, tiểu đoàn đã triển khai mấy tổ phục kích ngoài rìa phum nhưng vẫn chưa thấy chúng nó vào. Đến lần này, tổ phục của trung đội vận tải tiểu đoàn bộ gặp may. Mới có sấm tối, địch đã mò vào phum. Bảy tên địch nghênh ngang xếp hàng một đi trên đường. Qua suối sát phum, chúng nó dừng lại kỳ cọ chân căng rồi chum lại hội ý. Gom quá! Chọn đúng thời điểm đó, thằng Nghĩa - Bạch Đại Nghĩa, trung đội phó trung đội vận tải siết cò khẩu B.41. Quả đạn nổ quét bờ suối thoải, hất ngược lên một vầng lửa da cam hình rẽ quạt. Sau tiếng nổ dữ dội nhưng trầm vọng ấy là sự im lặng hoàn toàn. Chẳng còn gì trên bờ suối ngoài những mảnh thịt người. Khẩu RPD và năm khẩu AK trung đội vận tải không có lý do khai hỏa. Chúng nó ào lên thu súng nhưng hầu như cũng chẳng còn khẩu nào nguyên vẹn, toàn bị cong queo vỡ báng gần hết. Lại còn phải lấy que gọt gọt đi những thứ dính vào rồi mang xuống suối rửa. Hôm sau, trưởng phum Cho Long huy động bà con ra suối, đào một hố lớn rồi gom tất cả những gì còn lại quy tập vào một hố chôn chung. Riêng thằng Nghĩa đi báo cáo thành tích trên Quân đoàn rồi được thưởng phép. Mấy tháng sau nó mới mò vào đơn vị.

Sau trận phục kích kinh hồn táng đờm đó, suốt một dải từ Ponley lên đến K'ra Ko trên địa bàn hoạt động của trung đoàn 2, địch nín im thin thít. Một số gia đình vào rừng vận động con em họ mang súng ra đầu hàng. Chính quyền phum sóc do dân bầu bắt đầu hoạt động. Tất nhiên làm gì có trụ sở, dấu má với xà cọt. Ông trưởng phum hằng ngày vẫn đánh xe bò vào rừng đốn gỗ hay ra ruộng làm cỏ lúa. Thình thoảng tạt qua tiểu đoàn bộ đem cho mấy ông thót nốt chua. Trung đoàn tách ra một đơn vị giúp dân xây dựng chính quyền, lấy tên là tiểu đoàn 4B do anh Lộc làm chính trị viên. Tiểu đoàn dân vận hỗ trợ dân bạn đủ thứ, từ thuốc chữa bệnh đến lúa giống. Cho đến cả đề ái bệnh xá quân y K.23 cũng phải xấn tay vào... Thời gian này, hội Chữ thập đỏ quốc tế, Tổ chức Lương thực thế giới (F.A.O) cũng đã bắt đầu nhảy vào viện trợ cứu đói cho nhân dân Campuchia, bất kể thuộc phe nào. Tiếng là thế nhưng thực ra dân Kh'mer X'rây, Kh'mer Đỏ... bên các trại tị nạn vùng biên giới Thailand mới hưởng phần lớn sự hỗ trợ đó chứ còn trong nội địa, chúng tôi vẫn cứ phải san gạo cho dân. Nghĩ thấy tội! Hồi đó nước mình cũng đói bỏ xừ. Trước khi đi bộ đội, tiêu chuẩn học sinh trung học như tôi nhà nước cấp cho 17 kg lương thực cả gạo lẫn mỳ sợi trong số. Đây là còn được ưu tiên vì đang tuổi lớn, là tương lai đất nước đấy! Chứ còn bác sỹ giáo viên như bố mẹ tôi mỗi tháng có 13 ký chẵn. Vào lính chiến mới được ăn gạo không chứ lúc huấn luyện vẫn phải ăn kèm ngô, bo bo rất mềm. Ở đơn vị huấn luyện, tôi đã từng bị phạt đi làm cỏ lúa giữa trưa nắng vì cái tội dám bịa lời bài hát Hạ Trắng của cố nhạc sỹ Trịnh Công Sơn : " Tuyệt quá...! Bữa cơm chúng mình, toàn rau muống xanh... bát cơm ngô vàng, đơm cho món canh... mắm khô hôi rình, người sao thấy tanh...". Thôi thì con không chê cha mẹ khó, chó chẳng chê chủ nghèo! Đã khổ đến như thế rồi lại phải san sẻ gánh thêm nỗi khổ của người khác nữa mà mấy thằng thối mồm vẫn chõ vào bảo mình là tàn sát, là xâm lược. Nghĩ muốn điên cả ruột! (Ngôn ngữ lính binh nhì bỏ bã tỹ! Anh em thông cảm! Mai tôi tự sửa bài mà!).

Nhưng chó cứ sủa, còn đoàn người thì cứ tiến!

Buổi tối hôm chính quyền phum Chay Rum ra mắt, dân tổ chức múa lân thôn. Trên khoảng đất rộng giữa phum, từ chập tối, tiếng trống đã vang lên bập bùng. Rìa sân, ba chú nhỏ xếp bằng tròn trên nền đất ngồi võ trống. Những chiếc trống dài chừng 40 cm, tiện hơi thắt ở đoạn giữa. Một đầu bịt da trăn, một đầu hở để có thể xòe bàn tay bịt hơi vỗ, điều chỉnh sắc độ. Tiếng trống lúc đầu còn rời rạc, nhưng càng về sau càng thoi thục. Nào! Bắt đầu đến tiết tấu : " Tình tình, tạ, tình-tình-tình". Một đen, một liên ba, lặng đơn...Hây! Lại tiếp một đen- liên ba- lặng đơn... cứ thế mà giật boong ơi! Như nhịp Chachacha điển hình. Nào! Hai bước tiến, một bước lùi lại. Thế! Đúng rồi...! Các cháu nhỏ hồn nhiên nhất, mình trần đen sạm, xương sườn phơi ra dưới ánh lửa, nhập vòng bằng những bước linh hoạt đầy nhạc cảm. Cứ như thể chúng nó đã biết múa từ trong bụng mẹ vậy! Ngập ngừng đôi chút, các chị, các em cũng bắt đầu bước vào. Những bước vũ thật uyển chuyển, những cử động thật nhịp nhàng. Nhiều em gái với cái áo đen vá và chiếc khăn cà ma duy nhất, còn ướt đầm vì mới

giật ngoài suối, vừa múa vừa nghiêng đầu làm duyên. " Oh! S'vai chănn tì, nja ri on oi! Bê mềc xa kha...Cùm a jô p'đây. Chẳm boong thơ thây, boong tìnn lan c'bây oi s'rây bợ liềng..." - Ôh trái điều (đào lộn hột) đã chín kìa em gái!..Da thịt em trắng ngần. Đừng có lấy chồng vội nhé! Chờ anh mua cái xe trâu anh đưa em đi chơi...! Lời bài dân vũ tuyệt hay! Tiếng trống tan trong ánh lửa, trở thành một chất men thôi thúc xóa nhòa mọi khoảng cách. Không hiểu tôi cũng đã vào vòng từ lúc nào. Ông trưởng phum ngồi vỗ trống thay cho mấy cháu, nhe răng cười trắng lóa. Cả phum Chay Rum phần lớn là gái góa (mêmai), gia đình đã tan nát hay thất lạc trong chiến tranh. Nhưng trong đêm ấy, khổ đau, đói khát dường như không tồn tại. Những gương mặt ngồi lên trong ánh lửa, những cái lắc hông mềm mại, những đưng chạm cổ tình...Phút thăng hoa ấy, đã chắc gì một ông hoàng lưu vong hạnh phúc bằng một thằng bé không áo cời trần...

Mùa mưa đang độ sung mãn nhất. Ngày nào cũng mưa, triền miên xối xả. Buổi sáng trời còn loe nắng, nhưng độ hai, ba giờ chiều là mây đen kéo kín chân trời. Gió như ngựa lồng cuốn theo những cơn mưa trắng trời trắng đất. Tấm nylon lính chỉ khoác lên mình cho chiếu lệ và ngăn gió quất thôi chứ nhằm nhò gì! Áo quần hầu như lúc nào cũng ẩm ướt. Lại trộn lẫn mồ hôi, bùn đất lúc hành quân tóa ra cái mùi thật khó chịu. Tấm tăng, mà có nhà thơ ví như cái "bầu trời vuông" của lính hồi đó cũng mỏng quẹt, gió giật một lúc là các tai buộc đứt bung ra ngay. Chúng tôi lấy dây điện thoại hoặc dây rừng buộc túm lại những góc đứt, chẳng đụp cho xong chỗ nghỉ đêm. Tăng thiếu hay rách quá, có thằng sáng kiến kiểu nằm chung. Tức là hai đứa mắc võng cùng một chỗ, thằng trên thằng dưới như kiểu giường tầng của sinh viên nội trú. Một tấm tăng lành che chung. Còn tấm tăng rách kia buộc che hướng gió tạt. Thằng trên đang nằm thì chếp miệng, bảo quê tao tháng này sắp đến cử gặt. Tao với con em gái vác cái vợt nylon ra đồng, cứ thấy thừa nào chưa gặt là nhào tới quơ ngang quơ dọc một lúc là đầy châu châu. Mang về rút đầu vạt cánh, thêm chút lá chanh thái chỉ, cho vào chảo mỡ rang giòn nhậu hết sảy...Thằng nằm dưới im lặng thờ dài. Nỗi nhớ dường như cũng ngấm nước mưa, làm nhạt nhòa những gì xa xôi hoành tráng, nhưng làm hiển hiện long lanh đến từng chi tiết những gì tưởng chừng bé nhỏ. Cái biển sô nhà quần mếp của cô bạn học chung một lớp, mảng tường tróc ngoài cổng do bọn trẻ con đánh đáo Tết búng xu, cũng có thể là cái cảnh đa cụt đầu đình. "Chiều chiều ra đứng lầu tây. Thương cô gánh nước tưới cây ngô đồng...". Bài dân ca quê Việt thiết tha từ cái radio ngân lên nho nhỏ trong buổi phát thanh dân ca và nhạc cổ truyền như cào thêm vào nỗi nhớ. Tôi bắt đầu yêu và cảm dân ca từ buổi chiều mưa xa nhà ấy. Thương gì nữa, tưới gì nữa em? Mưa rừng đã tưới đẫm hồn bọn anh rồi...!

Thú thực với các bạn là hồi đó tôi cũng mong dính thương phần mềm, như thằng Hiệp híp chẳng hạn. Bị thương nhẹ thôi, chứ đừng bị nặng, và nhất là đừng có hy sinh! Sẽ được đưa đi viện, sẽ được nghỉ mấy tháng...Mưa sẽ bay ngoài cửa kính. Còn trong phòng ấm áp, sẽ thoảng mùi thơm dịu của quả cam do cô y tá xinh như mộng đang gọt dờ...Nhưng như tôi đã nói với các bạn, đôi khi chết được cũng khó, huống hồ bị thương. Trên đường vào Ấm Leng, có lần quả cối 60 nổ ngay trước mặt bọn tôi, cách có gần chục thước. Có bốn đứa thì ba đứa dính miếng. Còn tôi cố vạch vôi sờ soạn nhưng cũng chẳng sơ sót gì. Không phải chỉ vì muốn bỏ đồng đội hay lui bước cầu an gì mà với cái tư tưởng của tôi lúc đó, một vết sẹo chiến trường còn hơn tỷ lần một tấm huân chương. Các em gái thường muốn khoe sự xinh đẹp kiều diễm hiều (không hiểu lắm, chắc thế!), còn những thằng trai lính như tôi thời đó, có nhu cầu phô trương sự dày dạn và lòng dũng cảm. Mà chắc thời nào cũng vậy thôi, đây là đặc thù giới tính mà! Một vết sẹo là một khẳng định bằng vàng cho những câu chuyện chiến chinh mà chiến thắng phi thường bao giờ cũng thuộc về người sở hữu tấm "huân chương" đó(!)

Cuối tháng chín năm 79, trung đoàn hoạt động ở khoảng giữa Kra Ko và Ponley. Tiểu đoàn 4 truy quét địch phía tây đường 5. Có khi sục vào sát chân sườn phía đông núi Tuk S'ra nằm kẹp giữa đường 5 và đường sắt. Cũng giống như ta hồi kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ - Kh'mer Đỏ cũng triển khai trồng trọt nương rẫy, giải quyết nhu cầu lương thực tại chỗ. Đơn vị càn rừng hôm ấy phát hiện trong hốc một cây dầu lớn, lửa đốt cho dầu ra còn đang cháy. Vậy là vùng rừng này có người ở. Tiểu đoàn lặng lẽ bám dần lên đến một khoảnh rừng thưa. Một nương sắn rộng hiện ra, cây mới cao ngang tầm ngực. Hai mũi khếp vào, chuẩn bị xung phong...Rồi điều gì đến đã đến! Hoàn toàn chẳng giống như tôi hình dung. Mà hầu như trong cuộc sống chẳng cái gì đến như tôi tưởng tượng cả. Thế mới tệ hại! Kể cả trường hợp bị thương của tôi lần này nữa. Không có pha ngã xuống tuyệt đẹp sau chớp lóe của đạn cầu vồng trong một trận tấn công cấp chiến dịch, có xe tăng và không quân yểm trợ. Trong khi đang vận động cùng đơn vị đuổi theo toán địch húi (có cả phụ nữ nữa) tăng gia ở nương sắn này, tôi bị sụp hầm chông. Thế mới bày bầy! Ngã sập mặt, mồm vấp vào rễ cây giập cả môi, tôi vẫn kịp ôm cái gốc cây đằng trước để khỏi bị tụt xuống. Thằng Phụng với anh Ky chạy đến lôi lên. Một mũi chông tre xuyên rìa gót, chọc thẳng vào xương mắt cá rồi gãy gập tại đó. Chúng nó rút mũi chông gãy ra, rửa qua quần băng chặt lại, nhưng chưa đến mức phải ga rô. Lúc ấy không thấy đau lắm, tại chỗ đó chỉ thấy nó giật giật tức tức một chút. Chông gãy vẫn lết đi được chứ không cần cáng. Định thần lại, nhìn xuống hố bây giờ mới thấy kinh. Toàn phần người nhoe nhoét quện lấy từng mũi chông tua tua. May mà tôi bám kịp cái gốc cây chứ còn rơi hẳn xuống, chưa nói dính bao nhiêu mũi, chỉ cần dằm mình trong cái hố đấy cũng đủ ồm ba tháng. Chúng nó dùng "vũ khí sinh học" tự nghiên cứu, tự sản xuất ghê quá! Thằng Quỳnh "xe lòi" và thằng Thống truyền đạt vớng tôi về phía sau. Ra đến đường bò lớn gần lộ 5, gặp xe bò của dân đi rẫy về, chúng nó tống tôi lên xe rồi theo đi luôn. Đến cứ tạm thời của tiểu đoàn ở gần thị trấn Ponley, hai đứa rẽ vào rồi gửi tôi theo xe bò về trạm phễu K.23 của trung đoàn. Đúng là đồ vô trách nhiệm! Khi còn lại một mình giữa đám dân tôi mới nhận ra tình thế của mình và rủa thầm chúng nó như thế. Cả đoàn xe chừng hơn chục chiếc vẫn lóc cọc chậm rãi lăn bánh trên đường. Các lão nông dân bạn đen trũi, kẻ ngồi trên xe im lặng rít thuốc rê, người vác dao quắm lừ lừ đi bộ. Từ cứ tiểu đoàn đến trạm phễu khoảng 1,2 km, hai bên cũng toàn rừng thưa. Nhớ lại chuyện thằng lính B3 bị chém bay đầu mấy tháng trước trên đường ra Bắnnak. Tôi không dám nằm nữa mà ngồi nhòm dậu trên xe. Nỗi sợ làm cảm giác đau dưới chân tan biến. Dưới gót, máu lại thấm qua lớp băng chảy nhều nhệu. Tôi mặc kệ, mãi nhìn quanh quất kiểm cái gì phòng thân hoặc ước lượng đường chạy khi có biến. Mà làm gì có cái gì? Chân cẳng thế này chạy đi đâu? Thấy tôi máu chảy nhiều và không chịu nằm, mấy người đàn ông đi bộ vác dao quắm xúm lại. Thôi lần này mình tong rồi! Lúc đó tôi choáng thực sự. Hoa hết cả mắt nhưng vẫn còn kịp thấy hai người quay lại chiếc xe cuối rút một cây tầm vông rồi trở lại. Một người tháo chiếc vông nylon đen đeo ở thắt lưng (đúng loại vông địch hay dùng) buộc vào cây tầm vông làm đòn khiêng. Họ đỡ tôi sang vông rồi cáng thẳng đến trạm phễu. Khi nhìn thấy mấy thằng lính thông tin trung đoàn bộ đi nối dây trên đường, tôi mới dám thở phào! Thì ra thấy tôi ngồi dậy, mặt thì tái mét, họ tưởng xe xóc làm tôi đau nên mới chuyển phương tiện cho êm. Đến nơi, giao tôi cho quân y xong,

người đàn ông còn nhe răng cười với tôi rồi đi giặt máu dính vào vớng. Một cái vớng nylon hồi đó đổi được một chi vàng.

Thời gian nằm ở K.23 là khoảng nghỉ ngơi thật dễ chịu. Ở đây toàn những thằng bị thương nhẹ, bị sốt rét chưa đến mức phải chuyển lên quân y tuyến trên. Sau khi điều trị hơn chục ngày, vết thương của tôi đã khép miệng và có thể đi lại được. Anh em đại đội phẩu có một cây guitar còn khá tốt. Đúng là tuyến sau có khác! Hồi còn đi học ở nhà, giống như nhiều chàng trai Hà nội hay Sài gòn khác, tôi cũng khoái tập guitar. Trình độ còi nhưng cũng đủ chơi những bản nhạc thịnh hành thời ấy ở mức phổ thông. Cũng có thể so hợp âm đệm theo nhiều bài hát, thỉnh thoảng máu lên còn chêm vào một đoạn list học mót...Tự nhiên xuất hiện một "nhạc công" sạch nước cần tại đơn vị nên lính chuyên môn ở K.23 rất khoái. Cứ sau bữa cơm chiều là chúng nó xúm lại, pha một ấm trà thật se lười rồi hát nghêu ngao. Thôi thì đủ các loại trên trời dưới bể. Hết nhạc Nga ra nhạc Trịnh. Sau nhạc trẻ lại lạng quạng bề sang nhạc "vàng". Những bài hát truyền thống của quân ta như "Vì nhân dân quên mình", "Tiến bước dưới quân kỳ"...chắc chỉ được hát chính thức khi hội họp. Còn những buổi sinh hoạt "văn hoá văn nghệ" như thế này thì nhạc "vàng" chiếm đa số. Mấy cha lính cũ thời đánh Mỹ trên trung đoàn bộ là cả một kho tàng phong phú về thể loại nhạc này. Thằng em đệm cho anh bài "Xuân này con không về", thằng em cho anh bài "Anh nằm xuống..." "Thành phố buồn đi mây!"... Đôi khi mấy anh trợ lý chính trị bên ban 2 cũng sang bên phẩu chơi. Ngồi uống trà nghe lính tráng hát những bài như thế cũng chẳng nói năng gì. Thấy kệ, hờn ai nấy giữ! Mai về lại đơn vị đánh nhau ngón tay hằn vằn quen hơi cò súng, lại lợi rừng băng ruộng tắm tới mặt mày...Thế thì cứ hát đi! Cao trào nhất phải kể đến bài "Thư của lính". Hai cái thìa nhôm được mang ra. "Nghệ sĩ" phụ trách bộ gõ kẹp đôi thìa giữa hai ngón tay, miết xuống mặt bàn. Tiếng phách giòn tan, hoạt như những bước claket điều luyện. Ba bốn cái miệng gào lên." Từ khi anh thôi học, và từ khi anh khoác áo t'râyzi...Từ khi anh xa nhà, một ngàn đêm nhung nhớ giữa trời mây...Uh oa ồ ồ...". Có tốp vocal cần thận, Thanh Lam có khi phải gọi bằng cụ.

- Dừng lại! Chúng mày hát bài gì lạ thế các em? Ai sáng tác?

- Báo cáo anh! Bài "Tình thư của lính" của nhạc sỹ Xuân Hồng ạ!

- Ừ! Ngon heng! Ta sáng tác thì được! Dừng có hát tằm bầy mấy bài lá xa cảnh anh xa em! Nghe hông!

Thủ trưởng đi khỏi, cuộc vui lại tiếp tục. Ngày xưa còi nhỏ chày to, bây giờ cái tiến còi to hơn chày - Mời các bạn thưởng thức bài Tiếng chày trên sóc Bom Bo do Vũ Hựu biên soạn lại : "Lấy xà beng đập đầu con cá lóc, nấu canh chua bỏ ớt cho thật cay...". Lúc này, các em-xi (MC) thi nhau thể hiện. Đảm bảo Long Vũ, Diễm Quỳnh bây giờ chạy mất dép! Hai con dê cùng qua một chiếc cầu hẹp. Chẳng con nào chịu nhường con nào. Chúng húc nhau, cả hai đều lăn tòm xuống...Nhưng may mà : " Con kênh ta đào chưa có nước chảy qua...". Trường sơn sớm nắng mưa chiều, anh đi nhớ chị Vân kiều... ấy...to. Sau đây là bài Tiếng đàn ta lư : " Đi chiến trường, mùa khô năm 71. Vào trong Vinh, mới biết cấp trên đưa mình sang Lào. Hành quân bằng xe hơi...Hú...!". Cứ thế! Hầu như các bài hát của các nhạc sĩ đều bị biên tập lại. Chắc để cho vừa với kích cỡ tâm hồn giản dị và tếu táo của người lính. Chiến trường ác liệt và nhọc nhằn, có vẻ các món ăn tinh thần nhẹ và vui được tiêu hoá nhanh hơn.

Sau hơn một tháng nằm viện, tôi trở về đơn vị. Đây là đã được anh em trạm phẩu ưu tiên nghỉ ngơi thêm một tuần. Tiểu đoàn 4, trong thời gian tôi nằm viện vẫn đứng chân gần thị trấn Ponley. Tôi vừa về được một hôm là có lệnh hành quân ngay. Cứ như là đơn vị chỉ chờ mỗi tôi lành là lên đường. Lại vào ga Bâmnak, nhưng lần này không theo lộ 28, cũng chẳng theo lộ không tên qua phum "rừng thị". Nhằm thẳng hướng dãy núi Tuk S'Ra, đơn vị cắt rừng tiến bước. Dãy núi này điểm cao nhất chỉ khoảng 400m, còn toàn bình độ 200,300 nên vượt qua nó chẳng khó khăn gì. Địa bàn hoạt động quen thuộc đây rồi. Qua phum Chùa, phum Th'may, những cái công sự nổi của chúng tôi mấy tháng trước chỉ còn những đống đất. Ván thành, kê cả các vách gỗ trên các nhà sàn trong phum đã biến đi đâu gần hết. Có thể là dân ngoài lộ 5 đánh xe bò vào lấy, cũng có thể là địch lấy. Những lốt xe bò rất mới lăn ngang lăn dọc ven rừng. Vào đến ga Bâmnak, nhìn thấy ngay cây cầu gỗ trên con lộ song song với đường sắt đã bị địch phá hủy hoàn toàn. Chúng nó đốt quãng giữa cho cháy sập xuống. Đại đội công binh 19 phải hì hụi mấy ngày liền mới làm xong một cái cầu tạm tại vị trí cũ. Trong khi khắc phục nối liền giao thông, đại đội công binh này đã phát hiện và gỡ được rất nhiều mìn. Ban Tác chiến phổ biến xuống các đơn vị loại mìn kiểu mới của địch tên gọi là K.58. Mìn này có vỏ cấu tạo bằng chất dẻo để chống máy dò mìn. Hình dạng giống như một hộp nhựa và ruột xe đạp. Chỉ cần một lực rất nhẹ tác dụng lên bề mặt là mìn phát nổ. Hơi nổ sẽ tuốt đi bàn chân vô tình dẫm phải. Nếu ga rô tốt, cấp cứu kịp thời thì cũng coi như đi đứt một giò. Ý tưởng của kẻ phát minh ra loại mìn này rất thâm độc. Nó làm cho người lính không chết, nhưng đương nhiên bị loại khỏi vòng chiến đấu. Khi trở về hậu phương có thể sẽ gây hoang mang, chán nản cho cộng đồng. Xã hội sẽ phải gánh thêm cái gánh nặng vật chất lẫn tâm lý ấy...Chúng tôi đặt tên cho loại mìn này là mìn "xin một chân!". Bên tiểu đoàn 5 đã có hai trường hợp dính phải loại mìn này. Đã có tư tưởng ngại đi đầu vì sợ dính mìn. Các đại đội thì không có chuyện đó, chứ dưới các trung đội bắt đầu tị nạnh nhau về việc đi đầu đi cuối. Một hai lần được chỉ định đi trước thì không sao chứ đến lần thứ ba thể nào trung đội đó cũng thắc mắc thẳng thừng rằng tại sao đại đội cứ "gi" trung đội em thế? Biết là quân lệnh như sơn, nhưng dần dần cán bộ đại đội cũng phải sử dụng chính sách xoay vòng. Còn lính ta thẳng đi sau cố đặt bàn chân vào vết chân thẳng đi trước. "Sao y bản chính không có dùng rằm!" là một câu nói vui phổ biến thời đó, nhưng nó cũng thể hiện tư tưởng ngại mìn địch trong bộ đội. Để tránh mìn, đơn vị hành quân truy quét thường phải né đường bò, cắt rừng đến mục tiêu quy định. Nhiều thằng đi đầu một lúc, thấy quãng nào nghi nghi liền đứng lại tạt vào bụi mặc dù không mót đáí. Thằng đi sau kể bên vượt qua một tẹo rồi cũng dừng lại làm cái công việc y hệt. Dần dần cả tiểu đội, trung đội thực hành bài "đái cuốn chiếu". Tốc độ hành quân chậm, nhiều lần Chính "tréc" đại đội trưởng phát khùng, cứ băng băng vượt trước đội hình đại đội 1. Mặt mũi cứ hầm hầm không thèm nói câu nào. Các trung đội và anh em thấy thế cũng ngượng nên cố gắng hơn. Quả tình cán bộ nói được làm được thì đơn vị mới mạnh được...

Đại đội 1 đặt chỉ huy sở ở căn nhà gác ghi đường sắt đầu ga. Ban ngày bung đội hình đi sục từ sáng sớm, ban đêm lại co về. Mé trong núi, đôi lúc nghe tiếng mìn nổ vọng lại. Có thể là thú rừng vướng mìn địch cài. Tôi mới đi viện về nên anh em cũng ưu tiên cho được nghỉ ngơi. Trời đang chuyển mùa. Mưa nhỏ hơn và thường xuất hiện vào nửa đêm về sáng. Gần sớm thức giấc, còn nửa mơ nửa tỉnh, nghe đơn vị lịch kịch súng đạn trở dậy đi càn. Còn mình thì kéo cái tấm đắp trùm qua đầu co mình trên vớng. Ngoài trời đang mưa lác rắc...Cái cảm giác được nghỉ trong khi những người khác vẫn phải làm việc thực thà mà nói cũng dễ chịu. Bảnh mắt ra mới lò dò trở dậy,

mấy thằng ốm dở xuống bếp anh nuôi. Nếu còn dầu ăn thì rang cơm cho thật sần. Chén xong rồi tổ chức đi kiếm cá cải thiện cho anh em tối về có cái ăn tươi. Hai thằng anh nuôi ở lại trông cứ. Ba bốn đứa còn lại vác súng đi loanh quanh. Tìm được một đoạn suối nhỏ nước chảy chậm một chút là cả nhóm bắt tay ngay vào việc. Cành cây và đất lấp ngay dòng chảy ở chỗ lòng suối hẹp nhất. Lúc này mé trên "đập", nước không còn chảy nữa. Chúng tôi mang hàng bó cây "say"- một loại cây rừng có vỏ nhiều nhựa màu đỏ ra đập vào đá cho xơ ra. Hai thằng đập, một thằng mang xơ vỏ và cả lá loại cây đó vỏ nát, khò đều khắp. Một lát sau, cá bị say bắt đầu ngoi lên mặt nước lờ lờ ngáp. Cá ngựa là yếu nhất, gần như ngoi ngay lập tức. Giống cá này trông như con cá chép. Đuôi cũng đỏ như thế nhưng nhỏ hơn, mình trơn và tròn hơn và không có đôi râu. Tiếp đến là cá mè vinh đuôi vàng. Những con yếu thì không nói làm gì. Chỉ việc bụm tay hất lên trên bờ. Còn những con to và còn khỏe thì chúng tôi lấy cây nhè đầu mà đập rồi vớt. Cá lăng, cá kết (giống cá thác lác), cá bò bị say luôn ra khỏi hang trú ngụ. Vây ngạnh vây lưng duỗi ra đờ đẫn, cứng đờ rất nguy hiểm. Lúc này phải thật khéo, lội suối bao giờ cũng phải đưa ngón chân xuống trước để thăm dò chỗ đặt bàn chân nếu không muốn ăn cả cái ngạnh trên kỳ lưng nó. Thùng chân vì ngạnh cá này thì sung và phát sốt ngay. Trơn trơn, mềm mềm, dài dài đây rồi! Nào, từ từ luôn hai bàn tay xuống. Tránh cái vẩy ra. Và cả bộ râu đẹp của nó nữa! Thật nhẹ nhàng vừa phải tha thiết thôi, đẩy nó dần dần cặp bờ thoải. Đã thấy cái lưng cá bóng nhẫy. A lê háp! Hất thẳng lên bờ. Có những con cá lăng dài đến nửa mét. Cá bò lên bờ đổi màu vàng ươm hoặc loang lổ trông như bộ nguy trang của cánh đặc công nhà ta. Lên bờ rồi mà răng vẫn nghiến kèn kẹt ẹt ẹt nghe rất vui tai. Mỗi chuyến như thế bắt được cả tạ cả là chuyện bình thường. Trên đường khiêng về tiện tay hái nắm lá giang hay lá bứa nữa là kể như đủ vị. Những chuyến bắt cá bên này có thể kể cả ngày không hết. Còn cái loại cây say ấy là cây gì? Tên latin, tên khoa học là gì anh em nào trên diễn đàn biết nên phổ biến trên trang kinh nghiệm để lính ta cải thiện. Tôi chỉ biết Toàn cô người Thái gọi nó là cây say thôi!

Tháng 11 năm 1979, không quân trinh sát báo phát hiện địch tại vùng núi phía nam ga Th'May . Ga này nằm dưới ga Bâmnak 12 km về hướng Ph'nom Penh, nơi con lộ không tên cắt từ đường sắt ra thị trấn Ponley. Vùng núi này cũng thuộc hệ thống Uăng S'vai nhưng có độ cao thấp hơn. Trên các đỉnh với bình độ tương đối bằng phẳng như một cao nguyên nhỏ, địch phá rừng làm rẫy, xây dựng lán trại. Tham mưu trung đoàn gọi tên khu vực đó là cao điểm 701. Lại lên đường! Thảm thoát bây giờ đã là những tháng cuối năm. Một năm có lẽ đáng nhớ nhất, gian khổ nhất và cũng vinh quang nhất trong thời gian tác chiến bên K của đơn vị. Đời chúng ta đâu có giấc là ta cứ đi...! Trong năm đó, không kể hàng trăm trận đánh lớn nhỏ, chỉ tính riêng quãng đường hành quân, những người lính trung đoàn đã vượt quãng đường hàng ngàn cây số, chủ yếu là đi bộ...Đã đi qua biết bao những đồng rộng sông dài, những đỉnh núi mờ mây phủ, những thành phố thị xã hoang tàn lửa khói, những nẻo rừng heo hút không một dấu chân người...Nhưng những con đường vô định của chiến tranh vẫn cứ còn thăm thẳm. Đê rồi một chiều cuối năm như chiều nay, ngồi thông chân bên bờ suối hoang vu... Nghe bản tin đài báo gió mùa đông bắc, lòng lại cồn lên nỗi nhớ nhà. Như con ngựa xù rợ Hồ, chợt phồng mũi lên ngửi thấy mùi cỏ quê hương cách xa hàng ngàn dặm qua hơi gió Bắc. Đi ngược lại những hành trình cơ học, hành trình tác chiến trên bản đồ là hành trình của trái tim người lính viễn chinh. Hoặc còn sống, hoặc đã tử trận nhưng luôn trở về với những mái nhà xưa cũ, với mẹ hiền... Ôi Nước Việt thương yêu của chúng tôi ơi!

Càng vào đến chân cụm cao điểm 701, rừng càng rậm rạp và ẩm ướt. Trong những quãng rừng le, vắt nâu, vắt xanh quặng mình theo bước chúng tôi rào rào. Đi một lúc, thấy trầy trượt dưới chân. Cúi xuống nhìn thấy dép mình đã nhoe nhoét máu. Vén ống quần lên, ba bốn con vắt to kèn no máu ròi ra. Trong các loại hút máu người thì tôi kinh con này nhất. Cũng như mìn của địch vậy! Cái gì ta không biết, không phát hiện được thì lại càng đáng sợ. Sợ hơn cả đĩa trâu, đĩa hẹ đồng trùng ở Hà nam thời huấn luyện. Đặt một cánh le khô cho con vắt bám vào rồi quan sát. Nó lập tức biến thành một màu vàng cùng với cánh khô bạn đang cầm. Giác chân quặp chắc vào cái que. Còn cái đầu hươ đi hươ lại cuống quít đánh hơi người trông rất hung hãn. Tắm tối và háu ăn một cách kỳ dị, bị một nhát kéo cắt đôi người mà phần đầu vẫn bám chặt lấy cẳng chân thằng Thư quân y. Qua được quãng rừng vắt ấy, tiểu đoàn dừng chân tại khoảng rừng thưa hơn, nơi có một vệt đường mòn cắt qua để chờ tiểu đoàn 5 lên kịp mũi hiệp đồng. Ngày hôm đó sẽ là một ngày bình thường nếu như không xảy ra chuyện có 5 tên địch nữ đi xồng xộc thẳng vào đội hình của đại đội 2. Lính ta phát hiện thì nó đã vào rất gần. Thậm chí vừa đi vừa nói chuyện rất to. Cho dù là địch đi chẳng nữa thì phụ nữ vẫn có nhu cầu buôn chuyện. Tài thật! Đến khi cả năm đứa nhìn thấy mấy cái võng không của lính mình, chờ người ra định quay đầu chạy thì đã nghe tiếng hô bắt sống và những nòng súng chìa xung quanh. Đồ đặc phụ từng trên người rơi lịch bịch xuống khi tay đưa lên trời. Kiểm tra "quân tư trang" thì thấy không có gì đặc biệt. Vài củ mì, vài quả bí ngô non, võng, với mấy thứ đồ lặt vặt khác... Hoàn toàn không có vũ khí. Tủ binh lập tức được đưa ngay về tiểu đoàn bộ. Cái vốn tiếng K bập bẹ của Bình "cháo" chỉ để hiểu được rằng các "chị ấy" thuộc một đơn vị tăng gia của địch. Đêm ấy, tiểu đoàn giao họ cho trung đội vận tải canh gác. Họ cũng căng võng ngủ như lính ta và hoàn toàn không bị trói.

Sớm hôm sau, tiểu đoàn 4 lại tiếp tục hành quân, mang theo cả tủ binh. Rừng thì chỗ nào chả giống chỗ nào? Nhưng khi đi được khoảng gần 4 tiếng đồng hồ vãi mồ hôi hột, tôi thấy khu rừng này là lạ. Nó là lạ ở chỗ trông nó...quen quen (!) Hình như tiểu đoàn đã trở về đúng vị trí dừng chân đêm qua. Tôi đưa cái nhận xét này ra và anh Ky cũng đồng tình ngay lập tức. Anh Thảo tiểu đoàn trưởng mắng át đi : "Mẹ chúng mày! Lệnh đi thì cứ biết đi! Kêu ca gì? Đi đến đâu chả là đi?" Quá chí lý! Đang nghĩ giải lao, tôi quyết tìm ra chứng cứ chứng minh cho nhận xét của mình. Tất nhiên không phải chống lại anh Thảo nhưng cái ý muốn biết mình đang ở đâu thôi thúc tôi lò dò tìm quanh. Đây rồi! Cái bếp anh nuôi đại đội 1 nấu cơm ban sáng lù lù cạnh cái gốc cây mục rành rành. Tôi kêu toáng lên và chúng nó đổ xô lại. Có đứa còn nhận ra mình vừa dẫm phải cái "hố mèo" của chính mình ban sáng. Không cái đại nào giống cái đại nào! Lập tức tôi ăn hai cái đá đít của ông Thảo vì cái phát hiện vừa rồi. Bọn tù binh dường như cũng nhận ra tình thế. Chúng nó là ma xó vùng rừng này nên lạ gì! Đã thế lại còn bụm miệng cười khúc khích khiến ông Thảo càng cáu tợn. Tiểu đoàn phó của tôi đánh nhau thì không thể chê được nhưng khoản tham mưu bản đồ có vẻ có vấn đề. Sau hai chương mà anh ấy giành cho tôi, không thẳng nào dám ý kiến ý cò gì nữa. Mẹ đời! Đúng là đây phải "giấc cái" thì đen thế đấy!

Mà đúng là đen thật! Chiều tối, tiểu đoàn 5 đã đến điểm hẹn trên núi mà chúng tôi vẫn loanh quanh dưới chân. Cả một rừng dây mây giăng thành chướng mắt lối lên. Còn con đường bò lổn về trong bản đồ lúc này vẫn thấp thoáng bên cạnh (chúng tôi không dám đi trên

đường) bây giờ tự nhiên mất tích. Lên sóng 2W nghe tiếng tiểu đoàn bạn rất rõ, chúng tỏ cự ly thật gần mà mãi vẫn chưa đến được vị trí hiệp đồng. Tham mưu trung đoàn khỏi dùng bảng mật danh luôn. Cứ cầm trực tiếp tờ hợp nói chuyện thẳng với tiểu đoàn hỏi rằng có thấy cái đỉnh núi nhọn độc lập nào bên tay trái không? Cho trinh sát cất hướng 45 xem có gặp cái địa nước nào không??? Có đến một tá câu hỏi, gấp hai lần như thế để hướng dẫn nhưng mò vẫn hoàn mò. Sột sột một lúc thì gần hết pin, phải lắp lỗ pin dự trữ. Tới mù thế này thì trông thấy cái gì? Lại nói chuyện ban sáng. Anh Sơn trung đội trưởng trinh sát (không phải anh Sơn "big" D trưởng đang đi viện) cũng là một tay kỳ cựu đi đầu đội hình. Địa bàn cầm tay, hướng cất đúng, các vật chuẩn địa hình lần lượt xuất hiện như dự tính. Ấy thế mà đi cả buổi lại lộn về vị trí cũ. Điều này không giải thích được! Cứ như bị ma làm. Một con cú lớn đến giờ kiếm ăn, lừ lừ liệng qua đầu chúng tôi lạng phắc, không một tiếng động, để lại một mùi hôi tanh lợm giọng. Tương với quân lúng túng như gà mắc tóc, lao xao hết cả lên. Trung đoàn sốt ruột không chờ nữa, lệnh tiểu đoàn 5 độn địch thì đánh ngay. Vừa dứt câu lệnh thì tất cả giật mình vì tiếng súng 12,8 nổ ầm ầm. Đạn vạch đường, chớp B.40 nhoang nhoáng sáng một góc rừng. Tiểu đoàn 5 đã nổ súng. Chúng nó ở ngay trên đỉnh đầu chúng tôi, hai đơn vị chỉ cách nhau chưa đầy một km. Một thằng ngu nào đó không chờ lệnh thống nhất qua thông tin, bắn ba phát đạn vạch đường lên núi bất liên lạc. Do quá gần nhau nên bọn tiểu đoàn 5 tưởng chúng tôi là địch đánh từ dưới lên. Lập tức, hai khẩu 12,8 quay nòng bắn thốc xuống chân núi. Đạn lửa chớp cứ giằng giạt. Có những viên xuyên qua cây văng lung tung hình chữ chì phụt lửa lằng ngoằng Cũng may là sườn dốc, chúng tôi cúi cả vào sát chân nên không ai bị dính. Lính tiểu đoàn 4 hét lên như di nhưng mấy thằng điếc ấy đâu có nghe tiếng. Bọn DK đại đội 4 nổi xung đòi giá súng bắn "bất liên lạc" lại vài trái chắc chắn bọn trên núi nhận ra ngay! Ai còn lạ gì tính khùng của thằng Mẫn A trưởng khẩu đội này. Không can có khi nó làm thật! Đã có lần ở phum dừa cụt nó đã định ăn thua đủ với thằng Dung cối cũng vì chuyện bắn nhầm. Ta với ta mà còn điên với nhau như thế huống chi là địch. Trong chiến trận, đôi khi bản năng mách bảo hành động. Thế đấy! Được trung đoàn thông báo, bọn tiểu đoàn 5 thôi bắn xuống. Nhưng tiếng súng trên đỉnh núi vẫn đùng đùng đến khuya.

Mọi vật trở nên rõ ràng sáng sủa trong ánh ban mai. Khi được mở đáp án thì bài tập nào cũng dễ. Nấu cơm sáng ăn xong, quay trở lại hướng đi hôm qua chừng nửa cây số, chúng tôi thoát qua được cánh rừng mây và bắt đầu leo lên. Mấy cô tù binh (bây giờ chẳng biết gọi họ thế nào) vác đạn và gánh cối đỡ cho bọn vận tải. Vừa đi vừa chỉ chóc với mấy thằng lính ta cứ như dân công hỏa tuyến thời kháng chiến. Bộ Thành chính trị viên tiểu đoàn (thay anh Thường) trông thấy chương mắt quá gọi lính lại cầu nhau một lúc nên chúng nó mới thôi. Đang leo thì mấy chị ấy dừng lại, bỏ gánh cối tạt vào bụi. Mấy đứa được giao nhiệm vụ trông coi tù binh không biết làm thế nào cũng đành phải rúc theo, sợ chúng nó chuồn mất. Khi tất cả quay lại đội hình thì bị mấy cha lính cũ đã có vợ rồi phồng vẩn sát sạt. Bôi bác đùa dai quá đến mức bọn kia tức quá suýt đánh nhau... Gần trưa thì chúng tôi lên đến mồm 2. Một vùng quang đàng với bình độ thoải nằm gọn trong tầm mắt. Mồm 2 và mồm 1 nơi tiểu đoàn 5 đánh vào đêm qua chỉ cách nhau 1,5 km, với đường tự thủy là một khe suối hẹp. Hơn chục xác địch nằm rải rác trong các lán lá, cạnh nguồn nước... Đêm qua tiểu đoàn 5 đã đánh tràn qua đây. Trong một cái lán có cả một cặp ngà voi to tướng. Của này mà tha về được cho ông già tiện một bộ quần cò đánh chơi thì vô địch.

Tiểu đoàn 4 dừng chân tại đây để mở rộng truy quét sang các mồm lân cận cùng tiểu đoàn 5. Đại đội 1 đóng quân ở mấy cái lán cạnh suối nhỏ. Lính ta phải kiêng mấy cái xác địch dọn ra chỗ khác chôn vì sợ ô nhiễm nguồn nước ăn duy nhất. Trên đường từ đại đội một về tiểu đoàn bộ cũng có hai cái xác địch nằm chình ịch nằm gần trung đội 2. Bọn này lười không chịu lấp. Mấy ngày hôm sau nó sinh lên hôi không chịu được đành mang xẻng ra vừa bịt mũi vừa chôn. Dưới tiểu đoàn bộ, mấy thằng lính vận tải cứ nhăm nhe nhăm nháy với bọn tù binh suốt. "Đơn vị phối thuộc" bắt đắ dĩ này ở với lính ta thành quen, hoàn toàn không có ý định bỏ trốn. Mặt mũi cùng các chi số hình thể cũng không đến nỗi nào nếu như không muốn nói là trông được. Thế mới bỏ mẹ! Thành ra trung đội vận tải thì canh tù binh. Còn chính trị viên tiểu đoàn thì canh lính vận tải. Một với mấy ông tướng ấy quá!

Đêm cuối mùa mưa trên độ cao này rất lạnh. Tôi với thằng Căn nằm úp thìa trên sạp tre trong lán địch, đắp chung cả hai tấm đắp nhưng cũng không ngủ được. Gió và hơi lạnh luồn qua những khe hở dưới sạp cù vào sườn buốt giá. Dưới các trung đội lính không ngủ được vì rét, phải đốt lửa sưởi sát võng nằm cho ấm. Một lần, đang thiêu thiêu ngủ thì phía dưới trung đội 2, tiếng thằng Minh đen kêu toáng lên: "Địch vào! Em trúng đạn bắn tia rồi!". Cả đại đội nổ súng ầm ầm. Tôi ôm má chạy như điên ra khỏi lán đang đốt lửa vì sợ nó thổi B.40. Thằng Phụng bọ y tá chạy xuống b2 thấy Minh đen ôm ngực quần quai đau đớn lắm. Nó hỏi bị thương chỗ nào thì thằng này thều thào chỉ ngay vào ngực. Đêm tối, không rõ vết thương ra sao. Phụng bọ cuốn băng thật chặt vào ngực nó rồi hô anh em cáng xuống quân y tiểu đoàn bộ. Đến nơi, lấy kéo cắt băng, bấm đèn pin soi kiểm tra mãi không thấy vết thương đâu. Chỉ có một chỗ tấy và hơi rớm máu. Thì ra chúng nó bẻ đạn nhóm lửa sưởi, vát cả cát tạt vào trong đồng than. Chắc cái hạt nê nó nổ văng vào. Lúc trở về đại đội, nó bị mấy thằng kiêng chửi quá trời. Gặp nhau bây giờ chúng tôi nhắc lại vẫn còn quê độ. Hôm sau lại xảy ra một chuyện kỳ không kém. Lúc buổi chiều tối, đại đội 1 bắn thử đạn cối. Thằng Dung cầm quả đạn thả vào nòng. Tiếng đê pa nghe "phop" một cái. Quả đạn cối 60 vọt ra khỏi nòng, bay cao khoảng 20m, lúc lác cái đuôi rồi cắm xuống đúng vị trí trung đội 3. Bọn này vừa ăn cơm vừa nhìn xem bắn thử thấy thế quăng bát chạy tóe ra. Quả đạn nổ cái "rầm!". Thằng Thành bị một miếng trúng mông mừng hơn cưới vợ. Mọi người xúm lại khẩu cối xem xét. Đứa thì đổ cho đạn, đứa đổ cho liều... Anh Lực lẳng lặng đến xách khẩu cối dốc ngược xuống. Nước trong nòng đổ ra ồ ồ ọc, đen sì. Con mưa ban sáng không đứa nào đập nòng mới đến nông nỗi đấy. Riêng cái thằng Dung này cực kỳ vô duyên, toàn chơi quân mình vô nào ra vô đấy. Gọi là Dung "kỳ đà" cũng chẳng oan!

Nằm tại núi 701 gần một tuần, sau khi tổ chức lũng sức thêm không có kết quả, tiểu đoàn 4 rút quân sau khi đốt sạch những thứ gì đốt được của địch trên đỉnh núi. Kết thúc một cuộc hành quân toàn những chuyện vô vẩn và vô duyên. Sớm tinh mơ ngày lên đường, trong khi tiểu đoàn cùng các đại đội chuẩn bị hành quân thì một tiếng nổ thật căng xé tan sự tĩnh lặng của rừng núi. Anh Thảo lập tức kêu 2w gọi ngay xuống các đại đội. Tất cả đều nghe tốt. Chỉ có đại đội 1 là không trả lời. Một lính cảm xấu làm tim tôi thất lại. Mày làm sao thế Túy ơi? Chiều hôm qua, lúc thu dây về tiểu đoàn bộ, tôi và anh Ky còn gặp nó ở chỗ hai thằng địch chết đầu b2. Nó đi lính pin về đại đội, gặp chúng tôi còn nhe răng cười... Anh Nhương giằng lấy tờ hợp máy tiểu đoàn của thằng Mạnh. Hết gọi "Bến Cầu- Bến Cát 01 !" lại gào lên trực tiếp: "Túy đâu? Túy đâu? Túy ơi...!". Truyền đạt vừa kịp chạy đã thấy lính đại đội 1 vồng hai vồng đẫm máu về tiểu đoàn.

Thằng Tuý và anh Quang râu chính trị viên đã hy sinh. Hai anh em đi tè chuẩn bị lên đường thì thằng Tuý đá mìn. Quả mìn KP.2 địch gài từ trước, sau khung nhà cháy, cạnh hòn đá lớn bìa rừng cách chỉ huy sở đại đội 1 chỉ khoảng gần 10m. Tôi và anh Ky cũng thường xuyên ra đây tè bậy khi trực máy hữu tuyến ở đại đội 1, nhưng chẳng hiểu sao lại không vướng. Anh Quang bị thương hôm đại 1 mất chốt hồi tháng tư, đi viện rồi được giải quyết về phép, mới cưới vợ xong. Còn thằng Tuý người huyện Ý Yên, Hà nam ninh, học sinh chuyên văn hần hoi. Nó có thể đọc thuộc lòng từng trích đoạn "Đi săn" trong "Chiến tranh và Hoà bình" không hề vấp vấp. Bằng mặt danh mới trong khi chúng nó ôm đầu vãi mồ hôi hột cổ mà thuộc thì nó chỉ vài hôm là lâu lâu...Quả mìn quá ác nghiệt! Những người anh, người đồng đội quá thân thương! Thằng Đồng Huê liên lạc khóc ồ ồ như cha chết, ôm khư khư cái túi mìn đựng đồ của anh Quang. Tôi nghiêng rặng lại nhưng nước mắt vẫn cứ giàn giụa...Chỉ còn anh Thành chính trị viên tiểu đoàn là còn bình tĩnh, bảo anh em lau mặt rồi quần băng lại cho liệt sĩ thật cẩn thận, đừng để máu chảy ra nữa...

Bầu trời cao điểm 701 có xanh như bầu trời Austerlitz không Tuý ơi...!???

Trở về ga Bắmnak, tôi lên cơn sốt. Chỉ thấy lúc nóng điện người, lúc thì lại gai gai lạnh nhưng không thấy run cầm cập rung cả vồng như chúng nó. Hai hôm đầu được nghỉ truy quét, tôi còn cố gắng gượng dậy lần ra con đập nhỏ ngay cạnh chỗ dừng chân tạm của tiểu đoàn bộ xem thằng Hải cụt câu chạch. Đến hôm thứ ba, tôi quỵ hẳn. Nằm lì bì trên vồng từ sáng đến đêm, người nóng hầm hập. Khi lấy cơm về trung đội, anh Nhượng hết đồ lại chửi giục tôi xuống ăn. Nhưng ngồi dậy với tôi lúc đó cũng còn khó chứ nói gì đến ăn uống. Thằng Tuý hy sinh, tôi lần dùng ra ốm, trung đội thông tin thiếu người nghiêm trọng. Bấy giờ anh ấy lừa thằng Mạnh tiểu đội trưởng 2W xuống đi với đại đội 1. Còn chính anh ấy phải khoác máy đi theo chỉ huy tiểu đoàn. Lâu không làm máy, mặt danh thì không thuộc, tạm tã tạm tịt nên nghe ông Thảo chửi thả dãn. Anh ấy sinh ra bản gât như mắm tôm. Cứ chiều tối, sau khi đi cần về là anh ấy lại ngồi ngay đầu vồng tôi. Hỏi thăm hỏi nom thì ít, cầu nhàu than vãn thì nhiều. Mà tôi có nghe thấy anh ấy nói cái gì đâu! Cái vồng tôi mắc hơi chùng cạnh bờ suối, nằm rất khó chịu nhưng chẳng còn hơi đâu mà mắc lại. Tôi đùn ra cả công cũng chỉ đủ sức nhòm dậy lấy cái quần đùi bản lau qua rồi thả nó trôi luôn theo suối. Mọi giác quan, mọi xúc cảm gần như tê liệt. Cứ nằm thiêm thiếp, mất thì he hé lúc nhắm lúc mở nhìn vào một điểm vô định. Chẳng thấy thương cha, không thấy nhớ mẹ gì hết nữa! Địch giả có đánh vào tận nơi có khi tôi cũng mặc me nó...Thành thử anh ấy có lâu bầu cầu kính thì tôi cũng chỉ coi như con nhện con ruồi cái mà thôi!

Sau ba ngày sốt (bây giờ tôi vẫn nghĩ là không phải sốt rét. Vì sốt rét thì tôi lại bị ngay tại nhà mình, lên cơn ngay giữa lòng Thủ đô nên không lạ. Chuyện này nói sau!), tôi hoàn toàn không ăn được gì, chỉ uống nước cháo cảm hơi. Sáng ngày thứ tư, thằng quân y tiểu đoàn (quên tên - đang hỏi lại) xuống kiểm tra giật mình thấy tay tôi thông ra khỏi vồng. Trên mặt đất là những viên thuốc nó phát cho tôi chiều hôm trước chưa kịp uống rơi tung toé. Bấu vào người gần như không có phản ứng. Hoảng hồn! Nó chạy sang vận tải hô cẳng tôi lên bệnh xá trung đoàn.

Đêm hôm ấy ở K.23, tôi lơ mơ cảm thấy có người đo huyết áp cho mình. Một lát sau lại có thêm người đến nữa. Huyết áp tụt không đo được. Các anh ấy lấy ven truyền nước. Huyết thanh làm tôi cũng tỉnh táo dễ chịu hơn. Sáng hôm sau, tôi được đưa lên xe tải, cùng với mấy thương bệnh binh nữa về viện 97 của sư đoàn. Một trung đội công binh của đại đội 19 tháp tùng xe ra đến phum "rừng thị" rồi lại đi bộ trở về.

Sư đoàn bộ sư đoàn 9 thời gian này đóng ở sân bay Kampong Ch'ngang. Viện 97 nằm sát ngay thị xã, trong một cái phum cũ phía đông sư bộ. Tuổi còn trẻ nên tôi phục hồi sức khoẻ nhanh chóng. Dứt đợt sốt, đến kỳ ăn trưa bữa. Lúc nào tôi cũng thấy đói. Tôi với thằng Trung - dân Sơn Tây, lính trung đoàn 3- cứ lần la xuống bếp nhặt rau mỗ cá giúp bọn anh nuôi để được chúng nó chia thêm cơm hoặc cháy. Thị xã Kampong Ch'ngang nằm ngay bờ Tonle Sap nên cá là thực phẩm chủ yếu. Chiều thì leo mấy cây lèkima quanh chỗ ở, hái những quả vàng gần chín. Lấy dao nhọn khoét những lỗ nhỏ gần cuống quả xong, nhét vào mấy hạt muối, quả sẽ rất mau chín. Sau những bữa cơm, chúng tôi dessert bằng thứ quả đã qua xử lý đó. Tuy mềm miệng lúc chén xong dính bột quả có hơi giống vừa ăn...lòng đỏ trứng gà thật. Nhưng hề gì! Rất ngọt và ngây bùi. Với lại việc lấp đầy cái dạ dày hình như lúc nào cũng rỗng mới là việc quan trọng nhất.

Đôi khi chúng tôi đi nhờ xe bò của dân ra thị xã chơi. Cuộc sống hậu phương bình thường đã dần dần trở lại. Tiền Riel của chính phủ mới đã được phát hành nhưng tiền Việt cũng rất thông dụng. Rõ ràng lính Việt cũng là một bộ phận của xã hội mới. Kampong Ch'ngang nhỏ nhắn và yên tĩnh, khiêm nhường nép mình dưới những hàng phượng tây xanh mát. Kiến trúc nhiệt đới của các công thự theo phong cách Pháp còn chưa bị lai căng. Trên những đường phố lớn, hàng đoàn xe bò đùng đĩnh lăn bánh về phía chợ bờ sông. Những cặp bò vừa đi vừa bình phum phạp ra đại lộ, vừa khinh khinh nhìn những chiếc xe Renault, Peugeot hay Citroen nước sơn còn khá tươm, nhưng bị tháo tiết cả đệm lẫn bánh, nằm gí bên đường. Hẳn là chúng nó bằng lòng với sự độc quyền của mình nên thỉnh thoảng lại rống lên rất hãnh tiến. Đúng là ngu như bò! Hàng chùm ống nước thốt nốt ngọt, nước thốt nốt chua treo lủng lẳng trên cột đèn cao áp, trên những hàng rào gang đúc. Bằng cách nào đó, hàng tiêu dùng Thailand theo chân những thương lái người Tàu đã bắt đầu xuất hiện. Thuốc lá Samit, thuốc lá Ba con một, kem đánh răng Hynos, vãi vốc. Nhưng đắt hàng nhất phải kể đến đủ loại dép tông. Tông hai quai đế dày, tông màu gan gà xỏ ngón...Các cô gái mới từ phum ra thử dép, ngón chân cái toè ra đen sì, ngượng ngập kẹp vào cái cuống quai lắc lắc. Thấy chúng tôi ngắm, họ đẩy vai nhau cười rũ rượi rất hồn nhiên. Tôi kéo thằng Trung lại gian hàng mơ ước của tôi. Một tủ kính sáng trưng bày đủ các loại đồng hồ đeo tay các nhãn Rado, Citizen, Orient hoặc Seiko...Giá mỗi chiếc là 3 chỉ vàng. Giá hồi đó tôi không nộp lại vàng cho cán bộ chính sách trong trận bắt hụt Tà-mok thì bây giờ có phải đã đổi được cái đồng hồ nữ xinh xắn kia, làm quà cho con em gái. Khi trở về còn có cơ hội nói phét rằng tao đã tránh được nhát lè của địch trong một trận giáp lá cà. Khử nó xong thu được cái đồng hồ chiến lợi phẩm này...Than ôi! Vết sạch tiền Việt trong túi, hai thằng chỉ đủ mỗi đứa một ly đá bào trộn đường thốt nốt và hạt é pha màu xanh đỏ.

Một chiếc xe vận tải cỡ nhỏ màu trắng in hình biểu tượng của Tổ chức Lương thực Thế giới (FAO) đậu ở gần chợ. Trên thùng xe chở gạo và các cô gái rất xinh đang cười đùa như nắc nẻ. Có lẽ họ là người nước ngoài đến đây làm công tác tình nguyện cứu trợ. Trông thấy hai thằng tôi họ im bất, cứ như nhìn thấy quái vật. Họ hiểu bọn tôi như một lũ xâm lược hoặc người rừng chẳng? Tôi nhìn lại mình qua tấm kính hàng xe nước đá. Một mớ tóc lưa thưa do rụng gần hết vì sốt, úp lên một gương mặt dài dàu xanh tái. Bộ quần áo màu xanh sẫm lấm tịt khâu lầy thật vụng về và đã toả mùi mồ hôi chua chua do lười giặt. Tôi nhìn vào đôi mắt tôi trong tấm kính ấy! Thấy gì

đâu hả anh lính tình nguyện? Một nỗi hờn giận điên cuồng vô cớ bùng lên. Tôi bật đứng dậy, thẳng tay đập tan cái ly xuống vỉa hè. Tất cả xung quanh đều im phăng phắc. Tôi ném tất tiền vào cái khay rồi kéo thẳng Trung về.

Có những vỉa hè, như vỉa hè này đã cách đây không lâu, chúng tôi đi học giữa hai hàng sấu rắc đầy hoa trắng.

Tại vườn hoa cạnh sân vận động thị xã Kampong Ch'nam buổi sáng hôm ấy có hai người lính ngồi chờ xe để trở về đơn vị. Chẳng nói thì các bạn cũng biết. Đây là tôi và thẳng Trung. Hai thẳng cùng được ra viện một ngày. Chờ suốt từ sáng đến gần trưa mà chỉ thấy xe xuôi Ph'nom Penh, không thấy xe ngược. Bụng đã hơi ngon ngọt. Tôi quay sang bảo thẳng Trung : "Lần này mà lại gặp xe xuôi nữa thì tao với mày đi về nhà!". Rất tự nhiên, nó đồng ý cái rụp. Cứ như là nếu không ăn cơm thì ăn cháo vậy! Thế đấy! Có những quyết định quan trọng thì tôi lại xử lý rất bản năng và nhanh chóng.

Và lần này thì lại thấy xe xuôi. Tiếng động cơ rền rền như tàu lên Symphony số 5 của Beethoven. Đúng là Định Mệnh rồi! Vì nếu có xe ngược thì chắc chắn chúng tôi sẽ trở về đơn vị. Có một xúc cảm hồi hương mơ hồ rộn ràng thoảng qua trong trí não. Nào! Bây giờ thì mình đi về nhà! Không một chút lưỡng lự, tôi giơ tay vẫy. Đoàn xe ba chiếc dừng lại ngay. Anh lái xe đứng tuổi chạy xe đầu thò cổ ra hỏi giọng Quảng Ngãi hơi khó nghe : " Các em đi đâu?". "Về Việt nam!". "Lính sư mấy?". "Sư 9!". "Ra viện à? Chơi nhau được không?". Chẳng ai bảo ai, tôi với thẳng Trung cùng thề lười ra. Tôi chỉ tay xuống vết sẹo dưới chân. Anh lái xe bật cười, mở cốp lấy hai khẩu AK đầy nhóc 2 băng đạn, vứt cho bọn tôi rồi chỉ tay lên thùng. Chúng tôi leo lên ngay không khách khí. Các bố này thấy có lính chiến đi nhờ xe thì rất khoái, yên tâm hơn hẳn trong trường hợp bị phục kích. Mấy chiếc xe chạy lòng vòng rồi đỗ lại một quán ăn ba Tàu gần chợ. Anh tài xế nhe răng cười : " Ăn đã chú em!" rồi lôi bọn tôi vào quán. Mấy thẳng thương binh chưa ra viện đi chợ thị xã chơi thấy thế xúm vào nhao nhao hỏi : "Phé à?". Tôi gật đầu xác nhận. Thế là thẳng Nghĩa Hải Hưng d5 trung đoàn 2, thẳng Đức và mấy thẳng lính Bến Tre bên trung đoàn 1 (không còn nhớ nổi tên) lộn túi còn bao nhiêu tiền gom vét lại đưa cả cho tôi. Anh Tư tài xế Thấy vậy thương quá kéo tuốt cả bọn vào trong quán chiêu đãi mỗi thẳng một đĩa cơm chiên to sụ. Lại thêm hai lít rượu nữa. Cơm rượu xong xuôi lúc anh Tư đứng dậy thanh toán thì bị thẳng Đức kéo tay lại. Nó móc ở bụng ra quả da láng loại tức thì đặt cái cốp lên mặt bàn rồi bảo cha chủ quán ba Tàu : "Các anh đây bỏ xương bỏ máu mà chưa có dịp tính tiền. Bây giờ các anh ấy vội về. Tui cứ đặt tạm trái da láng này ở đây làm tin! Thanh toán sau!". Mẹ cái thẳng Lỗ Trí Đức này uống vào bấy hầy quá! Trò xưa như Trái Đất! Thấy cha chủ quán mặt xanh như đất ếch, nó càng sấn lại làm già. Tay nó rút chọt cái phụt rồi quăng sang bên kia đường. Tay kia bóp cái mỏ vịt cứ dúi vào bụng chủ quán. "Này! Cầm lấy!". Cha này lạy như tể sao. Lúc đó nó mới cười hề hề rồi thò tay vào túi, móc ra một cái chọt khác cắm vào chỗ cũ. Kiểu đùa quá trốn kinh chết mẹ! Đến lúc này, khi anh Tư đưa tiền cha chủ quán cũng dứt khoát không nhận nữa, với lý do ủng hộ bộ đội Việt nam. Thẳng này lại trừng mắt lên dọa, cha ấy lại vội vàng cầm lấy tiền.

Bốn cọt nhau như thế để làm gì hả mày? Với người này nó chỉ là trò đùa vô thưởng vô phạt. Với kẻ khác nó là sự tổn thương khó mà xoá bỏ. Chiến tranh chẳng phải trò đùa! Chưa chút lăm...!

Và bây giờ thì lên đường. Đã gần một năm trôi qua, trở lại con đường này với biết bao điều thay đổi. Con đường vẫn thế, đầy những ổ gà ổ trâu nên xe chạy chậm. Hành trình trở về khiến chúng tôi hưng phấn. Hai thẳng cứ đứng bám thành xe háo hức ngó quanh. Đây ngã ba lộ 27 rẽ vào ga Rômeas, điểm đầu tiên của một đường khép kín với chu vi hàng trăm km mà tôi đã đi qua và bây giờ gặp lại. Cung đường đó đã thấm biết bao mồ hôi và máu của những người lính cùng đơn vị. Phía xa xanh trong rừng núi kia, trung đoàn tôi đang hành quân về đâu? Đánh địch ở nơi nào? Anh Nhung, anh Ky, thẳng Mạnh, thẳng Ban trở...đang làm gì? Đeo máy đi với đại đội hai hay đại đội một? Những ai còn và ai đã mất? Một cảm giác ân hận khiến tôi cúi đầu xuống vuốt ve khẩu súng. Mùi thép lạnh, mùi dầu lynn và hơi thuốc súng vẫn còn như phảng phất ở đầu nòng. Bỗng dưng, tôi thấy nhớ đơn vị. Nhớ cái "gia đình" của toàn những thẳng được rửa trôi khi chẳng tiếc nhau gì mạng sống. Đôi khi lại lao vào tấn nhau chỉ từ chỉ vì một câu bôi bác quá lời...Đến đây chắc sẽ có bạn bảo tôi là thẳng nói láo! Nhưng nó thế đấy! Không giải thích được vì tôi không phải chuyên gia tâm lý. Chó chết thật! Nhớ nốt cả cái mùi ngòn ngọt đắng đắng của liều phóng, mùi thơm hắc của thùng đạn mới khai. Nhớ tuốt...! Nhưng nổi nhớ mẹ, nhớ em còn lớn hơn. Bây giờ lớn "nhờ nhờ" rồi, không biết "nếu thời gian có quay trở lại" thời đó thì tôi sẽ xử lý như thế nào?

Đến Ô Đôngk, chiếc xe ngoặt vào một con đường nhỏ rồi dừng lại trước một cái quán. Phụ xe nhảy lên, nhờ chúng tôi giúp một tay lăn xuống phuy dầu. Thùng dầu nhanh chóng mất hút trong gầm sàn quán. Đây là mảnh của mấy ông tài xế. Chắc đây là mối ruột của anh Tư nên mọi sự không cần nhiều lời. Chỉ một loáng, đoàn xe lại lên đường. Đến Ph'nom Pênh thì trời đã tối. Thủ đô lác đác có những đường phố có điện. Những hàng ăn bươm đèn măng sông sáng trưng. Anh Tư lại kéo cả đoàn đi ăn. Chúng tôi chén xong, mắc màn ngay trên thùng xe đi ngủ ngay. Đội tài xế kéo nhau đi uống cà phê sau khi thấy cho hai thẳng tôi gói Samit. Nằm duỗi dài khoan khoái phì phà khói thuốc, tôi thầm tự bằng lòng với cung Di trong băng tử vi của mình. Đi đâu cũng có quý nhân phù trợ.

Đoàn xe vượt cầu Sài gòn (Mô ni vông) lúc mờ sáng. Chú lính kiểm soát quân sự ngái ngủ chống cằm trong trạm nhìn theo chúng tôi. Thế là thoát một trạm! Đây rồi khu vườn sabôchê nơi tiểu đoàn 4 chốt gần Tết năm ngoái. Những ngôi nhà sàn cắm chân trên những địa nước sâu hoắm không bao giờ cạn nước kể cả mùa khô. Phà Niek Luong dào dạt sóng, Kampong T'ra Bêch xanh mát và trù phú. Kìa là cái nhà sàn buổi trưa chờ xe sư đoàn năm ngoái tôi đã leo lên đánh một giấc...S'vây riêng, cầu Prasaut, ngã ba Chi phu...Càng gần về đến Việt nam, chúng tôi càng sốt ruột. Mà xe thì cứ chạy chậm như rùa bò. Cuối cùng thì trạm kiểm soát biên giới cũng hiện ra. Lúc đó đã quá trưa một chút. Tôi hồi hộp quá. Nếu quân cảnh có kiểm tra thì tôi sẽ trình giấy ra viện, giấy cung cấp tài chính. Thời hạn còn những hơn một tháng nữa cơ mà! Cứ bình tĩnh nào! Anh Tư xuống trình giấy tờ gì đó. Người lính gác biên nhìn giấy, nhìn lên hai thẳng lính khoác súng đứng trên thùng xe rồi khoát tay cho đi. Ôi trời...! Thoát rồi! Còn mỗi trạm Suối Sâu nữa thôi!

Bốn giờ rưỡi chiều hôm đó, chúng tôi chia tay anh Tư ở ngã tư Bãy Hiền. Đã hàng chục năm trôi qua, nhưng tôi vẫn nhớ như in gương mặt và giọng nói của anh. Có những con người chỉ gặp một lần thoáng qua, thậm chí còn chưa hề nói chuyện nhưng đôi khi ta vẫn nhớ mãi cái khoảnh khắc ấy, đôi mắt ấy. Huống chi là đã là ân nhân, đã đi chung với nhau một quãng đường dang dặc. Chẳng biết bao giờ mới gặp lại nhau!

Chúng tôi nhảy xe lăm về nhà bác thẳng Trung ở cư xá Lữ gia quận 11. Hai thẳng lính ở rừng về chìm ngim trong cái tấp nập nao nức

chuẩn bị đón Tết Nguyên đán của một thành phố sầm uất nhất nhì Đông nam Á. Hai bác đón chúng tôi với sự niềm tình và phải phép của dân miền Bắc đặc trưng. Nhà có hai cô con gái trạc tuổi nhưng tôi vẫn gọi bằng chị theo thằng Trung. Các chị ấy vừa đi họp Đoàn phường về. Cứ ríu ra ríu rít hỏi chuyện bọn tôi suốt. Tiếng Bắc pha tiếng Nam nghe hay đáo để. Lâu không nghe tiếng con gái Việt nên tôi mặc kệ thằng Trung thao thao bất tuyệt. Còn tôi thì im lặng nghe các chị ấy nói. Sau khi biết lý do chúng tôi về Sài Gòn và dự định ra Bắc, các bà đoàn viên kiểu mới này lập tức lôi bài Tây ra bói. Quê hiện ra lơ lửng trên mặt bàn. Con K pích và con 7 pích này không hứa hẹn điều gì tốt lành cả. Còn Q rô đây sót lại một niềm vui nho nhỏ. Thế thôi! Tóm lại là chuyến đi lành ít dữ nhiều. Tốt nhất là chờ đợi đã! Cũng nhanh chóng như khi theo tôi về nước, thằng Trung đồng ý ở lại chơi Saigon vài bữa để đi sau. Đúng là đồ điên! Vừa mới về được vài tiếng đồng hồ đã dờ chừng. Quyết định của nó càng củng cố quyết tâm của tôi. Và tôi sẽ lên đường, càng sớm càng tốt. Buổi tối hôm đó ăn cơm xong, tôi lẳng ra phố một mình để cho gia đình nó nói chuyện riêng với nhau. Ngồi uống một ly rau má năm hào, tôi vừa nhẩm tính số tiền còn lại trong túi. Có tám mươi đồng tất cả. Nếu chia đôi tôi sẽ chỉ còn bốn mươi đồng. Không đủ tiền mua vé tàu Thống nhất là đương nhiên. Lại còn tiền ăn uống trên tàu ba ngày ba đêm hành trình nữa (hồi đó tàu hỏa Nam Bắc chạy mất bảy hai tiếng). Tôi thờ dài...Chỉ có thể khởi hành càng sớm càng tốt. Tình thế không cho phép trì hoãn thêm nữa. Tết đã đến sát sau lưng rồi! Nghĩ là làm! Thằng Trung để hết tiền cho tôi rồi hẹn đi sau. Tôi ra chợ mua một cái áo thun dân sự mất hai chục đồng. Mặc luôn để tránh kiểm soát quân sự. Còn lại sáu chục đồng. Nói qua để các bạn dễ hình dung là sáu chục đồng hồi đó tương đương với 120 cái bánh mì không người lái (không có nhân) hoặc 45 bát phở. Tối hôm sau, tôi bắt xe lam ra ga Bình Triệu rồi nhảy lên tàu đi lậu vé. Chọn một chỗ trống gần toilet, tôi đặt ba lô lên giá rồi quan sát xung quanh. Dưới gầm ghế, những sọt trái cây, những kiện hàng vải lấp đầy không có chỗ đặt chân. Bên cạnh tôi, chủ nhân của những kiện hàng xuyên Việt là mấy chị tuổi đã sồn sồn chuyện trò như pháo rang. Tàu rùng rình chuyển bánh rồi tăng dần tốc độ. Đường ke, nhà chờ, phố xá lùi lại loang loáng. Đúng là "đưa nhau lên tàu về quê em thấy vui hơn" thật! Chỉ còn bảy mươi hai tiếng đồng hồ nữa là tôi sẽ gặp lại Hà Nội, gặp lại những người thân yêu của tôi. Rình rình...! Kịch kịch...! Tiếng bánh sát reo lên ù ù giữa hai làn ray, điểm nhịp đều đều những khi vượt qua những đoạn nối. Lập lách, tà vẹt, bù lông đình ốc... tất thấy cùng ca lên bài hát hồi hương.

Suốt từ ga Nam Định về đến ga Hàng Cỏ, tôi cứ ngẩn cổ ngó ra ngoài. Đồng đã cấy xong gần hết. Sương chiều mùa đông mỏng và nhẹ như tấm voan trắng đục, dịu dàng quấn chân những rặng tre. Đây ga Bình Lục, nơi chúng tôi tắt động từ đơn vị huấn luyện ra, nhảy lên toa chờ đá trốn về nhà ba ngày sau khi được phát quân trang. Mặc trên người bộ quần áo lính hồi đó về để lấy le với mấy đứa bạn gái cùng lớp. Bộ quân phục (dù mới tinh) giống như một khẳng định rằng anh đã có một cuộc đời phong trần và lãng mạn lắm! Khô thân! Mới 18 tuổi đầu đã biết chó gì đâu? Ở nhà có khi mẹ vẫn phải giặt quần đùi hộ. Thế mà ra đường vào quán ngênh ngáo bất cần lắm! Rút điều thuốc đang cầm ở miệng ra, vẩy tàn thật điệu nghệ, viết vào không gian hai chữ: "...Biển ... Nhớ ..." rồi quay sang hỏi cô bạn gái đang mắt tròn mắt dẹt bên cạnh rằng đây là chữ gì? Còn mồm miệng cố giữ vì sợ chết sặc khói thuốc...Đây ga Phú Lý, nơi buổi chiều ngày 18/11/1978, chúng tôi lên tàu vào Nam đi chiến đấu giữa hai hàng vệ binh lê tuốt trần. Bố Trung (lạ trời người vẫn mạnh khỏe!) - bố của Tuấn Anh (c1-d4-e2) vốn làm tại phòng điều độ ga Hà Nội biết có đoàn tàu quân sự đón quân ở ga này, nên theo tàu vào tận nơi để kịp gửi cho mỗi thằng thêm ít tiền lộ phí. Và cũng để lần cuối cùng trông thấy những đứa con có thể không bao giờ gặp lại nữa... Những ga xép, những cột tín hiệu đường sắt, con đường nhựa loáng nước vùn vụt trôi qua. Đã giăng giăng cả một trời mưa bụi, Lửa đèn, bếp đồ nhoe dãn trong buổi chiều ướt, trôi trong màn mưa mênh mông...

9 giờ 30 tối, con tàu mệt mỏi lừ đừ trườn vào ga Hàng Cỏ rồi dừng lại. Tôi xuống tàu, đi ngược lại phía hẻm phố Sinh Từ tránh cửa soát vé. Con hẻm này rất nguy hiểm vì nó cực hẹp, nơi bất cứ lúc nào cũng có thể có tàu chạy qua. Lúc đó kể như rồi đời! Chỉ có dân buôn lậu thông thuộc giờ tàu mới biết được đường này. Thoát ra khỏi con hẻm tăm tối đó, tôi đặt chân lên vỉa hè Hà Nội, ngửa mặt nhìn ngọn đèn đường giăng mờ mưa bụi rồi ngơ ngẩn cười. Hẳn là nụ cười của tôi lúc đó ngô nghê giống hệt nụ cười của thằng Nhạ đại liên, khi nó sờ sờ tay vào cái lỗ thùng trên vành mũ bị đạn xuyên qua! À ra không thể tin được thì người ta cười! Mọi sự cứ như mơ! Cách đây đúng một tuần, tôi đang còn nện "dép" trên vỉa hè Kampong Ch'nam, chờ xe trở về đơn vị...

Phố mùa đông buổi khuya vắng vẻ. Dưới một gốc cây bàng, bà hàng ngô nướng đang nhanh tay quạt. Mấy người khách bu quanh hơ tay trên ngọn than hồng. Mùi thơm thật quen lan toả trong không gian tịch lặng. Lạnh run cầm cập, tôi kéo dựng cổ áo lên, khoác ba lô đi men theo cầu đá Phùng Hưng. Trèo đèo lội suối đã quen, bước chân anh lính chiến trên vỉa hè quê hương sao chệnh choạng như say thế này? Phố vẫn phố, cây vẫn cây mà sao như nhỏ bé hơn? Hay bởi anh nhìn không gian rộng đã quen? Hay bởi thành phố đang thu chặt lại, ôm lấy đứa con phiêu linh trở về?

Cổng nhà mình đây rồi! Ánh đèn âm áp hắt mấy vệt qua khe cửa. Tôi đặt ba lô xuống bậc tam cấp, ngồi phịch xuống rút một điều thuốc ra hút, lặng lẽ so vai chống cằm nghe tiếng giọt gianh tí tách. Hết điều thuốc, tôi đứng dậy, sờ sờ cái nút đèn chừng nửa phút trước khi bấm chuông.

Và vỡ oà trong nước mắt...!

Một cái Tết hậu phương thật đầm ấm. Tôi đến thăm nhà từng người đồng đội cùng đơn vị kể chuyện, thông báo tình hình. Tất nhiên là thằng nào cũng khoẻ như trâu cả! Mọi người mừng hú! Đến nhà nào các cụ cũng giữ lại ăn cơm, chiêu đãi thằng con (chắc là đói khát - trông mặt thì biết!) vừa ở chiến trường ra. Có những câu chuyện có khi phải kể lại đến cả chục lần, hôm sau vẫn bị gọi đến hỏi lại: "Mày thấy nó như thế nào? Gặp ở đâu?". Có bác gái còn hỏi: "Thế các con ăn bằng thìa hay bằng đũa?", "Có xà phòng giặt không?", thậm chí: "Đi đồng khi đang đánh nhau thì chúng mày làm thế nào?". Tôi phải trả lời cả tỷ bài sát hạch như thế. Làn nào cũng như làn nào, các bà mẹ cũng đưa tay chăm mắt. Khổ quá! Mới rời tí mẹ, ở nhà còn tranh ăn với em mà bây giờ đang giữa trời đạn lửa, xa lắc xa lơ tận u ti quốc thế kia...!

Rồi Tết cũng nhanh chóng trôi qua. Cái gì ngon cũng thường nhanh hết! Thế mới lạ ! Lòng bông mãi rồi cũng chán. Ở hẳn nhà thì biết làm gì? Gạo và thực phẩm thì ăn ké gia đình. Hồi đó thời bao cấp, toàn dân ăn gạo sỗ, thịt phiếu, nước mắm bia... Chẳng có một đơn vị kinh tế hay xã hội nào chấp nhận một thằng lính tuột xích hết. Ông tổ trường dân phố và công an khu vực thỉnh thoảng lại sang thăm, hỏi

sao cháu về phép lâu thế? Xỏ xiên phết! Thực ra thì họ biết tổng! Đây là họ còn nể gia đình truyền thống Cách mạng của tôi lắm đấy! Chứ không thì gọi lên tiểu khu (phường bây giờ) làm việc lâu rồi. Phải lên đường thôi!

Tháng 4, khi đang chuẩn bị trở về đơn vị thì tôi lên cơn sốt rét. Lần này thì đúng là sốt rét thực sự. Buổi chiều, tự nhiên người thấy ngầy ngầy rồi ớn lạnh. Con rét kéo đến rất nhanh, người cứ run cầm cập. Tôi lôi tắt hai cái chăn bông ra quấn vào người mà vẫn run bần bật trên giường. Cô em út mới mười tuổi, cùng bạn nó đến chơi thấy thế cuống quýt chạy quanh, không biết làm gì. Tôi ra hiệu cho chúng nó ngồi đề cả lên người mà vẫn không hết run. Một lúc sau, cơn run hết dần, nhường chỗ cho cơn sốt nóng. Nóng từ trong nóng ra, nóng vã mồ hôi hột. Trán bông cứ như lò than hồng. Lúc này chúng nó phải lấy cả chậu nước lạnh, đắp khăn mát vào đây, thay liên tục đắp lên trán tôi. Nhìn mặt thẳng anh tái dại, cơn này cũng xanh xám mặt mày rồi khóc. Nó chưa từng thấy sốt rét bao giờ. Nay được chứng kiến cơn bệnh điển hình, khỏi cần tưởng tượng qua Giáo khoa thư lớp 4. Sau khoảng hai tiếng đồng hồ chui qua "nước lạnh và lửa đỏ" tôi thần thờ ngồi dậy. Người tỉnh táo dần, tôi thay cái áo ướt đầm, lau qua người rồi tót ra ngoài đường. Mấy thằng cùng lớp, chẳng hiểu sao lại không phải đi bộ đội đang ghéech chân trên xe đạp, huyết sáo chờ ngoài cổng. Lại đi chơi như không có chuyện gì xảy ra...

Cứ cách một ngày, tôi lại lên cơn sốt một lần, vào đúng cái giờ ấy buổi chiều. Dứt cơn lại có thể đi chơi được ngay, cứ như là giả vờ vậy! Bố tôi bảo tôi bị sốt cách nhật. Không nguy hiểm gì lắm, chỉ là sốt "nhỏ", sốt phản xạ thôi! Tôi lại phải uống Nivaquin như hồi trong đơn vị. Trận sốt này kéo dài thêm thời gian ở nhà của tôi thêm một tháng nữa. Rồi thời điểm lên đường cũng đã đến. Mẹ tôi bán cái xe đạp nam Thống Nhất, tiêu chuẩn của người do gấp thắm được, lấy 245 đồng cho tôi làm lộ phí. Bố tôi nhờ một đồng nghiệp ở quân y viện 108 lấy cho tôi một giấy cung cấp tài chính, một giấy ra viện. Có hai cái "bồi" đại tướng này, tôi ung dung theo đoàn sỹ quan công binh của Bộ tư lệnh tiền phương mặt trận do chú Vĩnh dẫn đầu (trung tá Vĩnh - giờ làm hiệu trưởng trường dân lập Nguyễn Siêu tại Hà nội) lên đường sang Ph'nom Penh.

Lại một hành trình thiên lý nữa trong coupé toa quân sự mà trong đó, các trung tá, thiếu tá luôn hỏi han những chuyện chiến trường K của chú lính bình nhất là tôi. Có gì tôi kể hết. Rằng đơn vị cháu đánh thế này, chạy thế này, chúng cháu núp ụ mỗi nhưng vẫn hô xung phong thế này...Thình thoảng các chú ấy lại cười âm lên. Tôi thấy chẳng có gì đáng cười ở đây cả. Chỉ thấy quãng đường đi lâu quá. Thậm chí nằm ở Sài gòn mấy hôm tôi còn rất sốt ruột chỉ muốn khởi hành sang Campuchia ngay. Không biết trung đoàn tôi bây giờ tác chiến ở đâu? Đã gần năm tháng trời rồi! Tình hình chiến sự không biết thế nào? Chẳng nhớ gì về cái quãng đường này cả. Khi đã quá bình yên và ổn thoả thì người ta lại chẳng nhớ gì hết nữa hay sao ấy? Cuối cùng cũng sang đến Ph'nom Penh. Bộ Tư lệnh Công binh đóng ở khu điện Chămcamon, cùng khu vực với Bộ chỉ huy tiền phương mặt trận. Đây là nơi bố trí chỗ ở cho các đoàn ngoại giao, các đoàn khách của chính phủ cũ nên tuyệt đẹp và sang trọng về kiến trúc. Các biệt thự hai tầng ngói đỏ xinh xắn với tầng hầm chứa rượu vang ộp đá tự nhiên, nằm xen kẽ giữa những vườn cây trái xanh mát. Những lối đi trải sỏi trắng duyên dáng ẩn mình trong hương xoài, hương vú sữa chín. Trong phòng, máy điều hoà nhiệt độ chạy êm ru. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi mới biết thế nào là máy lạnh. Ở Bộ tư lệnh Công binh cũng có hai thằng lính thông tin người Nghệ an, nhưng là thông tin 15W. Mấy ngày ở đây, tôi ăn cùng mâm, ngủ cùng phòng với chúng nó nhưng chẳng nói chuyện gì nhiều. Có lẽ bởi tôi thấy chúng nó sượng quá! Cứ nhìn thấy chúng nó gửi những bộ quân phục mới tinh cho người quen mang về nước do mặc không hết thì đủ biết. Có đánh nhau chó bao giờ đâu mà rách áo! Tôi nhớ những bộ áo trận sỹ lâm trú danh của tiểu đoàn 4 mà không khỏi chạnh lòng. Cảm giác ghen tỵ là có thật. Mẹ kiếp! Cùng là lính như nhau sao có thằng sượng thế? Có thằng khổ thế? Giải thích bằng sự phân công của xã hội, như con Mèo phòng Khách với con Mèo nhà Bếp trong câu chuyện của Anderxsen chẳng? Tôi thì tôi cho rằng mặt mũi cũng như những câu chuyện của ông này nghe thì có vẻ hiền hậu, nhưng thực ra cũng thâm nho nhọ đít ra phết! Ph'nom Penh đang đổ mưa chiều. Tôi vén rèm cửa, nhìn ra khu vườn đầm nước. Chỉ vài hôm nữa thôi, những giọt nước kia sẽ dội lên vai tôi trong những cánh rừng nào?

Sau khi hỏi thông tin ở Bộ tư lệnh mặt trận, chú Vĩnh cho tôi biết sư đoàn 9 vẫn đứng chân tại sân bay Kampong Ch'nam. (Nói thêm một chút cho rõ - chú ấy là một người bạn của gia đình tôi). Thế là tốt rồi! Ngày lên đường đã đến. Tôi đi cùng đoàn BTL công binh đến bến phà P'reck Dam thì chú cháu chia tay nhau. Các chú ấy qua sông, theo đường 6 đi P'ret Vihia. Nghe nói ở đó có cái đền gì trên núi to lắm mà ta với địch đang choảng nhau dữ dội. Còn tôi theo lộ 5, con đường cũ quen thuộc để trở về đơn vị. Con đường này trước kia hoang vắng là thế nhưng bây giờ đã có rất nhiều xe qua lại. Xe hậu cần của bộ đội mình, xe khách của dân bạn...Những chiếc xe dân sự lên chật người. Trong xe không còn thờ được nữa thì người ta treo lên nóc. Các bạn xem TV, thấy những chuyến xe đồ ở Phi châu thế nào thì ở đây cũng tùy tiện, bần năng và đầy màu sắc như thế. Hành khách, hàng hóa, thùng can ngắt ngưỡng lác lác, kéo kẹt suốt hành trình như say rượu. Mà dân bạn sống cũng hồn hậu và thực thà. Ai vậy xe cũng dừng, trừ khi không chở thêm được nữa thì thôi. Ai đưa chùng nào tiền cũng được, và hầu như không có chuyện lẩn trốn quyết tiền vé. Hoàn toàn không giống cách ứng xử của các quái khách cũng như mấy chú phụ xe nhà mình. Trên một chuyến xe như thế, tôi về đến thị xã Kampong Ch'nam vào lúc 2 giờ chiều. Tất nhiên là miễn phí tiền vé! Ai lại đi thu tiền của bộ đội Việt nam bao giờ?

Lần về đến cứ Sư đoàn tại sân bay thị xã, tôi lại gặp may. Đang ngáo ngơ tìm về T9 (trạm tiếp đón) thì nghe tiếng gọi rất quen trong một cái lán. Sục vào, gặp ngay anh Lược chính trị viên đại đội 1. Anh ấy đang dự lớp tập huấn chính trị, vừa kết thúc thời gian, mai trở về trung đoàn. Anh em gặp nhau mừng quá! Anh ấy kéo tôi đi ăn cơm ở bếp tập huấn rồi về lán mắc võng nói chuyện gần như suốt cả đêm. Qua câu chuyện, tôi được biết anh Sơn tiểu đoàn trưởng đã trở về đơn vị. Tiểu đoàn tôi vào phum Kbal Tea Héal, đang xây dựng doanh trại nơi trú quân để đứng chân lâu dài. Nhiệm vụ của Trung đoàn là đứng chân tại vùng đệm Bâmnak, làm lực lượng cơ động sẵn sàng chi viện cho mặt trận Tây Biển Hồ khi cần. Về phần mình, tôi nói đại là nằm viện sốt lâu quá nên được chuyển về viện Quân y 108. Anh ấy nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi bật cười bảo rằng mày chắc phải được lên tướng rồi mới có tiêu chuẩn vượt cấp ấy. Chứ còn sốt ác tính kịch liệt lắm thì cũng chỉ đi đến viện quân y 175 là kịch trần. Tôi cười trừ, thôi anh muốn hiểu thế nào thì hiểu! Chứ còn em đã về đây rồi! Em lại đi với đại đội 1 của anh như truyền thống. Cũng như khi trở về nhà, tôi sốt ruột ghê gớm, chỉ mong sao trời mau sáng. Đêm đó là đêm đầu tiên sau 5 tháng, tôi lại bắt đầu ngủ võng. Nhưng nào có ngủ được đâu? Nằm thao thức bồn chồn suốt. Chỉ tới ngày mai thôi, là tôi sẽ gặp trung đội thông tin của mình, tiểu đoàn 4 của mình. Trên cái xứ sở xa lạ này, đơn vị chính là gia đình tôi, ngôi nhà thân thương

của tôi.

Sáng hôm sau, trừ những đơn vị trực thuộc đóng quanh Sư đoàn bộ thì cán bộ chính trị tự túc phương tiện. Số còn lại lên tất thừng mấy chiếc xe tải, theo lộ 27 chạy vào ga Rômeas. Các trung đoàn bộ binh e1, e2, e3 đóng dọc đường sắt - như một vành đai an toàn ngăn giữa dãy núi Ô Răng và đồng bằng ven biển Hồ. Mới có một năm trời mà đã biết bao điều thay đổi trên đất nước này. Dân đã về sống quanh những phum dọc theo lộ 27. Đồng ruộng xanh mát một màu xanh của lúa. Đường sắt đã bắt đầu hoạt động tuyến Ph'nom Penh - Battambang, nối liền thủ đô với thành phố miền biên viễn. Thật không thể tưởng tượng sao đất nước này lại có thể đổi thay với tốc độ nhanh chóng đến như thế! Cứ như rừng nhiệt đới gặp lại mùa mưa vậy! Đây trận địa pháo của trung đoàn 42 cũ. Các hầm pháo đã xập xệ, các chiến hào sụt đất cỏ phủ xanh um. Nhà ga Rômeas vẫn thế. Trên các bức tường, trên các thân cây keo cổ thụ vẫn lỗ chỗ vết đạn, tủa nhựa vàng quánh. Vài mảng tường thủng toang hoác do bị B.41 hoặc DKZ của Trung đoàn 1 tương vào trong trận tiến công đánh chiếm năm ngoái. Chóp ngọn núi thấp phía tây vẫn trọc téch trên đỉnh vì bị pháo ta dội vào. Ở đây, rừng vẫn chưa kịp tái sinh. Chỉ có mỗi điều khác là nhiều người quá. Dân nắm gối và vật chờ tàu đi buôn. Trong số đó rất nhiều phụ nữ nữa. Phải là những kẻ bạt mạng lắm mới có thể dám đi buôn trên tuyến đường sắt này vì địch vẫn đánh cắt, phục kích liên tục. Nhưng hàng tiêu dùng Thailand đang hút. Mấy năm trời cúi mặt xuống đất ruộng làm thủy lợi công xã, làm cỏ lúa... Lúc nào cũng chuẩn bị đón nhận một nhát cuộc gọi hồn đập vào gáy. Bây giờ tự do thoải mái quá! Hàng hoá của một thời thanh bình tràn ngập nên ai cũng háo hức muốn mua một chút gì đấy. Như là muốn sở hữu, muốn khẳng định cuộc sống mới của mình qua món hàng bé nhỏ cầm trên tay. Sướng nhé! Cứ vô tư đi!

Giữa trưa thì tàu đến. Có khoảng gần chục toa đen (không có các toa hành khách) chật cứng người. Chúng tôi nhảy đại lên một toa, kiếm cho mình một chỗ, ngồi phệt xuống sàn tàu. Mấy em, mấy chị đi buôn giạt ra, nhường thêm một khoảng nhỏ cho lính. Trong đám đó có một cô khá xinh. Gặp ánh mắt của tôi, em gái ấy vội lảng nhìn sang chỗ khác rồi kín đáo thu cái túi xách nhỏ vào trong lòng. Tôi thấy hơi chạnh lòng vì cái hành động cảnh giác ấy. Nhưng theo anh Lược, hành động đấy có lý do của nó. Tàu đã chạy từ tháng ba. Trong khoảng thời gian vừa rồi, trên những chuyến tàu ngược Battambang này có những kẻ mặc quân phục bộ đội Việt nam với đầy đủ súng ống. Đến một địa điểm thuận lợi nào đó, sau khi đã quan sát, đánh giá con mồi, chúng liền ra tay cướp sạch tiền, vàng của dân buôn trong những chuyến tàu ngược. Hành động mau lẹ xong xuôi, bọn cướp ấy nhanh chóng biến mất trong những khu rừng ven đường sắt sau những cú phi thân nhảy tàu điệu nghệ. Tôi nghiêng về giả thiết đấy là những thẳng lính đào ngũ của quân ta hơn là địch đóng giả. Vì thủ đoạn như thế, những cú nhảy tàu "lá vàng rơi" như thế thì chỉ có dân Việt ta thôi. Dân buôn Ph'nom Penh nhiều nhà đã mất sạch vàng, sạt nghiệp trong những chuyến buôn đánh đu với tử thần như thế này. Nhưng vì lối lớn quá, kiếm dễ quá nên người ta cứ lao vào như thiêu thân, bất chấp mạng sống. Thôi có gan thì làm giàu!

Khoảng 3h, chúng tôi xuống ga Bâmnak. Mấy anh em cán bộ tiểu đoàn 4 gom nhau lại cùng về đơn vị. Từ ga vào đến căn cứ tiểu đoàn 4 phum K'bal Tea heal mất 7 km. Tôi cứ xăm xăm rào bước đi trước. Đây kẹp núi Pean Sas, chỗ ngủ chung với địch năm ngoái. Bây giờ là doanh trại của đại đội 3. Những ngôi nhà do lính ta dựng nằm thấp thoáng trong rừng dẫu. Mái lợp gianh còn mới, vàng hươm. Đại đội này được bố trí phía sau, nằm chèn giữa con đường từ trung đoàn bộ xuống tiểu đoàn 4. Qua khỏi đại đội 3 một đoạn, các anh ấy dẫn tôi tạt sang trái, qua phum hoang "nhà dài" theo đường mòn vào suối Damrey. Đội hình tiểu đoàn đóng dọc theo bờ suối. Khẩu DK .82 đại đội 4 nằm ở ngay khúc quanh đầu tiên. Chúng tôi vào sát tận công sự pháo cũng chẳng thấy ai hỏi han phát hiện gì. Điều này chứng tỏ tình hình cũng đã yên bình trở lại. Thôi thế là mừng rồi! Mấy anh em tạt vào lán DK ngồi uống nước nghỉ chân. Đây là vị trí "tiền tiêu" trên con đường giao thông giữa tiểu đoàn- trung đoàn. Như một cái trạm tiếp đón, ai đi qua cũng tạt vào làm hóp nước, điều thuốc rê. Không thấy thẳng Mẫn tiêu đội trưởng đâu vì lúc đó nó đi thăm bẫy thú. Thằng Hùng lẻ- nhà ở Ai mộ, Gia lâm đang nằm vờng thấy tôi vùng dậy. Thằng này có ngón đàn bầu tuyệt hay, về sau được móc lên đội văn nghệ Sư đoàn. Tiêu chuẩn đặc biệt được dọn ra ngay. Nước lá và dây đồng tiền lông chúng nó cô đặc lại, trữ trong bi đông bây giờ mới được mang ra. Thóc đâu mà đãi gà rừng? Ai đi qua "trạm" này cũng có tiêu chuẩn thế này thì "sạt nghiệp" kiếm củi kiếm lá đun nước hầu hạ à? Tôi móc ba lô, để lại vài ba âm chè, mấy điều thuốc Tam Đảo gọi là chút quà quê miền Bắc rồi đi ngay. Anh Lược, anh Bình cò với mấy ông chính trị viên nữa thì ở lại chờ xem thằng Mẫn có vớ được con gì hay hay không để gây độ nhậu. Đường trong đội hình quanh co nhưng được làm lan can dẫn hướng bằng những thân cây le nên rất dễ tìm. Doanh trại đang trong thời kỳ củng cố nên khá khang trang. Các lối đi cỏ đã được dọn sạch. Tiếp một cái lán nữa. Đây là khẩu 12.8mm đại đội 4, nòng quay ra hướng bìa rừng. Từ khi mất súng trong trận đại đội 1 tan tác, trung đoàn cũng không bổ sung cho tiểu đoàn 4 thêm khẩu 12.8mm nào thêm nữa. Với lại cũng không còn đủ người. Chúng nó lôi tôi vào uống nước, hỏi han cả nghìn tỷ câu chuyện. Lại mấy thằng bên cối 82mm thấy thế cũng lội suối mò sang. Trời ạ! Mấy cái lán của tiểu đoàn bộ kia rồi! Sốt ruột bỏ mẹ! Hỏi gì mà hỏi lăm thế? Tôi để lại thêm mấy âm trà, nửa bao thuốc còn dở rồi đánh bài chuẩn, nửa đi nửa chạy về trung đội.

Tiểu đoàn bộ đóng quân ven suối, dưới một cây xoài mút cổ thụ. Những ngôi nhà nhỏ nằm rải rác ôm lấy một sân bóng chuyền tự tạo. Lưới vẫn còn căng trên cột. Trung đội thông tin nằm mé trái, sát rặng le bên con suối nước tù nhưng rất sâu. Tả qua về những cái nhà, nơi chúng tôi sống suốt 2 năm trời một chút để các bạn hình dung. Nhà thường ba gian, chiều ngang hơn 3m, dài 7m là tối đa. Cột nhà thì ra rừng dẫu chặt những cây thẳng, đường kính chừng 15 cm là ngon. Vì kèo cùng loại gỗ đó nhưng nhỏ hơn, Cũng thượng thu hạ thác, cũng chống đứng, chống xiên, mộng mọo cẩn thận. Rui, mè bằng tre tằm vông loại như cổ tay là vừa. Còn lá lợp thì ra ruộng xen rừng, bắt chước dân bạn làm thang leo bằng thân tre, leo lên những cây thốt nốt chặt lá. Mang về đan thành từng tấm, chèn đá ngâm suối chống mọt hản hơi rồi mới lợp. Vách cũng bằng lá thốt nốt hoặc đánh gianh thưng, kiểu như vách những ngôi nhà nhỏ miền quê đồng bằng sông Tiền sông Hậu. Sang hơn nữa thì được ốp ván dẫu, ván thông do lính ta kỳ công vào những phum không người ở dỡ ra mang về. Hình thức những căn nhà này nói chung phụ thuộc trình độ khéo tay, trình độ "thẩm mỹ" của các "kiến trúc sư". Các căn nhà trong đội hình được nối với nhau bằng những lối đi rầy cỏ sạch sẽ. Hai bên lối đi, hai hàng lan can làm bằng những cây le chạy song song trông rất đẹp mắt. Cũng cầu tắm suối với các bậc lên xuống được lát thân gỗ. Cũng vườn rau cải, rau muống xanh um. Phía lán anh nuôi sát bờ suối, khói bếp vẩn vút quanh bụi tre trong buổi chiều tà. Nước mình đã ba mươi năm chiến tranh. Những người lính quen chiến trận đã

đành. Họ còn rất tháo vát trong việc tổ chức cuộc sống. Thằng anh dạy thằng em, thằng lính cũ dạy thằng lính mới...Cứ thế, cả cái "quần thể kiến trúc" này mọc lên mà tình quê hương quán quít hiển hiện trên từng múi lạt buộc. Trông chẳng khác như một cái xóm nước Việt ẩm áp nằm giữa đại ngàn.

Anh Nhường với thằng Ban trở đang ngồi cời trần chẻ lạt le, thấy tôi liền quăng con dao đứng dậy lòi sênh sếch vào trong "nhà". Câu đầu tiên cha ấy hỏi tôi không phải hỏi thăm sức khỏe hay giấy tờ mà là : "Có trà bắc, thuốc lá bắc không? Đưa đây!". Tất nhiên là có, dù ít. Thế là anh ấy móc cái gói ấy ra, đưa cho thằng Ban trở cất đi. Buổi tối, trung đội thông tin vui như tết. Bọn nó kéo đến đầy nhà uống hớp trà, làm hơi thuốc thơm hỏi chuyện Việt nam tào lao. Anh Bình cháo quân lực cũng sang chơi. Tiễn thể tôi nộp luôn giấy ra viện, giấy cung cấp tài chính. Anh ấy chỉ xem qua rồi cất đi, chẳng thèm hỏi han thêm một câu nào. Tôi được biết anh Sơn tiểu đoàn trưởng sau thời gian đi viện đã trở về đơn vị. Anh Được - người Hà Bắc về thay anh Thành làm chính trị viên tiểu đoàn. Dưới đại đội 1, đại đội mà tôi hay đi máy, cán bộ vẫn là anh Chính tặc, anh Bình cò...Từ khi có tàu chạy ngoài Bắmnak, do đi lại thuận tiện hơn nên đơn vị đã có một số thằng đào ngũ. Lạ lùng thật! Mới nửa năm trước đánh nhau ác liệt như thế mà chẳng có thằng nào bùng. Bây giờ tình hình tạm êm êm rồi lại thi nhau chuồn. Có đưa ra đi lại còn chôm sạch đồ của anh em nữa. Chả hiểu ra làm sao cả? Nhưng những thắc mắc ấy cũng nhanh chóng chìm đi trong cơn buồn ngủ đang đến sau một chặng đường mệt nhọc. Đêm ấy, tôi đã ngủ một giấc thật ngon!

Tôi được anh Nhường cho nghỉ ba hôm rồi lại xuống phối thuộc dưới đại đội 2. Bây giờ là tháng 6 năm 1980, đang mùa mưa. Một buổi chiều, đang chuẩn bị mưa thì từ phía đường sắt dội lên những tiếng nổ rất lớn. Chỉ có thể là tiếng DK thôi, tôi nghĩ thế! Những tiếng nổ lẫn trong tiếng sấm ầm ỉ nhưng vẫn phân biệt được rất rõ. Chưa kịp nấu xong nồi nước hà thủ ô thì tiểu đoàn gọi xuống kêu đại đội 2 vận động ngay. Trung đoàn thông báo địch đánh cắt đường tàu tại kẹp núi tiểu đoàn 5. Đại đội 2 gần nơi xảy ra chiến sự nhất, có trách nhiệm vận động theo hướng tây bắc, phía sau lưng đường sắt, chặn đường rút của địch vào trong núi. Cả đại đội lao đi trong trời mưa bắt đầu nặng hạt. Chúng tôi đến điểm quy định sau đúng 1 tiếng rưỡi đồng hồ. Mưa sấm trời tối đất. Mới ba bốn giờ chiều mà trời đen kịt cứ như sắp sửa vào đêm. Đường bỏ ngang dọc, nhưng nào thấy có bóng thằng địch nào? Mưa đã xóa hết những dấu vết trên đường. Lại có lệnh cắt vuông góc với đường sắt, đến thẳng điểm phục kích của địch. Đến gần đường sắt, cả đại đội triển khai thành ba mũi cứ thế song song tiến lên. Vừa ra đến cửa rừng, đại đội 2 bắn bắt liên lạc với tiểu đoàn 5 đã vận động lên dọc đường sắt theo hiệp đồng. Dân buôn sống sót nghe tiếng súng, tưởng địch tấn công một lần nữa liền quăng hết đồ, nhao hết sang phía bên kia đường sắt, kêu khóc như di. Một khung cảnh tan hoang hiện ra. Đoàn tàu nằm chết gí trên đường ray nhưng không đổ. Hai toa sát đầu máy trúng đạn DK.82 của địch thùng sườn toang hoác. Thịt xương, nội tạng, máu me nhoe nhoẹt trong nước mưa, lê lét theo quán tính tàu chạy thành một vệt đỏ thẫm trên đường. Như tôi đã kể với các bạn ở phần trước - những chuyến tàu, chuyến xe trên đất bạn trong thời gian này thường lên chật người. Nhiều người trong số đó do quá sợ hãi, ngã xuống từ trên nóc toa, từ các chỗ nổi khi trận phục kích xảy ra. Thân thể bị cán đứt đôi, đứt ba. Hàng hoá quăng la liệt tung toé. Nhiều thằng lính cúi xuống tháo lột quần, đồng hồ trên những cánh tay người chết. Quẹt qua quẹt lại cho sạch máu rồi dút vào túi quần. Chết rồi thì dùng làm gì cho mệt? Tôi cũng để ý nhưng chẳng nhặt được chiếc đồng hồ nào. Phải nói bọn chó Pôn Pốt này khôn nạn thật! Dùng pháo chống tăng tương thẳng vào đồng bào mình thì không biết bài này chúng nó học được từ đâu?

Kể từ đó, tiểu đoàn 5 có thêm nhiệm vụ rải quân chốt đường sắt, đoạn từ ga Bắmnak đến ga Kâm rênh. Còn các cung khác thuộc đơn vị bạn. Các tổ chốt mỗi tổ ba người cách nhau khoảng 250m, trên đoạn đường dài 6 km. Đến khi nào tàu chạy qua mới được rút quân. Tiểu đoàn 4 ở sâu trong núi, hằng ngày đưa một trung đội bộ binh nằm phục ở những điểm nghi địch sẽ đi qua để mò ra đường sắt. Địch thì không thấy. Chỉ thấy dân sống quanh ga đánh xe bò vào rừng lấy gỗ. Trung đội phục lộ vị trí, đành xua họ về vì sợ địch trong dân liên lạc với bọn ngoài rừng. Có vẻ như có nội gián vì suốt hơn một tháng trời địch ngừng hoạt động. Dường như mọi thủ đoạn đánh địch của ta nó đều nắm được. Các trung đội phục thay nhau, ngày nào cũng dầm mưa bọt bọt hết người mà vẫn không có kết quả. Nản chí, nhiều bọn đi phục chỉ ra khỏi đội hình hai ba cây số, tìm chỗ nào đẹp đẹp, có suối là dừng lại. Chúng nó tổ chức đánh cá, nấu cơm ăn với nhau rồi rúc bụi vắng vắng ngủ khò khò. Tiểu đoàn có điện hỏi thì thằng thông tin đi theo trung đội vẫn cứ leo lẻo rằng đang nằm ở đây, ở đó theo ý đồ tác chiến. Nói thể để thấy rằng thời đó ý thức tác chiến của một số cán bộ cấp trung đội còn kém, a dua theo mấy ông lính cũ nhập ngũ năm 74, năm 75. Các cha lính cũ này không nhận nhiệm vụ. Giao tiểu đội trưởng không nhận. Trung đội trưởng cũng không nốt. Chỉ suốt đời đòi làm lính trơn mong phục một suất ra quân. Cứ đứng đả đứng đình. Đi càn thì trận đi trận không, toàn đùn cho đàn em vì cứ cáo ốm suốt. Lên quân hàm theo năm nên rất nhiều thượng sĩ "già" làm lính trơn hoặc làm anh nuôi. Đơn vị đánh nhau, quân số hao mòn nghiêm trọng mà chưa kịp bổ sung. Thành ra có cán bộ trung đội có khi mới chỉ là trung sỹ phải chỉ huy các bác thượng sỹ này đâm ra khó ăn khó nói. Cán bộ đại đội cũng nhập ngũ vào khoảng những năm ấy. Và thường là cùng đoàn nên nề nang, mặc kệ. Các bác này tụ tập với nhau trong cái xã hội của lính. Khoẻ thì cùng khoẻ trong những đợt truy quét ngắn. Ốm cùng ốm (tất nhiên mỗi người một bệnh) trong những đợt truy quét dài Ấy thế mà hôm nào có thằng em đại sản được con gì ngon ngon (mặc dù đang ốm liệt giường liệt chiếu?) là mắt sáng trưng như đèn pha. Lập tức tung tằm đập vung dậy chạy xuống tận nơi chỉ bảo là em phải cạo lông như thế này, làm lòng như thế kia! Tôi khó chịu với mấy cha này nhất. Mẹ kiếp! Đã là lính tráng thì phải bình đẳng như nhau chứ! Đừng có chơi trò!

Đến cuối tháng 8, đầu tháng 9, địch lại đánh đường sắt, kết hợp quấy rối trên lộ 28. Con lộ này từ ga Kâm rênh đi ra thị trấn K'ra Ko ngoài đường 5. Quy mô chiến sự nhỏ lẻ, không có quy luật nào hết. Kiểu đó chỉ có thể là bọn địch trong dân hoạt động chiến tranh du kích. Trung đoàn rút đại đội 2 tiểu đoàn 4 do anh Hải đại đội trưởng chỉ huy, đi hoạt động độc lập dọc tuyến lộ này. Anh Hải quê Quảng ninh, dân vùng than thứ thiệt. To, cao, tất nhiên là đen và cầm vuông như Từ Hải. Rất đào hoa và thương lính! Nhậu và đánh nhau thì rất lẹ. Hồi ở ven Tôn lê Sáp, trước khi ra Ô đôngk phối thuộc với trung đoàn 3 đánh địch thông lộ 5, tôi với anh Kỵ vẫn đi máy theo đại đội 2. Chúng tôi ở trong một cái phum toàn là phụ nữ với gái goá, như cái phum Chay Rum sau này ngoài thị trấn Pon Ley. Trong đó có nhiều cô rất xinh gái. Một buổi trưa, tôi mò ra chỗ con lạch nhỏ kín đáo, trèo lên cái cây me to rậm lá. Chỗ này là chỗ yêu thích của tôi để sử dụng nó, như sử dụng cái cầu cá, cầu tôm Hà nam ninh hay Nam bộ vậy. Chưa dứt cơn sướng đứng hàng thứ nhì sau cái sướng của ông quận công, mặt nước lạch bỗng dung còn sóng. Một cái xuống nhỏ do một cô gái chèo tấp vào trong bụi cây thấp, gần sát dưới

cái cây chỗ tôi đang ngồi. Trên xuồng, anh Hải và cái cô da bánh mật hay đến giặt đồ cho anh ấy thay thùng kiền lạc lập tức quần lấy nhau. Họ đam mê cuồng nhiệt quá nên không biết gờn đất quý thần là gì nữa! Cái xuồng nửa trên mặt bùn nửa dưới nước cứ lắc lư, đập dềnh tôm cá suốt. Tôi năm đó mới 19 tuổi. Chỉ mới thấy người ta hôn nhau trên phim Liên xô xem trong các rạp Đại Đồng, Bắc Đô mà thôi, chứ có biết yêu đương tán tỉnh là cái quái gì đâu? Nay bất ngờ chứng kiến cảnh này nên mồm cứ há hốc. Vừa thích, vừa sợ và xấu hổ nữa! Nỗi buồn từ rón trở xuống biển đầu mất. Cũng không dám kéo thắt lưng lên vì sợ bị lộ. Thành ra cả ba đều ở trong cái tư thế lộ thiên rất trớ trêu. Mà trong tình thế đó, tôi là thằng trớ trêu nhất! Khó chịu nhất! Khổ cái thân tôi quá! Con "địa chấn" qua đi, chị chàng đỡ người ra, ngửa cổ mỉm cười hạnh phúc thì trông thấy tôi trên cảnh me liền kêu rú lên. Anh Hải quay ngoắt lại, nhặt khẩu K.54 lần lóc trên sàn xuồng, lặn ra định thực hành động tác nằm bắn. Tôi hoảng quá la lên : "Em đây mà! Em đây!". Anh ấy định thần, nhận ra tình thế của tôi thì bật cười lớn, trùm cái áo lính lên cô nàng đang run cầm cập rồi cứ thế nhảy tót xuống nước, chống mõng đẩy xuồng đưa nàng phóng chạy. Từ đó, dù không nói gì về chuyện này nhưng hai anh em cứ nhìn thấy nhau là bật cười. Kể cả đang lúc họp quân chính hay phổ biến nhiệm vụ rất nghiêm trang.

Bây giờ thì anh ấy hy sinh rồi các bạn ạ! Hy sinh đúng vào cái trận thông đường 28 này. Lúc đại đội 2 trở về qua cái kẹp núi Tuk S'ra vào buổi chiều gần tối. Một viên đạn bắn tia - viên duy nhất của địch bắn từ sườn núi đi qua phần trên bụng anh ấy. Chúng nó nhằm vào người không mang súng dài. Một trung đội lao lên như điên cuồng nhưng nào thấy gì nữa! Bắn bỏ xong, Tất cả anh em thay phiên nhau vòng anh ấy chạy gần, cắt chéo đường về thẳng trung đoàn bộ. Nhưng muộn mất rồi! Đến gần phum Tà-chét thì anh ấy tắt thở. Cả đại đội dừng lại chút xíu rồi lững thững, vật vờ đi trong đêm. Một thằng nào đó chìa súng lên trời kéo một điểm xạ hết trọn băng đạn. Một số khác bắn theo. Xin đừng hiểu đây là lời vĩnh biệt đồng đội như trong phim. Đơn giản do uất quá, hận quá thôi! Như là vừa bị vả trộm một cái học mẩu mồm, nhưng không biết thằng và mình là đứa nào? Đêm hôm ấy, khi biết tin anh Hải hy sinh, đầy đạn như anh Sơn tiểu đoàn cũng phải bật khóc!

Anh Hải hy sinh rồi. Cán bộ đại đội thiếu nghiêm trọng. Không hiểu sao Ban cán bộ trung đoàn chưa chuẩn bị được người thay thế. Hoặc cũng có thể vì mọi người ngán cái tiếng "sát cán bộ" của tiểu đoàn 4 chẳng? Anh Sơn, anh Được chính trị viên phái động viên mãi, Cáp đen - đương nhiệm anh nuôi đại đội 2, quân hàm thượng sỹ mới nhận chức vụ đại đội phó. Anh Cáp vào cùng đoàn Quảng ninh, lính 74 như anh Hải. Trong trận thông đường ở Ô Đôngk, khi đi đưa cơm cho đại đội 2 từ hồ "Thiên nga" về. Thấy lính tiểu đoàn 8 cứ lom khom bò dưới chân lộ khi địch bắn rát, trong khi cán bộ trung đoàn thì vẫn đứng trực tiếp chỉ huy mấy khẩu đội DKZ.75 ngay trên mặt lộ. Bộ này ngứa mắt quá, tự nhiên nổi hứng mới quát : "Lính tráng cà chón? Mới thế mà đã chúi thì đánh đấm gì?". Bộ dạng cao lớn lòng không trong bộ quần áo vàng đất còn dính nhọ nhôi. Tóc tai thì dài cộp, bờm xồm phủ xuống trùm gáy. Cứ như một nhân vật từ "Thủy Hử" từ rừng xanh vừa bước ra đường. Bộ đội tiểu đoàn 8 lúc đấy mới nhồm hết cả dậy. Bên trung đoàn 3 xì xào hỏi nhau đấy là ai thì nhận được câu trả lời luôn : " Nó là thằng anh nuôi tiểu đoàn 4 ấy mà!". Câu chuyện thủ trưởng trung đoàn 3 mắng lính. Lấy câu chuyện đại đội 2 đánh rã vảy mấy lượt cho d8 để làm gương và chuyện hôm ấy của Cáp đen về sau trở thành giai thoại. Mỗi một đơn vị đều có một "thương hiệu" riêng đấy các bạn ạ! Có thể địch cũng biết rõ "thương hiệu" lý của trung đoàn tôi từ hồi chiến tranh biên giới kia. Nên khi trung đoàn tôi đứng chân ở đâu, chúng nó cũng ít tập kích hơn các đơn vị khác...

(Hết phần 1)

Biên giới Tây Nam - Phần 2 - Trungsy1 - www.quansuvn.net

Lên làm cán bộ chỉ huy đại đội rồi, chất "Lương sơn bạc" của anh này vẫn thế. Anh Được bảo viết đơn xin vào Đảng, bác này dềnh dàng mãi. Sau thì bệ nguyên lá đơn mẫu của ai đó, sai thằng cu liền lạc viết lại. Chỉ thay mỗi tên tuổi quê quán...rồi ký đại. Đi họp quân chính tiểu đoàn thỉnh thoảng vẫn chơi nguyên cái bộ quân phục vàng đất từ "thuờ hàn vi" anh nuôi nhọ đít đó. Mấy ông "chính tặc" có nhắc thì gân cổ lên vặn lại luôn : " Ô này! Ông tướng địch nó phát cho tôi bộ này chắc?" rồi cười hơ hớ. Nói về cái bộ quân phục có màu đặc biệt này một chút. Thời đó trong kỳ lĩnh quân trang bổ sung rất nhiều thằng dính bộ này. Giá mà đem phát cho lính Mỹ trên sa mạc Iraq thì hợp nguy trang hơn. Màu đã đặc biệt, vải lại càng đặc biệt. Dệt kiểu đan nong một như bọn trẻ con làm thủ công và mỏng thì thôi rồi! Giặt qua một lượt hết lớp hồ vải thì nó nhèo nhèo nhèo. Đưa cho mấy nhà thời trang bây giờ thiết kế mẫu style sun sun mùa hè thì hợp. "Ta may áo làm sao cho kỹ. Cho chiến sỹ ta vừa ý đẹp lòng...". Bài ca may áo của nhạc sỹ Xuân Hồng chỉ để hát cho vui mà thôi, chứ không có tác dụng với các bác đầu quân như thời đó. Cũng có thể vì mình lúc đấy còn nghèo quá? Mãi sau đến năm 1981 thì mới đỡ hơn đôi chút. Quần áo quân trang thì như thế rồi. Còn gạo nước lương thực không có lý do để phàn nàn. Năm đấy cả nước mình ăn độn chứ còn chúng tôi không bao giờ thiếu gạo. Mỗi tháng đôi kỳ, Cả tiểu đoàn ra ga Bắmnak lĩnh gạo. Lính thẳng ốm, thẳng bị thương hoặc đi học này nọ nên quân số thực bao giờ cũng nhỏ hơn quân số trong sổ sách. Thế là gạo lính thường là thừa ra. Giải quyết lượng thừa này thế nào? Đơn giản thôi! Các đại đội ra lĩnh quăng lại một hai bao ngoài "cơ sở" trong dân đổi rượu mang về dùng dần. Nhớ nhất có lần lính bắn được con heo rừng chửa nặng hơn tạ. Gần nửa đêm khiêng về đội hình đại đội liền ngả ra đun nước làm lông ngay. Mọi quá chuẩn rồi, chỉ còn thiếu mỗi chất cay. Thế này thì tức chết đi được! Ăn vãi à? Ồ! Thế là Cáp đen hô một tổ 5 thằng bố trí hoá lực, xung lực cẩn thận băng rừng ra dân lấy rượu. Đơn vị lúc đó mới được bổ sung tân binh. Toàn anh em lính Nam quê Bến Tre, An Giang, Vĩnh Long... Nhậu giờ gầm lên! Vừa nghe tới rượu, chúng nó hô xung phong ầm ầm. Dốc hết đồ trong ba lô ra. Tống vào đấy cái can vàng 5 lit. Năm đứa đi năm can trên lưng, một M.79, một B.40, ba AK với đầy đủ bao xe. Được rồi! Mười bốn cây số cả đi cả về mà chúng nó hành quân chỉ mất có hơn hai tiếng đồng hồ. Về gần đến đội hình còn bắn "bắt liên lạc" từ té. Ở nhà tất cả đã sẵn sàng. Nhậu thôi! Rượu dốc ông ọc ra bát thẳng từ miệng can. Đây thì quê hương "Đồng khởi" - Z... ô! Đây thì Hải phòng - Đà Nẵng kết nghĩa - Z...ô! Đây Hà nội Huế Sài gòn thương quá - Z...ô! Rượu vào hùng hực, hơi men chũnh choáng. Những bàn tay đập sầm sập xuống sạp, những cái thìa gõ thật lực vào ca inox, vào báng súng theo nhịp bài hát hát Sơn tinh- Thủy tinh đã được chế lại rất thịnh hành khi đó : " Sáng sớm hôm sau, đây đó xuất hiện hai thằng, hai- hai thằng. Z...ô! Vai mang AK, một tay- một tay nâng chén. Z... ô! Đẹp trai ngang nhau. Tài ba ngang nhau. Z...ô! Vua Hùng khó phân- khó- khó phân..." Z...ô! Z...ô! Z...ô! Thằng thông tin kia chạy đi đâu? Đã có lệnh rút đâu mà chạy? Quay lại! Cho nó băng nữa! Không thì đổ vào đầu nó! Cứ thế! Tôi đã lú cả lười, loạng choạng mò xuống bếp với cái

đầu đầm rượu. Mờ cái vung nồi nhôm đang nấu cháo, thấy cả cái bọc bao tử heo chúng nó mới vừa tống vào. Chẳng còn biết sống hay chín, múc ngay một trong những cái bọc trong suốt. Trong đó cái bào thai heo lớn hơn con chuột nhất vẫn còn trắng đục húp đánh soap một cái. Lăn mò vịn theo cái lan can về lán chỉ huy. Quăng xác lên sạp, còn hồn du tiên lên chín tầng trời...

Sáng sớm hôm sau, người còn đang đau nhừ thì vai tôi bị lay dữ dội. Lờ đờ he hé mắt nhìn thấy những 3 anh Nhương đang mờ ảo đằng trước mặt. "Dậy! Dậy! Đ...m đêm qua thằng nào quay máy lên tiểu đoàn rồi ca cái lương hả?" Có trời chứng giám, biết chết liền! Tôi hoảng hồn, ông Sơn, ông Được cầm máy lúc đó thì kể như tôi. Không biết thằng điên nào chơi mình vô này? Anh Cáp đang nằm với thằng liên lạc ở bộ ván bên cạnh nhóm ngay đây. Giọng vẫn còn méo xẹo: "Tao ca đấy! Chúng nó "chết" hết rồi thì tao ca cho ai nghe? Phải quay lên tiểu đoàn ca cho mày nghe chơi! Ngon thì nhậu tiếp! Kêu la gì? He he..." Lính tiểu đoàn - quan đại đội, bằng vai phải lứa rồi. Huống chi lại là trung đội phó thông tin nữa. Quá đã! Thằng Quân lùn b phỏ b2 xách nốt cái can cuối cùng ra. Một loáng sau đồ nhậu đã nhuộm hấp là hơi như mới! Bỏ Nhương lúc đầu còn hằm hằm, sau dịu lại, không khách khí ngồi xuống ngay đi liền mấy chiều. Tôi có mò dậy, chắp tay lạy như tể sao nhưng cũng dính thêm một chén (bát) nữa. Anh Nhương bảo: "Tao xuống đây đi trực máy thay cho mày về làm luôn trung đội phó trung đội thông tin nghe chưa? Lên đây nằm cạnh tiểu đoàn tha hồ mà ca!" Tôi gạt đầu vâng dạ lia lia rồi ôm quần áo ra giếng giặt (ở đại đội 2 không có suối). Tắm giặt tinh tảo xong xuôi, lúc trở về ban chỉ huy đại đội đã thấy giọng anh Nhương đang lè nhè xuống sè: "...hay họ đẹp họ sang họ nhà cao cửa rộng? Nên ăn đấm ăn say ăn mơ ăn mộng. Coong tiếc thương chi người coong gái guê....ngh...èo" (vào câu một hay câu ba? - quên mất rồi!). Lính sư 9 miền đông Nam bộ hồi mới thành lập toàn các bác lính Nam. Sau này mới được bổ sung lính Bắc. Anh dạy em, cán bộ dạy chiến sĩ... Mỗi đơn vị có đặc thù riêng mang đậm dấu ấn của những người đi trước. Thành ra có những thói quen, có những tập quán ăn ở hay chiến đấu không lẫn vào đâu được. Vẫn mang những phong cách sinh hoạt, thậm chí ngôn ngữ nữa, đậm chất quê hương Nam bộ - nơi đơn vị được sinh thành. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn dùng những từ ngữ, những ví von Nam bộ một cách tự nhiên vô thức nhất. Đâu có đó! Kể cả thói quen ăn rau cải xanh sống cay xộc mũi, hay nhai rau rầu quả đậu đũa tươi một cách ngon lành. Các cụ nhà tôi bây giờ vẫn bảo: "Thằng này vào Nam sống thì hợp!". Vậy nên nghe cha Nhương phê phê, quê đất quan họ chính tông ca cái lương ngon lành thì chẳng có gì là lạ hết! Chẳng nhẽ lại cảm cái tổ hợp gì vào miệng lão này bây giờ! Anh ơi là anh ơi...!

Chuyện nhậu đại loại là như vậy! Bây giờ kể qua một chút về cuộc sống, sinh hoạt của tiểu đoàn 4 chúng tôi trong cái "xóm Việt" cách đường sắt 7 km ấy một chút. Nằm dự bị ở tuyến 2, sâu trong nội địa nên tình hình địch cũng khá yên ổn. Chỉ thỉnh thoảng mới phải đi truy quét vài ngày. Đơn vị sau một thời gian quá hao hụt người, bây giờ mới bắt đầu được bổ sung quân số. Toàn tiểu đoàn được thêm chừng năm chục anh em toàn quê đồng bằng Nam bộ. Các đại đội bắt đầu phải làm thêm lán ở. Nhìn đội hình đã thấy bớt hiu quạnh một chút. Có anh em mới vào, tiểu đoàn lại đang trong kỳ học tập chính trị và huấn luyện bổ sung nên các cán bộ đại đội lại bắt đầu quát to lên cho hách. Lính tráng đánh nhau rất kiêng mặc quân phục mới và đóng thùng (bỏ quần ra ngoài áo). Vì hành động ấy có vẻ giống như chuẩn bị tuốt tăt trước khi bước lên nóc tủ để xoi chuối xanh rồi mỉm cười nhìn xuống bàn nước. Trời đất ơi! Kiêng thì đủ thứ! Bây giờ tự nhiên đi đâu trong đội hình tiểu đoàn cũng phải xơ vìn cẩn thận nên dòm nhau cứ ngượng ngáp, buồn cười. Ồ! Quần áo lè phè như con gà ấp quen bố nó rồi! Lại còn thiết lập chế độ trực ban như hồi huấn luyện nữa mới chết người! May mà không phải hô một hai ba bốn tập thể dục buổi sáng. Tôi được đổi sang đại đội 1 trực thay cho thằng Sơn ba tai đúng lúc chỉnh đốn quân phong quân kỷ này. Tường xa tiểu đoàn bộ thì sẽ dễ chịu hơn một chút. Ai dè một hôm anh Chính tréc lên cơn hứng thừa đầu được cái vành ô tô gì ngồn. Bỏ ấy bảo thằng Căn lán ra suối lấy cát đánh sạch rồi treo lên ngay đầu hồi lán tôi nằm. Tai họa rồi! Chỉ huy sở đại đội 1 có hai lán vuông góc với nhau. Một lán cán bộ đại đội gồm Bình cò, Chính tréc và hai thằng liên lạc ở. Lán kia là kho gạo thì thằng Căn (mới lên làm quản lý) và thông tin là tôi ở. Thế là kể từ hôm đó, cứ sáng sớm, tiếng kèng trực ban từ đầu hồi giăng thẳng vào đầu tôi. Đã lười, lại có tính hay ngủ nướng nên tôi khó chịu với cái nhạc cụ này quá trời! Không chỉ một mình tôi mà cả đại đội đều chung suy nghĩ ấy. Khi không đánh nhau hoặc hành quân thì bộ đội chỉ muốn ngủ thôi. Thay đổi một thói quen sinh hoạt không phải là đơn giản. Thời bình thì chẳng sao. Bây giờ vẫn đang thời chiến, cái tiếng kèng duy nhất của đại đội 1 trong tiểu đoàn giống như một sự chơi trội hơi lố. Thế rồi một hôm, tôi với thằng Căn xúi thằng Đặc A trưởng mang cái kèng chết tiệt đó vứt ra suối ngay trong đêm. Vì mình nằm ngay nhà đó mà đem vứt thì sẽ bị nghi ngay. A ha! Một đêm ngủ ngon chưa từng có! Sáng hôm sau, anh Chính tréc cho liên lạc chạy xuống tập hợp các cán bộ trung đội lên ban chỉ huy gấp. Ai cũng mồm mỉm nhìn cái chỗ treo kèng giờ trống không. Dưới đất, trong một cái vòng "kim cô" mà anh ấy vẽ để bảo vệ hiện trường, dấu đôi giày vải vẫn in trên nền cát ướt. Bỏ này đang cúi um lên, chỉ tay vào dấu vết còn lại: "Ai đi giày cỡ 36 ở đại đội này? Chỉ có đồng chí Đặc thôi! Đồng chí thủ tiêu hiệu lệnh chiến đấu của đơn vị hả? Nâng quan điểm lên... Tôi sẽ trả đồng chí về tiểu đoàn..." Cứ sa sả thế một thôi một hồi! May lúc đó, trong cái đầu đậu phụ của tôi bỗng loé ra một suy nghĩ. Không chậm trễ, tôi xuất chiêu ngay: "Anh ơi! Hôm qua nó trực ban, nó gõ kèng thì dấu giày của nó ở đó là đúng rồi còn gì?". Chúng nó cùng ồ lên xác nhận. Bỏ Chính hậm hực một lúc nữa rồi cũng phải thôi.

Chinh huấn chỉnh quân thì thế! Còn những ngày bình thường thì chúng tôi làm gì? Nằm giữa chỉ huy sở nên đêm thông tin không phải gác là đương nhiên. Sáng ra, các đại đội cử một tổ bùng khói đội hình thám sát dấu vết, kiểm tra xem có gì lạ không. Thu lại những trái lựu đạn gài đêm hôm trước để rồi gài lại. Còn lính ngủ muộn sung mắt rồi mới ra suối đánh răng rửa mặt. Ăn sáng xong thì thả gà rồi ra trảng, lán lè bò toài vô châu chấu nuôi sáo. Trong thời gian củng cố lại đơn vị, tiểu đoàn khuyến khích việc tăng gia sản xuất cải thiện đời sống. Mỗi trung đội một chuồng gà, một vườn rau. Gà giống thì ra dân mua hoặc lấy gạo đổi. Còn hạt rau giống thì xe quân nhu chở từ nước sang. Những vườn rau tùy theo thể đất, bám quanh rìa suối Damrey xanh mướt với đủ các loại. Rau cải, rau muống, đậu đũa, mồng tơi... được chăm sóc vun xới, lớn vùn vụt trông thấy từng ngày. Quân ta có đến 80% là nông dân mặc áo lính nên rất thạo những công việc trồng tía trái rẫy thế này. Tự tay mình cuốc đất, lật cỏ, lên liếp, tự tay mình ra suối chặt le về làm giàn cho đậu đũa leo hoặc làm rào giậu cẩn thận để ngăn gà vào phá. Những công việc quen thuộc của thời bình ấy lôi cuốn chúng tôi, làm vui đi nỗi nhớ nhà. Tôi khoái vụ nuôi gà nhất. Cứ mỗi buổi sớm, nâng lườn từng con gà trong chuồng trước khi thả. Vỗ vỗ cái lưng, vuốt vuốt cái đầu, nghe nó kêu oóc oóc khe khẽ thấy sướng lắm! Anh Nhương thấy thế hay cầu nhàu: "Sáng sờ lườn, tối sờ lườn! Mày làm thế nó chột đ... lớn

được nữa!". Buổi chiều, khi tưới rau xong, đứng ngắm những liếp rau cao thấp tựa những vườn treo dọc bờ suối thật thích mắt. Có phải cắt hái, tía lá để ăn cũng thấy rất tiếc. Đến bữa, trên cái bàn dài tự tạo của trung đội bằng cây rừng có gì nhỉ? Những tàu lá cải xanh mỡ, lớn bằng cả trang vở đã rửa sạch cắt khúc, xếp lớp trên cái đĩa nhôm quân dụng hai ngăn. Những trái đậu đũa bánh tẻ, căng mọng sau trận mưa đêm được ngắt từng cọng một nằm bên cạnh. Hai lọ măng le ngâm ớt thóc đỏ khé ở đầu bàn... Chỉ nhìn đã biết là giòn tan hoặc hăng nồng, đang chờ sự phối thuộc của bát mắm lóc chung gừng thơm lừng liu riu trong bếp. Vừa tắm mát dưới suối sau trận bóng giành cúp tiểu đoàn về, bụng đang đói ngấu, ngó thấy bức tĩnh vật hấp dẫn này, thằng nào thằng nấy nuốt nước miếng ừng ực...Chúng tôi hồi đó ăn theo bếp trung đội. Com thì anh nuôi nấu chung ở đại đội hoặc tiểu đoàn bộ. Còn thức ăn, rau cỏ trung đội tự túc. Chia nhỏ bếp như thế nên anh em không ý lại được vào ai nên cố gắng cải thiện hơn.

Đây là chuyện ăn. Còn bây giờ là chuyện chơi. Trong một bận treo lá thốt nốt để lợp nhà, thằng Quan- lính An giang mới bổ sung về trung đội thông tin- vớ được một ổ sáo non ba con. Nó hốt cả ổ vào mũ bung về. Những cái mỏ há ra, viền mép còn vàng choé, loéc choéc gào lên suốt cả ngày đòi ăn. Cào cào châu chấu, con nào bằng đầu, con nào nhọn đầu cạp tất không phân biệt, không cãi cọ, thậm chí đánh nhau như lính mình. Hầu như lúc nào chúng nó cũng đói, cũng tranh nhau ăn. Kém một miếng là khó chịu! Cho uống nước còn đơn giản hơn nữa. Thằng Quan chum miệng, phun một bãi nước miếng vào những cái mỏ đang há ra. Nó bảo như thế cho sáo nó nhớ chủ. Bây giờ thì bọn sáo đã biết bay chuyề. Trên cái mỏ vàng là một túm lông mào đầu riu lúc dựng lên, lúc sụp xuống giữa đôi mắt linh lợi, những nhánh đen trông rất ngộ. Anh Nhượng bỏ mấy ngày liền đan một cái lồng quả chuông, xí con khôn nhất rồi xách về lán mình. Từ khi có bọn sáo này, buổi sáng không ngủ muộn được vì mới bánh mắt, chúng nó đã gào diếc tai đòi ra ngoài. Sạch sẽ cảnh quất lăm nhè! Cửa lồng vừa mở là bay vù ra cái cây đồ nằm giữa suối. Quạt đuôi vẩy cánh, quạt nước tắm vung xí mẹt. Sáo tắm thì mưa? Sai bét! Cả những hôm không mưa bọn sáo cũng tắm. Vệ sinh tía tốt đã đòi xong, bay vù vù về xâu vào rìa bung cái nắp lồng nhót châu chấu làm bữa điểm tâm. Bọn này rất khôn và lanh lẹ. Có lần tôi ngồi thái thịt thỏ do anh Nhượng với thằng T lẻ sản về đêm qua. Ba con sáo thêm rõ dãi, tất nhiên là nhảy chân sáo, lán la đến bên cạnh rìa lồng rìa cánh. Chúng nó làm như không thèm quan tâm đến sự đời. Ấy thế mà đánh nhao một cái, một con lao vào cướp miếng thịt trên thớt rồi bay vù lên cây. Theo phản xạ, tôi vừa kịp hươ tay xua thì hai con còn lại lao vào. Mỗi con tha một miếng tương rồi biến nhanh như điện. Quái kiệt! Cũng giương đông kích tây, chính diện vu hồi bài bản. Lúc đầu tôi còn buồn cười nhưng về sau đâm lo. Nhìn chúng nó ngúc ngoắc cái cổ, cổ tọng miếng thịt tương đến phát ghen mà đâm hoảng! May mà mãi nuốt cũng trôi. Sáo là loài chim dễ thuần dưỡng và rất quyến người. Đi đâu, chỉ huyết một tiếng sáo là chúng nó theo liền. Con vù vù bay trước, con nhảy "chân sáo" theo sau, con đậu trên vai vui đáo để! Thằng Quan kiểm ớt rừng chín về cho ăn để nó mau biết nói. Chẳng cách ly gì ráo! Cũng chẳng cần vài phù lông cầu kỳ chết mẹ! Đến kỳ thích nói thích nhại thì cứ lè lè thôi! Con nuôi của lính thì đương nhiên ngôn ngữ cũng của lính rồi! Toàn những từ nhảm nhí hay chửi thề thôi rồi! Có lần, các cán bộ đại đội đang họp trong nhà tiểu đoàn. Anh Chính tróc đang đứng lên phát biểu. Con này đậu ở cửa sổ, nghiêng đầu ghé mắt trông thấy buông luôn một câu. Tuy còn hơi ngọng nhưng mọi người đều nghe rất rõ : " Chín chéc...! Chín chéc...! Mẹ chín chéc...!". Mọi người bật cười ồ! Anh Chính tức điên ruột nhưng không làm gì được. Gậy ông đập lưng ông! Ai bảo mỗi lần đến thông tin chơi, toàn dạy bọn sáo chửi thề. Bọn nó nhại xong mới chịu xì châu chấu ra.

"Côn ka keo ơi! Si ây coong coong...?" Đây là lời một bài dân ca Căm pu chia rất phổ biến. Những người lính Việt chiến đấu, công tác bên K chắc chắn ai cũng thuộc một vài câu. Mấy thằng lính trung đoàn tôi ra ga lính gạo và vũ khí, khi gặp mấy cô gái dân bạn cũng gàn cổ hát bài này. Có điều chúng nó đã sửa lại lời rất quái quỷ : " Côn ka keo ơi ! Si ây pu thum thum...?" (chim sáo ơi ! Mày ăn phải gì mà cái bụng to to....?). Lời hát treu chọc tuổi thanh niên vô tư lự, hồn nhiên làm các cô rúc rích cười hay đỏ lựng cả mặt. Trung đội thông tin có ba con sáo. Thằng Căn đại đội 1 xin một con. Quân lùn b phó đại đội 2 nói rã họng, sau phải mang đến một can rượu đón về một con nữa. Còn lại một con duy nhất. Thôi thì niềm vui chia ba vậy! Ở đâu cũng có chim sáo, dù nước Việt hay Campuchia... Sáo đậu cành đa, hay con sáo qua sông trong dân ca. Sáo đẻ dưới nước trong ví von ca dao. Sáo đậu trên lưng trâu bắt rận giữa trưa nắng. Sáo xập xoè bay, vồ cào cào châu chấu trên những thửa ruộng vừa mới gặt buổi chiều tà. Con sáo thật thân thiết với người nông dân, với những trẻ em mục đồng. Với người lính chúng tôi, những con sáo là bạn, là hiện thân của những kỷ niệm thanh bình tiền chiến. là đồng chí "thông tin" lăm lờ của trung đội những khi "Cố khách! Cố khách!". Những buổi trưa yên tĩnh, nghe chúng nó hót, riu ran trò chuyện, hoặc chỉ lúc rúc trong cổ họng nơi đầu lán cũng thấy lòng dần thanh thản. Chỉ cần nhắm mắt lại, nghe tiếng nó loách choách một lúc là thấy cả cánh đồng quê hương đang trải thàng mười trước mặt. Vàng như thế và cũng thơm như thế... !

Rồi bỗng dưng con sáo ấy lia đời. Thương lắm các bạn a! Nó lia đời bởi cái sự "dân chủ", nói đúng ra là "chim chủ" nửa vôi của anh Nhượng. Cứ mỗi chiều tối, chén kénh xong là nó tự giác nhảy vào lồng. Bó này còn cẩn thận đi chốt cửa lồng lại. Để làm chó gì thì không biết? Nhẽ ra cứ để ngỏ cửa, coi đó như là một cái nhà của nó chứ đừng coi là cái lồng của mình thì nó còn cơ hội thoát thân, nó còn được hót. Một sáng thức dậy, tôi bỗng thấy là lạ vì không nghe tiếng nó đòi ra như mọi khi. Giật mình vùng dậy, tôi chạy đến ngó vào lồng bỗng thấy sồn gai ốc. Một con rắn xanh lét, mình sọc dưa dài đến gần 2m đang nằm khoanh trong lồng sáo. Nó đang ngủ. Khoảng giữa thân phình lên một cách quái dị. Chính nó đã nuốt chửng con sáo của chúng tôi mất rồi! Hông rồi sáo ơi! Buốt cả ruột! Thối tham ăn cũng làm hại con rắn. Cái bụng phình không cho nó rút trườn qua nan lồng được nữa. Kệch cớm, kénh kiệu và ngu đàn hệt phường giá áo túi cơm, không chui ra được thì bó mảy nằm ngủ. Tôi điện tiết kêu cái lồng sáo xuống rồi gọi tất cả dậy. Cả trung đội thần thờ nhìn tình cảnh ấy. Phát gậy đầu tiên của anh Nhượng chọc cái lồng sáo lăn nghiêng. Con rắn tỉnh giấc, ngo ngoe cái đầu bé tý kiểm lỏi ra. Phát gậy thứ hai của tôi, nhằm thẳng cái đầu con rắn vụt tới. Cái đầu nát toét mắc vào nan lồng. Thân mình nó xoắn lại, gồng lên. Một trận mưa gậy khác dần nó và cả cái lồng từ đầu đến đuôi nát bậy. Chỉ chừa lại khúc giữa theo yêu cầu của thằng Quan. Thằng này vừa khóc, vừa sợ con sáo trong bụng rắn bị đau thêm lần nữa. Mẹ cái loài bò sát máu lạnh kinh tởm này! Từ đó, cứ gặp rắn bắt kẻ lành độc, chúng tôi chọc, phang cho kỳ chết.

Thương thay! Tiếng hát trong treo, tinh khiết giữa trời xanh bây giờ chôn trong cái quan tài dạ dày nhầy nhụa và hiểm độc ấy!

Tiếp nốt chuyện rắn rết cho nó đi theo đàn ! Vùng rừng này không những rắn mà các loài động vật khác rất phong phú. Đất Campuchia

rừng rộng, người thưa. Nay càng thưa hơn nữa sau nạn diệt chủng và sau chiến tranh. Rừng nhiệt đới và thú hoang phát triển tự nhiên, sinh sôi nảy nở con đàn cháu đống luôn. Cách sau nhà tiểu đội truyền đạt chỉ 50m là dãy rừng le mà chúng tôi hay vào đó lấy củi cho anh nuôi. Cũng có lúc vào bẻ le khô về bó lại làm đuốc soi cá suối. Thằng nào đi chặt le là cả một vấn đề. Đầu tiên, một hội chơi "tiến lên" ghi điểm (hồi đó không có vụ đánh phỏm) được mở ra. Hai thằng bết hội ôm hận vác dao vào rừng sau khi trang bị kỹ từ đầu đến chân. Giày cao cổ (VNCH cũ) nhét ống quần vào cẩn thận. Tay áo buông xuống vì trong đó rất nhiều muỗi và vắt. Hai con dao quắm, kiểu dao của dân bạn, có cán dài cực sắc. Thêm một khẩu AK chéo lưng nữa là lên đường. Bữa đó tôi với thằng Hải cụt dính châu, phải đi lấy củi do bị chúng nó quây. Gọi là Hải cụt vì nó bị mất một ngón chân cái do quả cối 120mm chui đúng hằm chỉ huy trong trận cầu Prasaut. Không chết hồi đó, bây giờ vẫn đi vác củi được là may rồi! Hậm hực cái gì? Trong rừng, nghe tiếng chúng tôi chặt le, rút le chỉ chát, những con rắn ráo dài cả 2m, nghe động quăng mình chạy rào rào trên vòm lá. Những bụi le đan vào nhau, tạo thành những đường hầm tối tăm phủ đầy lá mục. Trên đó, không một loài cây nào có thể mọc được vì thiếu ánh sáng. Rắn chằm quạp hay ẩn mình phục kích trong thảm lá mục như thế. Giống này da mốc thối và béo một cách kỳ dị. Cái đầu bạnh ra hình tam giác, gắn lên một cái thân ngắn tũn trông rất bần tiện. Nó mà đập trúng một cái thì xong đời. Trong khi hai thằng đang phát một bụi le khô, tôi bỗng nghe tiếng rít đánh "e....e....éo" một cái. Dưới chân thằng Hải, một con rắn chưa từng thấy, bị đè chặt bởi đế giày, đang gồng mình mổ côm cốp vào cổ giày. Thằng này tiện dao lia xuống một đường đứt đôi con rắn rồi nhảy cẩng ra chỗ khác. Hai nửa thân mình màu đỏ chói loang đen loảng quăng quăn quai một lúc nữa mới chịu nằm im. Con rắn này chỉ dài chừng 0.7m, thân lớn cỡ ngón tay cái nhưng cái màu đỏ và tiếng rít đặc biệt quá. Lần đầu tiên tôi mới biết rắn kêu. Thế chưa lạ bằng lúc vác le về, đi qua cây xoài mút độc lập nằm giữa trảng. Cây này nhỏ thôi, mới cao chừng 5, 6m. Do mọc độc lập nên rất nhiều cành ngang (cành lạ). Tối đó hai thằng quăng 2 bó le dài đã bó kỹ xuống ngồi nghỉ hút thuốc rê. Ngửa mặt phả khói thuốc nhìn lên cây, tôi thấy rất nhiều cành nhỏ màu xanh đậm ra tua tủa. Mà sao không có lá hề? Định hôn nhìn kỹ lại thì cha mẹ ôi! Toàn rắn không à! Những con rắn lục đuôi đỏ quấn chặt mấy vòng đuôi vào một cành nhỏ nào đó. Còn thân mình đuồn ra, đu đưa hết như một cành xoài trong gió. Vô phúc cho con chim, con bọ nào mỗi cánh dừng chân trên những cành xanh chết chóc đó. Mà lạ là sao nó tụ đông như thế? Có đến hàng chục con luôn. Cứ như về cây này dự hội nghị vậy. Anh Ky- nhà "tự nhiên học" của tiểu đoàn bảo đây là hội rắn. Rắn mà cũng biết hội họp thì kinh khủng thật!

Cơm nước xong xuôi, một hội "tiến lên" nữa lại được tổ chức để xem thằng nào phải lãnh trách nhiệm vác đuốc soi cá. Tất nhiên hai thằng đi chặt le làm đuốc lúc chiều được miễn. Sau một hồi đập tay chan chát, đồ mặt tía tai cãi cọ trong hội bài khổ sai đó, hai nạn nhân mới được xác định mà không kêu vào đâu được. Và lên đường! Đuốc được châm cả hai đầu. Chúng tôi soi cá ở những đoạn suối trong đội hình đóng quân của tiểu đoàn, không dám đi xa. Thằng Vỹ vác đuốc đi trước. Kế đến là anh Nhung vác con dao. Anh Ky đi bên cạnh cầm nôm (tự đan, cái gì lính cũng làm được tuốt). Thằng Ban trở xách giỏ và tôi tự nguyện xách súng đi sau cùng. Suối Đamrey mùa mưa hung dữ là thế mà đến mùa khô lại hiền hoà chảy. Nước trong vắt và lạnh buốt riu riu luôn qua chân. Tránh những chỗ nước quắn ra vì tại đó sâu lắm! Không ăn thua gì đâu! Kiếm những bãi cát bồi, suối chảy nhẹ và cỏ xum xuê phủ trùm mép nước là ăn chắc. Những con cá lóc đen bằng cổ tay nằm bất động theo chiều ngược suối, đuôi hơi ve vẩy. Sập nôm vào là ngon rồi! Còn bọn cá măng suối, (giống này giống hết cá hồi, ăn cực ngon) thì tinh hơn, cứ lảng tránh đảo qua đảo lại vểnh mõm lên ngắm lửa. Bọn này phải dùng dao khừ. Có nhát dao lia ngọt quá tay đứt đôi thân cá. Những loại cá đuôi vàng cỡ ba ngón tay thì không thèm chấp! Đêm mùa khô hôm nào cực lạnh thì không cần nôm với dao làm chi cho mệt. Cứ khe khẽ lùa hai bàn tay vào những đám cỏ lòa xoà kia. Rờ đi rờ lại, nhẹ nhàng như gỡ mìn vậy. Cá bị cồng ngừ rất sâu, chạm tay vào cũng không phản ứng. Hai tay cứ thế khéo lựa chụp rồi thả vô giỏ thôi! Hết nửa bó đuốc le là giỏ cá đã đầy. Giờ thì đi về! Đi cho nhanh nhé! Vì tàn đuốc soi đường rơi xuống rất thu hút rắn bu theo phía sau. Rắn độc rất khoái tàn đuốc. Chẳng thế mà các cụ bảo : "Theo đóm ăn tàn" là để chi bọn rắn này! Có gì là lạ đâu? Tàn đuốc mới rơi còn than hoặc còn nóng. Mà rắn độc mắt thì kém. Để bù lại nó có một cơ quan tầm nhiệt nằm ngay dưới hốc mắt,. Cơ quan này hết sức nhạy cảm với bất kỳ nguồn nhiệt hồng ngoại nào. Thấy tàn đuốc rơi, bọn nó tưởng là một con mồi máu nóng nên lặng lẽ trườn theo săn thôi.

Cũng bình thường như đi soi cá, kiếm củi hay trồng rau...mỗi tháng đôi lần, tiểu đoàn 4 lên đường truy quét địch. Để lại một bộ phận nhỏ gồm toàn những anh em ốm yếu ở lại trông cứ, cứ mờ sáng là lịch kích chuẩn bị lên đường. Lần này lại lên đường vào mục tiêu A3, gạo mang 4 ngày. Thịnh đen khoác máy 2w xuống đại đội 2, đại đội đi đầu do Cáp đen chỉ huy. Hai ông "đen" đi với nhau ắt xảy ra chuyện. Thịnh đen hiện bây giờ là ông chủ xưởng mộc mãi trên Tuyên Quang. Ba mươi năm nay vẫn chưa trắng ra được tý nào hết. Sau khi hàn huyền hết đôi lít rượu, anh ấy đồng ý cho tôi kể chuyện này và giữ nguyên tên thật. Có quái gì mà phải giấu? Phở thường dân, cán bộ cán bèo đâu mà lo giấu quá khứ để mà đầu đá leo cao? Lo làm ăn chết mẹ còn chưa xong kìa! Hấn quê huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc, vào đơn vị chiến đấu trước tôi mấy tháng. Tay này nghịch ngàm và hay xem trộm thư của người khác rồi lòi ra bôi bác rất khó chịu. Thời đang chiến dịch tổng tiến công Ph'nom Penh, chúng tôi chưa được công khai sử dụng chiến lợi phẩm nên bữa ăn toàn là cá khô mực mang từ nước sang. Hành quân liên miên cả ngày lẫn đêm, làm chó gì có thời gian mà cải thiện? Ăn uống kham khổ chết mẹ! Thế nhưng thằng Hải "Thái lợ" truyền đạt khi viết thư về nhà lại kể đại loại : "...gia đình đừng lo gì. Chúng con bên này ăn uống phù phê toàn gạo trắng. Campuchia là đồng bằng to nhất của sông Mê công, lúa mọc hoang đầy đồng...Thực phẩm toàn cá tươi ăn phát ớn !...". Nó viết thế chắc để gia đình yên tâm. Thịnh đen vớ được đoạn đó, cứ đến bữa ăn, nhìn thấy cá mực lại quay sang thằng Hải lên giọng lái nhai : "...toàn cá tươi ăn phát ớn! Toàn cá tươi ăn phát ớn...! ". Thế thì bó thằng nào chịu được! Thằng này tức quá hất nguyên bát nước mắm cá mực vào người cha Thịnh. Cả hai quăng bát đĩa, lao vào chiến nhau giáp lá cà. Anh em xúm vào giảng mỗi đứa ra một nơi. Tôi thì bị quả khác. Tính tôi thì chỉ thích mơ mộng những điều phi thường hoành tráng. Trong đầu toàn thứ phẩm của Pau, của Daudet...phiêu diêu hơn cả hồn Nguyễn Trãi(!). Tết năm 1979, khi viết thư cho con em gái, người hùng trung sỹ tôi bệ nguyên đại nguyên kiện một câu của đài BBC nghe được trên radio vào trong lá thư ấy : "...Khờ me đồ không chịu nổi sức tiến của chiến xa và pháo nặng, tan rã trong vòng chưa đến một tuần...". Cụm từ này hấp dẫn tôi ghê gớm. Anh Thịnh đọc trộm được, cứ thấy tôi lại gân cổ cò : "Ui! Ui...! Chiến xa với pháo nặng đến kìa!". Chẳng nhẽ lại đập cho một cái bệt mặt! Nhưng hấn to con hơn nên tôi chỉ lầu bầu chửi lại. Quê Vĩnh "toét" mà mắt tinh gớm! Vĩnh Phúc ngày xưa nhiều người đau mắt nên lính ta bôi bác gọi là tỉnh Vĩnh toét. "Toét mắt là tại hướng đình. Cả làng em toét

chứ mình em đâu?". Nhưng lần này thì Từ Thịnh gặp phải Trương Cáp. A chà! Chuyện là thế này! Đợt truy quét đã kéo dài sang ngày thứ ba. Cả tiểu đoàn đang chuẩn bị hành quân về cứ thì trung đoàn lệnh xuống là d4 đứng chân tại chỗ. Cho các đại đội tản ra bố trí đón lõng vì tiểu đoàn 6 (đi mũi sườn) vừa diệt được địch. Địch đang chạy về hướng tiểu đoàn 4. Bọn d6 gặp một đơn vị địch đang hành quân. Có cả một con voi chuyên chở vũ khí đi lẫn trong đội hình. Bộ đội tiểu đoàn 6 thực hành xung phong tao ngộ chiến. Phát B.40 đầu tiên phá toang cái bụng khổng lồ. Con voi lật nghiêng chết không kịp ngáp. Cả đại đội địch chỉ kịp bắn lại vài phát rồi bỏ chạy. Bỏ lại chiến địa hơn chục xác và rất nhiều vũ khí mới. Chắc bọn này tải vũ khí từ Thailand về Biển Hồ. Tiểu đoàn tôi giăng ngang đội hình chờ địch. Chờ mãi không thấy địch đâu, không biết nó chạy hướng nào Gạo chỉ còn đứng một ngày. Anh Cáp đen sốt ruột bảo Thịnh đen gọi về tiểu đoàn liên tục. Gì chứ để lính đói thì không chịu được! Gọi đến lần thứ 3 cùng một thông tin như thế. Tiểu đoàn điện xuống, lệnh cho bớt khẩu phần lại, nấu cháo mà ăn chứ không được rồi vị trí phục kích. Thịnh đen giở tổ hợp vào tai anh Cáp, bảo ông nghe cho rõ, đừng có hỏi nữa tốn pin lắm! Cáp đen phát khùng thẳng tay tương một quả đứng giữa mặt cha này. Không phải tay vừa! Thịnh đen vớ ngay khẩu AK của thằng liên lạc, mở nắp raphale nhè căng Cáp đen điểm xạ hai viên một. Cáp đen nhảy căng lên theo nhịp bắn như trẻ con nhảy dây rồi chạy xuống b2. Thịnh đen sau mấy loạt bắn dọa, quảng súng ngồi thừ ra. Đại đội 2 báo về tiểu đoàn. Anh Nhường cho thằng Vỹ xuống thay. Sau đợt truy quét đó, Thịnh đen khoác ba lô ra chui hầm giam của vệ binh trung đoàn một tuần liền. Lang thang lao động đào hầm ngoài Ban tác chiến một thời gian nữa thì nhận quyết định tước quân tịch, đuổi về địa phương. Chỉ một con điên giận bất thường, cuộc đời người ta đôi khi rẽ sang một ngã khác hẳn. May mắn hơn hay bất hạnh hơn? Điều ấy chỉ có Số phận mới biết được. Mà Số phận, cũng như Con tạo, hoặc tệ hơn nữa là ông Tơ bà Nguyệt thường tính đồng đánh và đồng bóng. Trong lần truy quét độc lập ngay sau đó của đại đội 2, khi đang mắc vòng chuẩn bị chỗ nghỉ đêm bên bờ suối gần phum Kh'rang S'va thì thằng liên lạc của anh Cáp đen đá mìn. Thằng địch cài mìn rất tai quái. Nó hẳn là một tay tay trình sát hoặc thợ săn có kinh nghiệm. Lần này nó chọn địa điểm là một bờ suối đẹp, cách đường bờ khoảng 20m. Cây rừng chỗ đó thưa, cách nhau đủ một tầm mắt vòng nhìn rất mời mọc. Chỗ này nếu lộ suối thì phải dồn đội hình để xấn quân. Nếu nghỉ chân thì khoảng rừng sát bờ này là một nơi lý tưởng. Thằng liên lạc nhanh nhẩu xí ngay cái chỗ định mệnh ấy. Lúc đi, đại đội 2 đã dừng chân tại đây an toàn nên lúc về nó có phần chủ quan. Không bao giờ tắm hai lần trên cùng một dòng sông! Không bao giờ đi hai lần trên một con đường bò! Anh Cáp đen quên điều ấy mất rồi! Quả mìn KP.2 nhảy lên chớp sáng trong buổi chiều tối. Cáp đen vẫn còn thều thào dặn với : " Các em chuyển đội hình ngay... xuôi xuôi...đừng lội ngược...lộ... nước... đực. Bình tĩnh...đi... thưa r...a..." rồi mới chịu tắt thở. Trời ơi ! Ngày trước, bao giờ anh ấy cũng : "Chúng bay thế này! Chúng bay thế nọ...!" Có gọi "các em" bao giờ đâu? Con chim trước khi chết hót tiếng kêu thương. Con người phút lâm chung nói lời nói khôn thiêng. Người anh hùng "thô lỗ", người anh chuyên nhận lỗi về mình, cây nhậu giòi gầm của Tiểu đoàn Tư đã ra đi. Hai mươi bốn tay súng đại đội 2 vòng thi thể Cáp đen và thằng liên lạc lặng lẽ xuôi nước theo lời trăng trối. Bình tĩnh triển khai đội hình nghỉ đêm cách điểm nổ mìn 500m. Thằng Vỹ thông tin lúc đó đang treo cái cây gần đó mắc antenna vì sóng kém nên an toàn, nhưng máy 2W bị mảnh văng làm hỏng. Mất liên lạc! Cả tiểu đoàn xôn xao sốt ruột. Hôm sau đại đội 3 được lệnh hành quân theo đúng lộ trình tác chiến của đại đội 2 đi tìm. Vừa ra đến đầu phum K'Bal Tea Héal thì gặp nhau. Lính đại 3 xông vào cáng đỡ tử sỹ ra thẳng trung đoàn bộ. Anh em đại đội 2 nhường cáng nhưng không một ai quay trở về cứ. Cứ thế! Cả hai đại đội đưa Cáp đen và thằng liên lạc ra Bâmnak. Thằng liên lạc này cũng mới vào bộ sung đoàn vừa rồi. Tôi không sao nhớ nổi tên. Chỉ biết thằng em quê ở An Giang năm đó mới mười tám tuổi. Đã gọi rất nhiều đến các anh em ở đại đội 2 còn được trở về, còn liên lạc được với nhau nhưng tên tuổi chú em vẫn bật vô âm tín. Không còn ai nhớ nổi tên. Thôi chú em đừng trách! Em cũng như một con sáo nhỏ, con chim chích trên con đường xa vạn dặm...Các anh Tiểu đoàn Tư vẫn nhớ đến em luôn, người liệt sỹ vô danh yêu quý ...!

Ngày 25/12

Trừ một bộ phận ở lại trông cứ, đơn vị chuẩn bị hành quân Trang bị mang theo vũ khí nhẹ. Máy điện thoại, máy 2W, hỏa lực cối, 12.8mm, DK.82 để nhà tuốt. Tất cả chỉ mang AK như bộ binh. Sau bữa cơm trưa ăn sớm, toàn tiểu đoàn lên đường ra ga Bâmnak. Ra đến nơi mới biết không chỉ đơn vị mình mà lên biên giới còn rất đông các đơn vị khác trong sư đoàn. Trung đoàn 1, trung đoàn 2, trung đoàn 3, các đơn vị trực thuộc sư đoàn...Thậm chí các các sỹ quan trợ lý trong Ban Tác chiến, Ban Chính trị trung đoàn tôi cũng lên đường. Đồng hương đồng khối, bạn bè gặp nhau tíu tít. Đúng 15h, đoàn tàu quân sự chuyển bánh trực chỉ ga Pursat. Cung đường sắt này dài trên 30 km quanh co giữa toàn rừng và núi thấp. Tàu chạy chậm 15, 20km/h. Lính sư đoàn ngồi đặc cả trên nóc toa. Chuyện vãn, đốt thuốc rê mù mịt còn hơn ống khói đầu tàu hơi nước. Lúc chạy qua cứ tiểu đoàn 5, lính ở lại trông cứ ra sát đường tàu vẫy tay tạm biệt. Nhà cửa, vườn rau san sát, áo lính phơi giăng mắc trên dây... cứ như tàu đang đi qua cái làng quê nào đó. Năm giờ chiều, tàu vào ga Pursat. Các đơn vị nghỉ đêm tại thị xã chờ xe d29 vận tải sư đoàn bốc vũ khí và gạo. Tiểu đoàn bộ nằm luôn tại nhà ga. (Tình cờ trên Google, tôi tìm thấy tấm hình ga Pursat. Vẫn cái nhà ga cũ. Ba mươi năm nay hầu như chưa thay đổi. Vẫn mái ngói ấy, vẫn bức tường ấy. Cảnh cũ hờn xưa, nhìn xúc động quá!). Trung đội thông tin kiếm một cái nhà hoang trên con đường song song với bờ sông ngủ tạm. Những căn nhà hoang ở thị xã này hồi đó đầy rẫy. Ăn cơm chiều xong, tìm mãi không có chỗ nào lấy nước, tôi đành mò ra bờ sông dốc đứng múc đại một bình tông 5l. Nước sông Pursat mùa khô đục ngầu nhưng có hề gì? Thằng Sơn ba tai xách đầu về nửa cái lốp xe con. Chúng tôi đốt trước cửa nhà thay đèn. Các đơn vị khác cũng bắt chước. Cả một dãy phố nhập nhòa trong dãy đèn đường tự tạo ấy. Những ngọn nến đêm Giáng sinh của chiến tranh. Đêm mùa khô thật lạnh. Trời càng lạnh, sao trời càng sáng. Một thằng say trong cái hội nhậu nào đó bên kia sông rống lên hát, giọng khê nồng: "... Xin em đừng qua vùng cỏ hoang! Xin em đừng đến những nơi chim xanh vang ca...!". Sơn ba tai không biết nghĩ cái gì, tần ngần kéo ra kéo vào mãi cái cửa sắt gỉ, đột nhiên gào với sang, lạc cả giọng : " Nó ở nhà lấy chồng mẹ nó rồi...! Ha ha...!". Tiếng hát bờ sông im bật. Phút sau, ba phát AK nã thẳng vào căn gác nhà chúng tôi nằm "Pầm! Pầm! Pầm!". Cửa kính trên gác vỡ xoang xoảng. Sơn ba tai lăn ra cười hô hô! Buồn quá! Đêm nay Giáng sinh, không biết em ở nhà làm gì? Nhà thờ Lớn có đông không?

Lính trái chiếu, trái nilon nằm ngang dọc trên nền đá hoa. Tàn ẩm trà cuối, tôi đi nằm. Mãi rất lâu sau vẫn không ngủ được vì cái mùi khăn khăn, ẩm mốc của ngôi nhà hoang trộn lẫn mùi lốp cao su cháy...

Ngày 26/12/1980

Lấy cơm anh nuôi ăn sáng xong, lính thêm cơm vắt nữa, 7h xe chạy. Trên xe chở đầy gạo, đạn. Cứ năm thùng một xe. Tôi, anh Ky, anh Hoạch, Sơn ba tai, thằng Quan "bào kê" một xe gạo. Buổi sáng lạnh. Tôi nằm rúc giữa những bao gạo sạch tinh ngũ vùi vì đêm trước thao thức mãi. Sơn ba tai thì tiếc hùi hụi, lâu lâu luôn mồm vì không được áp tải xe mỳ tôm hay thịt hộp. Từ thị xã Pursat vào đến thị trấn Leach khoảng 30km. Đường đi tốt và an toàn nên xe chạy khá nhanh. Đoàn xe chạy thưa, cứ 40m một xe. Khoảng 9h xe chạy đến Leach, một thị trấn buồn tẻ. Những quy hoạch nhà cửa cho biết đây là một khu dân cư mới được xây dựng thời Kh'mer đỏ. Những ngôi nhà sàn mái ngói cùng kiểu, giống nhau như đúc nằm thẳng tắp hai bên đường. Những vườn điều, vườn dừa cũng cách đều nhau trông rất chán mắt. Báu bở gì cái kiến trúc, cái xã hội thủ tiêu cá tính, thiếu nhịp điệu ấy mà mấy thằng dờ hơi ăn cám lợn này cứ thích học mót. Thậm chí là bệ nguyên xi áp đặt lên đất nước mình. Đoàn xe vượt một chiếc ngầm rất sâu ngay rìa thị trấn. Mùa khô mà nước ngập đến quá nửa bánh xe. Bắt đầu đường 56, con đường đất xuyên sâu vào rừng già đến biên giới Thailand. Không biết được làm từ bao giờ? Nghe nói hồi đầu là con đường chuyên chở gỗ, chuyên chở hồng ngọc từ Tà sanh, Pai lin về biển Hồ của bọn buôn lậu.

Rừng mỗi lúc một dày. Thịnh thoảng đã gặp những tổ chốt đường của đơn vị bạn.

Lính chốt đường mỗi tổ năm sáu người ôm súng ngồi tản từng gốc cây. Khoảng bảy tám trăm mét lại gặp một tổ như thế. Đoàn xe chạy qua, anh em quay lại vẫy phớt tay rồi lại chăm chú làm nhiệm vụ của mình, mắt đắm đắm nhìn ra phía rừng. Nhìn những thân cây, cành cây đan xé, những hố mìn chống tăng lấp vội, quả mìn đĩa còn lẳng trên vệ rừng chưa kịp mang đi, chúng tôi biết là đã đến những cung đường nguy hiểm. Giữa cái mênh mông hoang vu, ẩn chứa rất nhiều bất trắc của rừng già, trông anh em mình thật mỏng manh và bé nhỏ. Nhiều thằng nói không ngoa, khẩu B.41 phải dài gần bằng người nó. Quần áo te tua hơn anh em tôi nhiều lắm! Mỗi lần lâu lâu không gặp tổ chốt, tôi lại bồn chồn. Những câu chuyện bả láp đang mặn trên thùng xe tự nhiên nhạt dần rồi im bặt. Ai cũng rờ rờ tay vào khẩu súng. Khi nhìn thấy bóng họ từ xa, tất cả lại thở phào như trút đi được gánh nặng. Chỉ nhìn nhau thoáng qua phút giây, người trên xe, kẻ dưới đường nhưng trong lòng cảm thấy thật ấm áp. Hẳn đây là tình quân ngũ, hay là nghĩa đồng bào? Không định nghĩa được, nhưng tận trong lòng thấy thương nhau ghê lắm! Bọn đại đội 2 chạy trên xe trước chở thực phẩm. Chúng nó khai cả thùng thịt hộp với mỳ tôm trên xe. Cứ mỗi lần gặp anh em chốt đường lại quăng xuống rào rào. Cả những bịch thuốc rê cũng được ném xuống. Cáp đen mà còn sống, ngồi trên xe thì chắc quý như rượu anh ấy cũng chẳng từ. Lắc lư, gầm gừ 15km/h trên con đường bụi nhệt mũi từ sáng đến chiều tà mới đi được gần trăm cây số. Nghĩa là mới được nửa đường. Lính ăn trên xe, uống trên xe và đi tè thì vịn tay vào thành tưới luôn xuống đường cho xe sau đi đỡ bụi (!). Đoàn xe chở khăm nhíp, đường xấu, phải chạy chậm nhiều nên máy nóng. Thịnh thoảng đến chỗ có suối, có chốt của lính ta lại dừng lại đổ kết nước. Một lần dừng lại như thế, tôi nhảy xuống rửa mặt mũi dưới suối cho tỉnh táo rồi vào lán uống nước. Rừng lán vào sát sần. Tôi ra sau lán, lội thêm vào rừng hơn chục bước định để giải thoát bằng quang cho nó lịch sự con người Trảng an thì bị quát giật lại. Chú em lính khu 9 chắc mới bổ sung, mặt tái xanh cầm tay gì mũi tôi chỉ vào mấy cái gốc cây xung quanh. Má ơi ! Toàn mìn ! Dây mìn xanh lét cái nọ nhằng vào cái kia như mạng nhện. Đây là toàn mìn địch chúng nó gỡ được mang về cài lại quanh khu ở chống đột nhập. Chúng nó cài chằng dây như thế để chống gỡ. Hỏi ra mới biết rừng ven đường toàn mìn. Ta với địch cài nhau lẫn lộn. Một cuộc đấu trí chết chóc mà kẻ thua không bao giờ còn cơ hội ngồi rút kinh nghiệm.

Trời tối hẳn, đoàn xe bật pha sáng quắc, tăng tốc chạy cố đến Tuol Kà ruốt. Ở đó có một đơn vị lính ta. Hình như cỡ cấp trung đoàn bộ vì thấy lán trại khang trang lắm. Chúng tôi nghỉ đêm tại đó.

Ngày 27/12/1980

Mãi 9h sáng mới khởi hành vì còn chờ các tổ đi thông đường và gỡ mìn. Mỗi càng lúc càng khó đi. Cả đoàn xe lắc lư trầy trật mãi trên con đường heo hút. Những tiếng nổ ùng oàng thỉnh thoảng từ xa vọng lại, không rõ tiếng cối hay tiếng mìn. Bỗng một tiếng nổ lớn, rồi tiếng hoả lực, tiếng đạn nhọn ầm ầm rộ lên phía trước cách chúng tôi khoảng 300m. Bộ binh trên xe nhảy xuống rào rào. Cả đoàn xe vẫn từ từ tiến thẳng đến nơi súng nổ. Chúng tôi đi dạt ra hai bên đường, cố tránh chiếc xe mình hộ tống một đoạn vì đây là mồi ngon cho B.40, B.41 khi bị phục kích. Cánh lái xe cũng lỳ, bộ binh tiến đến đâu xe cũng theo đến đấy. Có tiếng súng nổ nghĩa là có quân mình. Lâu không chơi nhau trận nào, giờ nghe tiếng súng, lính tiểu đoàn 4 phấn khích ra mặt muốn đến đánh hội. Hai thằng lính sư 339 chạy xồng xộc ngược đường đón chúng tôi. Chúng nó nhắc chúng tôi không được vận động sâu vào hai bên đường vì tại đó đầy mìn. Lên đến nơi thì tiếng súng đã dứt. Một trung đội địch đi phục xe bị dính quả DH lính ta gài, nguy trang trên cây. Quả mìn hướng vào nơi vị trí đặt bẫy diêm hoả. Năm thằng địch người nát bét. Một thằng nữa chắc xạ thủ B.40 đi gần, bị hơi mìn thổi và mảnh kích nổ liều phóng mấy quả đạn đeo trên, lưng tan tành xác pháo không còn hình hài. Phải công nhận mấy thằng chốt đường sư 339 này là bậc thầy, là chuyên gia về mìn. Chúng nó có những con đường riêng để chui rừng, được đánh dấu bằng những ký hiệu riêng chỉ mình chúng nó biết. Thịnh thoảng phải ráp lại, phải thay đổi tạo con đường khác để phòng địch phát hiện cài lại. Cũng như bằng mật danh của thông tin tiểu đoàn tôi vậy. Nhìn chúng nó chạy đi chạy lại thu súng giữa rừng đặc những mìn mà thấy ghê quá! Bọn địch chuyên quen ăn bén mồi quảng này, ngày thì phục xe, đêm thì tập kích giờ chắc tồn đến già. Tôi nhớ đến những người hy sinh vì mìn của tiểu đoàn 4. Giờ này, dưới suối vàng, chắc anh Quang, anh Cáp đen, thằng Tuý với chú em liên lạc đại đội 2... cũng đỡ tủi hận.

Tôi hôm ấy, chúng tôi đến khu "Hai Mươi Nhà" - Sư bộ Sư đoàn 339. Chỉ còn cách biên giới gần 30 km nữa theo đường chim bay. Các tiểu đoàn trực thuộc đóng quanh căn cứ này. Gọi là khu Hai Mươi Nhà vì cái doanh trại sư bộ này lúc đầu chỉ vón vện có đúng hai mươi căn nhà. Nay đã đông hơn, nhiều nhà hơn nhưng cái tên ban đầu vẫn được dùng. Nói đến khu này, không chỉ lính F339 mà còn nhiều đơn vị khác trong mặt trận 479 chắc cũng nghe danh. Từ MT 479 là để chỉ mặt trận hợp thành bởi Quân đoàn 4, Quân khu 7, Quân khu 9. Dẫu chỉ có hai mươi nhà nhưng lúc đó, nó là điểm đến, là thủ đô của đại ngàn biên giới này. Ở đó, có nhà cửa thực sự, có vườn rau, có sân bóng chuyền...Ban đêm, thậm chí có thể đốt đèn măng sông những khi cần thiết mà không sợ bị ăn cối. Chúng tôi nhảy xuống suối tắm sau hai ngày hành quân ròng rã. Đang vốc nước hồ hết té nhau lộn bậy thì tất cả ngẩng người ra nhìn. Từ trong cái nhà nhỏ gần đây, một cô gái bé nhỏ trong bộ quân phục gọn gàng xách đôi thùng ra suối lấy nước. Những thằng đực rựa đang nồng nức trang phục Adam, ngồi kỳ cọ trên mấy hòn đá mờ côi giữa dòng nhảy xuống nước đùng đùng. Lời chào và nụ cười còn mát hơn nước suối nữa.

"Dạ! Các anh anh mới vô". Tiếng con gái đồng bằng sông Cửu Long nghe dễ thương quá chừng! Trừ tôi mới "đi phép", còn lại toàn những thằng mấy năm trời chưa gặp, chưa được nghe tiếng con gái Việt. Cả bọn như há mồm ra đón lấy từng lời. Thằng Quan mau mắn nhận đồng lương, rồi hẹn tôi sang chơi... Cô lính nhỏ cũng quá! Mím cười bảo thằng Quan đứng lên xách hộ thùng nước về thì mới nhận đồng lương được. Cả bọn cười ồ! Thằng này cứng họng, chắc cũng cứng... cả người nữa nên đỏ hết mặt.

Ngày 28/12/1980

Tiếp tục hành quân. Mới sáng ra đã thấy máu. Đến một khúc cua, đi ngược hướng chúng tôi là một toán người. Thằng tù binh địch đi đầu, khuôn người đậm thấp của nó lom khom, khoác trên vai con mền (hoẵng) khoảng 30 kg lông bết máu. Chúng nó buộc bốn cẳng con mền bằng khăn cà ma của thằng địch với dây võng, như kiểu người ta buộc quai bông, bắt thằng này khoác. Cái đầu ngúc ngoác theo nhịp đi, máu vẫn nhều ra ở mồm. Con thú bị đánh mìn cái. Còn thằng tù binh thì trong tổ đi cài mìn, bị trình sát phục, vô được sau khi diệt hai thằng khác. Hai thằng lính mình đi sau áp tải, mặt xanh bủng, AK lăm lăm trong tay. Kế đến là hai cái võng có bốn thằng thay nhau khiêng. Hỏi với xuống đây là thương binh hay tử sỹ thì chúng nó trả lời đây là bệnh binh. Đang sốt rét ác tính nặng, hôn mê sâu rồi. Tôi nghĩ đến trận sốt nhớ đời năm ngoái, nghĩ đến cái mừng của tôi đang rách te tua, phải lấy dây buộc túm những lỗ thủng. Trông nó chẳng khác gì chiếc vỏ tàn tạ...

Chiều, vào đến Khu Năm Nhà, điểm cuối cùng của hành trình vận tải cơ giới. Chúng tôi xuống bốc gạo vào các lán lính sư đoàn bạn đã chuẩn bị trước. Còn quân áp tải tự làm lấy lán ở. Đơn vị nào gom về đơn vị đó. Việc này quá dễ! Cây rừng sần, chỉ trong vòng 3 giờ năm thằng chúng tôi đã có một cái lán hoàn chỉnh. Mái phủ nylon, sạp ngủ làm kiểu nhà sàn, ken bằng những thân cây nhỏ, nâng cao khỏi mặt đất 70 cm để chống rắn rết. Một "phố rừng" đông vui nhanh chóng hình thành.

Tối ăn cơm xong đi nằm sớm. Lưng có hơi đau vì các cành cây gỗ lên bên dưới. Hề gì đâu? "Ném mật nằm gai há phải một hai sớm tối?". Đã sắp hết một năm nữa rồi!

Ngày 29/12/80

Sáng dậy sớm ra suối rửa mặt đánh răng mà nghe lưng, sườn đau ê ẩm, lằn ngang lằn dọc vì cái sạp làm rồi. Câu Tiền ngày xưa nằm gai ném mật phục quốc cho mình. Còn chúng tôi ném gai nằm mật phục quốc cho người. Oai hơn hẳn chứ! Ôi ngài Hoàng thân lưu vong thay đổi cứ như chong chóng ôi! Làm cách mạng bằng máu của người khác hẳn là dễ chịu rồi! Còn các nhà hảo tâm từ thiện nữa. Ngon thì lên đây mà chặn nạn diệt chủng cho chúng tôi trở về nhà đi! Bấu bở gì đâu? Chán lắm rồi...!

Nghỉ tại vị trí đóng quân. Nghe cán bộ sư đoàn bạn và đơn vị phổ biến các thủ đoạn của địch thường áp dụng trên địa bàn này. Thông báo về địa hình cung đường tải bộ lương thực, vũ khí ra chốt. Định lượng vận chuyển thông báo rõ: mỗi ngày mỗi người 17 kg. Bữa phân tuốt, quan cũng như lính, gầy cũng như béo... Một chút rắc rối nhỏ về sự thiếu hụt của số lượng thịt hộp với mỳ tôm. Anh em nói có quảng xuống cho cánh lính chốt đường một chút. Hai bên giao, nhận khoát tay cho qua. Nói đại chứ địch nó phục bung cả đoàn xe thì cũng phải cấp lại chứ! Có thể nào lại dự toán hay quyết toán được chiến tranh?

Chiều mấy thằng kiếm tre về đan phen lót thêm trên mặt sạp. Đêm nay chắc ngủ ngon.

Ngày 30/12/80

Năm giờ sáng dậy. Vệ sinh cá nhân và ăn sáng gói gọn trong nửa tiếng. 5h30 đến lán kho mở ba lô trút gạo vào, buộc chặt và lên đường. Đội hình hàng một, hai thằng một súng, cứ bám nhau mà đi. Bắt đầu leo núi. Núi ở đây không dốc như U Răng nhưng rừng trên núi rất dày. Con đường tải gạo là con đường lính F339 mở ra đi từ trung đoàn bộ (Khu 5 Nhà) xuống các tiểu đoàn. Một con đường quả là đặc biệt. Nó giống như một đường hầm bí mật chui ngoằn ngoèo giữa tán rừng nguyên sinh tối thẫm. Những cành cây nhỏ xoè ngang chắn lối chúng nó không chặt mà uốn vào rất khéo để nguy trang, tránh địch phát hiện. Lòng đường chỉ rộng 70 cm, đi không khéo thì túi cóc ba lô mắc cây bên cạnh ngay. Con đường đóng lại ban đêm và mở ra ban ngày. Nói thế vì cứ đêm xuống là tổ chốt khoá đường lại bằng các quả mìn dày đặc gài cả hai đầu đường. Sáng hôm sau, có đoàn đi thì bọn nó lại ra gỡ. Chúng nó nói địch cũng có những con đường riêng như thế. Hai bên rình rập lẫn mò tìm dấu vết những con đường của nhau. Đã phát hiện thì tổ chức phục kích, cài mìn là ăn chắc. Vậy nên yếu tố bí mật được đặt lên hàng đầu. Một trung đội sư bạn trang bị đầy đủ đi đầu gỡ mìn và dẫn đường, mở đường. Một trung đội đi sau rút chặn hậu. Còn "lừa ngựa và các nhà bác học đi vào giữa!" (Bonaparte). Leo được chừng 2h đồng hồ thì dừng lại nghỉ. Phải hạ ba lô nghỉ ngay trên mặt đường cũng theo hàng dọc. Đi lại lộn xộn tràn qua vệ là có thể ăn mìn ngay. Tôi ngồi sau, xin anh Ky ngồi trước cách mấy hàng hơi thuốc rê. Chuyền qua mấy ông trung gian, đến mình chỉ còn cái tốp cũng phải ngậm cười, không dám chen lên để lục bông. Một quãng nữa lại bắt đầu leo xuống. Đi giữa lòng suối cạn đầy đá mò côi, to như con heo màu trắng. Nước lạnh buốt trong vạt chảy riu riu qua các khe đá. Hai bờ thành suối dựng đứng, cao khoảng dăm chục mét và cách nhau bằng nửa chừng đó khoảng cách. Thành ra, đi giữa lòng suối nhìn lên trông cực kỳ ngợp mắt. Giống như những nứt gãy đoạn tầng địa chất hùng vĩ bang Colorado Mỹ quốc mà chúng ta xem trên TV. Mấy cái lán chốt lính mình dựng ngay trên bờ thành, nhỏ xíu như những tổ chim. Không chốt ở đó, nó chỉ lăn đá xuống không thôi cũng chết ráo. Đoạn lòng suối cạn nguy hiểm đó dài khoảng 1 km, ai cũng cố đi thật nhanh. Lên khỏi lòng suối là đến kho trung gian. Chúng tôi trút gạo tại đó, ăn cơm vắt xong là vội vã trở về.

Ngày 31/12/80

"...Năm tôi hai mốt tuổi, tôi đi vào quân đội mà lòng chưa hề yêu ai...". (Lời bài hát Biển mặn)

Ngày cuối cùng của năm 1980.

Mai đã sang năm 1981, và tôi hai mốt tuổi. Anh lính ấy chưa kịp yêu. Còn tôi đã yêu, đã được nhận lời yêu và đã đánh mất nó. Trước khi trở lại đơn vị, tôi với nàng đi dạo lần cuối trên đường Lý Nam Đế trong tiếng ve nhúc nhúi buổi đầu hè. Sự khác biệt hậu phương tiền tuyến, ngày trở về thăm thăm, cái mặc cảm thân phận lính 5 đồng pha trộn với lòng kiêu hãnh đầy chất quân tử Tàu đã cửa hờn tôi một nhát hoang tàng. (...Đoạn này bị kiểm duyệt - cắt bỏ...).

Gi thì cũng phải đón năm mới cho nó đàng hoàng! Trong lúc lảo nháo lính đồ sáng sớm, tôi "múc" được hai hộp thịt ở kho, tuần sang cho Sơn ba tai. Thằng này lấy mũi úp lên. Nó để xuống đáy bông rồi nhanh chóng trút gạo vào. Hầm hờ lên đường. Ai cũng cố đi cho nhanh.

Chẳng mấy chốc đã đến lòng suối đá. Hạ ba lô gạo xuống, vãi nước lạnh lên mặt lại tỉnh ngay như sáo. Chúng tôi nhảy chuyền trên những tảng đá bàn cờ. Phần do quen đường, phần do cơ thể đã thích nghi với công việc mới sau mấy ngày mang nặng nên con người dẻo dai hơn. Đội hình đến trạm trung chuyển mới gần 11h trưa. Chưa thấy ai nhận gạo, đang định giờ cơm vắt ra ăn thì có lệnh đi tiếp. Một tiểu đoàn bạn chốt sát đường biên cách đây 4 km bị địch bâu bắm, vây đánh mấy ngày hôm nay. Anh em không ra chuyển gạo được nên chúng tôi phải thò ra tận chốt. Kho trung chuyển cử một tổ đi dẫn đường. Ui chao! Đang phấn khởi, khoẻ như vâm mà vừa nghe lệnh xong, thẳng nào cũng xui xuống. Đã thế đi luôn cho sớm, vào đó ăn sau. Cả đoàn "trâu gỗ ngựa máy" sư đoàn 9 xốc ba lô lên đường ngay. Đi được một quãng nữa, gặp một trung đội bạn mở đường đi ra. Bọn đi sau vòng theo bốn vòng. Hai tử sỹ, hai sốt rét ác tính. Vòng tử sỹ dường như đề lâu mấy ngày nên đã trương ngang. Dưới đáy vòng đã thấm ướt. Mùi tử khí xông lên nồng nặc. Không ý thức được hành vi, tôi bất giác đưa tay lên che mũi. Một cái tát này đom đóm mắt, kèm theo một họng K.54 lạnh ngắt gi vào màng tang. "Đù...m! Anh em mình chứ ai mà mảy bịt mũi? Tao bắn bẻ sọ mảy!". Hổ mắt sâu trùng nhưng sáng quắc đầy những tia căm giận của người chỉ huy đơn vị bạn chiếu thẳng vào mắt tôi. Đờ đẫn hết người, nước mắt tôi giàn giụa...Không phải vì đau, cũng hoàn toàn không phải vì sợ. Một cảm giác ân hận và xấu hổ bao trùm không chỉ riêng tôi mà cả mọi người quanh đấy. Mọi người lại lặng lẽ lên đường. Không ai nói với ai lời nào nữa từ đấy ra đến chốt.

Khoảng 1h chiều, trút gạo xong, tổ năm thẳng chúng tôi chui vào một cái lán chốt lính f339 xin miếng nước rồi ăn cơm vắt. Căn lán thấp, nhỏ như một cái lều tạm cho ba người ở. Xung quanh lều ở, cách chừng 3m, anh em mình đắp đất dày 60cm, cao đến quá thắt lưng làm công sự chiến đấu. Mái lều lợp một thứ lá rất lạ. Những chiếc lá giống như lá bàng nhưng nhỏ hơn. Lính ta lấy những thanh le chẻ nhỏ kẹp lại hoặc "khâu" qua thành từng dải rồi đem lợp. Chúng nó bảo đây là lá trung quân. Nhưng bây giờ, mới đây thôi, tôi có đọc một bài báo nói về lá trung quân được sử dụng để lợp nhà khu TW Cục Miền Đông Nam bộ. Trên ảnh thấy khác hoàn toàn loại lá này. Chẳng biết thế nào? Những chiếc lá này đốt cũng không cháy. Trông ngoài vào, cái lều lính đó trông như một con rùa đất đầy vảy màu nâu đen của lá khô. Lều chật quá, các chủ nhà mến khách lấy mấy khúc củi lán ra "sân" cho bọn tôi ngồi đỡ. Anh em sốt rét nhiều, hầu như chưa ai thoát nên gầy nhọ, môi tái nhợt. Ánh nắng buổi chiều, lọc qua các tán lá dày của rừng già, in thêm trên gương mặt của những đồng đội tôi một màu xanh hắt. Bạn ơi! Cùng hai mươi hai một, trứng gà trứng vịt lứa tuổi yêu đời như nhau. Đừng xưng anh xưng em làm gì! Tóc bọn tôi cũng dài cộp, nhưng chưa dài như chúng nó. Trên vách, giắt cùng với cái lược nhựa gãy răng, mảnh gương con đã vỡ chỉ còn một nửa là những lọn tóc rối, bị rụng tơi tả do sốt rét quân. Ở rừng thì còn đẹp với ai nữa cha? Chải đầu soi gương cho khỏi quên mất mình là thanh niên Sài thành thôi bạn à! Ha ha ha! Nồi nước sâm rừng đặc quánh và nóng hổi được bung ra. Ba cái bát sắt chuyền tay nhau. Nước sâm rừng ngấm đắng và có vị ngọt hậu. Đó là một loại cây thân mộc, cao khoảng 1.5m. Lá dày bóng loáng, gân lá hình cung. Cây thuốc quý ấy là đặc sản vùng chốt này. Chúng nó thu hái rễ, vỏ gần gốc, thái ra từng lát rồi đun nước thay trà. Còn thuốc rê nằm trong một bọc nylon kín. Một loại thuốc rê tôi chưa từng được biết. Nó là những sợi, nói đúng hơn là những cọng to tướng, ngắn ngắn. Quấn vào cổ rít cũng có mùi thuốc lá nhưng hăng xộc. Hỏi bạn ở đâu ra loại thuốc này thì chúng nó dẫn ra sau nhà. Trên mây luồng đất vun, những cây thuốc lá tự trồng đã bị vặt hết lá. Đã hết lá hút thì chúng nó sử dụng thân, tước ra sấy thành loại ciga Havanna mà khách quý là chúng tôi đang sử dụng. Những hơi thuốc đắng nghét nhưng chưa bao giờ đậm đà như thế! Đơn vị tôi đã lục tục ngược đường ra. Đến giờ chia tay rồi! Tôi lấy chân hẩy hẩy cái ba lô của thằng Sơn ba tai. Thằng này hiểu ý, gật gật đầu móc ra hai hộp thịt ăn cấp ngoài kho lúc sáng trình trọng đặt lên "bàn". Kiêng bắt tay, chúng tôi vỗ vai nhau rồi chia tay...

Ngày 1/1/81

Tết Tây. Cán bộ thông báo địch đã phát hiện các hoạt động của đơn vị. Dứt khoát phải mang súng, không được để lại ở lán. Thay đổi vị trí các quãng nghỉ chân theo hướng dẫn của trung đội trinh sát mở đường. Cầm nghi tùy tiện.

Trở về muộn. Hai thằng tôi với Sơn ba tai đi tụt xuống cùng trung đội chặn hậu xem bọn nó cài mìn chặn đường. Tiểu đoàn 4 ở cứ cái lựu đạn thường trước đội hình. Cài cho nó thêm yên tâm mà nhậu, mà ngủ bỏ gác thôi. Ngoài ra, nó như cái "ba-ri-e" vì đêm nhớ có thằng nào đội đèn đi sẵn, lại phải vào b tiền tiêu uống ngụm nước rồi nài nỉ chúng nó ra gỡ lựu đạn hộ. May kiếm được con gì thì dây máu ăn phần, kẻ công xong thu lệ phí miếng thịt. Cách gài còn đơn giản lắm! Thằng nào kiếm được cái gim băng nhét chốt cho trơn đã là cái tiền. Ở đây khác hẳn! Ngoài những lối cài thông thường, lính ta còn những kiểu cài quái chiêu khác. "Liên hoàn kế" là kiểu cài đôi. Hai quả mìn giăng ngang, nối với nhau bằng sợi dây mìn mảnh. Kỹ thuật quan trọng nhất của kiểu cài này là phải để làm sao cho dây thật căng. Hai đầu dây là hai cái gim cài trơn bóng cắm vào hai cái chốt mìn. Trường hợp địch nó phát hiện và gỡ, thường bao giờ cũng phải co dây một đầu cho chùng mới an toàn. Đầu dây bên kia tụt. Thế là "Rầm!". "Đà đao kế" là lối cài kèm. Quả KP.2 cài xong, cài thêm đôi quả đập nổ tại vị trí mà khi ngồi gỡ thì công tác thuận lợi nhất. "Tiện tay dắt dê" là kẻ gài mìn trên cây. Quả mìn nằm ẩn đâu đó, đang đi vô tình kéo một sợi dây rừng hồ hững hờ chắn lối coi như giật chốt diêm hoả...Có đến cả chục kiểu cài khác nhau. Kiểu nào cũng tinh vi chết chóc. Hai "sinh viên" tiểu đoàn 4 quen vận động chiến ngó các "giáo sư" f339 thị phạm phương pháp cài mìn chốt chặn mà toát mồ hôi hột. Thế mới biết mình còn ngu lắm!

Tiệc đầu năm với canh suông lá bứa kèm ớt, thêm vào hai gói mỳ tôm cuối cùng. Ớt quả mang đi từ cứ đầy nhóc hai túi cóc, vỏ ngoài đã nhăn nheo. Mai phải tãi ra phơi không có mốc hết! Ăn măng, ăn dứa da hại máu, ăn ớt nhiều chống được sốt rét. Bài thuốc lính truyền khẩu ấy cứ thế mà thực hiện. Sơn ba tai tham ăn, cứ nhè những búi mỳ to nhất mà khoắng đũa chóng mặt. Thằng này đối ngoại thì ngon sao đối nội kém quá! Trông kiểu nó ăn ngứa cả mắt! Mản sương mỗi lúc mỗi dày trùm lên bữa cơm chiều sì sụp vị cay xé họng. Bóng tôi sụp xuống rất mau. Đêm mùa khô có sương dày thế này cũng lạ. Nhưng vùng này gần biển, cách có vài chục km đường chim bay. Hẳn những trận gió tây hiếm hơi trái mùa đã lùa hơi nước đến rừng già. Sương ngưng đọng trên tán lá, giọt xuống mái lều lợp bộp như một trận mưa nhỏ. Trời càng khuya càng lạnh. Anh Hoạch mò dậy, gạt hết than và những khúc củi cháy dở xuống gầm lán rồi ngồi bó gối trông ra ngoài rừng. Tôi trở mình, kéo tấm đắp lên trùm đầu, nằm sát lại anh Ky. Chắc ở đâu đó trên thế giới, người ta đang thấp nển, chén ngỗng quay và bắn pháo hoa.

Happy new year !

Ngày.....

Ngày.....

Ngày.....

Thằng Quan hôm trước nhận được đồng hương An Giang ở đại đội công binh trung đoàn bộ. Hẹn nhau mai về sớm sang chỗ chúng nó chơi. Chiều về đã thấy nó ngồi ở lán chờ. Tôi, Sơn ba tai theo nó đi luôn. Xã nó với xã thằng Quan cách nhau cả mấy chục km. Đồng hương mấy tằm đại bác nghe quỵên nhau lắm! Rủi rít đi đường suốt. Sơn ba tai với tôi đi sau. Nó nghe hóng câu chuyện không thùng, quay sang nháy mắt với tôi : "Coong cá gô gãy gộc geec!" (con cá rô gãy rột rết). Xuyên mây chặng đến một quãng, rừng bỗng quang hẳn ra. Ánh nắng chiều chói lóa. Một hàng rào kiên cố cao ngất, cột tháp cũng phải gần 3m gồm toàn những thân gỗ to như bụng chân ken khít vào nhau. Cái cổng hẹp cũng kết cấu như thế, nâng lên hạ xuống bằng trục như cổng thành thời trung cổ đang đóng im ỉm. Tôi thắc mắc rầy gì mà phải làm hàng rào kiên cố vậy? Rầy gì cha? Nghĩa trang Liệt sỹ đấy! Quãng này đi nhanh lên không ăn cối bây giờ!

Thắc mắc của tôi nhanh chóng được giải thích ở đại đội công binh. Đại đội trực thuộc trung đoàn bộ này chuyên đào hầm, bố trí mìn và chôn cất tử sỹ. Trong số tử sỹ ấy, hy sinh do sốt rét ác tính tương đương với số hy sinh vì mìn, vì đạn hoả lực. Biên giới xa xôi quá! Thương binh, bệnh binh không chuyển kịp nên rất nhiều ca chết oan. Trong những mùa mưa khó khăn, suối lũ hoặc địch đánh cắt đường, không đưa anh em mình về được. Phải bố trí chôn tạm tại đây chờ bốc. Hồi đầu chưa có hàng rào thì hổ, con lang (chó rừng chuyên ăn xác thối), kỳ đà và con dồng cứ đêm đêm, rình lúc vắng người canh là mò đến móc trộm mồ Liệt sỹ. Anh em mình xót quá giăng mìn bẫy. Được vài bận là đầu lại vào đó. Những quả mìn giăng còn dính hơi người bây giờ không lừa được những loài tinh ma thính mũi ấy. Cuối cùng phải huy động toàn trung đoàn bộ phá một khoảnh rừng, dựng lên cái hàng rào đặc biệt này. Chống được thú thì lại bị già cối. Bọn Kh'mer chó bên kia biên giới, chắc được chỉ điểm của không quân nước bảo trợ khoanh toạ độ. Thấy quãng rừng quang cây vuông vức, đất đào mới, tưởng là căn cứ hay hầm chi huy sở của ta nên già cối 120mm, cối 82mm vào tuý hứng. Nhiều anh em nằm xuống còn bị đạn xuyên quật tung mồ...

Ăn xong bữa cơm chiều đãi với thịt tắc kè rang mặn, bọn tôi trở về. Hai thằng công binh tiễn bọn tôi qua nghĩa trang. Những cột gỗ hàng rào trần trụi cao thấp, chọc thẳng lên trời sao, như một rừng cánh tay đang giơ lên biểu quyết. Anh em tôi sống khôn thác thiêng! Đã lấy nắm xương tàn hứng đạn thay cho đồng đội, hồi những Liệt sỹ hai lần...!

Ngày.....

Có lệnh dừng lại nghỉ. Hạ ba lô xuống thờ chưa được một phút thì "Pình... ỳnh!". Mìn rồi! Hướng cây chò cổ thụ. Cả đoàn xôn xao, không biết đơn vị nào? Chỉ là thô gạo, không phải tác chiến nên các đơn vị lúc đầu còn đi gom. Nhưng sau một quãng đường, thằng khoé đi nhanh, thằng yếu đi chậm nên các đơn vị đi lẫn vào nhau thành từng nhóm nhỏ. Quân tải gạo đứng hết cả dãy bồn chồn. Thịt xương Việt nam, máu đỏ da vàng như nhau nhưng ai cũng thăm mong không phải đơn vị mình dính. Một lúc thì thấy toán lính trung đoàn 1 ngược đường, (trung đoàn của lethai tho đấy!). Anh em cười áo quần chật tử sỹ và thương binh công trên lưng vì đi tải gạo nên không ai mang võng. Hy sinh 4, bị thương 2. Thằng chạy sau cùng ôm một cánh tay rời không biết của thằng nào? Đội hình dày thế làm gì không dính chùm! Máu xuống đầm, lẫn mồ hôi trên tấm lưng trần những thằng công, giọt giọt xuống con đường. Những bước chân chạy huỳnh huých. Anh em thay nhau công chạy về trung đoàn bộ.

Bộ phận còn lại tiếp tục lên đường. Qua chỗ gốc cây chò, máu trộn gạo tràn trên mặt đất. Chỗ này có một khoảng rộng đầy lá khô. Quả mìn địch cài sát gốc cây chò. Có lệnh nghỉ, chúng nó tràn vào cái chỗ rộng và sạch ấy hạ ba lô nên dính đòn độc. Hơn chục ngày binh an nên sinh chủ quan, không tuân thủ lệnh dừng nghỉ tại chỗ theo hàng trên đường. Cái giá trả quá đắt và đau xót

Những con kiến rừng đen khổng lồ đã tràn ra mặt đất. Nhắc bỗng những cái lá khô đầm máu chạy thành hàng về tổ. Chúng tôi cũng nhắc bỗng ba lô tiếp tục lên đường. Ba lô gạo trên vai giờ như nặng đến ngàn cân...

Ngày.....

Một ngày đáng nhớ! Đang chén cơm vắt ở vực suối gần lán kho thì ngay trên đỉnh đầu có tiếng vu vu re re rất gần. Cả bọn ngửa mặt lên nhìn bỗng giật mình vớ vội lấy súng. Một bóng đen trườn thấp qua đỉnh đầu lừng lững, phát ra tiếng lướt gió lạ kỳ ấy. Một loài chim cực lớn, trông không khác một cái tàu lượn cỡ nhỏ. Mấy thằng lính coi kho cũng chạy ra ngó theo rồi bảo chúng tôi đây là chim đại bàng. Loài chim ăn thịt này chỉ xuất hiện ở những vùng rừng nguyên sinh trên núi cao. Chà ! Lần đầu tiên có cơ hội được ngắm vua của các loài chim. Con đại bàng lặng lẽ lượn trở lại, sải cánh rộng phải hơn 4 m, xoè ra rất hùng dũng. Đôi cánh lớn đập lướt trên gió, phát ra những tiếng rung như một đàn dây đang kéo những nốt trầm bổng. Nó chao cánh trên đỉnh rừng, tựa theo những cột khí nóng bốc lên từ triền đá suối, bốc lên cao tít. Đôi cánh rộng chậm rãi vượn vượn mấy nhịp, sau đó lững lờ xoay tại chỗ bằng những vòng rất hẹp như đang trong một điệu valse không tiền khoáng hậu. Phong thái cực kỳ ung dung tự tại! Thật rõ là ông chủ của bầu trời! Cả không trung ngập tràn tiếng vi vu vu vu như sáo diều mùa hạ. Trông thấy đại bàng trong tự nhiên thực là một điểm phúc trong đời. Với kích cỡ thế này, Quỳnh Nga công chúa không bàn, còn con mẫn 20 kg chỉ là một con mồi vừa miệng, đừng nói đến chồn hay thỏ. Sơn ba tai kê súng vào chạc cây neho mắt, đợi vòng lượn tiếp theo tính bắn đón. Anh em xô đến cản rồi tất cả lại ghéech cổ lên im lặng nhìn. Hẳn mọi người đang thăm ngả mũ kính phục trước cái ưu thế tuyệt đối của loài chim oai vệ này. Và chắc ai cũng mong có đôi cánh như thế để bay về quê nhà...!

Chỉ có mấy thằng lính f339 vẫn tỉnh bơ. Một thằng thấy tôi há mồm ra ngắm liền kê cả võ vai kéo vào trong lán. Trên vách, cái mồ đồ sộ của "Điều quân vương" nằm treo, kẹp giữa cặp chân khô, khoằm khoằm chọc xuống mặt bàn. Những cái móng vuốt đen bóng quặp lại, gai thủ vào đã thấy buốt ngón tay. Tôi định hỏi một câu cực kỳ vớ vẩn rằng sao lại bắn nó? Nhưng thấy có vẻ vô duyên nên kịp im lặng. Lính mà đói chất đạm thế này thì vua chúa chúng nó cũng xơi tất !

(con đại bàng núi lính f339 bắn cân được 14 kg)

Ngày.....

Kho gạo và vũ khí đã chuyển voi đi gần hết. Càng gần đến ngày về, thực phẩm càng khan hiếm. Tuần hai hộp thịt cho sáu người chẳng bỏ liêm mép. Chiều về, một bãi hoải tất cả các cơ quan đoàn thể. Trông cái xoong nước chấm suông toàn lá bứa vàng khè nấu với bột gia vị mà không muốn nuốt. Tôi đã "múc" ở kho được 4 trái thủ pháo Mỹ loại 6 lạng nhưng đào đâu ra suôi lớn mà đánh cá? Có lẽ vì thiếu Pờ rô tít nên trông mặt thẳng nào cũng đàn đàn. Kiểu này khó ở quá!

"Sáo đói thì sáo ăn đã

Phượng hoàng lúc đói cút gà cũng ăn"

Nhớ lại món tắc kè rang mặn của bọn công binh f339, tôi rủ anh Ky đi bắt tắc kè. Loài này đêm đêm kiếm ăn vắn chất lười vang rừng. Chắn mưa thừa nắng! Tầm bậy tầm bạ hết! Đúng là các cụ thượng cổ nhà ta vốn dân nông nghiệp mót mùa, bị chi phối nặng bởi con mẹ thời tiết đồng đành nên pháp phòng mong tiếng chắn cầu mưa. Ai hơi đâu chơi xóc đĩa với trời? Đang giữa mùa khô, nước không rơi xuống một giọt mà nó vẫn cứ kêu tiếng chắn đều đều kia! Nghe đến cái thiện, mọi người hưởng ứng ngay. Tôi lôi cái đèn pin Mỹ gấp đầu của lão Hoạch ra cạo lại các đầu mối tiếp xúc. Lão này dân Thái lợ mà keo hết sức. Không hiểu cái đèn này có phải của Aladin không mà giữ như giữ mã tổ? Mượn được cái đèn pin của hắn là cả một kỳ công. Có lần anh Nhượng mượn không được, xúi tôi lấy trộm quãng mẹ nó xuống suôi cho bỏ tức...Anh Ky lo kiếm tre về vót vài cây cần vút thật dẻo. Pin thì chúng tôi không thiếu. Có điều lỗ pin cho máy PRC.25 gồm toàn những cục pin nhỏ ghép lại, đường kính khác với thân đèn nên phải chế, độn ghép lại. Việc đó không khó lắm! Com tôi xong, cả bọn chun vô rừng. Đi rông rông quanh khu lán thôi, không dám đi xa vì sợ dính mìn. Đây rồi! Một con chắc mới ra khỏi bụng cây, mắt lác lác dưới ánh đèn. Vút! Nó gần đứt đôi thân rụng xuống. Khả quan rồi! Lại con nữa. Vút! Lần này chỉ rụng mỗi cái đuôi rơi xuống đất giãy giãy. Không sao! Nhặt tuốt! Đuôi tắc kè cực bổ. Con tắc kè mất đuôi kêu kẹc kẹc rồi vọt mất lên cành cao. Tiếng kêu như báo động cho đồng loại hay sao đó mà đến gần tiếng đồng hồ, chúng tôi mới vút thêm được đám con nữa. Cả bọn kéo nhau ra con suôi con lợ ngược về. Những con nhái bén xanh lét, gầy đét nhảy tứ tung, bám vào cây, vào đá rào rào. Vì văn Ky mất sáng trung, múa roi vun vút. Đứng nghe của chàng rồi! Nhái bén rụng lộp bộp. "Nhặt lấy! Chúng mày!". Tôi nhặt những con nhái nhèo nhèo, nhót nhát và lạnh ngắt vút vào cái xoong nhỏ mang theo. Chỉ một lúc là đầy lưng xoong. Pin hết, chỉ còn một vầng sáng đỏ quạch cả bọn mới chịu đi về. Lão Hoạch nhìn thành quả lao động, phấn khởi ra mặt, quay sang bảo anh Ky : "Chỉ còn thiếu mỗi măng thôi mày ạ!". Anh Ky thật thà, không hiểu thằng cha đang xỏ xiên mình là dân Thái trắng ăn nhái ôm măng, trả lời tỉnh rụi : "Mùa khô này lấy đâu ra măng? Mày ngu thế?" Chẳng biết thằng nào ngu! Hê hê! Chúng tôi về coi củi to lên, lột da nhái. Sau bóp muối cho hết nhót rồi tống ớt giã với muối thật nhiều, thêm chút bột gia vị vào rang khô lên. Mai có đồ ăn dần rồi! Công thức món này Cụ Hồ đã dạy bộ đội ta trên Việt Bắc, không ngờ có lúc lại được con cháu mang ra áp dụng một cách sáng tạo đến thế! Còn tắc kè, chúng tôi nướng sém da, cạo sạch hết vỏ ngoài rồi sang kho xin ca gạo nấu cháo. Thú thật là ăn giầu ăn giếm, cũng như ăn vụng cháo gà thời ở Neak Luong, vì chỉ sợ bọn các lán bên biết sang ăn ké. Nhìn thẳng Sơn ba tai vừa húp sị sụp vừa nhón nhác ngó quanh thật tức cười! Chẳng ai ngờ là nó đã dốc hết thịt hộp ra tặng hết bạn như một trang hảo hán.

Thứ Bảy, 31/1/1981 (ngày 27 Tết)

Nghi. Gạo và đạn đã chuyển ra hết chót. Chuẩn bị hành quân trở về căn cứ ăn Tết. Xe sư đoàn đã vào chờ sẵn để mai lên đường sớm. Thằng Quan xếp lại bộ quân phục mới tinh chưa mặc lần nào mà đồng hương vượt tầm đại bác f339 gửi về cho chú em cả cộ quê nhà. Nó nghĩ đơn vị tôi gần hậu phương, có thể có cơ hội hơn chăng? Rách chết cha lại còn bày đặt! Cầu trời khấn Phật cho thằng em đại chỉ bận bộ đồ đồ trong lúc đi chơi mà thôi! Chứ đừng có phải tham gia những điều mà thằng anh nó và chúng tôi đang trải qua. Tôi chia mỗi người một trái thủ pháo mang cho nhẹ rồi tháo súng ra lau, thậm chí còn huýt sáo...Nắng vẫn nắng ấy, gió vẫn gió ấy nhưng sao phơ phớt thế! Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay.

Chiều, lão Hoạch hô bọn tôi dỡ nylon trên mái lều cất vô bông, mai dậy sớm khỏi lục cục. Một đêm sương ý nghĩa gì? Các lán bên làm theo ầm ầm. Chẳng mấy chốc, cái phố rừng chỉ còn tro xương mái.

Đêm nằm thao thức mãi không ngủ được. Lần thứ hai trong tháng, địch giả cối 82 vào trung đoàn bộ, hướng đại đội công binh. Tiếng đê pa lọt thòm giữa rừng già, nghe rất khó xác định vị trí. Đạn nổ rền rền, vọng ào ào trong rừng đêm...

"Khi ta ở chỉ là nơi đất ở. Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn". Tâm hồn khi khô gì cái địa ngục này? Chỉ thương anh em mình còn ở lại mà thôi.

Chủ nhật, 1/2/1981 (28 Tết)

Bốn giờ sáng, bếp anh nuôi đã đổ lửa. Cả đơn vị gần như dậy cùng một lúc. Hầu như đêm qua ai cũng ít ngủ. Đánh răng rửa mặt xong, tôi nằm ngửa, ngó mông lên tán cây còn thắm tối chờ cơm. Núi rừng yên tĩnh kỳ lạ. Chào nhé ! Vùng đất xa xôi nơi biên giới, đã lưu lại dấu chân của chúng tôi, đã ôm phủ trong lòng mình những hình hài người lính Việt nam bé nhỏ. Con suối nhánh nước lúc nào cũng lạnh buốt này, cái cây gì buộc lán này nữa! Bao giờ người sẽ thành sông? Bao giờ người sẽ thành cổ thụ? Mười năm, hai mươi năm hay nhiều đời sau nữa, có những ai sẽ lại qua đây? Có dấu chân nào sẽ lại đánh thức giấc ngủ đại ngàn bí hiểm này? Tôi đã vỗ vào cái thân cây trần trụi ấy, như vỗ vai từ biệt một người bạn. Cuộc sống bình lặng chảy trôi, người ta chẳng có gì để nhớ. Chỉ khi có biến cố, có đổi thay, những vật tưởng như vô tri xung quanh đôi khi cũng trở thành nhân chứng trong ký ức. Đến tận bây giờ tôi vẫn không quên được giọt sương lạnh luôn trong cổ trong buổi sáng hôm ấy, hay cái cộc đầu đau đặng vào đòn tay mái lán khi vội khoác ba lô chạy ra xe...

Xe chạy qua khu Hai Mươi Nhà. Lúc vượt ngầm nơi con suối tắm, ai cũng ngó vào căn nhà nhỏ, nơi gặp cô lính Việt lúc mới vào. Đó có lẽ là cô gái duy nhất ở cái nơi khi ho cò gáy này. (Về sau, khi cùng đội văn nghệ Sư đoàn 9 về Ph'nom Penh dự hội diễn nghệ thuật Quân đoàn, tôi lại gặp cô gái sư 339 ấy). Chúng tôi gọi ầm lên, mong một cái vẫy tay. Không thấy ai ở đó hết! Nhân diện bất tri hà xứ khứ, chỉ còn rừng khô y cựu...mất tiêu luôn! Mong rằng em đã được trở về nhà, hay được chuyển về một nơi an toàn nào đó. Ở đây rừng thiêng và sốt rét sẽ nuốt chửng em mất!

Xe chạy không tải, lòng lên nước mã hồi cuốn bụi đường cuộn cuộn. Mới vào mùa khô đôi tháng, rừng lại đã chuyển màu vàng ruộm. Trong những bãi tranh cháy, tiếng mìn đôi khi vọng lại ầm ầm. Cái khăn mặt nhúng đầm ướt, lót trong mũ phủ trùm đầu cho mát một lát đã

cứng lại như bánh trắng và đồ quạch bụi đường. Máy thẳng D29 này chạy cũng gẫu! Có những chỗ cua khá gấp nhưng xe vẫn không giảm tốc độ. Chúng tôi trên thùng, hết văng bên này lại lăn bên kia nhưng như thể càng khoái, đỡ sốt ruột. Tiếng nổ khi đánh nhau, hay tốc độ trên đường hiểm cũng kích thích con người, gần như một thứ ma túy. Xe trước xe sau bánh tung bụi cát, hết như cuộc đua Paris - Dakca...

Chiều tối, nghỉ ở phum Rôviêng. Từ đây ra đến Leach chỉ còn một quãng ngắn nữa. Máy thẳng thông tin tiểu đoàn 4 kiếm được một cái nhà nhỏ lợp rơm, tường trình đất nện. Kiểu nhà này chắc chắn của lính mình từng đóng quân ở đây. Trong nhà khá sạch và khô ráo. Chúng tôi rút rơm trải trên nền đất nằm cho khỏi lạnh. Một bếp lửa được nhóm ngay lập tức. Bọn tôi ra suối rửa mặt rồi gọt cơm vắt ra ăn. Vắt cơm sau một ngày sấy nóng trên thùng xe vô ngoài đã khô cứng. Quan trọng gì? Chi mai là về đến cứ rồi! Cả đêm ấy, tất cả ngủ say như chết mà không thẳng nào gác...

Hôm sau, 8h đã vượt ngang Leach, khoảng 10h thì ra đến Pursat. Máy thẳng đi rờn rờn ngó thị trấn trong khi chờ tàu đến. Pursat tuy nhỏ hơn nhưng vui kém gì thị xã Kampong Ch'ngang đâu? Dân thị xã chính tông chắc bị khừ gần hết. Nông dân ly tán đổ bộ vào, ở luôn những ngôi nhà không chủ. Buôn bán ỉ xèo tấp nập ra dáng! Tất nhiên là không điện, không nước máy, thậm chí là không cửa. Trong nhà lầu, các hũ mắm prahoc (bò hóc) nằm lẫn những chum đường thốt nốt trên sàn gạch bông. Sà rông, áo quần trên dây giăng ngang dọc trên tường ố. Mùi sả riêng, mùi đường cháy, mùi phân bò, mùi mắm prahoc hoà quện với mùi khét của thuốc rê loại nặng quấn bằng lá cò ke thành một mùi tổng hợp rất đặc trưng. Cam nữa! Cam trong các bao tải, nông dân đánh xe vào đồn điền thu hái bày đầy chợ. Cam tỉnh Pursat vỏ xanh, tuy có sần sùi nhưng ngon nổi tiếng. Đặc sản trái cây này thời thái bình đã từng được xuất khẩu sang Pháp quốc vì chất lượng tuyệt hảo. Tỉnh này có hẳn mấy đồn điền trồng loại cam này phục vụ cho ông hoàng lưu vong thời còn chưa bị Lonnon với Pôn pốt nó rượt chạy. Sau này, tôi được mách thêm thông tin rằng vùng nào có cam ngon vỏ sần là nơi đó có nhiều hồng ngọc và đá quý. Như vùng Bô hạ, vùng Lục Yên châu bên mình cũng thế! Địa chất, thổ nhưỡng nào thì sẽ phù hợp, sinh sôi loài cây thích hợp đó. Chắc vậy thôi!

Chúng tôi lấy gạo đổi mấy ký đường thốt nốt về nấu chè ăn Tết. Cô gái đang múc nước tắm sau nhà chạy vội ra. Đầu tóc, sà rông ướt rượt dấn dính trên thân hình vũ nữ ngấm ngấm phồn thực. Đã thế còn hào sảng khuyến mại thêm các anh nước tắm tiên về ném cho mà nhớ! Nước trên tóc, trên sà rông nhỏ tong tong cả xuống đường đọng trong tấm nylon. Sơn ba tai khoáy ngón tay vào chỗ đường dính thứ nước tuyệt trần đó, quệt cho lên miệng mút chèm chẹp, kêu oai oái:

-Ui, ui! Êm chà ròn on à! (ngọt quá em à!)

-À oi! Alabor dzô...! A ch'ngư dzô...! (Đồ phải gió...! Đồ mắc dịch!)

Tiếng cười rộ lên. Ngoài sông Pursat, gió chướng lao xao lướt trên mặt nước, lùa gợn những con sóng nhỏ lăn tăn chạy ngược triền sông chảy. Phiên chợ Tết phương nam đầy nắng gió, lồng lộng dưới bầu trời khoáng đạt. Tự nhiên tôi nhớ đến tán rừng thâm u biên giới, nhớ những đồng đội f339 chưa kịp quen thân. Từ đây tới đó cách nhau có hai ngày đường mà như đã ở tận thế giới xa xôi nào!

Tàu từ Bat đom boong vào ga Pursat. Bà con xuống tàu mai đi tiếp nhé! Ưu tiên bộ đội Việt nam (ngày có nhỡn một chuyến). Nhưng nếu có gói Samit thì tình hình có thể khác đấy! Hoặc ít ra cũng phải xinh xinh mau miệng thì mới được! Bà con đi buôn quá quen với cảnh này, tự nguyện chuyển hàng xuống ga ngay. Một số nhỏ đàn ông nhóm bếp ngay trên sân ga, nấu ăn trưa trong những cái cà-men móp méo. Các chị các em dẫn nhau ngược lên một đoạn, che sà rông vô tư tưới bụi xương rồng đến chết sặc. Con tàu tiếp tục hành trình. Bộ đội ngồi xúm quanh các đối tượng ưu tiên, phun khói thuốc thơm mù mịt. Đâu đó với nhau, cười như nắc nẻ...

Quá trưa về đến ga Bâmnak. Chúng tôi không nghỉ, vào dân mua can rượu rồi quay ngay trở về. Gặp luôn cả anh em ở nhà trông cứ ra trung đoàn bộ lĩnh hàng Tết cho đơn vị. Cả bọn guồng chân 7 cây số đường rừng, đi như chạy. Mới xa hơn một tháng mà khung cảnh đổi mùa thay đổi trông khác hẳn. Rừng thưa đã ngả vàng, lá rụng gần hết chỉ nhìn thấy quả. Cây săng đầy gai, quả vỏ cứng, đập ra ruột đặc hột, giống quả lựu. ăn có vị chua. Quả này lúc đi rừng khát nước chọc xuống xài đỡ cũng tạm tạm. Quả cám nhỏ cỡ đầu ngón chân cái, da nâu bóng, lấm tấm những chấm trắng, vị bột bùi và ngọt. Quả mã tiền chín, lớn và vàng như trái cam lúc lỉu trên cành. Trông thì đẹp nhưng trái này rất độc. Hạt của nó mang về, sang quân y xin ít còn ngâm. Lỡ vấp rễ cây, bong gân hay sưng tấy mang ra bóp rất chóng khỏi. Ở chân trắng cháy gần khẩu DK.82, phân thỏ dày đặc, lổn nhổn tròn như những viên thuốc tể. Không hiểu bọn ở nhà có sẵn được con gì không? Càng về gần, những đôi chân càng rảo bước. Mồ hôi đặc quánh lẫn bụi đường hai ngày không tắm. Chỉ nghĩ đến dòng suối trong vắt thôi đã thấy rộn cả người.

Ngày 29 Tết.

Như ngày đầu tiên thời đi học được nghỉ hè, muốn nằm ngủ thật muộn nhưng hôm đó lại chẳng thể ngủ được. Radio đang phát đi chương trình ca nhạc đón xuân Tân Dậu. Những bài hát về mùa xuân bao giờ cũng gợi nhớ về cái Tết đậm ấm quê hương. Máy con heo tiêu chuẩn Tết sau vài trăm km tàu xe đói khát gần chết đang kêu như xé vải dưới bếp anh nuôi. Anh Ky rừ tôi, lão Hoạch, Sơn ba tai đi đánh cá. Chúng tôi chọn hùm suối ăn dưới gốc cây táo dại nằm giữa khẩu đội DK.82 và khẩu đội 12.8mm. Đoạn suối chỗ đó ngoặt hướng, có cây táo già, rễ cắm tua tua xuống lòng suối đổi dòng. Đã hai mùa mưa, con suối hung dữ xối nước thẳng vào chum rễ vĩ đại ấy nhưng không ăn thua gì. Đất có lở đi một chút nhưng cây táo vẫn đứng vững trong tư thế nửa trên bờ, nửa dưới suối. Tàn lá xanh thẫm la đà, tầng trên tầng dưới, đẹp hơn tất cả những thế bonsai sau này mà tôi từng gặp. Đồ nghề chuẩn bị xong xuôi, tôi lẳng quả thủ pháo 6 lạng xuống đúng chỗ nước quẩn sâu nhất. Ừ! Tiếng nổ dội nước, vọt lên trên ướt cả tán cây rồi trút xuống rào rào. Nhiều con văng cả lên bờ. Toàn cá bò to cỡ cườm tay vàng choé. Cá chết bị nước đẩy, tuồn từ trong hốc cái vòm rễ ra đặc cả nước. Bốn thằng hí hụi hát cá lên bờ. Một loáng đã đầy chật hai cái bao dứa. Bọn tôi phải buộc túm ống quần dài vào làm đồ đựng thêm. Bọn DK.82 gần đấy thấy thế cũng lội xuống đánh hội. Bì bõm một lúc cũng được cả yển. Thằng Hùng lé bồng la toáng rồi nhảy ló cò lên bờ. Nó dầm phải một con cá lớn. Cái gai trên kỳ lưng nhọn hoắt xuyên thấu gan bàn chân. Thằng Mẫn cõng vội nó về quân y tiểu đoàn lấy panh gấp mãi mới rút ra được. Kiểu này mất Tết là cái chắc rồi! Nhót cá bò rất độc, gây sốt, buốt đến phát sốt phát rét. Cả bọn thấy thế cũng dầm ngán, chỉ đứng nhìn xem con nào lớn mới vớt. Cá từ trong cái hốc vực ấy vẫn tuồn ra. Cá tụ ở đây kinh khủng quá! Rặt một loại cá bò! Đường như

dưới đó có một cái hang ngầm sâu thẳm. Tôi chạy về gọi chúng nó ra phụ khiêng. Có đến hơn hai tạ cá, phải đổ ra nền đất, dùng xẻng chia cho các trung đội trong tiểu đoàn bộ. Cá bỏ nấu canh chua lá giang với ớt ăn mát quên sầu. Cho bỏ những ngày soi đèn đêm vục tắc kè, vục nhái. Lòng chột chùng xuống, nhớ những đồng đội đã từng chung nhau điều thuốc, chung nhau bát nước sâm rừng. Phải chi có cách gì mang cho chúng nó tất chỗ cá này!

Ngày 30 Tết Tân Dậu

Ngồi phụ cắt, tết lá dừa cùng anh Bình cháo dựng cổng chào cho tiểu đoàn bộ. Mỗi đại đội phải dựng một cổng để đón năm mới. Chiếc cổng xương tre, ngoài đan bằng những tàu lá dừa xanh rất khéo, trông thật đẹp mắt. Đường đi lối lại đã được rầy cỏ phong quang. Ngày cuối năm, ai cũng cố bận túi bụi. Các trung đội lo chỉnh trang nhà cửa lán trại, lo cải thiện kiếm mồi, kiếm rượu đãi khách. Trung đội thông tin còn lên kịch bản, phân công nhau thẳng trước thẳng sau xa luân chiến sao đó, để mai khi khách đến sẽ không còn đường về. Không cho "chúng nó" thoát là mục tiêu tối thượng! Thiếu gì thì thiếu, nhất định không thể thiếu rượu. Thằng Vỹ, thằng Ban trở mang thỏ ra suối lột da. Đêm qua lão Nhương với T lé đội đèn đi bắt được 7 con. Loại thỏ này ngoài trắng ven rừng rất nhiều. Chúng tôi đi cắt tranh thỉnh thoảng vẫn gặp cả bầy thỏ con bằng nắm tay. Trông chúng giống như những cục bông xám lăn tròn trên mặt đất. Giống thỏ ngày rằm, trắng sáng rất say đèn. Dưới đại đội 1, Chính tặc với thằng Căn đêm vác gậy dài đi đập cũng chết cả lũ. Thế mà lúc xách mấy con thỏ nát về, mặt hai thầy trò nó vênh vênh thấy ghê, cứ như bắn được heo độc! Bọn đại đội 2 lên cho chúng tôi miếng thịt miễn. Ngoài suất đương nhiên của Ban chỉ huy tiểu đoàn, bao giờ trung đội thông tin cũng phải có phần tử tế. Thói "tham nhùng" do độc quyền hẳn có từ thời đó! Vì nếu không có suất thì từ lần sau đừng có mà lên đây nài nỉ xin pin thái về lấp đèn đi sẵn. Cắt ngay! Đó là một thí dụ sinh động về chữ "móc ngoặc" thời bao cấp. Có đi có lại mới toại lòng nhau! Chẳng ai chấp nhận một cái tương lai không có mình ở trong ấy, thế thôi! Vậy là mùa xuân thứ ba đời quân ngũ đến một cách đầy đủ, giống như một cái Tết phải có với những bận rộn thịt rượu, gạo nước, lễ lạt biểu xén...như thật. Sẽ là thiếu sót lớn nếu không có một cảnh mai cho đủ phong vị. Cách đại đội 1 hai km ngược suối Đamrey là một rừng mai bạt ngàn. Thằng Quan thui thủi lặn lội khoác súng mò lên, chặt tha về một cành lớn chi chít nụ. Về đến nơi, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, và trong khoé mắt nó, thoáng cả những ngấn nước. Khổ thân chú em, Tết đầu tiên xa nhà ai mà chẳng vậy! Chúng tôi cắm nó vào cái ống đạn DK.82, buộc néo các góc cho khỏi lật. Đến nửa chiều, tất cả mọi việc đã chuẩn bị xong. Hết việc, thằng nào thằng nấy tự nhiên thuôn mặt ra nhìn nhau. Không khí chùng xuống. Lão Nhương háng giọng, hết đi ra lại đi vào rồi đuổi chúng nó ra suối tắm. Tôi ngồi cời đốt những đồng cỏ anh em rẫy vun vào lúc ban sáng. Cỏ khô được lửa cháy rừng rực, liềm tràn sang trắng rồi lan vào bia rừng. Khói mịt mờ trong chiều tắt nắng, toả mùi thơm ngòn ngọt. Một đàn chim én lao đến, bay lên lộn xuống đón những con bọ bay lên loạn xạ trong đám cháy.

Trầm ngâm ngắm lửa, phút nhớ nao lòng những buổi chiều Ba mươi lạnh hắt phở phùng. Không hiểu sao tôi thích dạo phỏ một mình trong buổi chiều cuối năm ấy. Khi mọi nhà đã quây quần bên mâm cơm cúng ông bà. Con đường trở nên vắng vẻ, vài người đang vội đạp xe về. Không gian thoảng mùi hương trầm, mùi khói pháo bọn trẻ con đốt lễ đi đệt đầu đó. Những mái ngói nâu già, liêu xiêu cúi xuống ngẫm nghĩ trong mưa bụi, để rồi chút nữa bùng lên, rền rền tiếng pháo giao thừa... Mình cũng đi tắm tất niên thôi! Để mình khỏi quên mất mình. Mùa xuân đầu vô tư cũng chẳng thể bỏ quên một ai! Hãy hy vọng ngày trở về!

Những ngày Tết...

Tết yên bình, thoải mái! Đêm giao thừa không có tiếng súng, không có đũa nào bắn bậy. Lệnh rất rõ ràng là thằng nào bắn bậy sẽ không được xét đi phép hay ra quân. Chỉ nghe tiếng gõ thùng phuy, gõ chậu âm âm ở hướng đại đội 1. Anh Nhương rủ tôi với thằng Quan mò xuống. Con cung phối thuộc truyền thống bị gí ngay ba bát rượu vào mồm. Vào ba ra bảy đừng lằng nhằng nếu muốn sống! Chúng nó đã đốt một đồng lửa to tướng, cời trần múa may nhảy Va xi lô. Hai chục cái miệng đang gào hết cỡ: "Va xi lô - kè ri cô và xi lô! Cha cha cha - kè ri cô chà chà chà...!" Hai chú em đoàn mới vào đang uốn éo, cố gắng thi triển điệu shake công-phu. Đám còn lại mỗi đứa nhảy một kiểu. Ngực trần mồ hôi loang loáng, đầu tóc xoã xượi, chân tay nghiêng ngào con cào cào quanh đồng lửa như bọn thổ dân da đỏ. Thỉnh thoảng lại đồng thanh hú lên rất sảng. Thằng Tào anh nuôi đang cố sức giằng lại cái vung nhôm xoong quân dụng nấu cơm từ tay mấy thằng phụ trách bộ gõ. Bọn này lấy băng đạn giáng thật lực thì cái vung nào còn lành? Mai khỏi ăn cơm luôn cũng được! Cuối cùng thì cái vung vô tội cũng được tha. Thế là mất mẹ nó xanh-ban, làm ăn gì? Một thằng vào quan sát sờ kiểm đồ chơi gõ tiếp, vớ được cái thùng đại liên Mỹ nặng trịch tính mang ra thay thế. Mờ ra ở trong là tảng thịt heo rừng luộc thẳng liên lạc ém. Sung công nót làm mồi luôn. Bình cò chính trị viên cũng đành nhe răng cười. Mồi thì ê hề nhưng Chính tặc bắt đầu giờ chứng. Tay lão lăm lăm con lê Mỹ, còn mồm thì ra tuyên cáo: "Một hùm một miếng! Thằng nào phá mồi tao chặt tay liền!" Rượu pha mật ong khoái rừng. Uống thì dễ nhưng say chết mẹ! Đến lượt thằng Quan uống thì can rượu để đó đã cạn. Nó tưởng bờ, khi uống xong, liền lật cái chén lên, liềm xung quanh đất chén, ra cái điều còn khát lắm. Đứng thẳng em đại mới nhập ngũ mà dám khiêu khích! Bình cò đắc chí vẩy tay: "Suối Đamrey hết nước thì đại 1 hết rượu! Bay đâu?" Thằng Căn liên lạc già đồ khúm núm mang ra can khác, cứ như hề Tam Quốc! Ban nhạc ngay lập tức đã chuyển sang chơi bài: "Không cho chúng nó thoát! Không cho chúng nó thoát! Chúng bay vào sẽ không có đường ra...!". Chết oan với thằng ngu này rồi! Tiếng thùng phuy bị nện đùng đùng điếc đặc hết tai...Thằng Quan to vật nhưng cũng đã chịu hết nỗi phun tại bệ. Lính đại đội 1 sướng phát điên. Năm mới hên rồi! Thằng Quan bò ra gốc cây ới tiếp rồi kêu tôi lùi về trung đội. Con đường mòn như muốn lộn lên trời. Gan ruột cũng lộn lên theo hết! Có chừng 400m mà cả hai thằng đều sợ lạc đường, cứ bám dây điện thoại mà loạng choạng đi. Lúc sau nữa không đi nổi thì bò. Gần về đến tiểu đoàn thì anh Được nghe vui, đi xuống đại 1 với thằng liên lạc bắt gặp. Hỏi chúng tôi là sao chúng mày không đi đường hoàng, lại bò như chó thế? Tôi cố gắng giữ giọng thật bình thường, bảo anh ấy là đang bò tìm nối đoạn dây bị đứt. Hai thằng chờ anh ấy đi xa rồi nằm ngửa luôn trên cỏ cháy. Lông lộn trên đầu chúng tôi là cả bầu trời sao đang di chuyển. Kia là chòm Đại Hùng tinh bày ngôi hình cái gầu sòng. Chòm Thiên Hậu năm ngôi, hình chữ M. Vương miện bà hoàng lấp lánh này chỉ xuất hiện trong những đêm mùa đông. Chòm sao Chiến sỹ (Orion) với cái chuỗi kiếm ba ngôi bao giờ cũng chỉ hướng chính Nam...Ồ! Trí nhớ còn tỉnh táo lắm! Nhưng sao nó không di chuyển từ Đông sang Tây như thầy dạy ngày xưa mà cứ chạy vòng vòng thế kia? Chết tiệt! Đêm trừ tịch lặng lẽ trôi trong cuộc diễu binh vĩ đại, thăm thẳm lòng trời...

CHÁY RỪNG ĐẦU NĂM TÂN DẬU

Đường đi lối lại khô ráo. Lá cải xanh vẫy trong gió chướng, lật đật tàu lá xuôi theo hướng gió. Nắng chói nhưng không gắt, không khí nhẹ bồng. Đến đêm lại lạnh. Kể cả ban trưa, lội xuống suối thấy lạnh nổi da gà. Thời tiết giống như mùa thu Bắc Việt. Mây đồng cỏ con con tối qua chúng tôi đốt đã lan qua trắng, vào rừng. Đầu tiên còn cháy ngùn. Sau được gió khô tiếp sức, lửa dựng lên thành một đám cháy lớn. Cháy ở các bụi gai, bụi cỏ và thảm mục dưới chân rừng. Cháy leo trên những thân cây có dầu. Những cây chết khô từ trước, đường kính hàng mấy người ôm, bị lửa liếm ngọt phần gốc, bóc dần lên đến ngọn rồi từ từ ngã xuống, tung lên trời một đám mây tàn đỏ khé. Tàn lửa cuộn tung trời, bay trên đỉnh rừng theo hướng gió như bồm một con ngựa bất kham. Lửa đang chạy ù ù về triền núi U Răng Kh'vai. Thân le khô nổ lộp bộp như súng liên thanh dọc theo con suối. Đến đêm mừng 1 thì lửa trèo đến lưng chừng núi thành một dải đỏ rực, bốc mỗi lúc một cao. Lần này thì cháy rừng thật sự! Cháy lớn lắm! Phạm vi đến cả hàng chục km². Ban ngày, mặt trời rung rung, mờ ảo trong đám khói và không khí nóng, tối sầm lại như đang trong nhật thực. Ban đêm đường đi lối lại trong đội hình sáng rõ như ban ngày, nhìn tỏ mặt người. Thỉnh thoảng vẫn nghe tiếng mình nổ ùng oàng trong núi do bị lửa nung...Thú rừng trong vụ cháy này chắc cũng toi hàng loạt. Thiệt hại này cũng coi như hệ quả của chiến tranh. Mùa khô ở Campuchia thời đó năm nào cũng có cháy rừng trong chiến trận, nhưng chưa bao giờ tôi thấy cháy dữ dội như cái Tết năm Tân dậu đó.

BÍ MẬT THƯ TÍN - NĂM ĐỘC - CHO TAO HỎI THĂM XEM THẮNG SÚU ĐÃ CHẾT CHƯA?

Sau Tết, thắng Bình cáo đi phép vào đơn vị với rất nhiều thông tin. Ở nhà gửi cho tôi cái mìn cá nhân theo yêu cầu vì cái mìn cũ đã rách tứ tung. Con em gái kể tôi có giấy bảo trúng tuyển trường Đại học Kinh tế -Tài chính, thừa hẳn 2 điểm. Nhưng nó chọn nguyện vọng 2, đi học Trung cấp Tài chính để được học gần nhà, đỡ đần mẹ trong thời gian tôi đi bộ đội. Ngoài ra có một lá thư của một người bạn cùng đoàn lính năm 1978. Chú em này là lính đại đội 1. Khi đơn vị đang nằm chốt Chi phu ở biên giới, nó theo cánh thương binh rồi chuồn luôn. Trước khi đi, nó quẳng lại tất tật đồ đạc cho tôi để khỏi bị lộ. Tôi biết trước điều đó nhưng cũng chẳng báo cáo báo cây gì hết. Sau đó ba tháng, khi đơn vị đang đóng quân ở bên kia thị xã Kampong Ch'ngang thì nó lại mò vào cùng một thắng nữa. Anh Thường đã xuôi xuôi, nhưng Anh Sơn tiểu đoàn trưởng cáu quá, cho chúng nó mấy cái bạt tai đá đít, dứt khoát không nhận. Nó xuống đại đội 1 nằm thêm mấy ngày. Anh em cùng trung đội 2 (trung đội Khương khan cũ) mừng lắm. Thêm một tay súng lúc ấy quá quý. Trung đội vẫn phân cơm nó, vẫn chia ca gác cho nó như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có anh Sưu chính trị viên đại đội cứ hăm hè chửi bới, xuống đuổi nó đi. Tay này vốn ghét những thắng trông có vẻ lính kiểng quê thành thị. Đơn vị đang thiếu người bỏ mẹ. Gác đêm lòi mắt hai thắng một ca. Bây giờ đuổi thì người ta biết đi đâu giữa chiến tuyến ác liệt thế này? Lúc đó đêm nào địch nó cũng đánh vào đơn vị. Tôi thương bạn quá, bảo mày cứ nằm lý ở đây thế nào các anh ấy cũng nghỉ lại. Lính trơn thì chức chó đâu mà cách? Quá lắm nhận kỷ luật xong thì bị gí xách khẩu B.41 là cùng. Đã rất nhiều trường hợp xảy ra như thế rồi. Nhưng thắng này cũng ngang, nó chào anh em rồi lại ra đi. Trên tay nó còn một chỉ vàng bà già cho để phòng thân chắc không lo đói. Đây là lo đói khi về đến Việt nam thôi. Chứ còn ở bên này thì lính mình nhờ bữa cứ sục vào các đơn vị khác là có cơm ăn. Thời gian đó Quân đoàn 3 đang lục tục rút ra Bắc đánh Tàu. Một số đơn vị rút theo đường bộ. Nó đi lẫn vào quân đoàn bạn rồi trở về nhà. Qua lá thư, tôi được biết nó đã đi lính lại. Đơn vị thu dụng của nó đóng quân ở Tân lạc, tỉnh Hoà bình. Thôi thế cũng mừng cho bạn!

Nhận lá thư này lại nhớ cái lá thư trước của nó gởi cho tôi hỏi đơn vị đóng quân ở ga Kầm rên. Tôi đi phối thuộc, nằm với đại đội 1. Anh Sưu đi họp quân chính trên tiểu đoàn, tiện thường nhận thư luôn cho toàn đại đội. Cứ thích xem lá thư nào là bóc lá thư đó. Rất bổ láo! Lần ấy, khi thấy lá thư của tôi có tên người gửi là thắng bạn đó nên mới bóc luôn ra xem. Các chuyện linh tinh khác trong thư không nói làm gì. Riêng phần tái bút nó viết nguyên văn : " À! Cho tao gửi lời hỏi thăm xem thắng Sưu chính trị viên đã chết chưa?". Lão này đọc đến dòng đó tức tái mặt, nhảy dựng lên như đĩa phải vôi, làm toảng lên rồi ùng ùng chạy đi tìm tôi. Lúc đó tôi đang cười sằng sặc cùng bọn trung đội 2. Có mấy đồng rom dưới cây xoài đang lên nắm dày rịt. Ăn rất ngọt! Mọi ngày vẫn ăn thì không sao. Hôm đó chúng nó hái lần thứ năm nào đó mà khi ăn xong thấy nóng mặt rồi tự nhiên thấy buồn cười quá! Cả bọn nhìn nhau rồi cười rữ rệu như bị ma làm! Nhìn thấy cái khuy áo thắng kia sao có bốn lỗ? Cười! Hai con kiến sao hươ rầu đụng nhau thế kia? Cười! Không nhìn được! Cười chảy nước mắt nước mũi. Huống hồ nhìn thấy chính trị viên quần ông thấp ông cao, tay vẩy vẩy lá thư cứ như múa thì nhìn cười sao nổi? Anh ấy tưởng bọn tôi cười giễu, càng bảo càng cười, nóng mắt vớ khẩu AK roét một loạt sạt đầu cả bọn. Ha ha ha! Chết cười mất thôi! Gần thế mà còn bắn trượt. Buồn cười quá! Cười vãi cả đái ra! Quân trung đội trưởng Khương khan đã ướm một miếng tướng. Chừng như nhận ra tình thế, anh ấy nhìn xoong nắm rồi chạy ngược về quan sát sở gọi thắng Phụng bọ y tá. Nó xuống pha cho mỗi người cốc nước đường. Con diên lẳng dần dần. Mãi mấy ngày hôm sau, cơ hoành, cơ liên sườn tôi vẫn đau như dằm vì co rút nhiều trong khi lên cơn cười.

BAO TỬ NHÍM - BAO TỬ NGƯỜI

Như các bạn đã thấy trên bản đồ đã post trong trang này, tôi đã để lộ một bí mật quân sự không được phép nếu thời điểm đó cách đây 28 năm. Trên đó thể hiện chính xác từng vị trí các đại đội, các trung đội, cách bố trí hỏa lực tiểu đoàn Tư ở căn cứ phum K'bal Tea heal. Mỗi kỳ lĩnh gạo hay vũ khí, dân bạn đều lấy xe bò chở giúp đội áp tải vào gần đơn vị. Tới đó mời bác dừng lại! Không được phép vào đội hình đóng quân! Anh em ở nhà sẽ ra điểm tập kết khuân tất cả những thứ đó về. Lạng quạng tự tiện đi vào dính mìn, lựu đạn cài thì tự chịu trách nhiệm lấy. Trên cái bản đồ không ảnh đó, các bạn đã thấy đơn vị chúng tôi lọt thỏm trong một vùng rất nhiều dạng địa hình. Rừng rậm, rừng thưa. trảng ruộng, núi đất, phum hoang...Thú rừng cũng đa dạng như thế. Trảng ruộng thì thỏ, cây giồng, cây triết (con này chuyên bới cua, ếch). Rừng thưa xen trảng có hoẵng, cheo, nhím, nai, heo. Rừng già thì hổ, báo...Lãnh địa sinh tồn quy ước thường như thế, nhưng chúng cũng kiếm ăn lộn tưng bậy trong lãnh thổ của nhau theo luật rừng. Mạnh được yếu thua! Các bác ra ngoại thành nhậu thú rừng, vớ được con nhím chừng dăm sáu ký đã sướng phát rên. Chúng tôi bắn được những con nhím hơn 20 ký là bình thường. Ban đêm đụng nhau, nó lúi vô bụi, rữ lông rừ rừ như tiếng người ta đưa cái đóm vào cánh quạt đang quay. Những cái lông nhím dài cả nửa mét, khoang đen khoang trắng cứng và nhọn như những mũi tên. Người ta nói nhím biết bắn lông vào kẻ thù nhưng tôi chưa chứng kiến điều đó. Chỉ biết thịt nó ăn rất lành và ngon! Nhất là những miếng bì lưng hấp sả nóng, trên còn những lỗ chân lông lớn nhỏ, nhô lên

sát nhau như miệng núi lửa trên mặt trăng, vẫn đang bốc hơi nghi ngút. Chấm muối tiêu ăn giòn thôi rồi! Dạ dày nhím là một vị thuốc quý. Bọn tôi hay săn nhím vào mùa khô. Mùa mưa nhím ăn tạp nham đủ thứ. Nhưng mùa khô, thức ăn khan hiếm, lá lầu bị rừng cháy liếm sạch. Nó phải lúi cuội đào dũi thật sâu mới có củ, rễ mà ăn. Quý bởi những củ, những rễ nó dũi trong rừng mùa này thường là những vị thuốc quý. Nhím săn được về, làm lông, phanh bụng. Cái dạ dày buộc thắt trên thắt dưới, để nguyên các thứ bên trong mang rửa rượu phần bên ngoài rồi đem phơi. Bốn nắng là khô cong, dậy mùi thuốc bắc thơm thơm. Củ này sao vàng tán nhỏ chữa bệnh đau bao tử rất hiệu nghiệm. Bọn tôi bắn nhím vừa để cải thiện, vừa để lấy dạ dày ra ga Bâmnak bán cho dân kiếm tiền mua rượu. Giá tiền 25 rịa (riel) một cái. Tôi cũng như nhiều thằng trong đơn vị, ở nhà có biết uống giọt rượu nào đâu? Vào đơn vị theo anh em lính cũ dần dần cũng biết nhậu. Đời lính chiến không thể có chủ thuyết trung dung, không thể đứng ngoài bất cứ việc gì! Không biết nhậu, không dám lên chúng nó ghét cho như chó! Quan tới lính bằng phân tuốt! Tôi không có ý định bàn về cơ chế của chuyện nhậu. Như kiểu cơ chế của nụ cười chẳng qua là sự co cơ mặt. Tôi chỉ hỏi anh em? Cùng cảnh xa nhà áo ngắn như nhau, nay sống mai chết chẳng biết khi nào. Cùng lúi lúi bám rừng xung phong, nhìn quanh quất anh em mình có 20 tay súng không thấy thằng nào nhón nhác đã thấy âm lòng. Mòn vai đôi cánh thương binh từ sỹ trong mưa rừng hay trong nước mắt...Nay gặp buổi xuân về. Gió lồng lộng thế kia, suối xanh mát thế kia, thịt nhím thơm thế này, rượu đầy can thế này! Anh em mình sống chết có nhau đây rồi! Thế thì chúng ta nên học nghị quyết hay nên làm gì hả? Tất nhiên là học nghị quyết rồi! Hà hà! Chính vì nhậu nhiều, vận động bất tử, ăn uống thất thường nên ở đơn vị bệnh đau bao tử rất phổ biến. Vậy nên chu trình săn nhím, chữa bệnh dạ dày xong nhậu tiếp...kéo dài mãi mãi.

VĂN HOÁ ĐỌC - NGƯỜI TA BẮN B.40 NHƯ THẾ NÀO?

Tôi là thằng cũng chịu khó đọc lính tinh. Thượng vàng hạ cám gì cũng đọc tuốt. Thời nhỏ trước khi đi bộ đội, những cuốn sách cho thiếu nhi như chuyện tranh "Sát thát" với minh hoạ của Nguyễn Bích, "Cuộc truy tìm kho vũ khí" của Đoàn giời mà các bác hỏi hay yêu cầu trên diễn đàn. "Timua và đồng đội" của Gaiđa, "Trong rừng thẳm và trên sa mạc" của Sienkiewicz.... tôi may mắn cũng có đọc. Phải nói là thời bao cấp đó kham khổ về đời sống vật chất. Nhưng sách cho thiếu nhi có nhiều cuốn truyện hay. Không có những "Thủy thủ mặt trăng", "Đô rê mon"... với những "Bu.. ù..m!", "Oặc..!" nô hoa cà hoa cải. Con trai thì mồm ngoác đến mang tai. Con gái phơi rốn dài đến nửa trang như sách thiếu nhi bây giờ. Kỳ công lục tủ sách, lấy ra những cuốn in trên giấy đen sì, có khi còn dính lẫn sợi rơm của một thời khốn khó. Hít hà cảm động xoa bìa, như gặp một người bạn cũ. Mang ra bảo con thử đọc cuốn này xem sao? Chúng nó ậm ừ, xem chiếu lệ vài trang rồi nhảy vào "Bùm! Bùm!" trên máy tính. Cuốn sách thì lẳng vào gầm bàn. Thu nhận cuộc sống từ mắt, trực tuyến thẳng xuống tay trên bàn phím không cần qua não, như phản xạ không điều kiện. Đúng là mỗi thế hệ một công nghệ khác! Cung phản xạ quá ngắn,! Thời gian đâu mà đọc? Nói gì đến xúc cảm.

Tiếp chuyện đọc không có lại lạc đề. Đến khi đi bộ đội, không còn cơ hội đọc nhiều thì tôi đọc báo Quân đội Nhân dân, Văn nghệ quân đội...Thời đó ở nhà, báo Quân đội Nhân dân và các tờ báo khác thường có giá năm xu. Dân mình thích đọc báo Quân đội vì có nhiều tin chiến sự. Đến nỗi cô bưu điện phố Đồng Xuân bắt người mua báo Quân đội phải mua kèm thêm tờ Nhân Dân. Khi ông cậu tôi (vốn dân hoạ sỹ) phát bực, dứt khoát không chịu mua kiểu bìa kèm lạc đó thì cô ấy mắng sa sả:" Thái độ? Anh không đọc báo Đảng à?" Bỏ này tức quá vận lại:" Thế báo Quân đội Nhân dân là của Đảng nào?" thì cô bưu điện mới chịu im. Bây giờ trong quân ngũ, báo và tạp chí không phải mua. Hết báo mới thì đọc lại báo cũ. Hết báo cũ thì đọc báo cũ nữa, đọc nghị quyết hay bản nháp biên bản họp quân chính viết tay xin của Bình cò. Kể cả khi đi toilet trên cây me tôi cũng thử đọc mảnh giấy cầm tay xem nó viết cái gì? Nạp vào đầu một thứ, song song với việc tổng ra một thứ ở đầu đảng kia. Đồng hoá dị hoá cùng lúc. Có bác nào hay làm như thế không? Khoái phết! Cuối cùng, cả đạo lẫn đời đều rơi tõm xuống nước hay để gió cuốn đi.

Trong tiểu đoàn tôi, tạp chí Văn nghệ Quân đội được lính ta rất trân trọng. Căn bản nhất là vì nó dày và gọn, giấy lại mỏng, đọc xong làm giấy quấn thuốc rê thì tuyệt, hơn hẳn mấy tờ báo giấy dày, khối đặng. Thứ nữa là các tác giả truyện ngắn, thơ ca trong đó thường cũng xuất thân từ lính, thông cảm với lính nên dễ được đón nhận. Trong đó cũng có nhiều bài thơ, truyện ngắn cũng hay. Nhưng tôi nhớ hồi đó Tạp chí có đăng một câu chuyện về tấm gương một xạ thủ B.40 trên mặt trận Tây nam. Anh ấy tên là Lê Phương Liên gì đó! Có đôi mắt nhưng như nước hồ thu đẹp thôi rồi! (Tả lính như thế thì chết mẹ người ta). Khi bị thương vào mắt phải, địch vẫn xông lên. Anh ấy chuyển súng sang vai trái nhằm bắn. Bất kể lỗ chích khí trên thân súng B.40 sẽ làm mù nốt con mắt còn lại. Chuyện này về sau còn được cải biên thành câu chuyện truyền thanh sáng Chủ nhật, phát trên đài cho lính nghe. Âm nhạc vĩ cầm da diết lắm, chêm giữa các đoạn hồi tưởng phục hiện. Chắc các bác cựu binh ở đây có nghe rồi...Thú thật tôi đéch tin chuyện này! Nghe cứ tức anh ách! Nó gần như xúi người ta hy sinh vô nghĩa mà không dạy cách người ta chiến thắng. Như thế không phải là người lính chân chính! Anh Nhung nghe chuyện, gãi sồn sột rồi bình phẩm:"Mẹ cái thằng ngu gì đâu!"

MỖI VIÊN ĐẠN MỘT QUÂN THÙ - MỖI CÁI MÙNG MỘT CON CHÓ!

Đơn vị lại nhận tiếp đợt tân binh. Anh em mới vào toàn quê vùng đồng bằng Nam bộ. Thêm quân mới chắc lại chuẩn bị oánh nhau to rồi! Tiểu đoàn thực hành huấn luyện và bắn đạn thật theo các bài bắn tổng hợp mới của Bộ tổng Tham mưu. Bìa số một trong bài bắn này không phải đen sì như bài một cũ mà là bìa chị em nhỏ tí màu xanh rất khó bắn, bìa "thằng còm" số 7 lằng ngoằng...Kết hợp nằm bắn với vận động. Súng thì quân khí trung đoàn mang xuống sau khi đã chinh chán chê. Trường bắn là cái trảng ruộng nằm giữa đại đội 2 với tiểu đoàn bộ. Tôi có hỏi anh em mới vào là ở nhà đã bắn bài bắn này chưa? Hoá ra chúng nó cũng như mình thời huấn luyện cũ. Bắn xong mỗi bài 1 cũ, đầu ruồi đội đít điểm đen cự ly 100m là lên đường sang đây ngay. Có ai ngờ đã choảng nhau ba năm liền rồi mà bây giờ phải tập bắn lại. Hài hước thật! Chắc lính ta đổ đạn tìm chim nhiều quá nên mới có bài bắn mới bổ sung này. Đang thiếu đồ nhậu, đây là một dịp tốt để cá cược. Xạ thủ được chọn đại diện cho trung đội thông tin là anh Ky. Trung đội vận tải- bên thách đấu là Bình vàng, tay thợ săn lão luyện. Chính cha ấy gần phum Kằm nom đã bắn nhằm què tay thằng Hiệp híp và suýt đưa tôi về thế giới bên kia bằng loạt đạn cách cái sọ này 15cm đứt dây võng. Mỗi trung đội chung độ một cái mừng huy động của mấy thằng đoàn mới vào. Các bạn sẽ hỏi sao lại là mừng chứ không phải là tiền, là tút Samit hay là cái gì khác? Xin thưa ! Phải thực hành tập bắn lại, chưa chắc mỗi viên đạn một quân thù. Nhưng mỗi cái mừng một con chó là cái chắc! Mừng mới có khi được hai con. Dân bạn Campuchia theo Phật giáo (tiểu thừa),

không ăn thịt chó. Những năm đầu đánh vượt biên, hề thêm món cò tây thì ra dân xin họ cho ngay. Nhất bạch nhì vàng, tam khoang tứ đôm cứ thế tha hồ mà chọn. Ở bên đó chó trắng là nhiều nhất! Dần về sau này, nhu cầu cây tơ của lính ta nhiều quá. Người ta còn mỗi một con giữ nhà mà cũng có thằng mặt dày ra xin. Họ không cho nữa, muốn ăn thì đổi! Chó bắt đầu lên giá! Bộ đội Việt nam đi qua phum bị bọn cầu ghét cái mặt, cứ sủa gâu gâu âm ỉ suốt! Đến bây giờ thì giá mỗi con là một cái mùng không hơn không kém. Lính tiểu đoàn tư trở nên đoàn kết hơn bao giờ hết (?) Hà hà! Cứ hai thằng ôm nhau nằm chung một cái mùng, thừa ra một cái thì đem "mắc cho chó".

Ngày "đấu súng" cũng đã đến. Các cặp bắn khác thì không ai quan tâm mấy. Kết quả bắn cũng bình thường. Đến cặp Ky - Bình vàng bước vào vị trí bắn, cả tiểu đoàn bộ xô vào háo hức. Chúng nó ngồi ngang bờ ruộng ngong ngóng, cứ như chó ngồi xem tát ao. Tôi cũng thấy hồi hộp. Bình tỉnh nào anh Ky! Bắn bia số 1. Cái đầu ruồi ngọ nguậy. "Pằm!", "Pằm pằm! Pằm pằm!". Loạt đầu anh Ky tắc cú, trừ một điểm. Hai loạt sau điểm xạ tốt. Bình vàng thì qua loạt đầu suôn sẻ. Cả hai xách súng bắt đầu vận động lên phía trên. Bia số 7 xuất hiện. Hai đầu thủ súng nổ nhịp đôi giòn giã. Sao Bình vàng tiến nhanh thế kia? Lạ thật! Đúng lúc đó, cán bia số một trong tuyến bắn của Bình vàng gãy gục. Chúng nó ồ lên cả lượt: "Phạm quy rồi!". Thằng cha này khôn lỏi. Bia số 7 bắn dễ, hán thấy trúng rồi thì quay sang quát đạn tiếp vào bia số 1 cho chắc ăn con chó. Vận động lên gần thế thì trúng là đương nhiên. Nhưng trời có mắt! Đạn bồi thêm trúng cả cán bia làm nó gãy gục, tố cáo kẻ gian manh. Anh Nương đắc chí ôm ngay hai cái mùng tại trận, lại còn chỉ tận mặt Bình vàng: "Khôn ngoan chẳng lại với gòi đầu con ạ!". Cán bộ tác chiến trung đoàn cùng theo dõi thao trường gọi Bình vàng lại chửi cho một trận vuột mặt không kịp.

VƯỜN NGƯỜI - NGƯỜI VƯỜN

Thằng Căn gọi điện lên tiểu đoàn, rủ tôi với mấy thằng hay đi máy với đại đội 1 xuống ăn đặc sản. Tôi hỏi đặc sản gì thì ậm ừ mãi nó mới nói là thịt khỉ. Khi ở vùng núi U Răng (Đậu Khấu) này rất nhiều, có gì mà nửa kín nửa hở thế? Tiểu đoàn tôi đi truy quét thường gặp hàng bầy. Có khi con khỉ đầu đàn đang ngồi dưới đất bắt rận mải mê, gặp chúng tôi bất ngờ. Nó giật mình kêu choéc một tiếng rồi chạy càn cật qua đội hình hành quân. Những con khác thấy thế cũng phá chạy theo lối ấy. Rặt một loại khỉ lông vàng đuôi dài lăm lăm. Lắm con khi mẹ, ẵm con dưới bụng bằng một tay, tay còn lại tập tễnh chống cùng hai cẳng, chạy luôn ngay dưới chân bọn tôi. Không dám bắn vì sợ lộ đội hình, nhiều thằng tiện chân đá chúng nó văng lông lóc. Mấy con dính cước, rống lên choeng choéc. Nói chung bọn khỉ cũng rất kỷ luật. Nhất định chạy theo đầu đàn, chỉ huy chứ không chịu sẽ bầy chạy lối khác, dù ít nguy hiểm hơn.

Xuống đến đại đội mới biết không phải là khỉ. Trung đội 2 bắn được con vượn đen lớn. Chúng nó không biết làm, mang lên cho văn phòng. Thằng Trung nghịch ngợm, buộc xác con vượn ngồi bó gối, tựa lưng vào cột lán chỉ huy, lấy cái mũ mềm đội lên đầu cho nó. Đôi tay dài nghêu lông mọc đen nhánh, đặt ôm lấy khẩu AK trong lòng. Bàn tay với các ngón thanh dài vắt nhẹ qua cò súng. Cái đầu đội mũ, chúng nó để gục xuống, tựa vào thân súng. Thằng Nhạ quán một liều thuốc rê tổ bố, châm lửa rít vài hơi rồi cạy răng con vượn nhét vào cho ngậm. Khói thuốc bay lơ đãng. Xong tác phẩm theo trường phái "bày đặt" ấy, cả bọn đi lại xung quanh ngắm nghía, cười hô hô bình phẩm! Tôi không thấy buồn cười, tôi thấy sợ! Nhất là nhìn cái hàm răng nhe ra, cắn chặt liều thuốc dưới cặp môi đen mỏng dính tre xuống. Như một nụ cười lạnh ngắt, nửa giễu cợt, nửa khổ đau. Cặp mắt đen tròn ngơ ngác không nhắm được, vẫn còn ngân ngấn nước. Trông nó giống như một anh lính nhỏ đang chờ dẫn ngồi gác. Vừa gác vừa buồn ngủ, hoặc nhớ nhà. Nào mình với nó có khác nhau về hình thể là mấy đâu? Cũng tai, mắt ấy, chân tay ấy! Cũng bắt ve bắt bét, cũng gãi ghè sồn sột. Đôi lúc hứng chí bắt từ hay tuyệt vọng cũng hú lên điên rồ. Từ nay mày sẽ xa đàn, xa rừng mãi mãi. Thầm mong tao không phải xa đồng đội, xa nhà vĩnh viễn như mày!

Tôi bỏ về tiểu đoàn bộ. Không dám nhìn chúng nó làm thịt chứ đừng nói là xoi. Thế mà trong cuốn sách nào đó tôi từng đọc, có kể về một bà hoàng thời cận đại rất sành món khỉ. Quý bà Trung Hoa này đãi khách chỉ bằng món gỏi óc. Người ta dùng búa bạc đục đỉnh sọ con khỉ đang sống. Đồ rượu, vắt chanh, tiêu với các gia vị phức tạp gì gì đó vào cái lỗ nhỏ xíu hoen máu đỏ rồi khoáy thìa vào móc não ra xoi nóng. Trong khi đó, người anh em gần gũi, người láng giềng bé nhỏ (thuyết Darwin - hoàn toàn không ám chỉ ai) đang gào lên thảm thiết. Cơ thể run lên bần bật trong sự sống tắt dần. Những kẻ tham gia bữa tiệc ấy cũng đang tiến hoá, có điều ngược với tiến trình của ông bác học người Anh kể trên. Nghĩ mà lợm giọng !

Hết phần 2.

Biên giới Tây Nam - Phần 3 - Trungsy1 - www.quansuvn.net

RÁI CÁ

Đến cả tuần không bắn được con gì. Tối nào anh Nương với T lế cũng xách đèn xách súng đi rồi lại về không. Bọn hay săn dưới các đại đội cũng chịu chung hoàn cảnh đó. Đang tháng ba tháng tư, mùa giao phối, mùa sinh sôi của núi rừng nhưng thú quanh chỗ đứng chân của đơn vị bỗng nhiên biến đi đâu sạch. Mọi đêm nằm vẫn nghe một vài tiếng con mẫn tác gọi bạn "oác! oác!" xa gần. Bây giờ thì lặng phắc. Đến cả thỏ rừng vốn nhiều như thế cũng còn không thấy nốt. Dường như có điều gì bất thường đang xảy ra. Đến bữa đành lòng với những con cá suối kiếm được. Bình còn thương tình, bắn được con rái cá hiếm hoi trên eo suối đại đội 1 vắt lên cho thông tin. Bọn tôi hí hửng vác ra suối làm lông. Con rái cá nặng khoảng 4 ký. Lông nó màu tro đen, khoảng ngực lại trắng như trẻ con đeo yếm dải, đặc biệt mịn như nhung. Cái mõm ngắn, hàng ria bạc, chân trước có màng như chân vịt, đuôi dài và dẹp làm bánh lái khi lặn đuổi cá... đại loại trông nó như thế. Tôi muốn kể là về cái bộ lông của nó. Chúng tôi dốt, có thằng nào làm thịt rái cá bao giờ đâu nên cứ thực hành làm lông nó như mọi con thú rừng bình thường. Nghĩa là nhúng nước lạnh cho ướt đều, dội nước sôi, sau đó cạo lông và đem thui. Thế nhưng lông con này đã được nhúng ướt đẫm hết rồi, dội nước sôi lên để cạo thì không đi một tý nào hết. Cứ như là chưa dội vậy. Hoá ra nó chỉ bị ướt ở phần ngoài thôi, bên trong vẫn khô nguyên. Giống như lớp lông tơ mịn trên mặt lá khoai, lá sen ... Đã thế lại được tráng một lớp dầu trơn nữa. Nước chỉ có thể lăn tròn trên đó chứ không bao giờ thấm được. Đúng là nước đổ lá khoai, nước đổ đầu vịt, nay thêm

thành ngữ nước đổ lòng rai cá nữa cũng không sai. Có vậy nên nó mới lặn giỏi như thế! Hi hục mãi đến gần năm nòi nước sôi mà vẫn chưa đầu vào đầu. Anh Nhung ngồi xồm, chùng đã tê chân, bây giờ mới sốt ruột bảo thôi chúng mày lột mẹ da nó ra cho tao! Hoá ra đây là cách làm hữu hiệu nhất. Khăn choàng cổ trên thế giới bằng da rai cá cực đắt. Chỉ có các ông hoàng bà chúa mới dám dùng cũng chính là bởi cái bộ lông mịn, không thấm nước và ẩm đặc biệt này. Chúng tôi là lính, chúng tôi cần thịt rai cá hơn cái bộ da đẳng cấp đó. Cái đẹp là thực phẩm của con mắt. Thịt tươi là thực phẩm của cái dạ dày đang thèm pờ rô tít. Roạt một cái là da đi đẳng da, thịt đi đẳng thịt. Roạt thêm cái nữa, nó thành "thịt với xương tim óc dính liền" trong nồi rửa mặn, lửa canh liu riu dậy mùi sả ớt. Thắng Sơn ba tai còn cẩn thận bóp cả tiết động vào thịt cho sánh và đậm nước. Tôi với anh Ky tiếc của, ngồi làm rốn nốt bộ lông. Trong phủ tạng con này, dưới hai lá thận có hai cục vôi cặn nặng trĩu như đá, to bằng nửa bàn tay. Đầu tiên tôi cứ nghĩ nó có sỏi do chén lăm cua, cá, ốc... những thức ăn giàu canxi nên bị thế. Nhưng bây giờ nghĩ lại, có thể hai cục đá vôi hoá đó trong cơ thể của loài này làm nhiệm vụ giống như sỏi trọng hay quả nặng điều chỉnh trọng tâm cho nó khi hoạt động ngằm dưới nước. Không biết thế có đúng hay không?

Bọn cá lòng tong suối, cá đuôi vàng ăn nòi lao vào đớp chí chết những mẩu mỡ lòng, giành giật với nhau hết sức quyết liệt. Đang làm dở thì "oăng" một tiếng - một con cá lớn cuớp nửa bộ lông ngay trên tay chúng tôi rồi biến mất tiêu. Bọn cá con hoảng sợ nhảy lên rào rào. Thôi thí cho mày! Rai ăn cá, bây giờ đến lượt cá ăn rai cho công bằng.

CỦA ĐỀ DÀNH CHO LÍNH - CỘP TRẮNG

Vâng ! Câu chuyện của chúng ta vẫn tiếp tục, dù đội Nga đã dừng bước ở tứ kết.

Năm 1981, lính ta bắt đầu được giải quyết phục viên hoặc ra quân. Đầu tiên là các thượng sĩ anh nuôi lính 74, 75. Kế đó là những anh em lính 76, 77 sức khoẻ yếu hoặc đã từng bị thương nhẹ. Mỗi lần có đợt ra quân là cả đơn vị nửa vui nửa buồn. Vui với người đi, những người ở lại gánh phần trách nhiệm thêm và cũng mong một ngày nào đó mình sẽ đến lượt như thế. Anh em đồng hương gom góp phụ cấp ít ỏi, dồn cho người lính may mắn được trở về. Những ngày rồi rã, bên những ấm trà lãng xet, nhiều thằng xoè bàn tay bầm đẹn xem đợt này ai sẽ được giải quyết chính sách. Những thằng cảm thấy sắp đến lượt bao giờ cũng gom tiền ra dân mua một con chó con. Kích thước cân nặng con chó tùy thuộc vào thời gian sẽ phải chờ đợi lâu hay chóng. Nuôi để thịt liên hoan chia tay đồng đội khi ra quân. Như nuôi lợn để dành lúc cưới vợ ở nhà. Thế thôi! Tiểu đoàn có đến hai chục con chó, lính nuôi như của để dành. Bọn nó tranh ăn, cắn nhau lộn bậy, sủa âm ỉ như cá óc. Chó tao cắn chó mày đôi khi thành chuyện mất đoàn kết. Nhưng thời gian này, cùng với sự biến mất của của thỏ, chồn, mên... " trung đội" câu mọi đêm vẫn sủa nặng nề xi đạo này cũng bật tiếng. Có những đêm, tự nhiên hai con chó trung đội vận tải của Bình vàng sát bờ suối chạy rúc vào gầm sạp bọn tôi, cụp đuôi cụp tai rên ư ử, đuôi mãi không chịu ra. Hình như có điều gì đó không ổn mà chỉ bọn chó mới cảm thấy. Lính tiểu đoàn vẫn sang lán nhau uống trà tán gẫu, nhưng không ai thấy điều gì khác thường.

Vào một đêm cuối tháng 4, cha Nhung và T lé lại xách súng xách đèn đi săn. Hai anh em vượt qua suối, vào đến phum nhà dài. Gọi là phum nhà dài vì ở đó có một cái nhà sàn lớn rất dài, chỉ còn khung nhà và mấy khoảng vách mục ngăn buồng. Nhiều khung nhà trơ trọi như thế cắm chân rai rác trên những mảnh vườn hoang, những hàng rào mục nát. Mọi khi vào đến rìa phum đã gặp thú. Nhưng đêm đây tịnh không gặp một con nào. Đến cả gió cũng không buồn thổi. Không gian yên lặng như tờ. Chỉ nghe tiếng rē cò lạt xạt của bốn bàn chân bước. Lão Nhung cảm thấy hơi ớn, lầu lầu lia đèn giục thằng T lé bước dần lên. Qua hai cây xoài trước mảnh sân trống, tới đầu hồi căn nhà lớn nhất phum, cả hai đứng lại há mồm chết lặng. Trên sân nhà khuất phía sau tấm vách mục cách có dăm sáu mét, một con hổ lớn ngồi chồm chồm trên khung nhà giật mình ngoảnh lại. Đôi mắt lớn như hai cái cốc, đỏ đòng đòng bắt đèn sáng rực. Lão Nhung tê cứng người, ngón tay quắp lại xiết cò khẩu AK. Một điểm xạ dài gần chục viên suýt tự bắn vào chân. Con thú trắng tinh cũng giật mình, phát đuôi vọt ào ngang ngọn cây chùm ruột rồi dông thẳng vào rừng. Hai thằng cha đi săn ngã ngựa, vọt đá ra ướt đầm hết cả quần. Hoàn hồn lại mới diu nhau chạy học cơm về đội hình. Vừa chạy vừa bắn loạn xạ để tự trấn an bản thân. Mấy thằng lính mới đại đội 2 tưởng địch tập kích nhảy hết ra hào tương đạn âm âm về hướng súng nổ. Lão Nhung với T lé mới chịu dừng lại, bắn bắt liên lạc. Về đến nhà rồi mà mắt vẫn còn trắng dã, lác hết cả hồn. Ai hỏi gì cũng không nói được. Anh Hoạch phải lôi ra hai bát rượu cho uống mới rời rạc kể lại câu chuyện vừa rồi. Từ đó, trung đoàn tôi có lệnh cấm đi săn đêm.

Bác Nhung bây giờ về nhà làm tài xế xe công nông chở vật liệu xây dựng ở Bắc giang. Lên chức ông nội, ông ngoại rồi. Bọn tôi về quê ăn cưới các cháu lần nào cũng nghe lão trợn mắt kể về con hổ trắng. Bác Nhung gái nghe mồn tai câu chuyện này, phát gắt lên rằng ông có im đi không? Ra kia bắt cho tôi con gà! Làm gì có hổ trắng? Lão ấy lại im tịt!

Anh ạ! Chẳng biết con hổ nào đáng sợ hơn con hổ nào? Ngày xưa gặp nó thì chạy. Bây giờ đụng nó thì cứ im đi là hơn!

Nói gọn về "hổ" cho vui thôi chứ không ác ý gì các bác ạ!

Sau đó nửa tháng, thằng Mẫn khẩu đội DK82 bắt được con báo hoa mai nặng khoảng 80 kg bằng bẫy cần. Cây tầm vông trong bụi nó vít xuống gài thòng lọng cáp lùa. Mồi bẫy là con thỏ què. Con báo dính bẫy, một chân bị treo lên. Không tháo được, nó đang tự cắn đứt chân trước mình thì thằng Mẫn lò dò đến. Con báo nghe động nằm im rình đúng tầm, phóng mình vọt tới quơ tay tính và ngang mặt. May tầm nhảy của nó bị cái cần bẫy gìm lại. Bàn tay trước đầy vuốt và hạt, cách mặt nó có 20 cm. Tí thì tèo ! Thằng Mẫn cũng lý. không nhát như lão Nhung. Nó quỳ xuống, lựa vị trí trên thân con báo làm đúng một phát xuyên tim. Bọn DK bí mật khiêng ra ga Bắmnak bán được 500 Riel. Thằng Hùng lẻ cho tôi ba chục rịa tiền hóng hót. Mãi sau tiểu đoàn mới biết, chửi rầm rĩ bọn DK ăn bẩn.

Thung lũng A3 (trong sử sự 341 trong trang mình lại viết là thung lũng A Ray) là một nơi rất nhiều hoang thú. Chẳng biết bây giờ còn được như ngày xưa không hay con người giải tán hết rồi?

LÊN BAN CHÍNH TRỊ

Định kể những câu chuyện khác về gà rừng, công đất; chuyện phục heo rừng dũi phá rẫy ngô; chuyện câu cá suối; chuyện về những trận tranh cúp bóng đá tiểu đoàn... Nhưng thôi! Hề hề! Không có các bác lại bảo lính lác quân chủ lực gì mà dạo này không thấy làm nhiệm vụ gì hết trơn. Suốt ngày săn bắn, câu kéo, nhậu nhẹt hoặc bóng banh...Nhưng cái thời gian ở Bắmnak nó như thế đấy! Quân số đơn vị

vừa được bổ sung mấy đợt liên, đông như hồi mới đánh chiến dịch 1979. Vui lắm! Lính 77, 78 giờ cũng thành cựu binh đắp chiếu, khệnh khạng đùn việc cho anh em mới vào. Đúng lúc đó thì tôi được gọi đích danh lên Ban Chính trị (B2) trung đoàn. Lý do vì tôi cũng biết chơi guitar phềng phềng, biết gõ xô thùng thùng thùng đúng điệu: "Giật quần đùi! Giật quần đùi!..." thật bốc cho chúng nó nhảy rã rượu khi nhậu. Ngoài ra, các anh em ở đại đội phễu K.23 nằm ngay cạnh B2 mà tôi cũng có hân hạnh "phục vụ" trong thời gian dưỡng thương có quảng cáo ác liệt cho tôi nữa. Mừng rồi! Từ nay khỏi đi càn rã căng. Cùng lên B2 với tôi có thằng Hùng lế khẩu đội DK.82 với ngón đàn bầu ác chiến, thằng Chương đại đội 3 với giọng Téno thuốc lá đá thuốc lão nữa. Sau một trận nhậu có cờ, ba "nghệ sỹ" từ biệt tiểu đoàn Tư, khoác ba lô lên Ban Chính trị.

Ban Chính trị trung đoàn nằm tại hai cái nhà sàn sát suối Đam rey - con suối đã chảy qua tiểu đoàn Tư của chúng tôi. Trên sàn nhà thì chính uỷ, các trợ lý chính trị ở. Ngoài ra còn là nơi chứa các loại hồ sơ, chứa ba lô, đồ đạc, kỷ vật của anh em liệt sỹ chưa chuyển về kịp cho gia đình họ. Dưới sàn, mấy thằng đội tuyên văn chúng tôi và hoạ sĩ chuyên cắt kẻ khẩu hiệu là thằng Bình mẩu ở. Sinh hoạt chính quy lắm! Mấy thằng lính dưới đơn vị như chúng tôi vốn quen sống phóng túng, ào ạt bây giờ lên đây, người cứ như bị cứng ra. Chuyện! Gần các thủ trưởng, nhất là thủ trưởng chính trị chẳng nhẽ ăn nói tùm lum tá la vô lối đâu có được? May mấy hôm sau, các anh em năng khiếu dưới các đơn vị trong trung đoàn được gọi cũng lên dần dần. Cuối cùng đội tuyên văn quân số cũng bằng một trung đội cứng. Chúng tôi được chỉ định một khoảng đất rìa suối để làm nhà ở riêng. Ngon quá rồi! Nhà cửa làm xong thì dựng chương trình tập để đi dự hội diễn nghệ thuật quần chúng của Quân đoàn. Phòng Chính trị Sư đoàn 9 tăng cường cho chúng tôi một tay guitar list lão luyện. Hắn tên là Dân - Mai Dân, nhà ở đường Hùng Vương thành phố Huế. Nhờ có hắn kèm riết nên tay đàn tôi cũng tiến bộ thấy rõ. Toàn đội tôi gồm có cây đàn bầu của thằng Hùng lế, đội ca có năm thằng, ba cây guitar là tôi, Dân với thằng Phúc Bến tre. Thêm cây mandoline của thằng Hợp nữa là hết vị.

Ngày chỉ có ăn, tập đàn tập hát, tôi gom tiền ra dân mua rượu nhậu chui. Lúc đầu thì thích nhưng sau thấy chán dần. Ở tiểu đoàn có đám cải thiện, có đám nhậu nào cũng tự nhiên sả vào được. Lên đây toàn người lạ, muốn vui cũng phải dè chừng. Ăn uống đồ tươi, sinh hoạt kém hẳn dưới tiểu đoàn. Toàn cá khô Kampong Ch'nam sư đoàn diễn hoà! Bác Thọ đọc đến đây thì cười! Cứ mỗi kỳ các đơn vị ra trung đoàn bộ lĩnh gạo, thằng nào trước ở đơn vị nào thì bám theo mấy thằng quản lý của đơn vị ấy ngay từ khi chớm bước vào Ban Hậu cần để xin ít gạo gom về đội đổi thức ăn. Đội tuyên văn mới thành lập, quân ô hợp tứ xứ chưa kịp hiểu nhau như dưới cái nôi ở đơn vị chiến đấu. Lại toàn những ông lười như hủi, ở bản và nói phét thôi rồi! Quan trọng gì? Phần hồn, phần tinh thần nghệ sỹ mới là căn bản(!) Lán trại, quần áo sạch sẽ quá lấy thời gian quái đầu mà sáng tác, mà tư duy nghệ thuật(?) Nuôi được 5 con gà mới chưa đây tháng đã bàn nhau thịt sạch. Hết gà thì đi mò gà của bọn khác, chẳng thằng nào chịu nuôi nữa... Từ đó, các cơ quan trung đoàn bộ mất gà là nghi cho bọn Văn nghệ chúng tôi. Anh Bến phỏ CN CT gọi bọn tôi lên hỏi chúng mày có ăn cắp gà của chúng nó không? Liệu hồn! Bọn bên Ban Tác chiến bây giờ nó bắt đầu cắt gác rồi đấy!

Nhưng thời gian hội diễn Quân đoàn gần kề rồi! Văn nghệ đâu có hơi bầy hầy trong sinh hoạt nhưng không vì thế mà giải tán đi được.

NHỮNG BÀI HÁT BAN NGÀY

Ăn sáng xong, bọn hát luyện thanh na na ná na na, ồ ô ô ô ô ô, cẩn thận như Doãn Tần, Quang Lý... rồi cả đội lao vào tập. Các đồng chí tập cho tốt nhé! Không thì về đơn vị khoác súng khoác máy đi càn thì tuy! Bác Hoạt trợ lý Chính trị- đội trưởng cứ khéo đùa.

1- Bài hát Trung đoàn, nhạc và lời -Mai Dân :

Mang tên đoàn Đồng xoài vẽ vang. Truyền thống vinh quang tô thắm lịch sử vàng son. "Thành đồng quyết thắng, trung dũng kiên cường, đánh giặc thắng nhiều". Đoàn Đồng xoài, gian nguy đạp bằng. Mưu trí tiến công, vượt mọi gian khó. Đoàn kết son sắt bên nhau, đi là chiến thắng, đánh là dứt điểm.

Bao nhiêu năm trên chiến trường miền Đông. Đoàn ta lớn nhanh như Phù Đổng thiên vương. Vinh quang thay! Biết bao máu đào hy sinh của những chiến sỹ kiên trung, tô thắm thêm truyền thống Trung đoàn./.

2- Tốp ca nam - Tiếng đàn bên dòng sông biên giới - Nhạc và lời : Phạm Tuyên

Đàn theo ta ra tận chót đây, ngày đêm cùng ta gắn bó. Với khúc hát thanh xuân toả âm khắp bốn bờ. Đàn mang theo bao niềm ước mơ ngay bên dòng sông biên giới. Ta vẫn hát vang chiến hào, chờ cuộc chiến đấu ngày mai.....

3- Đơn ca nam - Xin hát mãi về anh, người chiến sỹ biên cương ! - Sáng tác của Thế Hiển. Người trình bày, Nguyễn Văn Chương (Phênh - trong đội gọi nó như thế) - Chiến sỹ đại đội 3, tiểu đoàn Tư, trung đoàn 2. Bài này đến đoạn điệp khúc tôi vừa đàn, vừa phải gân cổ dựng bè cho nó.

4- Độc tấu đàn bầu (điện) - Hùng lế DK tiểu đoàn 4 thể hiện hai bài. "Ru con Nam bộ" và bài "La Habana xinh đẹp". Tất nhiên khi đàn, nó nhắm nghiền mắt lại, hồn nhập trong tiếng nhạc nên không ai biết là nó lế. Ngón đàn của nó không có gì phải bàn. Nức nở ai oán lắm! Thủ trưởng Hai Hữu còn phải sụt sịt. Nhưng các cô gái K thì khoái "giật thùng thùng!" hơn. Nhờ cây độc huyền cầm của nó mà chúng tôi liên tục giật giải nhất. Sư đoàn lấy luôn đội VN trung đoàn tôi đại diện đi thi Quân đoàn.

5 - Múa lăm thon. Đây là cây đinh của chương trình. Đội nhạc chơi bài dân ca K "Oh! S'vai chănti, njari on oi!...". Ba cây guitar- một cây solo, một cây sans, một cây bass. Tôi thủ cây đàn bass. Gọi là đàn bass cho oai chứ thực ra nó vẫn là đàn guitar thùng đủ cả 6 dây. Có điều cộc bô bin (mua ở Sài gòn) các dây trầm Mi, Là, Rê quấn sao đó để khi qua ampli ra loa đạt tiếng trầm tốt nhất. Không lên dây kiểu Sol rê la mi như đàn bass bình thường mà vẫn lên dây theo lối guitar thường, để đề phòng thằng Phúc giật sans máu quá đứt dây thì kịp thời ứng cứu. Đến đoạn 2 bài này, thằng Hợp về mandoline rất mượt tiếng. Người nó to vật, cái đàn lại nhỏ treo trên cổ. Chúng tôi gọi nó là thằng trâu đeo mõ. Bọn múa bốn đứa. Hai thằng Minh bộ, thằng Tuất nhỏ người mặc sà rông giả gái K trông khá phết. Cũng độn ngực, cũng phấn son loè loẹt lác hồng múa đôi với thằng Nghĩa, thằng Đại. Thịnh thoàng cũng giả vờ đánh mắt giao lưu đi đờ, trông chi muốn đập cho một cái. Trống samphô thằng Thành vỗ. Trống này đầu tiên mượn của dân rồi để lâu cứt trâu hoá bùn, không trả nữa.

6, 7, 8 vvv.....

Khi tập đã nhuyễn chương trình thì âm nhạc đã trở thành công cụ kiếm cơm, kiếm rượu cực đắc lực. Lúc đang chờ tàu về Ph'nom Penh

đi hội diễn, chúng tôi thấy mấy cô xinh xinh đi buôn, hứng chí tấu toàn dân ca Campuchia. Dân bạn chờ tàu máu quá, xúm lại rôm (múa) luôn trên sân ga. Thằng Thành gật gật, vỗ trống như lên đồng. Thằng Hợp giả đồ ngựa mữ cứng, đặt kẹp giữa hai cái ba lô. Những đồng 1, 2 rìa bay vào tới tấp như mưa. Thuốc samit cũng được ném vào mũ âm âm, hút muốn chết sặc. Về sau anh Bến biết, gọi lên chửi âm ỉ rồi cầm làm cái trò đó. Quân đội Cách mạng đi làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, đâu phải cái bọn đàn rong kiếm cơm? Không ra cái thể thống gì hết! Chỉ thiếu mỗi con Capi là đủ bộ. Hề hề!

NHỮNG BÀI HÁT BAN ĐÊM

"...Chiều mưa biên giới anh đi về đâu? Sao còn đứng ngóng nơi giang đầu?...".

Cũng là những bài hát về người lính, nhưng buổi ngày cương mãnh, hy sinh bao nhiêu thì buổi tối lại xa vắng, thân phận bấy nhiêu! Buổi tối, đội văn nghệ rất đông khách. Anh em trong trung đoàn bộ đến chơi người thì xách sang ẩm trà, người thì bịch thuốc rê. Đàn treo trên vách, ai muốn thừ, muốn chơi tùy thích. Khách đến văn nghệ mỗi người góp đôi bài hát. Đã hát nhiều cho cái chung, bây giờ hát cho cái riêng chút vậy! "...Tôi về qua xóm nhỏ. Con đò nay đã già. Nghe tin anh gục ngã. Dừng chân quán năm xưa, uống nước dừa. Hay nước mắt quê hương?...". Ngàn ấy năm chiến tranh, nước mắt quê hương có chảy cũng phải thành sông lớn, thành biển mặn. Giờ vẫn cứ chiến tranh hoài...Bắt kể do ai viết ra, hàn lâm hay sến tấu, những bài hát về thân phận thằng lính chiến luôn ám ảnh tôi. Nhất là khi mình đang ở trong hoàn cảnh đó. Cũng gió mưa như thế! Cũng xa nhà như thế! Khi xung phong cũng chẳng bao giờ lùi. Ấy thế mà đêm về không hát về điệp trùng đội ngũ; về nhân dân vĩ đại, lại đi hát về một tình đầu đã mất; một bà già một nắng hai sương; một quê hương khói lửa dạ mòn...Hay đây cũng là đất nước, là nhân dân ở dạng đơn giản nhất mà tôi chưa nhận thức được? Có điều các anh sỹ quan Ban tác chiến, Ban chính trị sang ngồi chơi cũng chẳng ai có ý kiến gì. Trà ca inox, thuốc nặng Tây ninh, phận người phận mình trong cuộc chiến mong và lơ đãng như khói thuốc. Một điều thật giản dị: chết trận thì là hy sinh! Sống sót về thì lấy...đuôi trâu làm thuốc ngấm. Kệ nó vấy bùn đầy mặt. Càng sướng! Còn ở khoảng giữa, chưa chết hoặc chưa về được thì tối nay ngồi đây, nhở râu cảm nghe giọt gianh mái lá. Hát, hoặc nghe hát về một phần cuộc đời mình trong đồng cảm.

Chiến tranh đã lùi xa. Trong phòng Karaoke sau chiều nhậu sương sương, chúng ta hát thật trầm hùng với tất cả tình cảm từ trái tim những "Năm anh em trên một chiếc xe tăng", những "Bước chân trên dải Trường Sơn", rồi "Chiều dài biên giới"... Nhưng tin tôi đi! Khi ngồi trong cái hầm âm như liệt sỹ Trần Duy Chiến, (có nhật ký trong trang này), như thằng Tuý thẳng Khoát thẳng Phụng thẳng Năm vvv.....trong tiểu đoàn tôi, chúng nó chỉ hát về mẹ hiền, về em yêu với những giao thừa xa vắng thôi!

"...Trả lại em yêu tình đầu vơi vợi.

Ngôi trường thân quen bạn bè cũ mới.

Đường buồn anh đi bao giờ cho tới?

Nỗi đau còn buồn, nỗi đau cao vời..."

Tất cả các bài hát về người lính, ban ngày cũng như ban đêm, đâu ở cung bậc tình cảm nào cũng đều rất hay !

HỘI DIỄN NGHỆ THUẬT QUÂN ĐOÀN VÀ NHỮNG CHUYỆN XẢY RA

Lại nói về cái đám rôm (múa) xa- ma- khi tự phát trên sân ga Bâmnak, tàu đến là giải tán liền. Vũ công lẫn nhạc công tranh nhau leo tót lên toa. Đoàn tàu giả nua xập xệ, toàn các toa đen tiếp tục lăn bánh. Cuối chiều thì đến ga Ph'nom Penh. Sân ga đầy lá chuối gói bánh, ruồi bay vù vù. Chúng tôi lên ra lối cổng lớn, đi bộ một quãng rồi ngồi phệt cả một đám ngoài đường. Nghi đã! Cả bọn vừa hút thuốc, vừa thộn mặt ra ngắm đèn nê ông, đèn đường sáng trưng trên con phố vắng vẻ. Lão Hoạt đội trưởng (thượng sỹ- trợ lý Chính trị) nói từ ga về Phòng Chính trị Quân đoàn phải hơn 3km nữa. Tôi bảo vậy xe lôi mà đi cho nó đỡ mệt. Đói lắm rồi! Leo U Răng cao ngất trời còn được, nhưng về thủ đô chẳng hiểu vì sao cái chân nó sinh hư, không muốn cuộc bộ. Thằng Hợp cả cộ đứng dậy, tay cầm cái đàn mandoline hươ hươ vẩy xe. Nhưng mấy chiếc xe lôi thấy thế, chạy né sang bên kia đường rồi vọt qua thật nhanh không thềm ngoài lại. Mấy lần đều như thế cả. Kiểu này thì không xong rồi! Phải chuyển chính thôi! Tôi bảo nó vắt mẹ cái "mỡ" của mày đi, xách súng ra đây với tao. Lại một chiếc xe lôi nữa trờ đến. Hai thằng giơ súng lên vẩy rất từ tế. Y như rằng xe từ từ chạy lại, đỗ sát chân êm như taxi máy lạnh, kèm theo nụ cười thật tươi của bác tài. Thấy chưa? Quân sự, trong những tình huống cấp bách bao giờ cũng có tác dụng hơn văn hoá. Chúng tôi yêu cầu gọi thêm một xe nữa vì 11 người, ba lô, ba khẩu súng, đàn địch...một xe không chở hết. Tất nhiên là bác tài đồng ý ngay lập tức. Chẳng ai nỡ đi từ chối những quý khách mang súng bao giờ cả! Không tin các bạn cứ thử mà xem! Thằng Hợp khoác súng nhảy lên xe đi theo vì sợ bác tài lịch sự này quên mất đường quay lại đón. Mười phút sau, chúng tôi đã chễm chệ trên hai cái xe, trực chỉ ban tiếp đón của Quân đoàn bộ (Chi huy sở Quân đoàn lúc đó đã rời về Ô Đôngk). Đi hơn 120km xe lửa không mất tiền, nhưng về thủ đô, tư cách con người nó hoành tráng lên hẳn. Chúng tôi trả tiền sau khi dịch mãi cái từ "ph'rèm rịa, ph'rèm rịa!" (5 riel) khó nghe của bác tài. Hẳn bác ấy là người KP Chàm nên nói nặng như thế!

Trước khi lên đường, chúng tôi có chạy chương trình cho Ban chính trị duyệt. Chính uỷ trung đoàn ngồi xem khoái lắm! Thấy bọn tôi quần áo cà tàng quá, mới điện cho Hậu cần chọn cấp cho một bộ quân phục mới tinh. Lại ưu tiên cho lính tiếp suất quân trang trước kỳ hạn nữa nên trông đội hình cũng khá tươm. Gì thì cũng là bộ mặt đại diện cho một sư đoàn chủ lực giàu truyền thống, không thể nhòm nhোam được! Anh em trích tiền thù lao hát rong, ra chợ Túc Tha- la gần nơi đóng quân mua một thỏi son, một hộp phấn Thái với cặp soutien độn ngực cho hai thằng già gái. Không phụ lòng mong mỏi của đơn vị, công sức chúng tôi bỏ ra đã được đền đáp xứng đáng. Chúng tôi giành giải nhất toàn đoàn. Thứ nhì là trung đoàn 165 của sư đoàn 7... Tiết mục đàn bầu và lăm thon giạt luôn giải suất sắc. Đêm hôm sau công diễn cho lính quân đoàn bộ xem. Niềm hứng khởi thành công cộng một chút men sau bữa liên hoan chiều đãi ban chiều khiến chúng tôi chơi như lên đồng. Tiết mục đàn bầu tha thiết sâu lắng bao nhiêu thì màn múa lăm thon lại hùng hực rộn ràng bấy nhiêu. Bộ đội ngồi dưới vỗ tay đập ghê ầm ầm. Không khí chan hoà, nồng hậu, không giống hôm thi chắm đẫm. Lính hát lính nghe nó khác hẳn! Đoàn nhà báo Cu Ba, nhà báo Nhật bản bị không khí nồng nhiệt cuốn theo. Chân họ cũng nhịp nhịp, đầu gật gật theo tiết tấu mỗi lúc một hoạt, mồm thì tắc tắc như gọi chó, thỉnh thoảng hứng chí lại cho tay lên miệng huýt sáo lanh lảnh. Thằng Tuất, thằng Minh bỏ, được sự giúp đỡ của đồ "hoá trang" loại xịn nổi bật trong ánh đèn sân khấu. Tóc dài đen nhánh, khuôn ngực gợi cảm, da dẻ trắng mịn,

chân dài đến...cạp sà rộng. Bọn đang vỗ tay khoái trá ở dưới có biết đâu rằng bọn tôi ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa? Phải tốn cả tá lưỡi lam, hết tiết hộp phấn trắng không ít tiền để cải tạo cặp chân vốn đen sì và đầy mao ít như chân nhện của chúng nó, thành cặp chân vũ nữ Apsara dưới mờ ảo ánh đèn. Thế mới biết nước mắt có thể đổi được nụ cười. Mua được niềm vui quả là tốn kém!

Kết thúc tiết mục này, đoàn phóng viên chiến trường ngoại quốc ào lên sân khấu phỏng vấn. Họ thắc mắc sao quân đội Việt Nam có cả lính nữ tham chiến? Hay đây là con gái Campuchia? Anh Hoạt nói qua phiên dịch, bảo đây là chúng tôi đóng giả. Họ ồ lên thán phục! Máy ảnh chớp nhoang nhoáng, máy ghi âm sè sè, bút ngoáy lia ngoáy lia...Chừng như vẫn còn hồ nghi, một tay nhà báo nam Nhật Bản thò tay bóp ngực thẳng Minh bộ. Chuyện xảy ra quá nhanh trước mắt bàn dân thiên hạ. Lính Quân đoàn vẫn tưởng là lính nữ ta thật, mới đứng cả dậy rào rào, muốn ăn tươi nuốt sống thẳng cha này. Hoạt đang luống cuống không biết xử trí thế nào? Tôi giật vọi micro, thông báo với anh em về giới tính "tạm thời", anh em hãy bình tĩnh, để các nhà báo tự do "tác nghiệp" tìm hiểu sự thật (!). Mọi người lại cười ồ lên. Phải nể luôn cái ý thức tìm hiểu, tôn trọng sự thật của mấy thằng nhà báo tư bản.(Các nhà báo của ta tất nhiên cũng tôn trọng sự thật) Có điều, khi đã chạm được đến cái "sự thật" mềm mại đó, cây bút tuyệt đẹp, có gắn cả đèn pin nhỏ xíu chỉ sản xuất dành cho các phóng viên chiến trường của nó không cánh mà bay. Chú thuôn mặt ra xin lại nhưng nào ai biết? Cái gì chẳng có cái giá của nó, kể cả là đồ giả. Không biết đồ "thật" thì đắt đến đâu?

CHÚNG BAY NGỒI XUỐNG MÀ HÚT THUỐC RÊ ĐI !

Từ Ph'nom Penh về trung đoàn bộ được ba hôm thì chúng tôi được điều xuống phục vụ tiểu đoàn 6. Tiểu đoàn tổ chức lễ nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND lần thứ 2. Trung đoàn cấp cho 4 con bò, còn lại các đại đội dưới tiểu đoàn tùy sự tháo vát của mình cải thiện thêm. Buổi lễ diễn ra tại cái nhà dài lợp ngói của phum Chùa, nơi tiểu đoàn bộ đóng quân. Cái phum này sát phum Th'may, cách đây hai năm còn là nơi trú ngụ của bầy dơi quạ khổng lồ. Giờ thì chẳng còn con dơi nào sống nổi với lính mình. Chúng nó đã rình bắn thịt sạch. Cả đội mất đến một ngày lẫn vào cùng các trợ lý chính trị căng màn, cắt khẩu hiệu, dựng cổng chào...Đêm làm chưa xong, phải thắp đèn măng-sông lên làm tiếp cho kịp sáng hôm sau tổ chức.

Buổi lễ diễn ra trang nghiêm và long trọng. Ngôi sao vàng năm cánh lấp lánh trên tấm phông nền đỏ thẫm.

"Nghiêm...! Quốc kỳ....Chào!"

Lần đầu tiên sau ba năm chiến đấu, những thằng lính chúng tôi sát vai nhau hát Quốc ca không phải trên đất Việt. Giọng hát lúc vào còn ngập ngừng, chưa đều. Nhưng một tình cảm lớn ẩn chứa đâu đó trong tiềm thức những người lính chiến, sau phút đầu bối rối, bỗng tìm thấy hoà thanh đồng vọng, bắt đầu tràn ra từ lồng ngực. Nhiều thằng vừa hát, vừa lúng túng cài lại khuy áo. Khúc quân hành bi tráng cất lên chậm rãi. Những nẻo đường gập ghềnh xa nào đã đưa chúng tôi đến đây? Đến đất nước xa xôi này? Vai sát vai chung một đoạn chiến hào, chung một nắm cơm vắt thiêu, một tấm áo trận chưa khô vết máu của thằng mặc trước. Đường Vinh quang nào chỉ được xây bằng xác quân thù? Còn phải được xây bằng cả xương, cả máu của anh em đồng đội chúng tôi nữa! Hơn hai trăm tay súng của Tiểu đoàn anh hùng, gương mặt sạm đen vì cháy nắng, hoặc xanh bủng vì sốt rét, hát Quốc ca như hát về cuộc chiến đời mình. Bóng cờ chung dấu chưa được phát lên trong cuộc chiến vị nghĩa ấy, nhưng những gian khổ, những nỗi niềm riêng chia sẻ đã kịp liên kết, hoà chung dòng máu đồng đội đồng bào...Hành khúc vút lên cao trào rồi kết thúc. Khối vuông tiểu đoàn đứng lặng phăng phắc. Chính uỷ trung đoàn Hai Hữu, dường như vẫn còn cảm động, ho khan mãi mới sửa được giọng. Năm đó, ông đã gần năm mươi, tóc đã lốm đốm bạc. Bài diễn văn hào hùng Ban Chính trị đã chuẩn bị công phu từ trước cho ông, hôm qua anh Bến còn thức đêm để soát lại, hoá ra có đoạn đầu như thế này :

- Kính thưa...! Cám ơn các...đồng chí!...Thôi...chúng bay ngồi xuống mà hút thuốc rê đi !

Các anh hùng cười ồ lên và ngồi xuống trong không khí đầm ấm "phụ tử chi bình".

Tháng 12 năm 1981, sư đoàn 9 em rục rịch chuyển vị trí đứng chân sang tỉnh Kampong Thom - Siem Riệp bên kia biên Hồ. Trước khi rời cứ, khoảng đầu tháng 11 năm đó, chúng em trải qua một trận lũ rất lớn. Nước suối Đamrey tràn bờ, ngập gần hết đội hình trung đoàn bộ. Riêng tiểu đoàn 4 ở trong núi, địa hình cao nên không bị ngập. Ban đêm hôm trước, nước mới mấp mé gầm cầu sắt ga xe lửa, sáng hôm sau đã chảy ồ ồ trên đường sắt. Nước dâng lên sát mép sạp nằm của lán văn nghệ. Cây đồ, thân gỗ trôi từ trong nguồn núi U Răng ra, phi vụn vút. Chúng em phải tháo vách cho nước lọt qua dưới gầm, sợ sức nước, củi vụn bị chặn dồn đông sẽ kéo sập nhà. Mọi sinh hoạt ăn ở đều diễn ra trên hai cái mặt sạp lán rộng chừng 12 m2. Vách tháo toang bốn góc. Ba lô, bông bị, đàn địch làm giá treo lên xà ngang. Lính văn nghệ ngồi bó gối trên giường, buộc cước vào tay câu cá ngựa. Giống cá này từ biển Hồ ngược lên. Nó trông giống cá chép nhưng nhỏ hơn, con to cũng chỉ tầm 300gr và không có đôi râu. Đuôi cũng đỏ như thế và rất phàm ăn, đặc biệt là...thức ăn có mùi phân huỷ. Tưởng nó thích gì chứ loại "thính" thơm đó mấy thằng em đâu có thiếu. Mưa thối trời thối đất ra như thế, chỉ có mỗi việc ăn, nằm và thả "thính" câu cá chứ còn biết làm cái gì? Chẳng cần năng động lắm! Lật một tấm ván giường lên thành cái cầu tằm, thằng chuẩn bị thả "thính" thoát y vào vị trí cấp một. Ba bốn tay câu vừa quăng mồi tùm tùm, vừa... đăm chiêu nhẩn mặt. Nhưng chắc chắn không phải nhẩn vì đang nghiền ngẫm nhân tình thế thái hay đau đầu đau sự đời. Cái thú tiêu dao mùa thu của cụ Nguyễn Khuyến, được lính thực thi rõ ràng không phong nhã cho lắm! Nhưng không thế thì lấy cái gì mà làm thức ăn giữa trời nước này? Nước chảy re re qua khe cột. Tiếng cá đớp mồi ũng ẫng dưới chân giường. Mỗi ca như thế cũng có ba bốn con dính câu. Đôi khi may mắn còn giật được cả cá bò vàng hương hoặc vài chú rô mè. Giống cá đó cũng thích mồi tanh thối. Giờ thì lội nước đi vớt mấy quả me, vớt những đợt lục bình dài nghêu, tước vỏ ra cắt khúc...Sờ soạng mò thêm mấy quả ớt chỉ thiên trong vườn đang bị ngập dưới nước là có một nồi canh chua xài tạm trong buổi ngặt nghèo. Tất nhiên nước nấu cơm canh cũng được múc ngay dưới chân giường ấy nhưng có đánh phèn cho trong. Đến bữa, chẳng thằng nào chê cả! Cứ sì sụp chan, sì sụp húp rất ngon lành...

Chính sách của bọn em lúc đó đành buộc phải phù hợp với hoàn cảnh. Em mà to hơn, em sẽ ra lệnh cho trời đừng có mưa nữa. Dứt con ngay !

CHUYỆN CÚ

Bộ phận tiền trạm sang địa bàn mới bên kia biển Hồ báo về tại đó không có lá thốt nốt. Toàn rừng thưa nên vật liệu lợp nhà phải chuẩn bị trước từ bên này. Lại những ngày vào rừng, tìm đến những phum hoang chặt lá. Thốt nốt quanh ga dân bạn đã xí hết để lấy nước bán cho cánh đi xe lửa. Kể cả những cây mọc ngay cạnh nhà chúng tôi. Đất của bạn, tất nhiên cây cũng là của bạn. Có cho không bọn tôi cũng không biết làm gì với cái cây này. Có điều mỗi sáng treo lấy nước thốt nốt, cũng nên để lại vài ống cho bộ đội nếu không muốn mất sạch trong đêm. Thốt nốt mất nhiều quá! Họ đành để trống đoạn cây tre làm thang ở đoạn sát gốc. Làm một đoạn thang di động, đến cây nào áp vào cây ấy. Các chú lính nhà mình từ đó tít luôn. Mỗi sáng ra đánh răng ngoài suối, nhìn bác nông dân đen trũi loay hoay buộc cái đoạn thang cuối vào mấy cây cạnh lán Văn nghệ, chúng tôi cũng thấy áy náy ra phết. Nhưng bác ấy dường như còn ngượng ngập hơn. Chào chúng tôi lí nhí rồi xách ống đi thật nhanh. Kể nhờ đánh cái bùm giữa đám đông với kẻ nhờ nghe phải cái tiếng đó không biết ai nên xấu hổ hơn?

Dáng cây thốt nốt phù hợp đặc biệt với các kiến trúc đền đài, chùa tháp. Nhớ lại hồi mới đánh sang Niék Luong, toàn phải hành quân đêm. Chúng tôi đi trên ruộng, trên đồng bằng giữa điệp trùng thốt nốt. Những hàng cây cao lớn và bí hiểm, đứng lặng phảng phất trong đêm. Đến nổi tôi có cảm giác như trên đất nước này gió không tồn tại. Giữa bóng tối tịch lặng, tự nhiên nghe tiếng rơi cái bịch. Đội hình chạy toả ra nằm xuống, tưởng chúng nó phục, rục lựu đạn. Trong đêm sâu bỗng thoảng mùi khóm chín (dứa, thơm). Trái thốt nốt chín rụng đấy! Mùi trái chín không khác mùi dứa chín. Trái thốt nốt chín màu đen tím. Lốp ruột xơ chứa một thứ bột màu vàng có vị ngọt, hơi ngấm đắng và thơm hơi gắt. Nạo bột quả ra, quét với bột nếp ngâm nước tro, gói lá chuối rồi đem hấp lên là thành thứ bánh thốt nốt đặc sản. Tôi không ưa ngọt nên không thích loại bánh này lắm! Ăn cho biết thôi!

Rồi cũng đến ngày lên đường. Trung đoàn chia quân làm hai cánh. Một cánh gồm các tiểu đoàn bộ binh hành quân ra K'ra ko, từ đó vượt biển Hồ bằng thuyền. Cánh thứ 2 gồm các ban bộ trung đoàn bộ, đi cùng bộ phận hậu cứ các tiểu đoàn đem theo vật liệu xây dựng lán trại. Cánh này hành quân bằng xe lửa về ga Rô Viêng. Từ đó đi xe D29 vượt phà P'reck Đam, rẽ theo lộ 6 về hợp quân với đơn vị tại S'tung. Thị trấn này nằm trên lộ 6, cách Siêm Riệp khoảng gần 50 km. Tôi đi với cánh thứ 2. Tuy hành quân cơ giới nhưng khi đến vị trí đóng quân mới đã thấy anh em hành quân bộ đã có mặt trước rồi.

HAI THẲNG MẶT DÀY!

Căn cứ mới của trung đoàn 2 cách thị trấn S'toung 3.5 km dọc theo lộ 6, nằm cạnh một con đê thủy lợi thẳng tắp chạy theo hướng đông - tây. Con đê có tên "Xam sập canh nha" - lưu danh ba mươi cô gái lao động tiên tiến trong cái đội thủy lợi công xã đã đắp nên công trình này. Địa hình toàn rừng thưa xen lẫn trảng nhỏ. Phía bắc cách 2 km là tiểu đoàn 4 nằm sát suối. Giữa tiểu đoàn 4 và trung đoàn bộ là đại đội 17 DKZ.75mm. Cũng cách 2 km về phía đông theo dọc con đê là tiểu đoàn 5. Giữa khoảng này là đại đội 18- 12.8mm. Đại đội trinh sát 21 và đại đội 2 tiểu đoàn 4 nằm chèn trên cầu S'toung ở hướng đông. Phía tây nam E bộ là tiểu đoàn 6.

Đội hình Ban chính trị bố trí hình chữ U ôm lấy một cái trảng nhỏ, có chừng mười nóc nhà. Đội văn nghệ được bố trí ở rìa bên phải chữ U đó, nằm khoảng giữa đại đội 12.8mm và đại đội 20 thông tin. Nghĩa là có hướng lạch sườn để mà phải gác. Cũng may là có một rừng dây mây thấp rất dày, không thể nào chui qua được ôm lấy đội hình nên cũng yên tâm phần nào. Hướng này chỉ có mỗi con đường bò chui qua cái lũy mây đó. Đi truy quét thì thôi chứ lập cứ lâu dài thì việc quan sát, sắp xếp chỗ ăn ở sao cho kín đáo và thuận tiện, cho chuyện chống đột nhập là rất quan trọng. Xem "phong thủy" xong xuôi, chúng tôi bắt đầu dựng nhà và đào giếng nước ăn. Buổi chiều hôm đó, trời nóng gắt. Không khí nóng từ mặt trảng bốc lên rung rung dưới nắng. Lính ta phải đợi gần tắt nắng mới sục vào rừng chặt cột. Rừng thưa có sẵn nên cột kèo cũng dễ kiếm. Bên kia đê, qua con mương có một đám cây tương đối thẳng. Bọn vệ binh và chúng tôi lao vào chặt. Nhưng chúng nó chơi bản. Chỉ chọn những cây đẹp, chặt mỗi cây mấy nhát vào gốc để tranh xí phần. Chúng tôi chặt thì không sao, nhưng hai thằng vệ binh to vật như Thạch Sanh đang hăm hờ đồn trong đám cây "chủ quyền" đó thì bỗng dưng sây sầm mặt mày. Mặt chúng nó đỏ rục lên, rồi dần dần sùng mọng, to như cái lênh trông rất khủng khiếp. Hai thằng trợn ngược mắt nhìn nhau trong ánh chiều tà. Mặt người chết do thất cổ cũng sùng như thế do tụ máu. Ma nhập tràng? Rừng có ma? Một thằng kêu ré lên. Cả bọn sợ hãi quăng cả rìu rựa chạy về. Tôi cũng hoảng, guồng ríu cả chân! Không hiểu chuyện gì đang xảy ra? Hồn hên về đến trung đoàn bộ mới được biết nguyên nhân. Té ra trong đám đó có những cây sơn. "Sơn ăn tuỷ mặt, ma bắt tuỷ người!". Câu thành ngữ quen thuộc được thực tế chứng minh một cách quái quỷ nhất. Hai hôm sau mặt mũi và toàn thân chúng nó vẫn bị sùng như thế. Da mặt, da lưng dần tróc vảy ra, loang lổ tựa da rắn lột. Trông nhẵn nhẵn nhờ nhờ như... người lờ sơn. Hề quân y đến thăm bệnh là cả hai thằng trùm vội tấm đắp dù trời nóng chết cha, không dám cho nhìn. Những người dị ứng sơn chỉ cần đi gần cây cũng bị như thế chứ khỏi cần đụng đến nó. Đám Thạch Sanh bỏ việc, bọn văn nghệ tiếc công lại ra chặt tiếp, kéo về dựng nhà. Dẫu biết rằng căn nhà mới này từ nay sẽ vắng khách vệ binh. Thằng Đại và tôi vốn ghét bọn này từ hồi còn ở Trảng Lớn vì bị thu áo, bị nhốt vô cớ nên có phần đắc chí. Nó đánh luôn một câu: "Kệ mẹ! Càng đỡ tốn trà thuốc! Đúng là hai thằng mặt dày!"

S'TOUNG.

Trong khi triển khai đào hầm, công sự cho vị trí đứng chân trên địa bàn mới, thằng Bình cáo đại liên liên vớ được một cái dây chuyền. Được bạc thì sang, được vàng thì lui. Nó alo lên ban chính trị cho tôi, hẹn đến Chủ nhật tới ra S'toung đập phá. Đúng hẹn, tôi lò dò xuống tiểu đoàn 6. Cả bọn hơn chục thằng, áo quần nghiêm chỉnh ra thị trấn. Trong ký ức của tôi, nó là một cái phum lớn giống hơn là một phố thị. Một hai ngôi nhà đúc, còn lại là những ngôi nhà sàn lớn vách gỗ dầu lợp ngói. Những con đường ngang dọc ngập ngụa bùn đất. Bùn trợn phân trâu, phân bò lỏng bông sùi bong bóng xanh lè, nồng nặc một mùi hôi ngái. Có những quãng bùn ngập đến gần nửa bánh xe. Dân bạn đi chợ, qua những quãng sâu đó lại thúc bò rượt cho nhanh để lấy đà. Bánh xe, đuôi bò quăng quật, vung bùn tung toé cả vào khách bộ hành đang men theo những sống đất cao đến chợ. Nhưng cũng chẳng ai lấy đó làm điều. Thậm chí còn cười ré lên trêu nhau. Hình như nông dân nước bạn có lối sinh hoạt cộng sinh, tan lẫn trong đất ruộng, trong nước trời một cách tự nhiên không thể tả. Cứ như họ là một phần không thể tách rời của mưa, của bùn đất vậy! Cả đoàn xe bò đang nối đuôi nhau rung rung, lóc cóc...Con mưa đen trời đến đằng trước, đến đằng sau. Gió bắt đầu lồng lên giật ngang giật dọc những tàu dừa. Mưa chạy đến thật nhanh. Những hạt mưa đập bụi trắng mờ chân ruộng. Nhưng bò thì vẫn đứng đĩnh như thế. Người thậm chí chẳng thèm nhìn trời. Những gương mặt đen ngời vẫn

tĩnh như đá tượng! Không một chút nhốn nháo, không một ai rút áo mưa trùm. Áo ướt xong áo lại sẽ khô. Đoàn xe tan biến trong cơn mưa, bỗng hiện ra lù lù ngay cổng chợ. Như là hành trình này đã đến từ quá khứ, về tới hiện tại mà không hề thay đổi. Dù đến cả hàng ngàn, hàng vạn cơn mưa đã trôi qua...

Tiệm vàng nằm dưới gầm một căn nhà sàn lớn, lẫn giữa những hàng cá, hàng tôm hay hàng dép tông Thái. Ở đây vàng cũng là một loại hàng hoá bình thường như tôm như cá thôi, có gì đặc biệt hơn đâu? Một cái hộp kính nhỏ toạ trên một cái bàn sơ sài. Trong hộp kính là một cái đĩa nhôm của bộ đội đựng các miếng vàng ròng 24K. Vàng lá Kim Thành, vàng lá trơn, mấy cái nhẫn méo to sụ, vài nửa cái xúch xích, dây chuyền... Nhưng chủ yếu là các miếng do chặt ra từ các khối vàng nguyên nên có đủ mọi hình thù. Thắng Bình xò ngón tay vào cái dây xích, quay quay trước mặt cha ba tàu chủ tiệm như chong chóng. Lão vỗ lấy, móc từ bụng ra một cái cân tiểu ly cổ quái, ném cái dây vào đĩa. "Pi chi!" (hai chỉ), mồm nói còn tay xia tiền Rja luôn. Cái cân mỗi lại chui tọt vào trong bụng bự như ảo thuật. Cân tiểu ly hồi đó còn đắt hơn cả vàng. Mất cân là mất nghiệp! Không hiểu lão đó có cân gian hay không? Có tiền rồi thì lên sàn, chờ gì? Vài xiên cá kết xong khói mà thân cá trong, óng ánh đỏ sậm như hồ phách, nhìn đã muốn nuốt nước miếng. Thốt nốt chua xếp thành dãy dài, cứ hết lại bê ra. Súng ống ngổ ngang, ống thốt nốt lẫn long lóc trong tiếng hát bắt đầu nhura nhura. Một cơn mưa nữa vừa kéo qua. Một thằng say gục đầu xuống khóc... Tôi đưa em sang sông. Chiều xưa mưa rơi âm thầm... Con mẹ chủ quán nghe nói Việt lai, tiếp thêm vài xâu cá và chục trái dưa leo nữa. Nó xéo cả vào chân tôi, mắt liếc nhanh như điện rồi hi hí, chui mỡ cá vào vạt sà rộng. Mấy thằng lính không biết đơn vị nào nữa, lạ hoắc kéo lên đánh kẻ tự nhiên như ruồi. Hô hô! Chó chết là hết chuyện! Dù các loại tiếng chửi thề... Thắng Bình loạng choạng đứng dậy bấu vào cửa sổ gào lên: "Mang hết nước thốt nốt chua lên đây...!". Dứt lời, một cái vòi rồng từ miệng nó vụt thẳng xuống đất. Từ cửa sổ đến mặt đất cao khoảng 3m mà cái vòi ấy không đứt cách quãng một đoạn nào. Nếu như trời không mưa... đường nắng đâu cần tôi đưa... Mẹ kiếp! Cứ mưa, cứ mưa nữa đi! Mưa cho khắp, cho nước biển Hồ lên, cho mấy thằng lính xa nhà lấy có mà nhậu tiếp. Lại mưa nữa kìa!

MÁ NUÔI

Sĩ quan thì ít thấy hoặc không, nhưng trong đám lính trơn thể nào cũng có thằng có má nuôi nếu đóng quân lâu tại vị trí gần dân, và nếu nó là thằng chịu giao du và mau mắn.

Má nuôi của thằng Hợp tên là Ôp hay Ớp gì đó? Cũng có thể cái tên này chỉ là biệt danh do lính tự đặt ra cho dễ gọi. Có thằng lính nào mà lại không có biệt danh kèm theo đâu? Trong đơn vị tôi thì có Trung khói, Toàn cò, Lượng khi, Sơn ba tai, Tùng mập hoặc Tùng bần... Đến cả cán bộ hoặc chính trị viên tiểu đoàn, trung đoàn chúng nó cũng chẳng trừ: Chiến tréc (Chính uỷ E- lùn), Sông già... Cái tên ăn chết vào sổ phận. Đến bây giờ gặp nhau đã lớn lớn cả rồi nhưng không gọi nhau kèm tên "tục" là không chịu được. Thế cho nên bà má nuôi thằng Hợp có tên là Ôp cũng có thể hiểu do bà mập, nhẵn và tròn như một con ếch xinh thực sự. Mà cũng có thể đó là tên thật của bà. Má năm đó chừng 40, 41, người tầm thước hơi đậm. Tới đâu cũng biết ngay vì tiếng cười rất thanh thường đi trước người má mười lăm phút. Một bà goá mới sương sương trẻ nãi, nhận thằng con nuôi lính Việt tuổi mới đôi mươi là một điều rất bình thường. Chồng má chết trong công xã, nghe đâu cũng là dân trí thức xóm, thông thạo Pháp ngữ. Trí thức ở Campuchia rất được coi trọng trong chế độ cũ, và thường có vợ khá xinh. Má cũng thế! Bà này ở vậy nuôi thằng con trai 10 tuổi. Mà không ở vậy thì lấy ai? Cả đất nước Campuchia hồi đó đàn ông đi đâu hết! Giạt rừng? Chết trận? ...Tóm lại một đất nước nhiều đàn bà goá, gần như đất nước Tây Lương trên hành trình lấy kinh của một ông sư thời Đường. Nhưng những biến động đau thương khốc liệt đó không xoá đi được những nét ưa nhìn của những người đàn bà sung mãn. Và Tình nguyện quân hoàn toàn không phải là thầy trò Đường Tam Tạng. Người dân Campuchia không biết buồn lâu bao giờ! Một đất nước tỉnh với các giá trị tôn giáo, nhưng vô cùng động trong các hoạt động sống phồn thực hội hè. Tôi đã chứng kiến có cô em, chồng vừa chết mìn trong núi chưa được nửa tháng, chất xác chồng lên xe bò mang về, khóc sụt sùi như mưa xối. Thế nhưng buổi tối tuần trăng sau đã gặp tiếng cười lanh lảnh vô tư của cô ấy trong đám rôm "chay" không có nhạc, chỉ bằng trống vỗ đầu phum.

Như tất cả các bà goá khác, nhà má nghèo. Một cái lều đứng chênh vênh trên tám cái cột tre thì đúng hơn là một căn nhà. Vách thưng lá thốt nốt, trông tênh buộc dây vắt quần áo ướt. Trong khi chờ vật lúa mà thằng Hợp hè chúng tôi lần ra làm giúp đến kỳ thu hoạch được thì má đi làm cỏ lúa rề, hay theo chị em đi sâu vào tận những phum hoang nơi chân núi cả ngày. Khi trở về, trong cái khăn cà ma cuốn khéo như cái tổ chim lớn xù xù đội trên đầu là đủ các loại quả thu lượm: ôi, xoài, măng cầu... để bán cho khách buôn đi tàu, kiếm vài rịa. Thằng cu con thì khỏi nuôi. Vì nó toàn sang ăn, ở với chúng tôi. Không phải ăn ké đâu, đến bữa là nó có một ôm rau càng cua đã rửa sạch sẽ mang về. Cái thứ rau sống lá mọng hình trái tim mọc hoang, vị he he man mát, chấm mắm cá cũng hao cơm. Nó hát rất sôi tiếng Việt bài hát của ông hoàng Sihanuc : " Ta hát bài ca, đi lên chúng ta bên nhau Việt Lào bên Kh'mer anh em. Cùng chung dòng sông, Mekong đắp xây mối tình..." không biết ai dạy. Đêm mưa, có khi nó chun mùng thằng Hợp, ngủ với bộ đội. Ban ngày, nó ngồi vắt vẻo trên bậc thang, bắt chấy (chí) cho má nó cùng thằng anh kết nghĩa. Má ngồi bậc thang dưới, hai thằng con ngồi trên sàn, mỗi đứa một nửa đầu. Thỉnh thoảng chí choé tranh nhau con chấy kèn khiến má chúng nó cười rung rung cả ngực tròn. Tóc bà Ôp dày, mới cum cum ôm kín ót. Giờ gội mưa ẩm liên tục nên chấy bả nhiều. Thằng Hợp mang kéo sang tính cắt tọc cho rồi nhưng bà không chịu. Hồi đó có nhiều chị em dân bạn cắt tọc, cắt cua chắc do bị chấy tấn công. Thế là nó phải lấy hạt măng cầu, giã ra trộn với dầu hôi quân nhu sang cho má nó ủ tóc diệt hết chấy. Lại thêm cục xà bông Lux Thái nữa mới tình cảm. Mẹ thằng này! Hôm nào tắm suối chung mà nhờ "mượn" nó cục xà bông thơm nó lại chửi mình là dân Vĩnh Phú mà giờ sộp thế! Có đám vui thì má cũng rôm. Bước chân trần uyển chuyển trong vòng tròn. Hông lắc nhẹ, hoạt theo vũ điệu nhưng phần từ eo lưng trở lên trên không lắc, gợi cảm như một vũ công chuyên nghiệp. Đôi tay cong cong, uốn mềm mại vừa phải trước ngực chứ không tung tủy, khoáng đạt như các em gái trẻ. Những cử động tiết chế ẩn chứa một nội lực duyên dáng đầy nguy hiểm vô hình, như hút mắt người xem, đẩy người ta đến những khát khao rạo rực. Trong không gian thoảng mùi xà bông thơm, khói cỏ phải ghen tỵ lời mắt.

"Túp lều má Ôp" là địa chỉ nhậu tin cậy của đội văn nghệ chúng tôi. Các chỗ khác có thể hết nhưng tại đó không bao giờ thiếu rượu. Ra đó vừa vắng, vừa xa cán bộ. Nhờ có hứng gào lên hát lớn cũng chẳng ai thềm để ý. Má cũng là một tay nhậu cự phách. Cũng một hơi

nửa bát sứt xamakh như ai. Có những buổi trưa mưa buồn, nổi cơn thèm rượu, tôi kéo thằng Hùng lẻ loi nước mò ra lều má. Trên sàn, hai má con thằng Hợp đã say sưa tự bao giờ, đang gác lên nhau ngủ. Nghe động thang thấy tôi, má vươn vai trở tay vào góc chái nhà nơi cất rượu rồi ôm thằng Hợp lăn tiếp vào cơn mộng. Chuyện thường ngày ở huyện! Tôi lấy can rượu ra. Thằng Hùng trở qua trở lại con khô. Chúng tôi ngồi cạnh má con nó ngó ra mưa, im lặng nhậu tới. Một hồi riu cả mắt, cũng lăn ra sàn đánh một giấc vô tư như má con nó.

.....
Sau này thằng Hợp ra quân, má nuôi nó dẫn cu em đến thăm. Má cho nó hai chỉ vàng trong buổi liên hoan chia tay với rất nhiều nước mắt.

Còn thằng Hợp dân huyện Đà Bắc. Nghe đâu chạy thuyền cát gần Chẹ, Tu Vũ tỉnh Hoà Bình bên sông Đà. Em đang làm ở Phú thọ, bên kia sông gần đó cũng đã dò la tìm kiếm nhưng chưa gặp, để hỏi chuyện má con tình cảm gì đâu!

Gặp nó sẽ kể tiếp chuyện tình nghĩa má con hầu các bác!

TRONG CHIẾN DỊCH GIẢI PHÓNG PH'NOM PENH

(trích lịch sử Sư đoàn 9 - Cảm ơn hoacuc và chichbong đã giúp tôi có được tài liệu này!)

"...Hướng trung đoàn 2 vào lúc 3 giờ 30 ngày 3 tháng 1, tiểu đoàn 6 triển khai đội hình đánh theo trục lộ 24(?) chiếm được các mục tiêu, sau đó tiếp tục phát triển tấn công, nhưng do địch chống cự, tiểu đoàn 6 không tiến lên được. Trung đoàn hai tổ chức cho tiểu đoàn 6 đánh tiếp lên 3 lần, tiểu đoàn 4 vòng sườn đánh khu chùa. Đến 17 giờ đội hình của hai tiểu đoàn tiến lên chiếm cầu Tôn Lê, địch phải rút chạy về Soài Riêng, Trung đoàn 2 liên lạc được với trung đoàn 3.

Đêm mùng 3 rạng ngày mùng 4, đội hình sư đoàn dừng tại chỗ chuẩn bị tấn công Soài Riêng. Qua hai ngày chiến đấu ta diệt được 90 tên địch, thu 39 súng..."

Lời bàn: Trận này tiểu đoàn 4 nghỉ đêm ở trạm phẩu tiền phương của địch. Máu me, xác địch tanh nồng (chưa kịp hôi). Toàn tiểu đoàn sau trận vận động chiến bố trí nghỉ đêm gom như đội hình đại đội. Hai khẩu 12.8 đại đội 4, khẩu đại liên đại đội 1 đưa lên trần luôn bờ sông S'vay Riêng...

Đêm thắng Hoà lác a cỏi 60 mò ra sông lấy nước. Lúc về Chiến chấu b trưởng tướng trình sát địch vào, phọt quả m.79 vào giữa bụng. Tầm gần quá, đạn không nổ. Thằng Hoà lác không được đi quân y, vẫn băng bụng hành quân tiếp. Bụng nó giờ có một cái sẹo lồi đỏ như cái chôn chén...

Ngày 4/1/1979:

"...Sư đoàn 9 triển khai nhiệm vụ tấn công Soài Riêng, dùng pháo bắn thẳng không chế không cho địch vận chuyển, dùng lực lượng tiến công đánh vu hồi.

Sư đoàn dùng tiểu đoàn 7 trung đoàn 3 vận động qua cầu. Tiểu đoàn 4 trung đoàn 2 cùng tiểu đoàn 9 vận động qua hồ đập. Vào lúc 8h15 ngày 4 tháng 1 ta tiến vào thị xã thu một số kho, liên lạc được với Sư đoàn 2 từ bắc đánh xuống. Lúc 10h ta chiếm được phía tây và làm chủ hoàn toàn thị xã. Để lại tiểu đoàn 6 trung đoàn 2 chốt giữ thị xã, đội hình tiếp tục tiến về phía tây. Ta dùng lực lượng 3 trung đoàn tiếp tục tiến công. Địch lợi dụng bờ đất, công sự chống trả mãnh liệt. Đến 16h trước hoả lực mạnh của ta với cách đánh thọc sâu. địch bắt đầu tháo chạy. Sau khi giải quyết xong các mục tiêu, đội hình sư đoàn dừng tạm thời ở tây Soài Riêng 4 km. Trận này ta tiêu diệt 33 tên địch, thu 12 súng..."

Lời bàn: Trận này tiểu đoàn 4 không vận động. Nằm chờ pháo bắn nát như tương mới xung phong lên.... đếm xác thu sung.
Hết phần 3.

Biên giới Tây Nam - Phần 4 - Trungsy1 - www.quansuvn.net

MỘT TRẬN TAO NGỘ CHIẾN

Ngày mai - 17/08/2008, tròn 30 năm ngày anh em tôi nhập ngũ lên đường sang Campuchia chiến đấu. Tất nhiên sẽ có một cuộc họp mặt tung bừng khói lửa. Điều ấy không phải bàn!

Cách đây ba mươi năm có lẽ mấy tháng, nghĩa là vào tháng 4, tháng 5 năm 1982, như các bạn đã biết, chúng tôi đóng quân ở S'toung. Thời gian đó Sư đoàn 9 có một kho đạn nằm ngay cạnh thị trấn, trong một cái chùa, sau lưng trung đoàn 2. Gần như đề phủ đầu, mới đến ngày thứ 3 dừng chân, địch nó tập kích ngay. Lời chào hỏi cũng quá giản dị, chừng 6 trái M.79 với vài băng đạn nhon rồi cầm bật. Ta không bắn lại một phát nào. Duy nhất có một lần như thế rồi bật luôn. Như thể gây tiếng nổ cảnh báo rằng có bố mày đang ở đây, liệu hồn! Rồi thôi! Đó hẳn là bọn địch trong dân! Nhưng đêm đêm, và cả ban ngày nữa ở phía núi Hồng, hướng tây bắc đội hình đứng chân của trung đoàn, tiếng pháo, tiếng hoả lực vọng lại vẫn rền rền.

"... Do lực lượng quá mỏng, Bộ tư lệnh 719 (?! chắc là 479) lúc đó chỉ đủ sức bám giữ, đánh địch quanh địa bàn tỉnh Siem Riệp. Ở Kampong Thom chỉ có các đội công tác và đoàn chuyên gia quân sự của tỉnh Tiền Giang. Địa bàn này vốn là căn cứ chính của Pôn Pôt với lực lượng địch khá mạnh. Chúng ngang nhiên đi lại trên lộ số 5 (?! Chắc là lộ số 6) giữa ban ngày và lập hẳn một căn cứ giang thuyền để kiểm soát toàn bộ khu vực bãi biển Hồ. Nhiệm vụ của Sư đoàn 9 lúc này là phải phá tan căn cứ giang thuyền, đẩy địch lên vùng núi cách càng xa lộ 6 càng tốt. Đồng thời giúp bạn củng cố chính quyền xã ấp, trừng trị địch lũng đoạn ở hai huyện Chi K'reng (Siem Riệp) và huyện S'toung (KP Thom). Pôn Pôt đã cử tên Un Uơn, một tên trùm gián điệp đứng đầu để nắm dân, kích động dân chống lại bộ đội tình nguyện Việt Nam..." (trích lịch sử Sư đoàn 9).

Vừa kịp dựng xong lán trại, hầm hào tại vị trí đứng chân mới, tiểu đoàn 4, tiểu đoàn 5 được lệnh hành quân lưng sức bao vây căn cứ giang thuyền biển Hồ - cái căn cứ mà trung đoàn 3 cùng Sở chỉ huy nhẹ sư đoàn 9 sang trước nhưng phải hủy kế hoạch tấn công do bị lộ vì có gián điệp trong dân báo cho địch trước. Nhận lệnh, tiểu đoàn 4 lặng lẽ lên đường trong đêm. Sau đây là trận đánh qua câu chuyện

của thằng Cấn - liên lạc đại đội 1 d4 (lúc này tôi đã rời tiểu đoàn 4)

"...Ngày thứ 2 không có nước. Rừng cao hơn, thưa hơn, chẳng hứa hẹn điều gì là sắp tới nguồn nước cả. Các vạch xanh đứt đoạn, thể hiện suối cạn một mùa trên bản đồ thì chẳng chịt, nhưng chẳng nơi nào có nước Cả tiểu đoàn đã gần như là đi. Đã có một số ý kiến đòi quay lại cái lạch nhỏ nước xanh lè rong rêu phía sau, cách đây 2 ngày hành quân bộ. Có quay lại được thì chưa đến nơi đã chết! Một ý kiến ngu không tưởng! Tiểu đoàn quyết định dừng chân nghỉ đêm tại chỗ trước đây là suối. Một số thằng đào khoét lòng suối kiếm nước trong tuyệt vọng. Vừa đào vừa lấy đất còn hơi ẩm áp vào mặt, lem nhem như hề. Các tấm tăng được trải trũng để hứng sương. Một đêm cháy hòng nửa dần trôi qua. Tới sáng hôm sau, cái bi đồng nhựa đựng nước đái của tao với anh Lược treo đầu vồng đã rỗng không. Thằng chó nào đó đã uống trộm mất rồi, Đ... mẹ! Tức gì đâu! Nhìn quanh toàn những thằng thất thần, trộm mắt, môi vều tướt...biết thằng đ... nào lấy? Lệnh hành quân tiếp! Thằng Gia "cà bậy" cố cứ nằm im so trên vồng. Hỏi sao không dậy chuẩn bị đi? Nó bảo đang đ...nào cũng chết, nằm đây chết cho khoẻ, chúng mày cứ đi đi! Kệ mẹ tao! Thì kệ mẹ mày! Tha cái thân tao còn chưa xong, khiêng vác gì nổi? Đại đội đi được một quãng đã thấy nó loạn choạng mò bám theo...

Phúc nhà tao còn lớn lắm! Đi được nửa cây số nữa thì gặp cái lạch nhỏ sâu hoắm. Trên mặt lạch lục bình ken dày, xanh ngắt mọc cao thẳng đuột ngang tới thất lưng. Chúng nó nhào tới nhấc bèo ra. Sấm sập chỉ khoảng 5 phân nước bùn, đục ngầu do rút rễ bèo. Sóng rồi! Lĩnh tiểu đoàn dễ nghiêng chén bát, ca inox, hót nước trên mặt bùn. Một số trải tăng vào những chỗ trũng, gạt bùn bám ở rễ lục bình rồi vớt rễ lấy nước. Sáng kiến này có vẻ khả thi vì nước lấy được trong hơn. Lạch nhỏ, chưa chen xuống được, những thằng chờ trên bờ vịn thân bèo lĩnh đang lấy nước ném lên, nhai rau ráu hít nước như voi hít bã mía. Đã vào đến vùng đệm nhưng chẳng thằng nào cảnh giới vì mãi lấy nước. Một lát uống đủ, các bi đồng cũng tràn đầy. Mấy ông lo xa, còn cắt cả thân lục bình, bó thành bó gửi theo. Trong đời tao không có thứ nước nào ngon bằng cái thứ nước rễ bèo lờ lờ hôm ấy. Mặc dù uống xong thì chỉ muốn gây sự chửi nhau với thằng nào đó vì nó ngứa mồm quá thể...

Lại đi tiếp! Trinh sát cùng đại đội 1 đi đầu. Vẫn rừng thưa xen lẫn trắng. Qua một cái trắng con, vừa tiếp bìa rừng thì có tiếng chạm lá loạt soạt. Một đơn vị dài dằng dặc, quân phục xanh rì đang hành quân qua mũi trinh sát tiểu đoàn, cách có chục thước. Không phải tiểu đoàn 5 rồi! Đơn vị nào ngon vậy ta? Bọn kia cũng vừa kịp phát hiện, bỗng giật mình tháo súng. Địch rồi! Nhanh hơn một khoảnh khắc, loạt AK của anh Yên, trung đội trưởng trung đội đi đầu kéo đồ hai thằng. Mấy thằng trính sát cũng kịp lia túi bụi mấy loạt. Địch bị đánh đúng khúc giữa, sau phút giây đầu bị choáng, giạt sang hai đầu bắt đầu nổ súng rất. Trung đội 1 đại đội 1 và trinh sát bây giờ rơi vào thế bất lợi, nằm chết gí giữa hai làn đạn trên trắng trống. Trung đội trưởng Yên hô anh em xung phong bám lấy bìa rừng trước mặt. Chỗ này gần địch hơn nhưng nhiều vật che khuất. Cuối cùng, phần lớn b1 và trung đội trinh sát (4 người) cũng bám được vào bìa rừng. Ban chỉ huy đại đội kịp lùi về khoảng rừng cạp mé trắng sau. Thằng Phụng 2w (người Huế) khoác máy chạy theo nhưng không kịp, bị đạn nhọn té sập giữa trắng. Thịnh đen Hà nội lính c4, vác cái chân cối 82, nằm gần b1 hơn nhưng cũng nhấp nhồm muốn bò lui. Không phải vì nó rớt, có lẽ nó sợ cối không có chân không bắn được thì ông Thào tạt tai. Ngu gì đâu! Anh Yên (lúc này đã bị thương lần thứ 2) hét: "Anh em không được bỏ chạy, bò lên đây! Có chết thì cũng chết tại đây!". Anh ấy vẫy tay gọi nó trườn lên cho gần, nhưng chẳng hiểu sao, thằng này lại vùng lên, vác chân cối chạy trở lui. Đạn nhọn lại rớt lên. Một viên bắn vỡ tung gót làm nó quỵ xuống. Nó hăng lên, trườn như con thằn lằn về cuối trắng. Từ đó làm bìa sống bắn tập cho bọn địch đang núp sau cái ụ mối bìa bên kia. Bò được chục mét thì nằm luôn bất động. Thằng Đặc cũng đang bị kẹt giữa trắng, thấy thế điên ruột thôi quả B.40 vào ụ mối rồi vùng chạy được lên hướng b1. Quả đạn không trúng đích nhưng nổ sát làm bọn nó chồn, lùi lại vì lộ mục tiêu. Từ đó, b1c1 và trinh sát bị cắt rời khỏi đội hình tiểu đoàn. Cối 82 c4 bắt đầu "toong, toong...!". Có 2 khẩu thì một khẩu chắc bắn ứng dụng thôi vì mất mẹ nó chân rồi còn đâu! Hoá lực lên tiếng đã khích động tinh thần anh em lên nhiều. Đại đội 2, phần còn lại của đại đội 1 bắt đầu tổ chức xung phong bám bìa rừng lên cứu bò. Gần như có bao nhiêu hoá lực, bọn địch dồn vào cả b1, trinh sát tiểu đoàn 4 đang nằm ngáng ngang đội hình chúng nó. Nhưng vẫn nghe tiếng M.79 của anh Sơn, tiếng trung liên của thằng Đăng kéo đều. B.40 của thằng Đặc đã nổ đến trái thứ 4, còn hai trái nữa là hết đạn. Nghe mà xót ruột! Bọn tao xung phong điên lắm! Cụm địch bên phải bắt đầu lùi dần. Cối 82 đã phải nâng tầm. Cuối cùng, bọn bên trái cũng chạy nốt! Lên đến nơi, anh Yên đã hy sinh. Anh Sơn b trưởng trinh sát bị B.40 tiện mất một giò. Thằng Đặc cháy mông do nằm bắn B.40 cứu thằng Thịnh không để ý góc an toàn.

Trận tao ngộ chiến này, tiểu đoàn 4 hy sinh 3 người, bị thương 4 người. Những người hy sinh gồm anh Yên b trưởng b1 (quê Tam dương-Vĩnh phúc); Thịnh đen(Phó Trần Nhật Duật-Hà nội); thằng Phụng 2W(Hương Thủy- Huế). Anh Yên người nhỏ, da trắng trẻo, môi đỏ thắm như môi con gái. Đơn vị vừa mới cho về phép cưới vợ. Chẳng biết kịp có mầm sống nào kế tục chưa? Không hiểu sao cứ cha nào về phép để cưới vợ, khi trở lại đơn vị thường hay hy sinh?

Bọn Pôn Pốt đếm được toi tại chỗ 6, số tử trận và bị thương khác không xác định được.

CÂU CHUYỆN PH'NOM PENH

Tháng 5 năm 1982, tôi được anh Bến phó chủ nhiệm chính trị trung đoàn, người Hải Phòng cử về Ph'nom Penh học lớp viết tin. Chắc vì anh ấy thấy những bài báo tường của tôi ở đơn vị có ít lỗi chính tả. Về thủ đô chắc chắn khoái hơn là xuống các phum dân vận ba cùng rồi. Thế là khoác ba lô, ra S'toung đón xe lên đường. Sau gần hai ngày tăng bo trên đủ loại phương tiện, tôi cũng mò đến được tới nơi cần đến. Đón tôi là anh Lê Huy Khanh - (nhà văn quân đội, có tác phẩm trong trang này). Tôi trình các giấy tờ cần thiết. Anh Khanh hỏi: "Em đã in mấy tác phẩm rồi? Bút danh là gì?". "Tác phẩm gì ạ?". "Truyện ngắn, thơ trên VNQĐ ấy!?". Ôi cha mẹ ơi! Anh này đùa chặc? Một cái trích ngang ngắn bằng ngôn ngữ của tôi được trình bày. Rằng em là lính dưới tiểu đoàn 4, rằng em lên ban chính trị rồi được cử về đây đi học...Nghe xong, anh ấy cười ngặt: "Rõ đúng là các bố quan liêu! Đây là trại sáng tác của Tổng Cục Chính trị, chỉ dành cho những nhà văn quân đội". Ủa! Thấy tôi trẻ măng, mặt lại đang thuần ra, anh ấy lại càng cười tợn: "Thôi! Đã về đây thì cứ ở lại đây. Coi như cho chú nghỉ choảng nhau mấy tháng! Có biết nấu ăn không?". Tất nhiên là có rồi! Dại gì?

Vài hôm sau, các anh Nguyễn Quốc Trung, Trần Đình Thế, Hồng Dân (cũng có tác phẩm trong box Biên giới Tây nam của ptlinh) dưới Phòng chính trị Quân đoàn lên đủ. Các bác nhà văn số 4 Lý Nam Đế cũng sang góp mặt. Bác Bùi Minh Quốc to cao đẹp trai. Bác Duy

Khán người đen, nhỏ, có cái hộp thuốc lá vụn bằng sắt tây. Điều thuốc tự cuốn dán bằng nước bột không lúc nào rời khỏi miệng...Rồi cuối cùng, cụ Vũ Sắc, cụ Đỗ Gia Hựu - phụ trách nhà xuất bản Quân đội nhân dân cũng sang. Trại viết này do Quân đoàn 4 đăng cai. Anh Khanh là trưởng trại, mời cụ Sắc và cụ Hựu về ở riêng trong cái biệt thự hai tầng gần đài phát thanh. Lại kéo tôi về làm tiểu đồng điều đóm. Công việc của tôi chẳng có gì. Ngày ba bữa xuống bếp trại gần đó lấy cơm. Đi chợ mua thêm những món cải thiện cho hai cụ theo yêu cầu của trưởng trại. Không được để phích hết nước nóng...Tóm lại là làm cần vụ, thế thôi!

Ph'nom Penh không thu hút được tôi. Thứ nhất bởi vì tôi không có tiền. Thứ nữa cũng bởi tôi thêm ngủ. Chắc tại nhịp sinh hoạt bình lặng quá nên tôi lúc nào cũng buồn ngủ. Nằm giường chưa quen, tôi buộc võng vào chân song cửa sổ để ngủ cho ngon. Các anh ấy bận viết. Còn tôi rửa chén bát buổi sáng xong, ngồi ngó cây phượng vĩ đang nở hoa đỏ rực ngoài cổng, ngó ra ngoài đường một lát là hai mắt bắt đầu díp lại như có bộ ngủ chui vào. Hôm nào nổi hứng thì hộ tống hai cụ đi bát phở. Cụ Sắc bảo mày viết đi, nằm mãi làm gì! Viết cái gì ạ? Thì viết những tấm gương dũng cảm, viết những chuyện chiến đấu dưới tiểu đoàn mày ấy, đưa tao sửa cho. Chúng nó đầu tiên cũng như mày thôi. Viết đi đừng sợ! Thế là tôi viết. Cũng lên lĩnh giấy bút như ai. Và cũng gò lưng cặm cụi viết. Thình thoảng hứng lên lại gác chân lên bàn đốt một điếu CAPSTAN mua được do ăn bớt tiền đi chợ. Nhìn khói thuốc bay qua cửa kính, lòng bồi hồi rạo rực vì sắp thành nhà văn đến nơi. Đứng ba hôm sau, tôi trình cụ Sắc một tập linh tinh chuyện thượng vàng hạ cám dưới tiểu đoàn 4. Mà cũng quái lắm, biết khen ta chê địch hẳn hoi. Cụ Sắc đọc xong, thần mặt ra mới hỏi nhỏ : "Này! Sao chết nhiều như thế hà mày?". "Vâng! Thế đấy ạ!". Thế là cụ im lặng cật luôn cái bản thảo đầu tay của tôi đi mất. Mấy hôm sau lại bảo : "Hay mày viết những chuyện khác đi, đừng viết chuyện đánh nhau nữa. Chuyện dân vận chẳng hạn! Có khi tặng mày viết những chuyện như thế lại ăn tiền". Lại vâng! Lại một tuần đắm chiều bóp trán mà nghĩ. Những chuyện dân vận là gì? Mấy năm choảng nhau dưới tiểu đoàn, mới lên ban chính trị mấy tháng, có bao giờ tham gia trực tiếp vào đời sống xã hội dân bạn đâu? Biết gì mà viết? Chia gạo cho dân đói, cấy lúa giúp dân, dạy những bài hát nhảm nhí xuyên tạc cho bọn trẻ con, tiêm thuốc cho người bệnh thì hẳn là dân vận rồi. Nhưng nhất thiết không được kể những chuyện ra dân xin chó, chui bụi ngó trộm con gái tắm suối bị kiến cắn sưng mông, nhậu say lăn ra nhà bà giá ngủ...Vậy là tôi bắt đầu mê mãi viết những điều trong tưởng tượng...

...Tôi nghĩ ra một câu chuyện về tình bạn giữa một anh lính Việt và một thanh niên Campuchia. Anh lính Việt tìm thấy và cứu anh bạn K này gần chết đói trong khi đánh địch ở Biển Hồ. Anh bạn K đi lính Hun Xen vì có mối thù riêng với Angka đã bức giết cô gái người yêu của anh ấy. Bối cảnh hai người bạn gặp nhau tại nhà một ông già làm thốt nốt và thuộc nhiều câu chuyện cổ về ma cạp. Cổ tích huyền thoại và hiện tại đan cài trong vị chua đắng của nước thốt nốt chua cùng xầu cá khô. Kết luận : Angka và ma cạp tàn ác chẳng khác gì nhau, phải chung sức đánh đuổi nó. Sáng hôm sau, đơn vị của hai anh cùng lên biên giới. Đại khái thế!

Đặt xong tên đứa con tinh thần của mình là "Men thốt nốt", tôi lại nộp cho cụ Sắc. Đọc xong, cụ khoát trá ra mặt, sửa chữa chút ít rồi lôi truyện ngắn của tôi ra đọc rút kinh nghiệm trước toàn trại viết vì lúc đó, các anh ấy chưa kịp đề xong. Hề hề! Bác Duy Khán bảo : "Thường! Thường thôi!". Anh Khanh khen : "Có không khí lắm...!". Các anh khác không nói gì. Anh Dân đang viết dở truyện của anh ấy, phải quay sang đánh máy cho tôi vì cả trại chỉ có một cái máy chữ duy nhất và anh ấy biết đánh máy. Khi gõ xong câu chuyện, ở phần tên tác giả, anh Dân cười hô hô rồi gõ : Đại văn hào phổ Phùng. Nhà tôi ở Hà Nội lúc đó đã chuyển từ Hàng Khoai về Phùng Hưng, không ở cùng ông bà ngoại nữa. Nhà mới cách cơ quan các cụ bên phố Lý Nam Đế cái cầu đá dẫn xe lửa lên cầu Long Biên thôi. Cùng dân Hà Nội, lại thấy tôi bằng tuổi con mình mà dân thân chiến trường ác liệt quá nên các cụ thương lắm. Các bác kể chuyện Hà Nội, còn tôi kể lại những chuyện linh tinh bá láp của đời lính. Nhà cụ Sắc ở làng Hoàng Mai. Cứ mỗi sáng Chủ nhật, nghe tiếng flute dặt dìu say đắm thổi bài "Khát vọng" trong chương trình Văn nghệ, cụ lại nháy mắt hân diện : "Đấy! Nó chơi đấy!". Nó ở đây là anh Dương (tôi không dám chắc tên lắm, nhớ mang máng thế), con trai cụ và cũng bằng tuổi tôi.

Phòng Chính trị Quân đoàn cho trại viết hai con heo. Các cây bút cự phách không ai biết làm thịt. Được giao việc, tôi sang vệ binh nhờ anh em sang chọc tiết, cạo lông có ăn chia tỷ lệ. Một loáng, hai con heo đã phanh bụng móc hàm trắng hếu. Anh Khanh ca cẩm : "Ăn thế chó nào hết được?". "Thì bán bớt đi!". "Thế mày đi bán đi!". Tôi gọi xe lôi, chất một con heo lên xe chạy thẳng ra chợ Olympic. Xe dừng, cánh lái thịt ào đến ngay. Không nhớ là đã thu bao nhiêu tiền nhưng tôi bán đứt con heo chỉ trong vòng 15 phút. Trở về, tôi đưa tiền cho anh Khanh sau khi đã trích lại khoản cà phê tối tự thưởng. Bữa cơm chiều, xoay tròn làm đủ các món heo cho mâm bốn người. Đến lúc ăn, anh Khanh lôi ra một chai rượu với bốn cái ly hạt mít. Cụ Sắc lại hỏi : "Có biết uống không?". "Dạ! Kh...ô...ông... ạ!". "Thế thì tốt! Nhưng hôm nay vui thì cũng làm vài chén đi!". "Và à...ng...ạ !". Chết cười sặc! Tôi nhắm nháp chút chút ba ly cho các cụ vui lòng...

Rửa chén bát xong, tôi xin phép chuồn ra phở. Lang thang từ đài phát thanh ra đến Cầu Sập phải hơn 1.5 km đi bộ. Trên cầu, hàng nhậu đêm, hàng nước giải khát đốt đèn trưng vệt lốm đốm. Tôi gọi một chai 75, vài con khô nướng rồi ngồi kê dép thông chân ngay đoạn đứt cây cầu, cảm nhận tận cùng cái hực hoi của cao độ xuống lòng sông. Tonle Sáp dưới chân bóng sáng mờ xuôi chảy. Độc ẩm nhưng sao rượu vào thế này! Ồ! Thì tao uống với mày, uống với dòng sông đêm mà hơn ba năm trước, tiểu đoàn tao đã ngược lên đánh trận Ô Đông. Hơi rượu vào quá! Gió thổi mạnh quá! Hồn tử sỹ gió ù ù thổi... Anh em tao đấy, anh em tao đang về theo gió đấy! Anh em tao đã hy sinh khỏi. Còn mày chắc cũng thương tích đầy mình! Nhất là cái trận bọn giang hạm nó già cối 81. Trúng địch thì ít mà trúng mày thì nhiều. Cá chết trắng cả! Thôi đồ xuống chén rượu đèn mày đây! Còn xa tí bên cầu, phía những đám mây vùn vụt, chớp biến đang nhằng nhịt kia là quê cha quê mẹ tao! Chớp đồng nhay nháy, gà gáy thì mưa mày có biết không?

TUOL S'LENG

Cuối tháng 6, Chính quyền bạn cùng Phòng Chính trị Quân đoàn tổ chức cho trại viết đi thăm nhà tù Tuol S' Leng và Chùa Bạc Hoàng cung. Các bác các anh đều là sĩ quan cao cấp, trung cấp cả. Còn thằng tôi là lính trơn duy nhất, trẻ nhất, chưa bao giờ trong đời lính lại được hưởng cái suất ăn theo như thế! Xe đưa rước tận nơi. Nhà tù Tuol S'Leng thì các bạn chắc biết cả rồi. Nó vốn là cái trường trung học nằm trong một con phố nhỏ. Kh'mer Đỏ đã biến cái nhà trường này thành nơi giam giữ, nơi tra tấn, hành hình những phần tử cứng đầu. Những lớp học không có bàn ghế. Trong đó, vài cái giường sắt hàn thêm những thanh cùm hoen gỉ. Vết máu khô phun vệt đã thâm đen trên tường, trên nền gạch bông. Trong một lớp khác, đóng quần áo bẩn thỉu, hôi hám của những tử tù chất thành đống như núi. Vết

móng tay cào bết máu hằn trên cửa chớp, trên tấm giát giường đã ải, tổ cáo con đau tốt cùng của nạn nhân. Tấm bảng đen vẫn còn ghi công thức một hợp chất hữu cơ có nhân vòng benzen chưa kịp xoá trong giờ học cuối cùng, trước khi thầy giáo, học sinh bị lừa ra khỏi thành phố. Đoàn khách tham quan không ai nói một lời nào, đi chen vai thích cánh giữa những oan hồn trên cái hành lang dài tịch lặng. Tôi vịn lan can. Cái thành lan can này đã có những bàn tay nào vịn vào? Sao nó giống lan can trường tôi đến thế? Tiếng bày quạ kêu thảng thốt. Người hướng dẫn kể rằng quạ vào ban ngày và chim lợn vào ban đêm ngày trước vẫn bay qua các cửa sổ mở, châu rìa rình móc mắt người chết hoặc người sắp chết bị cùm cổ định trên giường. Đã ba năm trôi qua nhưng tại đây vẫn nồng nặc mùi tử khí. Cái mùi ấy không thể tả được, như là mùi cũ của một con người đang lạnh đi. Một cơn gió mạnh thổi ào qua. Các cửa lớp khép hờ bỗng bung ra mở toang, như là hết tiết đến giờ ra chơi...

Auschwitz, Treblinka, Sachsenhausen...những trại tập trung của phát xít Đức đầu man rợ hơn gấp nhiều lần nhưng cũng không gây ám ảnh như tại nơi đây. Tôi ác đã được thực thi tại học đường, giữa những công thức hoá học và màu đỏ hoa phượng vĩ. Như chồng mộng vỡ phách vào nền văn minh nhân loại.

Sẽ là thiếu sót nếu không nói về cái bản đồ nổi tiếng. Một tấm bản đồ chẳng lưới mắt cáo để neo giữ những cái sợ người ghép thành hình đất nước Campuchia thời Pôn Pôt. Kampong Thom, Kampong Ch'nam, S'vay Rieng, P'ray Veng, Ta Keo...Cả đất nước này là một nghĩa địa khổng lồ. Sợ người chết không mấy cái còn nguyên vẹn. Cái thùng đình đầu, cái vỡ trán, cái mắt nửa hàm trên...lặng lẽ dõi theo bước chân chúng tôi bằng những hốc mắt vô hồn tội nghiệp.

Công lý đã được thực thi, tội ác đã bị trừng phạt. Những người đã khuất hãy cho họ được yên nghỉ đời đời. Có cần thiết mang thân xác thật của họ ra làm vật chứng để tố cáo chế độ cũ hoặc vinh danh chiến thắng hay không?

KÝ TÊN MỘT CÁI LÀ THÀNH NHÀ VĂN!

Rời Tuol Sleng, xe đưa chúng tôi đi chụp ảnh ở đài Độc Lập rồi đến thẳng Chùa Bạc Hoàng cung (ảnh mất rồi, tiếc quá!). Phần miêu tả ngôi chùa này các bạn có thể tìm trong các trang trên Google. Tất cả tháo giày, tôi thì tháo dép trước khi đặt chân lên những viên gạch lát bằng bạc ròng mát lạnh trong chùa (mỗi viên là 1,1 kg bạc). Vương quốc Campuchia theo phong trào các nước không liên kết, nên các viên gạch bạc này cũng không liên kết với nhau bằng hồ? Dẫm chân lên, có những viên vẫn cập kênh nhẹ. Tượng Phật bằng ngọc lục bảo, tượng Phật vàng nặng 90 kg, cao 2m không gây chú ý cho tôi bằng những tủ kính đựng đầy các con giống cũng chế tác bằng vàng ròng rất tinh xảo. Ngắm chúng, tôi lại thêm một lần nhớ tiểu đoàn 4 chiếm được vàng trong trận bắt Ta Mok ở phum Kâmnom. Lòng vẫn bồi hồi tiếc nuối. Những tiếc nuối rất đời, rất tục bắt giặc ào đến giữa chốn linh thiêng khiến tôi sợ, liếc trộm Đức Phật một cái rồi cúi đầu xuống. Giá mà cái túi quần lính của con lúc này có được một vốc những thứ bày trong tủ kính kia! Trăm ngàn lạy Ngài xá tội! Giá hồi đó con không nộp chiến lợi phẩm thì những đêm ở Ph'nom Penh này, con sẽ chẳng bao giờ chịu đi ngủ sớm! Tôi chấp tay đứng trước tượng, lầm nhảm khấn với lòng thành kính vô bờ : Nam mô A Di Đà Phật! Nam mô A Di Đà Phật! Tại chúng nó bắn vào con nên con cũng bắn lại như điên. Nhớ có sát sinh cũng tại chúng nó cả! Trời tru đất diệt chúng nó! Con lạy Ngài phù hộ độ trì cho con và anh em con mạnh khoẻ, đừng chết ở đây và chóng được trở về nhà...

Đoàn khách tham quan vào Hậu cung, nơi trưng bày các vật dụng của Hoàng Gia. Những thứ khác không nói làm gì. Nhưng cái ngai bằng gỗ quý, nệm bọc tơ tằm thêu cầu kỳ bằng những sợi vàng mảnh của Ngài Sisowath Monivong- ông ngoại Đức Hoàng thân lúc đó đang lưu vong hấp dẫn tôi một cách kinh khủng. Chờ mọi người lục tục trở ra gần hết, tôi trở lại, chễm chệ toạ ngay lên một cách rất đàng hoàng. Trời ơi sao nó êm ái thế! Mát hết cả...một phần con người! Sướng quá! Từ vì có nói số mình được làm vua trong 5 phút là lúc này đây! Đang định vung tay bắt chước mắng đám quần thần bạc nhược tượng tượng cho giống thì tiếng cụ Sắc gọi : "Tùng! Thăng Tùng đâu rồi?". Tôi chạy tọt ra gian ngoài. Các bác, các anh đang túm tụm quanh cái bàn. Cụ Sắc đang ghi cảm tưởng trong cái sổ vàng dày cộp. Dưới những lời phi lộ đẹp đẽ, cụ viết bằng chữ hoa : " Đoàn Nhà Văn Việt Nam" rồi ký tên. Các bác, các anh cúi xuống lần lượt ký vào. Cuối cùng, cụ bảo tôi : "Còn mày nữa, ký vào đây!". " Cháu á?". "Không mày thì ai?". Nói qua về cái chữ ký của tôi một chút. Chẳng bao giờ giống nhau, như mệnh tôi vốn thân vô chính diệu. Khi cáu bực thì chữ ký chỉ gồm 5 cái lò xo. Khi xông xênh đắc ý có khi kéo đến 7,8 cái lò xo lận. Hôm đó, tôi mắch mòi mắch lợi làm cái lò xo khoảng mười vòng...

Nếu Ban quản lý Chùa Bạc lưu lại những cuốn ghi cảm tưởng thì hẳn là các bạn sẽ thấy cái lò xo của tôi trong đó!

HAI TRÚNG MỘT NGÀY, VỊT ĐỀ RẤT ĐÍT VẪN KHÔNG KỊP!

Sau cái truyện đầu được chấp nhận, lại nghe mọi người động viên ầm ầm, máu văn chương của tôi chảy hừng hực. Tôi lẩn vào viết như điên. Trong đầu toàn những tuyến nhân vật chính diện, phản diện bắn nhau đùng đùng. Hoặc yêu nhau tay đôi , tay ba trong các thiên diễm tình thâm đắm nước mắt Việt nam - Campu chia. Xamakhì thì si bò hóc! Tôi bắt đầu cáu vì mình sao không xơi được món bò hóc? Có ăn được các món nhân vật của mình ăn thì mới hiểu họ hơn. Cái con bé bán cà phê đầu phố có cái miệng xinh xinh kia, thỉnh thoảng vẫn có mùi bò hóc ở đâu đó. Có làm sao đâu? Lần này ra gánh bún cá mình phải cố bịt mũi quyết tâm tọng thật nhiều bò hóc! Không chịu được thôi sao trở thành nhà văn chân chính được? Lại nữa kia! Các nhân vật trong đầu đó, nó làm tôi bồng mấy lần vì không rót nước sôi vào miệng phích (bình thủy) mà lại đi rót vào đúng bàn chân của mình. Chết tiệt! Cứ chờ đây! Ngày xưa Trần Quốc Toàn bực lên tay bóp nát quả cam lúc nào không biết thì sao? Bồng tý ăn thua gì? Tự động viên mình thế, nhảy lò cò về phòng, gác chân lên bàn thổi phù phù, tôi ngồi viết tiếp...

Thấm thoát gần hai tháng trôi qua. Điếc không sợ súng! Tôi đề lền một lúc hai truyện nữa. Ph'nom Penh cuối hè nắng gắt. Cụ Sắc cụ Hựu lôi cái bàn kiểm duyệt từ trong phòng ra ban công có mái che ngồi làm việc cho mát. Tôi pha ấm trà mới. Cụ Sắc đang quạt phàn phạch, lườm tôi rồi mới bảo : "Về thì mày xin làm trưởng trại vịt!". "Sao lại thế á?". "Mày làm trưởng trại thì thúc mỗi ngày vịt nó đẻ hai trứng. Như mày đang đẻ ra truyện thế này!". Cụ Hựu cười ồ ồ : " Vịt mày có đẻ hai trứng một ngày, đẻ rất đít mười ba tháng trong năm thì vẫn không đủ trứng bán cho dân ta đâu con ạ! Đang đói lắm!". Hai cụ lại cười rộ lên. Quả thực, qua câu chuyện hậu phương của các cụ, miền Bắc và cả nước nói chung lúc đó đang ở trong thời kỳ cực khó khăn. Điều này tôi đã cảm thấy trong thời gian chuẩn về nhà. Không hiểu sao thống nhất rồi, tình hình kinh tế đất nước lại tệ hại đi nhanh chóng đến thế? Cả một sê ri chuyện tiểu lâm thời đại được

các cụ xuất bản bằng miệng chiều hôm ấy. Cười ra nước mắt! Ấy thế mà chúng tôi viết nhớ có gì động đến chế độ một tý là bị cắt xoẹt ngay. Bút sa gà chết con ạ! Ô! Thế bác cháu mình đang nói dối nhau, dối bản thân mình à? Trê con! Biết gì?

Cả ba cái truyện tôi viết ra trong thời kỳ bên K đó được các cụ cho in cả. Bây giờ vẫn nằm im trên giá sách gia đình. Mỗi khi giờ nó ra, thấy xấu hổ, ngượng ngùng như nhìn lại những cuốn sổ liên lạc hay học bạ cũ. Nó non nớt, nhạt nhẽo kinh khủng. Nhưng chưa tệ hại bằng nó đã được viết bằng những xúc cảm vay mượn, tô hồng vô lối. Và đặc biệt nó không đúng với sự thật chiến trường, không đúng với bản ngã thẳng lĩnh chiến là tôi và anh em đồng đội tôi. Cụ Sắc đã nói đúng! Một quả trứng vịt lộn khi cần thiết còn đáng giá hơn cả tá những truyện ngắn như thế!

Nhớ như in một buổi tối mưa tạnh, tôi dẫn bác Sắc đi xem người ta ròm trên vỉa hè trước cổng uỷ ban. Bác phấn khởi quá! Nói thích cô mặc áo thun xanh. Còn tôi lại thích cô áo đỏ hơn. Sao bác biết, bác vẫn cho qua những câu chuyện như thế?

TRỞ VỀ ĐƠN VỊ

Đầu tháng 8, trại viết giải tán. Tôi ra chợ mua một cái bút máy Héro, vài thứ linh tinh lật vặt khác, chuẩn bị quay về đơn vị. Các bác lục tục hành trang trở về Hà nội. Bác Hựu thì đang buồn vì chuyện hậu phương riêng của bác ấy bị "tập kích". Trong thời gian các bác sang đây, vợ bác ấy ở nhà có ngay tình yêu mới. Thế mới thấy trong tình yêu, ông thượng tá hay anh binh nhất, súng ngắn súng dài cũng khổ sở như nhau. Bác Sắc nháy tôi : "Có cái gì gửi về nhà không? Tao mang hộ!". Thằng lính như tôi thì có cái gì được chứ? Tôi viết lá thư gửi về nhà cho gia đình yên tâm. Phút chia tay nhiều lưu luyến. Lá thư này bác Sắc chuyển về tận nhà. Trong câu chuyện với gia đình mà mẹ tôi kể lại bây giờ, bác ấy chỉ có mỗi ca ngợi cái đức ngủ của tôi : "Thằng này nó có tài ngủ, ngủ suốt ngày ông bà ạ!". Các cụ có tuổi, ít ngủ nên ngả mũ trước cái tài ngủ của tôi là đương nhiên!

Anh Dân kéo tôi về phòng Chính trị Quân đoàn ở Ô Đông chơi ít bữa. Anh ấy ga, bảo mày cứ ở đây, tao làm cái giấy xuống Sư đoàn xin cho mày về phòng này. Có khả năng đấy! Thích đi học ở Sài gòn thì cũng dễ. Thôi! Ở đây với các anh! Biết anh ấy quý mình nên mới tạo điều kiện thế. Nhưng nếu đồng ý ở lại là suốt đời chọn con đường binh nghiệp, là tiếp những tháng năm dằng dặc xa nhà. Thôi anh ạ! Em chỉ muốn mau được trở về nhà thôi! Dưới đơn vị đang có chính sách giải quyết ra quân, phục viên dần dần rồi. Vài bữa nữa chắc em cũng đến lượt. Ở với các anh sướng thật đấy! Nhưng em muốn về đơn vị, nơi em sống thoải mái hơn, em được vô tư hơn. Không phải ne nét ý tứ nhiều vì tính thẳng em lắm khi vô duyên lắm! Với lại em nhớ chúng nó quá...

Phải nói là ở S'toung, nơi trung đoàn tôi đóng trong thời gian này, tình hình chiến sự cũng yên ắng nên tôi mới quyết định như thế! Còn không biết nếu Sư đoàn đã lên biên giới Thailand, ngày nào cũng ừng oanh thì tôi sẽ quyết định thế nào?

Cuộc đời có những ngã ba. Dẫu vẫn đi lối mình đã chọn nhưng vẫn có phần tò mò về cái ngã rẽ kia. Nếu ta đi lối đó thì sao nhỉ ?

MỘT TRANG HIỆP SĨ

Sáng hôm sau, tôi khoác ba lô ra phà (bắc) P'rech Đam đón xe. Chờ mãi không thấy xe lính mình, tôi đành leo đại lên một cái xe đồ. Coong top Vietnam tàu na? Tàu vinh, tàu vinh, tàu S'toung khét Kampong Thom! Một khoảng nhỏ được dành cho tôi trên tấm ván kê cao, cạnh mấy cô gái đen giòn phía cuối nóc xe. Ngược dốc phà, xe nghiêng ngả chạy. Gió mát cứ lồng lộng. Thỉnh thoảng hành khách chúng tôi phải cúi rạp người xuống khi xe chạy qua những cành cây ngang xoà thấp trên đường. Dân quê hồn hậu, cười đùa trêu chọc nhau cứ rình rích cả. Một cô ngó tôi, nói liên liên gì đó trong gió ù ù, nghe lờ mờ có chữ sì ke (chó). Cả nóc xe cười rộ. Tôi cũng nhe răng ra điều ta đây cũng hiểu hết nhưng bụng thì phân vân. Có khi nó bảo mình là chó cũng nên? Hay nó bảo bộ đội Việt nam hay ăn thịt chó? Cũng có khi nó bảo mình ngồi thù lù giống con chó ba tiền rưỡi? Tôi sửa lại tư thế ngồi cho thật đàng hoàng, bắt đầu nóng mặt và nghiêm mặt lại. Nhưng lúc này thì các cô không thấy trêu cười nữa. Họ im lặng dần. Gương mặt đắm chiều hắt và có phần trở nên nghiêm trọng. Có thể chứ! Phải biết tôn trọng bộ đội Việt nam chứ! Xe đã chạy hơn ba tiếng. Bụng tôi bắt đầu thấy tung tức nơi bàng quang. Suy bụng ta ra bụng người, hẳn các cô này cũng buồn giống mình bây giờ. Thảo nào mặt dần thối ra như thế kia. Cười nhiều nó vọt ra thì khốn! Cứ ních nước dứa cho đầy vào! Cũng may, các em mời nhiệt tình nhưng tôi lại từ chối. Một cuộc thi chịu đựng bắt đầu. Mỗi lần xe xóc, các cô ấy nẩy người lên nhưng lại cố hạ xuống từ từ. Mặt nhăn như đau nổi đau diệt chủng. Cho chết! Cười anh nữa đi! Tình trạng tôi cũng chẳng hơn gì nhưng vẫn cầm cự được chán. Một cơn gió ào qua, mang theo hơi nước mát lạnh. Xe đang chạy ngược chiều với cơn mưa đang tới. Các chị này tỉnh người ra hẳn, ngồi xếp xuống nóc xe, hóng về cơn mưa như cá rô mè hóng nước. Tôi lục ba lô, lấy tấm nilon ra để sẵn. Lòng cũng mong cơn mưa như mong mẹ về chợ. Gió lạnh lắm rồi! Bầu trời bắt đầu tối rầm. Tôi trùm kín tấm nilon lên người, tháo "súng", chờ những giọt nước đầu tiên nguy trang để bắt đầu khai hoả. Một cái xóc nẩy người, kèm theo một tiếng sét ngang trời đánh "Oành" một cái! Tiếng sét đã khai thông mọi bế tắc. Gần như đồng thời, nước trong xì-téc của các cô vọt ra trên nóc xe, chảy ồ ồ cùng lúc với những hạt mưa mới bắt đầu xối xả. Đến lúc này đến lượt tôi bật cười lớn. Cười không nhịn được. Vừa cười vừa xả rất sung sướng, không gì sướng bằng! Một cô thui vào vai tôi một cái đau điếng rồi giật phắt tấm nilon trên vai tôi ra. Hờ hờ! Anh mày xong rồi! Ba cô trùm tấm nilon của tôi, làm nốt công việc đang làm dở dang, hết cả ngượng ngùng. Tôi nhường tấm nilon lính ấy cho các cô, gửi thêm cái ba lô cho khỏi ướt. Bây giờ thì chúng nó cũng như em gái mình thôi mà. Qua cơn bỉ cực, người ta dễ thông cảm với nhau hơn.

Tôi vừa vuốt nước mưa trên mặt vừa đắc ý, vì đã cư xử như một trang hiệp sĩ thứ thiệt.

CHUYỆN CÂY CỐI 6 CỦA C6 - D54 /

Cây cối 6 này được truyền lại từ nhiều đời xạ thủ trước với lời dặn tuyệt đối không được vỗ vào nòng cối . Đã nhiều xạ thủ đã hy sinh hoặc bị thương vì lỡ vỗ vào miệng cối . Nhìn nó cũng bình thường như những cây cối khác nghĩa là cũng để bằng dép râu quai là khăn cà ma nhưng cứ hễ vỗ vào miệng nó khi tác chiến là chắc chắn sẽ có thương - tử .

Lần đó nó được bàn giao từ 1 anh lính 84 ra quân cho thằng Hùng tàu quê Tây Ninh . Thằng này dân tộc Hoa mập mập như xi thầu nhưng là 1 thợ hớt tóc rất giỏi , cả C đẹp trai là nhờ vào cây kéo của nó . Khi nhận cối đương nhiên Hùng cũng nhận được lời dặn dò và nó cũng rất tin nên không bao giờ dám vỗ vào miệng cối .

Hôm đó cả C hành quân tác chiến khu vực cao điểm 12 . Chạm địch nổ súng từ sáng sớm , cứ vừa đi vừa đánh đến trưa được lệnh vào

phum trấmsoso nghỉ ngơi cơm nước xong khoảng 4 giờ chiều lại được lệnh lùng sục khu rừng hướng bắc của phum này vì cơ sở báo còn 1 cứ địch ở đó . Cả đội hình xuất phát hàng 1 một nhúm hướng rừng cắt tới . Đang đi thì thằng Hùng chợt vỗ vào miệng cối hát nghêu ngao . Em đi sát bên chết lặng người , hỏi nó tại sao vỗ miệng cối thì nó trả lời tự nhiên tao thấy buồn quá nên hát chơi . Mọi người im lặng căng thẳng khi tiến vào sát bìa rừng . Một loạt AK vang lên - đụng cảnh giới của địch rồi các B dẫn đội hình tấn công vào cứ (bọn này làm cứ sát bìa rừng khi đó đã phát hiện mình trước , chờ mình tới gần là nổ súng) . Nổ súng khoảng 10 phút Thằng Hùng vác cối 6 vọt qua 1 bụi cây em cũng vọt theo sát nút thì ầm một tiếng khói đen mịt mù người em rất rạt . Lúc đó em nghĩ chết rồi mình dính mìn rồi . Mấy giây sau nghe huých 1 cái và có tiếng rên khe khẽ khói vừa tan em thấy thằng Hùng nằm đó mất nhúm nghiền , bàn chân phải bị tiện đứt hẳn chỉ còn lại gót chân . Lúc này cả C đều ngừng lại không ai dám truy kích địch vì sợ mìn . Sau khi phụ y tá khi băng bó cho nó xong em mới thấy dấu vết chỗ tụi em đứng là 1 vòng gác , chỗ thằng gác ngồi mòn lằng , trên cành cây còn treo lủng lẳng miếng thịt heo luộc (chắc dân trong phum vừa tiếp tế cho) . Tụi nó thấy mình trước nên đã gài mìn trước khi rút chạy , thằng Hùng thấy đường mòn trống trải vọt ra nên dính mìn .

Phải nói đời lính của em gặp nguy cũng nhiều nhưng chưa bao giờ sợ đến thế , khi nghe mìn nổ toàn thân tê liệt , chết đứng như Từ Hải . Khốn nạn là lúc đó D yêu cầu tiếp tục càn thương binh theo hành quân tiếp lên Xâm Rong (chỗ bác Y tá 262) gọi thương cho F 302 rồi đi tác chiến tiếp . 5 tiếng đồng hồ càn thằng Hùng cắt rừng trong đêm mưa lất phất mới tới được cứ của F302 , bàn giao xong lại đi tiếp nên không biết nó có qua được không . Thằng gan lì thiệt không rên la gì cả , chắc là qua được .

mấy ngày hôm sau tự nhiên thấy người mình thối quá (hehe là chuyện lạ đối với loại mồ hôi muối phải không bác Trâu) nhìn lại mới biết thịt, xương của thằng Hùng văng đầy quần áo và khăn cà ma nên bốc mùi (hèn chi lúc đó thấy người rất quá) . May là trời mưa đêm đó đã gột đi 1 mớ rồi . Quần áo cực chẳng đã phải giặt lại vì nhất y nhất quần còn cái khăn cà ma em đào lỗ chôn luôn xem như là chôn cất 1 phần thân thể của bạn .

Một tuần lễ sau thằng Quý y tá cũng hy sinh , sau đợt tác chiến đó anh em yêu cầu trả cây cối ma ám cho D nhưng không được .

BÀI HỌC VỀ HIỆN TƯỢNG QUANG HỢP

Con lộ 6 những đoạn chạy sát biển Hồ trông giống như một con đê. Theo hướng lên Siêm Riệp, bên phải đường là ruộng, rừng thưa. Bên trái là rừng lá thấp, xuôi dần ra hướng biển Hồ. Tại cầu S'toung, ngay lối rẽ ngã ba "Xâm nhập Canh nha" từ lộ 6 theo đường đê vào trung đoàn bộ, tiểu đoàn 4 bố trí đại đội 2 chốt độc lập và một khẩu 12.8 chĩa nòng ra hướng rừng ngập. Tôi xuống xe, "ocun chà rờn" sộp-phơ cẩn thận. Bọn đại đội 2 nhận ra, gọi nheo nheo. Chúng nó đang thịt chó liên hoan cho hai thằng ra quân. Tôi tạt vào chào hỏi anh em chút rồi chuẩn, chẳng còn lòng dạ nào mà ngồi chờ nhậu. Xa đơn vị đã hơn 2 tháng, bụng sôi ruột chỉ muốn về ngay, thành ra đi như chạy trên con đường dọc mương. Con mương thẳng tắp này đặc biệt ở chỗ là cả mùa mưa lẫn mùa khô không bao giờ có nước. Có lẽ thằng kỹ sư thủy nông của bọn Pốt nó tính sai cao trình, hoặc chưa xây dựng được trạm bơm tưới tiêu tại ngã ba ngoài kia.

Nhà mình đây rồi! Giàn bí xanh đã trùm kín khoảng sân rộng, leo cả lên mái. Quả bí to ăn không hết, mới cắt một nửa được chúng nó bọc nylon cẩn thận vẫn treo lủng lẳng trên giàn. Sắn (mỳ) mới cao đến ngực phủ xanh những khoảng trống. Lên ban báo cáo có mặt, xuống anh nuôi báo cơm xong thì trời tối mịt. Trời mưa sục sùi. Anh em quây quần bên ca trà với gói Samit tôi mua làm quà. Văn nghệ được bổ sung thêm hai thằng lính Nam nữa chơi cổ nhạc là thằng Sang với thằng Đức. Anh em lính Nam kỳ này vào đông nên phần cổ nhạc trong chương trình là không thể thiếu. Thằng Sang ở An giang, người nhỏ nhắn trắng trẻo, không đen như các bộ lính miền Tây khác. Hỏi ra mới biết là nó bằng tuổi tôi nhưng đã có những 3 vợ cưới hỏi đàng hoàng (chep!) và có bốn đứa con chính thức. Nó ở nhà quê nhưng đêch phải làm gì. Chỉ xách đòn lè la các nhà có đám. Phạm vi hoạt động văn hoá cả chục cây số. Đàn sáo, nhậu nhẹt say sưa rồi rúc xuống, rúc bụi nghiền cứu muỗi A nò phen khi đốt chống mòng như thế nào với con gái nhà người ta nên bị bắt đền. Có lần nó nhậu say quá, nằm bẹp như cái dãi khoai. Một lúc cả ba cô vợ to như con tịnh chống xuống phi ngay đến. Đám tịnh đó lao vào túm tóc xé áo bóp...vòi lẫn nhau hòng cấp cái dãi khoai héo kia về nhà mình để phục dịch. Nước mẹ gì! Chỉ sướng mắt cánh đàn ông ngồi nhậu trên bộ ván ngựa kê ngoài sân, cười hô hô...Sau một hồi dầy xéo bụi mù bắt phân thắng bại, ông chủ nhà đám (vốn là một tín đồ cải lương) phải ra tay can thiệp tổng cổ ráo. "Chúng bây cút ngay! Bộ tính phá đám hử? Đêm nay nó ngủ ở đây với...con gái mỗ!". Thằng Đức thứ tư, người hơi xấu trai nhưng có duyên thầm. Nó ôm đàn, ngó ra khoảng mưa tối nhần nhá từng khúc sáu câu. Ngón chân cái kẹp cái song loan gỗ thỉnh thoảng tróc lên giong tan canh nhịp. Nó chơi cổ nhạc bằng cây đàn phím bằng của tôi, không thềm xuống dây như đàn guitar phím lõm chuyên dùng chơi cổ nhạc. Tiếng đàn nghe lảng lớt trần ai lắm, nhất là trong những đêm sâu, mưa như thế này...

Ca trà tàn thì đêm đã khuya. Trà làm chúng tôi xót ruột, đói cồn cả bụng. Mưa sùi bong bóng mưa lâu. Nhỏ sắn ăn đi! Thằng Chương bàn. Sắn văn nghệ trông mới đến bụng, làm gì ra củ? Thì sang mẹ nó rẫy của chủ nhiệm chính trị ấy! Bên đó tốt lắm! Sai hai chú em cổ nhạc đi nhưng chúng nó sợ chưa quen chó. Chân ướt chân ráo mới được lên ban, vô kỷ luật bị tổng cổ về tiểu đoàn thì xách B.41 ồm. Nghe cũng có lý! Ba ông cụ đánh cời trần xách bao dứa lườn sang. Rẫy sắn của chủ nhiệm nằm ngay trước cửa gần nhà chính uỷ. Con chó Bốp bên đó sủa nặng lên lao ra. Nhưng nhận ra tôi là người quen nên lăn vào liếm láp. Con Bốp vẫn hay ăn chực cơm nhà văn nghệ lắm rệu nhiều xương. Nó chồm cả hai chân trước đẩy bùn, chui lên lưng tôi đang bò như đặc công. Mẹ con này! Chắc nó ưu tiên tình cảm cho mình vì vừa mới đi xa về. Lưng tôi rồi cả người tôi toàn bùn do nó bôi vào. Tình cảm thể hiện quá mức đôi khi cũng gây phiền hà cho người khác đấy! Đồ ngu! Tuy là tao đang bò như mầy thật, nhưng hoàn toàn không phải là bạn mầy. Hiểu chưa? Tôi vừa vỗ vỗ đầu nó vừa làm bằm. Nhẹ nhàng nhấc nhấc, rung rung lòi gốc sắn lên cho khỏi sót củ. Được gốc nào, bẻ ngay củ cho vào bao dứa rồi dậm lại thân cây thật sâu, thật chắc chắn như hiện trường cũ. Cũng may trời mưa nên công việc đó chẳng khó khăn gì. Xong! Về vắt bao sắn cho chúng nó tách vỏ đem luộc. Ba thằng ra tắm mưa. Lúc này mải tập trung "bám địch" nên không biết gì. Còn bây giờ lạnh run cầm cập. Lạnh teo cả... rón! Ra giếng chung tắm thì nước ấm hơn nhưng thế thì lộ mất. Nồi sắn hấp đêm ấy cực ngon. Nhất là những củ sém ở đáy nồi vỏ thơm phức, lấm lấm mặn những hạt muối, bỏ tung dưới ánh đèn che nhỏ. Sắn bỏ quá, ăn nghẹn cổ nên cả bọn vừa ăn vừa phải chiêu nước.

Vài hôm sau, đám sắn đỏ vàng hết cả lá. Anh Bến phó chủ nhiệm đứng trước sân than vẫn : "Nước ngập thối rữa, đám sắn này hỏng hết rồi!". Thượng sỹ Hoạt - "kỹ sư nông học" bèn khoa tay giảng giải, ra vẻ rất hiểu biết : "Không phải đâu! Lá dày quá nên ảnh hưởng đến sự quang hợp thôi anh ạ!". Tôi đứng cạnh phải vụt bỏ chạy ra sau nhà để cười, không thì cũng bị ghen như nuốt sắn bở.

Riêng cái thằng cha đội trưởng đội Văn nghệ này thì cái gì nó cũng biết tuốt! Em sẽ kể với các bác sau...

Đám củ mì đỏ tấy nhiên là chết, kể cả đã được vun luống và tĩa lá. Thượng sỹ Hoạt một chiều trời buồn ra thu hoạch thử một khóm. Giống như chuyện cổ tích anh nông dân và con quỷ, những phần trên mặt đất thì không phải của chúng tôi. Hiểu ngay rằng mì chết không phải do lá quang hợp yếu, lão Hoạt mang nguyên khóm vào cho anh Bến xem (chắc định giải thích là do sâu đục củ?) . Anh ấy than vãn lại chỉ có bọn Văn nghệ thôi! Anh ấy cho gọi tôi với thằng Hùng lẻ đàn bầu lên. Phó chủ nhiệm chính trị quả có con mắt nhìn người, tuy là vẫn còn thiếu thằng Chương còi. Trông thấy khóm mì không củ nằm giữa sân, hai thằng tôi biết ngay sự tình. Con Bốp đang lìm dìm trong gầm lại lao ra mừng ư ừ, quần vào ôm chân tôi như một khẳng định đồng lõa. Con chó dái này này khoái sang văn nghệ vì ngoài xương ra, bọn tôi còn nghịch ngặm, cứ xoa "củ" cho nó sướng đâm nó nghịch. Loài vật trả ơn là như thế này đây, trời ơi! Không mào đầu, anh ấy hỏi luôn: Chúng mày há? Bọn em đâu có! Nếu không tụi mày thì chỉ có thể là ông Thanh, ông Chiến thôi! (ông Thanh ông Chiến là trung đoàn trưởng và trung đoàn phó). Thằng Hoạt ra nhờ thêm về cho anh em nó ăn. Lọ mọ đêm hôm rảnh nó đẹp cho thì khôn!... Im tịt hết, nể ông ấy quá! Lão Hoạt chắc chưa biết "Bài ca sư phạm" hoặc Makarenko là ai, tức lộn tiết nhưng vẫn phải ra vườn trợn mắt nhô về cho chúng tôi mấy khóm. Mà nó chọn toàn khóm nhỏ còi cho bở tức.

PHIÊN CHỢ BA TU

Cuộc sống bộ đội của tôi bây giờ nhàn tản như công chức. Sinh hoạt cơ quan giờ nào việc nấy nghiêm lắm chứ không tự do thoải mái như dưới tiểu đoàn. Sáng dậy đánh răng rửa mặt, vệ sinh cá nhân rồi tập cho đến trưa. Cơm nước xong nghỉ trưa. Chiều lại tập rón một đoạn nào đó chưa nhuyễn nhưng tai chỉ dỏng sang hướng sân bóng trung đoàn. Hễ bắt đầu có tiếng bịch bịch của trái bóng da bọn vệ binh khởi động là hô nghi luôn. Vác cuốc ra xới ví dụ mấy đám củ mì, đám đậu đũa cho các em noi gương, xong ra sân bóng quần đến mệt lử. Thừa với các bác là em hồi này ăn chức "tiền chỉ" rồi! Lính cũ mà! Tuy không phải là trợ lý ăn nói lí nhí thò xin chữ ký. Cũng chẳng là đội trưởng nhưng lại được nể nhiều! Do biết bảo vệ cho quyền lợi anh em trong đội rành rẽ khúc triết lắm, không toan tính vì mình cái gì cả! Phân đội cũng dám chơi tới bến, nhậu mút ngón chân cái, không ngăn bỏ con thằng nào. Lại hay bày trò ăn cắp cái thiện nên chúng nó khoái là đương nhiên. Cả đội Văn nghệ tuyệt nhiên giống máu nhau. Là lính lại nhiều cái thú nữa thì cần đếch gì? Ở cơ quan Chính trị yên hàn, ba lô các sĩ quan, các trợ lý ngày càng phồng lên những đồ Thailand, những chiến lợi phẩm xin hoặc trăn được của đồng hương đồng khố dưới các tiểu đoàn để dón cho các kỳ nghỉ phép. Một số ông còn biết dón lương, phụ cấp, hùn tiền rịa gửi bọn hậu cần đi buôn, đánh quả mánh mung. Nhất là đám sĩ quan dân Bắc mình xuất thân quê ở nông thôn. Ăn không dám, tiêu lại càng không. Lại chẳng dám vô kỷ luật để trốn giờ đi cải thiện nên nhiều khi nhìn mâm cơm các trợ lý sĩ quan cũng thấy động lòng. Ngược lại, ba lô bọn văn nghệ tôi ngày càng lép. Có bộ quần phục trung đoàn cho riêng làm trang phục biểu diễn thì chúng nó không dám động vào. Còn thì thượng vàng hạ cám bán dần tuốt lốt. Thành phần đội toàn thằng lính kiềng, quê thành phố thị trấn, không chịu được gian khổ mà lại lắm giao du. Một chiều Chúa nhật - mưa- hồn buồn, mồm cũng buồn nốt thì thôi rồi! Chẳng nhẽ lại nằm ngửa xoa bụng, nghe tiếng mưa rớt đều mái lá? Lại bảo nhau giờ ba lô ra bày kiểng đồ như bán đấu giá tự nguyện. Mừng này còn dùng được, duyệt! Cái áo kia còn thơm, tốt rồi! Sao lại có những ba cái đèn pin ở đây? Chúng mày mù dờ à? Một cái là đủ cho tất cả rồi! Đi ị đêm chứ có tác chiến bao giờ đâu mà phí hoài thế? Xong nhé! Thằng Hợp đeo mồm mang tất đồ gom ra chợ S'toung. Thằng Minh sang nhờ điện thoại C20 gọi xuống cho đám anh em quần hùng kiểng khách thân văn nghệ dưới các đơn vị. Nhớ nói khề thôi! Gào ông ông trên tổ hợp bọn 20 nghe thấy kéo sang đánh chặc thì khôn. Cặp quần đùi hoa hoét của con bỏ thằng Đức (cho nó khi đi lính, nó không dám mặc bao giờ) thì để lần sau. Triển khai ngay đi!

Bây giờ cứ nghe cây violoncello nào nuốt mô tả lão ăn mày Phiên chợ Ba-Tur (nhạc sỹ Ketelby), tôi lại nhớ những phiên chợ S'toung ngày ấy. Đám ăn mày ba lô lộn trái ấy chính là đội văn nghệ tôi đây! Nhưng vẫn còn hai chiếc quần đùi...Chưa hết đâu!

Một hôm, anh Thực- trợ lý chính trị gặp riêng tôi rồi bảo : "Này! Phấn đấu vào Đảng đi! Định đưa mày với thằng Đại vào diện cảm tình. Cố gắng vào đợt 22/12/ năm nay (1982)! Cứ suy nghĩ đi nhé!". Anh Thực năm đó mới đóng hàm thiếu úy. Ban Chính trị chuẩn bị đưa anh ấy xuống tiểu đoàn 5 làm chính trị viên. Cùng dân Thủ đô nên anh ấy coi tôi như thằng em đại. Đồng hương đồng khố hội hè tụ bạ là phổ biến trong lính ta. Nhưng phải nói lính Hà nội, Sài gòn và các thành phố lớn khác chơi rộng rãi hơn, không "gom" như lính các tỉnh khác. Bác nào định cãi chuyện cục bộ địa phương này thì cứ việc. Vô ích! Vì nó đúng như thế trong đơn vị tôi. Thời đó vào Đảng là rất khó, phải phấn đấu hy sinh gian khổ lắm, lý lịch phải thật trong sạch và thuộc thành phần cơ bản (công-nông). Bố tôi là bác sỹ bệnh viện trưởng nhưng cũng khốn khổ vì cái lý lịch Tư sản (dân tộc) to đùng bên ngoại nên trầy vẩy mãi mới được kết nạp. Mà ông ngoại tôi chính là đồng chí Tư Nghi, đảng viên, cựu tù Côn đảo cùng với Cụ Bằng, Cụ Đồng. Sau này, các cụ đã hiến gần như hết tài sản được thừa kế cho Đảng, cho Nhà nước mà không hiểu tại sao cái chi bộ bệnh viện ấy lại khó khăn thế? Sau này cảnh nhà sa sút. Cụ Đồng, cụ Trinh (phu nhân Cụ Bằng) vẫn gửi áo rét cho ông tôi mặc. Như biểu hiện của tình đồng chí, tình bạn chí cốt trong nhà tù đế quốc. Thực tình những điều đó làm tôi thấy ngại. Các cụ như thế, mình đã là gì? Chi nay mai trong đội là đến lượt Mai Dân và mình được ra quân. Vào Đảng bây giờ thì chắc chắn phải chậm lại ngày về. Vào Đảng thì phải cống hiến cho Dân, cho Nước chứ được vào Đảng xong xin về ngay nhà thì ông nội nào chả muốn! Với lại cứ nghĩ đâu xa? Ngay bản thân mình đã ra gì đâu? Hồi dưới tiểu đoàn 4, đánh nhau to điên lên thì thôi chứ về sau bắt đi càn lê dài ngày thì cũng ngại thấy mẹ! Rồi còn chuyện nằm viện quá hạn, chuyện say sưa, rúc bở rúc bụi, chuyện ngủ ngày cày đêm...Dẫu tất cả những chuyện ấy chỉ một mình mình biết nhưng nếu đem ra so sánh với tiêu chuẩn một Đảng viên cần phải có thì còn lâu mới đạt được. Vào rồi sẽ phải cố vượt bản thân mình. Không cố được đâm khổ mình, khổ nốt cả người giới thiệu. Tôi nói với anh ấy là thôi anh ạ! Anh em trong nhà thì anh tạo điều kiện cho em ra quân trong đợt này. Dù ở đâu em cũng giữ tư cách như một người Đảng viên chân chính. Anh Thực phân tích lợi hại phải trái cho tôi mãi không xong mới cáu : " Thì kệ cụ mày!". Tôi buồn,

vì mình đã phụ công anh ấy.
Nghĩ ngợi sâu xa chuyện này nhiều quá đâm tôi như phát ốm, lơ lơ mất mấy hôm liền. Đạo sai cả cung khiến bọn ca gân cổ lên theo tông không được, chửi bới ầm ĩ. Thăng Đại thì ngược lại. Giờ thì nó không ngủ muộn nữa, dậy sớm lắm. Chiều vác cuốc vào rừng đào hà thủ ô đến tối mịt. Sáng nào cũng làm một nồi nước củ đặc sánh cho cả đội, vừa đun vừa ti ti hát. Thế đấy! Chuyện buồn của người này đôi khi là chuyện vui của người kia. Chẳng thể nào khác được trên thế giới này.

CHUYỆN THĂNG ƯƠN

Trung đoàn 2 khi sang bên này biển Hồ, đã cùng các đội công tác phá tan cái căn cứ giang thuyền của địch, lật mặt tôm gáy tên Ươn - thăng địch ngầm sùng sỏ đã leo đến cấp cán bộ huyện đội trưởng trong chính quyền mới - giao cho bạn. Chính nó với hai thằng nữa làm trận tập kích cảnh cáo, gãi ghề vào kho súng Sư đoàn ngoài Chùa khi chúng tôi chân ướt chân ráo mới sang. Thăng đó khai là nó xin đạn M.79 lính mình trong khi dễ dãi lúc nhậu với nhau. Đêm đó khi đi họp huyện, nó kêu hai thằng nữa cất ruồng, nã mấy trái vào kho súng rồi rửa chân, lội ngược lên đường lớn, đi họp bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Đội công tác với mấy thằng an ninh bạn hỏi tại sao mà dám làm như thế? Sao mà theo bọn diệt chủng? Vợ con mày ở S'toung bộ đội vẫn cấp gạo cho cơ mà? Nó trả lời tình bơ là nó cũng ghét Pôn pốt, nhưng nó cũng không chịu được cảnh bộ đội Việt Nam nghênh ngang trên đất nhà nó. Nó ghét, nó ngứa tay thì nó chống lại quân xâm lược, nó bắn chơi. Hỏi mày xin đạn M.79 của ai? Nó liệt kê luôn một cách rất chính xác tên các cán bộ trung đội, đại đội cứng, sùng sỏ chiến trận trong trung đoàn đã cho nó đạn. Đòn ly gián đó khá hiểm độc. Nhiều anh em cán bộ chưa biết nó bao giờ tự nhiên nghe có tên mình cũng đâm lo sốt vó. Cuối cùng nó bảo đường thốt nốt sẽ bọc trong lá thốt nốt. Bắn tao đi! Đò bán nước! Khẩu khí hiên ngang như một Héro chính hiệu. Mấy thằng an ninh bạn điên tiết không chịu nổi, xuống tay khừ luôn. Ban trinh sát Sư đoàn đóng cách đó 8 km, nghe điện xin xe Zeep cong đít chạy xuống tỉnh hốt lên khai thác nhưng không kịp. Ban CT trung đoàn 2 sớm bị kỷ luật oan gia. Sau vụ đó, tình hình khá hơn hẳn. Địch giạt ra, bám vào các phum ven thị trấn.

Hết phần 4.

CHIEN TRANH BIEN GIOI 1979
chương bảy
ĐỊA BÀN MỚI, NHIỆM VỤ MỚI, KẼ THÙ MỚI

1. THẾ TRẬN

Khi truy kích giặc tới phần đất cuối cùng của bán đảo Vũng Tàu cũng như khi vượt biên đi giải phóng Côn Đảo trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, các chiến sĩ sư đoàn Sao Vàng ít ai nghĩ rằng, để bảo vệ lãnh thổ thiêng liêng của Tổ Quốc, bốn năm sau, họ lại bước vào một cuộc chiến đấu mới, chống một kẻ thù mà hôm qua còn là đồng chí, còn là người bạn.

Tháng 6 năm 1976, trước những âm mưu mới của giới cầm quyền Bắc Kinh, Bộ Tổng Tham mưu quyết định điều sư đoàn Sao Vàng của Quân khu 5 ra phía bắc, làm nhiệm vụ thường trực cơ động của Quân khu 3 và của Bộ.

Lúc này, tình hình biên giới phía tây-nam Tổ Quốc đã có những diễn biến phức tạp. Ngay từ cuối tháng 4 năm 1975, bọn phản động Pôn Pốt - lừng Xa-ri, theo lệnh của Bắc Kinh đã tập kích đánh chiếm nhiều đồn biên phòng Việt Nam ở biên giới giữa hai nước, tổ chức nhiều vụ đột nhập vũ trang sâu sang lãnh thổ Việt Nam, gây nên nhiều tội ác man rợ đối với đồng bào ta sống dọc theo biên giới ở địa phận Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9.

Ở biên giới phía bắc, những cuộc khiêu khích vũ trang của quân Trung Quốc cũng liên tiếp xảy ra tại các đồn biên phòng, các cột mốc biên giới. Bọn người theo chủ nghĩa Mao đã không từ bất kỳ một thủ đoạn hèn hạ nào để lấn chiếm từng thước đất, kể cả việc lén lút di chuyển các cột mốc đến những vụ đột nhập sâu sang lãnh thổ Việt Nam.
Như vậy, trong cùng một lúc, bè lũ phản động Bắc Kinh đã nham hiểm thọc hai mũi dao vào hai đầu Tổ Quốc ta, kết hợp với việc âm mưu gây rối trong nội địa, hy vọng có thể làm suy yếu, tiến tới khuất phục nước Việt Nam, một đất nước vừa trải qua 30 năm chiến tranh gian khổ và ác liệt nhất trong lịch sử của mình.

Nguy cơ của một cuộc chiến tranh xâm lược do bọn bành trướng Bắc Kinh gây ra đối với Tổ Quốc ta đang đến gần. Một lần nữa, cùng với quân dân cả nước, với trách nhiệm thiêng liêng chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc, các chiến sĩ sư đoàn Sao Vàng chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối đầu với quân Trung Quốc xâm lược. Và họ đã tổ chức cuộc hành quân trở lại phía bắc với tinh thần khẩn trương nhất.

Trong buổi gặp mặt thân mật chia tay với cán bộ sư đoàn, Thiếu tướng Đoàn Khuê thay mặt Bộ tư lệnh Quân khu 5 đã trao tặng sư đoàn lá cờ mang dòng chữ: "Phát huy truyền thống, sẵn sàng chiến đấu, sản xuất giỏi, đoàn kết quân dân tốt". Nhân dịp này, với tình cảm của những người ruột thịt, tình ủy và nhân dân Bình Định đến thăm và tặng sư đoàn lá cờ với dòng chữ "Nghĩa tình sắt son". Hai lá cờ đã nổi lên tất cả tấm lòng của Bộ tư lệnh Quân khu, của quân dân miền Trung đối với sư đoàn.

Ngày 13 tháng 7 năm 1976, chuyến xe đầu tiên của sư đoàn lên đường. Đoàn xe lần lượt qua Phú Yên, vượt đèo Cù Mông xuống thung lũng Vân Canh. Một vùng đất quen thuộc, hiện ra trước mắt các chiến sĩ. Từ đây, mỗi địa phương đều gọi lên một chiến công, đều gắn

bó với một thời kỳ oanh liệt trong trang sử mười năm trưởng thành và chiến đấu của sư đoàn. Lòng các chiến sĩ bồi hồi khi xe qua ngã ba đường số 19, con đường đầm máu bọn lính đánh thuê Nam Triều Tiên và đã kết thúc số phận bi thảm của sư đoàn 22 nguy vào mùa hè năm trước.

Xe chạy qua những miền đất trù phú của tỉnh Bình Định, các chiến sĩ nhớ tới những tháng năm nóng bỏng hoạt động độc lập ở phía nam tỉnh, ở Phù Mỹ miền đất gọi nhớ những năm tháng về vang với những người mẹ, người chị khi gặp các chiến sĩ vượt "ranh" xuống chi biết ôm lấy họ mà khóc ã ã rồi vài hôm sau, kéo đi bao vây bức hàng, bức rút hàng loạt chốt điểm địch. Xe vượt qua Bồng Sơn, Đệ Đức, Tam Quan, Hoài Châu. Lòng mọi người nhói lên một niềm day dứt, sự day dứt của một đứa con đi qua nhà mà không kịp dừng lại để thăm những người mẹ, người cha đã thất lưng buộc bụng nuôi mình, hôm nay đã kiên nhẫn cày cuốc, xây dựng lại làng mạc bị chiến tranh tàn phá.

Trong suốt những năm trụ bám ở vùng đất này cho tới khi dừng lại ở bán đảo Vũng Tàu lộng gió, lòng các chiến sĩ không lúc nào nguôi nổi nhớ đất, nhớ người Nghĩa Bình. Họ luôn thầm mong sẽ có dịp trở về vùng đất ấy cùng với đồng bào trồng lại từng gốc dừa, dựng lại từng ngôi nhà, xóa dần đi những vết tích đau thương cũ. Nhưng bọn bành trướng Bắc Kinh đã không cho họ kịp làm công việc đó.

Đoàn xe nối nhau chạy qua những vùng đất sâu nặng nghĩa tình, gấn bó sắt son. Trước mắt các chiến sĩ là nhiệm vụ, là một cuộc chiến đấu mới, sau lưng họ là chiến công. Họ tin một cách mãnh liệt rằng, đã có những tháng năm như thế, họ sẽ không lùi bước trước bất kỳ một kẻ thù nào nếu chúng dám đụng đến Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Mới ngày nào, họ còn phải làm cuộc trường chinh vào phía nam, hôm nay họ lại hành quân cuộn cuộn ra phía bắc. Miền đất hôm qua là hậu phương lớn, hôm nay đang đứng trước một kẻ thù mới.

Cuộc hành quân lịch sử vượt 1.400 ki-lô-mét bằng cơ giới của sư đoàn kết thúc vào những ngày đầu tháng 8 năm 1976. Tỉnh ủy và các cơ quan tỉnh Hà Bắc cũng như chính quyền và nhân dân hai huyện Lục Nam, Lục Ngạn, nơi sư đoàn đứng chân, bằng mọi cách đã giúp đỡ sư đoàn ổn định nơi ăn, chốn ở, vui mừng đón sư đoàn như đón những người con thân yêu đi chiến đấu xa trở về.

Từ tháng 8 năm ấy, sư đoàn vừa làm nhiệm vụ thường trực cơ động, sẵn sàng chiến đấu vừa làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và huấn luyện chiến sĩ mới cho Quân khu 3, một công việc hết sức mới mẻ đối với sư đoàn.

Lúc bấy giờ, bọn bành trướng Bắc Kinh thông qua bọn tay sai Pôn-pốt-lêng Xa-ri đang đẩy cuộc xâm lấn ở biên giới tây-nam thành một cuộc chiến tranh xâm lược tàn khốc trên một quy mô lớn. Bọn Pôn-pốt đã huy động hàng vạn quân tràn sang lãnh thổ Việt Nam, tàn sát, cướp bóc, hãm hiếp gây nên những tội ác tày trời đối với nhân dân ta. Chúng ngang ngược đòi chủ quyền đảo Phú quốc, các tỉnh miền Tây và đe dọa tiến quân vào Sài Gòn. Kết hợp với mũi dao thọc vào bên sườn ấy, bọn cầm quyền Bắc Kinh đơn phương tuyên bố cắt viện trợ, rút chuyên gia về nước, đình chỉ hơn bảy mươi công trình đang xây cất dở dang, xúi giục bọn xấu trong người Việt gốc Hoa chống lại Chính phủ ta, rồi bỏ nơi họ đang sinh sống, vượt biên giới về Trung Quốc. Đối với các tỉnh phía nam, chúng gây nên một làn sóng di tản ồ ạt. Một chiến dịch tiến công vào nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được triển khai trên tất cả các mặt: quân sự, chính trị, kinh tế và ngoại giao. Chúng hy vọng trong một thời gian ngắn có thể bẻ gãy được ngọn cờ Việt Nam, lực lượng chủ yếu ngăn chặn làn sóng bành trướng của chúng xuống Đông-nam Á.

Những điều kiện chuẩn bị cho một cuộc xâm lược vũ trang lớn đang được chúng đẩy tới mức độ cao.

Thời gian này sư đoàn đang làm nhiệm vụ huấn luyện tân binh, tham gia xây dựng kinh tế và thực hiện chính sách phục viên, xuất ngũ cho cán bộ chiến sĩ. Năm vững nhiệm vụ chính của mình, nhận thấy được những khó khăn, phức tạp nếu đơn vị bước vào chiến đấu ngay bởi sự trống thiếu đội ngũ cán bộ cơ sở và chuyên môn kỹ thuật do phải thực hiện ra quân hàng loạt, đảng ủy và chỉ huy sư đoàn chủ trương động viên số cán bộ, chiến sĩ có kinh nghiệm chiến đấu; có trình độ chuyên môn khá ở lại giúp sư đoàn đào tạo các cán bộ tiểu đội, pháo thủ, y tá, thông tin và huấn luyện chiến sĩ mới. Hai tiểu đoàn huấn luyện chiến sĩ mới và đào tạo hạ sĩ quan được tổ chức; các lớp đào tạo y tá, bảo vệ, pháo thủ liên tục mở. Chỉ một thời gian ngắn sư đoàn đã có hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ nòng cốt đủ khả năng chỉ huy và phục vụ chiến đấu, đây là một chủ trương mà sau này được đánh giá là nhạy bén và kiên quyết, bởi vai trò to lớn của nó trong những ngày chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc.

Mọi công việc vừa hoàn thành thì trung tuần tháng 7 năm 1978 sư đoàn được lệnh về Quân khu 1 làm nhiệm vụ phòng thủ ở đông-nam tỉnh Cao Lạng, một địa bàn trọng yếu của quân khu và của Bộ.

Nếu như hai năm trước, tỉnh ủy và nhân dân Hà Bắc đón sư đoàn như đón những người con đi chiến đấu xa trở về thì hôm nay, tỉnh ủy và nhân dân Lạng Sơn đã nồng nhiệt đón sư đoàn như đón những người con đến đứng chung một chiến hào, một trận địa, chia sẻ từng nỗi lo toan và cùng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ từng quả đồi, từng con suối, từng màu áo của các dân tộc trên mảnh đất địa đầu của Tổ Quốc.

Cũng như nhiều tỉnh biên giới khác, địa hình Lạng Sơn chủ yếu là đồi núi kế tiếp, xen kẽ nhau: Tỉnh có 10 huyện thì năm huyện nằm dọc theo biên giới với chiều dài 253 ki-lô-mét (từ cột mốc 1 đến cột mốc 61). Phía bắc giáp Quảng Tây (Trung Quốc), phía đông giáp Quảng

Ninh, tây giáp Cao Bằng và phía nam giáp Hà Bắc với các con đường chiến lược quan trọng là 1B, 4A, 4B. Tuyến đường sắt chạy song song với đường 1A từ Hà Nội đến cột mốc số 0 ở Hữu Nghị Quan (cũ).

Lạng Sơn là tỉnh biên giới gần Thủ đô Hà Nội nhất (150 ki-lô-mét), lại có đường sắt, đường bộ, thuận tiện cho việc di chuyển lực lượng. Vì vậy, khi cuộc chiến tranh với bọn bành trướng Bắc Kinh xảy ra, nhất định chúng sẽ chọn Lạng Sơn làm hướng tiến công chủ yếu.

Chính tại vùng đất cửa ngõ hiểm trở này, đến nay vẫn còn ghi lại những kỳ tích lịch sử nổi tiếng gắn liền với chiến công của tổ tiên ta trong hàng ngàn năm chống quân xâm lược phương bắc. Tại đây, Thoát Hoan đã phải chui vào ống đồng thoát thân. Liễu Thăng phải bỏ xác tại Mã Yên, Tôn Sĩ Nghị sau trận đại bại ở Đống Đa cũng bỏ chạy thực mạng qua đất Lạng Sơn để thoát về bên kia biên giới. Có thể nói trong những cuộc chiến tranh chống bọn xâm lược phương bắc ấy, đồng bào các dân tộc Lạng Sơn là người cầm vũ khí đứng lên đánh tên xâm lược đầu tiên và cũng là người quét sạch tên địch cuối cùng ra khỏi đất nước. Lạng Sơn còn nổi tiếng với cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (1940), với chiến dịch Biên giới (1950) trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân các dân tộc Lạng Sơn đã gửi hàng vạn con em đi các chiến trường chiến đấu và cùng quân dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Cảnh giác, đoàn kết và anh dũng chống giặc ngoại xâm là truyền thống, là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc Lạng Sơn.

Nói đến Lạng Sơn, không thể không nói tới động Tam Thanh, chợ Kỳ Lừa, thị trấn Đồng Đăng... mà phiên chợ nào cũng là một ngày hội tung bừng của các dân tộc Tày, Nùng, Dao. Tại miền đất này, tiếng đàn tính, tiếng hát then, hát lượn, hát xli đã vang lên trong cuộc sống thanh bình, êm ả từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ 1954. Giờ đây, cuộc sống ấy đang bị bọn phản động Bắc Kinh đe dọa. Chúng không muốn có một tỉnh Cao Lạng giàu đẹp ở bên cạnh, cũng như bọn phong kiến phương bắc trong lịch sử không muốn có một nước Việt Nam độc lập ở phương nam.

Trung tuần tháng 7 năm 1978 toàn bộ đội hình sư đoàn Sao Vàng cùng với trung đoàn 166 pháo mặt đất và trung đoàn 272 pháo phòng không của quân khu và nhiều đơn vị trực thuộc khác của Bộ đã có mặt ở Lạng Sơn.

Ngày 9 và 10 tháng 8, đảng ủy sư đoàn họp xác định quyết tâm xây dựng phương án phòng thủ cơ bản. Khác với cuộc kháng chiến chống Mỹ - ngay trước đây ở miền Nam, đối tượng tác chiến lần này của sư đoàn Sao Vàng là một đối tượng hoàn toàn mới. Làm thế nào để có thể phòng ngự được thật vững và giữ được thế chủ động ngay từ đầu?. Làm thế nào để có thể kết hợp được những kiến thức mới về phòng ngự trận địa, về phản kích, với những kinh nghiệm tiền công và phòng giữ trước đây, khi trận địa phòng ngự sư đoàn đang đảm nhiệm là một vùng quan trọng của biên giới quốc gia? Đó là những câu hỏi đặt ra không chỉ trên lĩnh vực tư tưởng mà cả trong công tác tổ chức, chỉ huy, chiến thuật và chiến đấu cụ thể.

Sau hai ngày làm việc, hội nghị khẳng định: "Chủ động, sẵn sàng đánh địch nhất định sẽ tìm ra cách đánh. Và phương án phòng ngự cơ bản của sư đoàn được thông qua.

Những ngày sau đó, một đợt mở đường xây dựng trận địa đã diễn ra sôi nổi và khẩn trương. Bộ đội và nhân dân các dân tộc ở Lạng Sơn với cuộc xêng, xe gát, xe ủi tất cả đều đổ ra mặt đường, đổ lên các điểm cao. Mỗi ngày mỗi giờ đối với sư đoàn lúc này hết sức quý giá... Khẩu hiệu hành động của bộ đội là: Nằm sương ngủ đất để hoàn thành trận địa phòng ngự. Bộ tư lệnh sư đoàn vừa đôn đốc xây dựng trận địa, vừa tổ chức cho các đơn vị tranh thủ ôn luyện chiến thuật cũ cũng như học tập các chiến thuật mới. Kết quả, sau năm tháng lao động quên mình, hơn 113.500 mét khối đất đá được đào đắp, gần 20 nghìn công sự được xây dựng, hàng chục bãi mìn hỗn hợp, bãi vật cản đã được bố trí và nguy trang dọc theo biên giới. Các lớp học bồi dưỡng kỹ thuật, chiến thuật cho cán bộ các cấp cũng đạt kết quả tốt.

Cùng với việc nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự bộ tư lệnh sư đoàn và cơ quan chính trị còn tổ chức những đợt học tập chính trị sâu rộng trong toàn sư đoàn mà trọng tâm là xác định rõ nhiệm vụ mới, kẻ thù mới, trên địa bàn mới. Hai cuộc vận động: "phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân" và "Bồi dưỡng, rèn luyện, lựa chọn những quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng" do Ban Bí thư Trung ương Đảng và đảng ủy quân khu phát động được các đơn vị trong sư đoàn nhiệt liệt hưởng ứng. Các chỉ tiêu thi đua phấn đấu trở thành chiến sĩ ưu tú, đơn vị quyết thắng, cá nhân diệt 30 - 40 tên địch trở thành phổ biến hầu khắp các đơn vị.

Đầu tháng 10, Bộ chỉ huy, Mặt trận thống nhất nam Cao Lạng được thành lập do đồng chí Nguyễn Duy Thương, sư đoàn trưởng sư đoàn Sao Vàng làm chỉ huy trưởng, đồng chí Hoàng Trường Minh, ủy viên Trung ương Đảng, bí thư tỉnh ủy Cao Lạng làm chính ủy. Thành phần của Bộ chỉ huy Mặt trận còn có các đồng chí đại diện ủy ban nhân dân tỉnh, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, ty công an và thị đội Lạng Sơn. Song song với việc thành lập Bộ chỉ huy Mặt trận, ban chỉ huy thống nhất các huyện cũng được thành lập gồm huyện ủy, huyện đội và cán bộ chỉ huy trung đoàn. Theo chỉ thị của trên, Bộ tư lệnh Mặt trận thống nhất nam Cao Lạng chủ trương rút một số cán bộ sư đoàn Sao Vàng về tăng cường cho các trung đoàn của tỉnh, tiểu đoàn của huyện đồng thời đảm nhiệm việc bồi dưỡng huấn luyện kỹ chiến thuật cho các lực lượng địa phương. Các tiểu đoàn bộ đội địa phương thị xã Lạng Sơn và các huyện Văn Lãng, Cao Lộc được bố trí trong đội hình các trung đoàn chủ lực do trung đoàn chỉ huy.

Cho đến cuối tháng 1 năm 1979, trận địa phòng ngự thế đội 1 của sư đoàn căn bản được xây dựng xong với chiều dài 60 ki-lô-mét. Trận địa thế đội 2 cũng đang được triển khai. Khu vực phòng ngự của sư đoàn tuy chưa hoàn chỉnh nhưng đã được chuẩn bị súng đạn, công sự, lương thực, nước uống khá chu đáo. Các chiến sĩ đều tin chắc rằng, trong trận quyết chiến sắp tới, một lần nữa, chiến thắng sẽ lại thuộc về họ.

*
* *

Ở bên kia biên giới, bọn giặc cũng ráo riết đào đắp công sự, tập trung xe pháo chuẩn bị cho một cuộc xâm lược lớn. Thời gian này, Mặt trận dân tộc cứu nước Cam-pu-chia đã được thành lập. Quân đội nhân dân Việt Nam cùng lực lượng cách mạng Cam-pu-chia đã đánh bại quân của bọn Pôn-pốt ra khỏi biên giới Việt Nam Cam-pu-chia, làm chủ nhiều vùng đất đai rộng lớn.

Vào đầu tháng 7 năm 1978, bọn phản động Bắc Kinh gây ra vụ "nạn kiều" cưỡng bức hàng vạn gia đình người Việt gốc Hoa công khai kéo qua cửa khẩu Hữu Nghị Quan về nước. Đoàn người khốn khổ bị chúng lừa gạt này nối nhau đi trên các ngã đường, đói khát, bệnh tật không ngừng giày vò, hành hạ họ. Ngày 12 tháng 7, chúng đột ngột đóng chặt cửa khẩu, khiến đám người đi từ các nơi đến đây bị dồn cục lại, phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất. Nhiều lần đại diện của ta yêu cầu chúng mở cửa nhưng chúng không chịu. Xúi giục người ta đi rồi giờ trở không cho người ta đi tiếp là một thủ đoạn thấp hèn nhằm vu khống Đảng và Chính phủ ta. Ngày 25 tháng 8, chúng còn cho cón đồ từ bên kia biên giới tràn sang, dùng dao quăm, gây gộc hành hung các nhân viên y tá, các mẹ, các chị đang chữa chạy, cung cấp thuốc men cho những người Hoa đau yếu. Hôm đó, các chiến sĩ đồn 193 bộ đội biên phòng ở Hữu Nghị Quan đã kiên quyết đánh trả bọn địch và Lê Đình Chinh, người chiến sĩ ưu tú đã anh dũng hy sinh trong lúc trừng trị những hành động cón đồ của giặc.

Cái chết anh hùng của người chiến sĩ biên phòng ấy đã gây xúc động lớn trong toàn sư đoàn. Một phong trào thi đua trở thành chiến sĩ ưu tú, phấn đấu trở thành đảng viên, đoàn viên dấy lên khắp các đơn vị. Học tập Lê Đình Chinh, chiến sĩ trinh sát mới nhập ngũ Nguyễn Văn Tân thuộc trung đoàn 12, trong một lần đi tuần tra bị một toán lính Trung Quốc nhẩy ra bắt cóc; một tên giặc lao tới ôm chặt lấy Tân; rất nhanh, Tân lộn người né tránh, rút dao cắm vào giữa lưng hắn. Đó là tên lính Trung Quốc đầu tiên bị các chiến sĩ sư đoàn Sao Vàng tiêu diệt. Mũi dao của Tân đã mở đầu cho những đòn trừng trị địch đáng sau đó đối với bọn lính Trung Quốc xâm lược.

Cuối tháng 10 năm 1978. Thượng tướng Chu Huy Mân, chủ nhiệm Tổng cục Chính trị cùng với đoàn cán bộ Tổng cục Chính trị lên kiểm tra trận địa phòng ngự của sư đoàn. Đến trận địa của tiểu đoàn 4 trung đoàn 12, đồng chí hỏi các chiến sĩ:

- Các đồng chí rời đồng bằng lên canh giữ những dải đồi trọc, khí hậu khắc nghiệt này có ý nghĩa gì?"

- Đồi trọc nhưng là lãnh thổ của đất nước ta. Có giữ được dải đồi này mới giữ được đồng bằng, mới bảo vệ được Tổ quốc ạ? - Một chiến sĩ trả lời.

Thượng tướng gật đầu nói:

- Đúng, dù là đồi trọc nhưng cha ông ta đã phải đánh đổi biết bao xương máu mới có được. Dù là đá sỏi, nhưng đó là chủ quyền của Tổ quốc. Các đồng chí nhận thức như thế là rất đúng, rất tốt.

Tiếp đó là những lần kiểm tra của Đại tướng Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Văn Tiến Dũng, Trung tướng Tổng Tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn, Trung tướng Giám đốc Học viện quân sự cấp cao Hoàng Minh Thảo. Các đồng chí đều đi khắp lượt các điểm tựa phía trước, tham gia ý kiến với bộ tư lệnh sư đoàn, cán bộ các cấp và chiến sĩ về bố trí trận địa và cách đánh. Sự quan tâm của các đồng chí đã củng cố thêm thế trận của sư đoàn và tăng thêm niềm tin đối với cán bộ, chiến sĩ.

Cùng với sự chỉ đạo, theo dõi thường xuyên của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Bộ tư lệnh Quân khu, tỉnh ủy và nhân dân tỉnh Lạng Sơn cũng đánh cho sư đoàn sự chăm sóc đặc biệt. Ngay sau vụ Trung Quốc cho cón đồ sang hành hung ở Hữu Nghị Quan ngày 25 tháng 8, tỉnh ủy và ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ thị cho các xưởng cơ khí trong toàn tỉnh ngừng sản xuất các mặt hàng trong một thời gian, tập trung làm chông sắt, cọc sắt chi viện cho sư đoàn xây dựng trận địa phòng ngự. Các đội dân quân sát cánh cùng với các chiến sĩ, các đồn biên phòng đi tuần tra ngày đêm, sẵn sàng trừng trị bọn thám báo đột nhập vũ trang, khiêu khích. Các đoàn đại biểu của tỉnh ủy, ủy ban nhân dân, tỉnh hội phụ nữ, tỉnh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên đến các trận địa, thăm hỏi, động viên chiến sĩ. Chị Đường Thị Kim, tỉnh ủy viên, hội trưởng hội phụ nữ tỉnh, mỗi lần cùng với đoàn cán bộ phụ nữ đến thăm các điểm tựa, ngoài quà bánh, các chị còn mang theo gà con, hạt giống rau để các chiến sĩ phát triển chăn nuôi, sản xuất.

Từ Hà Bắc, Hà Nội, với vị trí là hậu phương trực tiếp của các tỉnh biên giới phía bắc, đặc biệt, với tinh thần chuẩn bị đánh quân Trung Quốc xâm lược từ xa, đã huy động hàng trăm chuyến xe, chở hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, hàng hóa cho sư đoàn Sao Vàng và quân dân Lạng Sơn đủ dùng trước mắt và chiến đấu lâu dài. Rồi các cơ quan trung ương, các trường đại học, trung học, các trường phổ thông cơ sở ở Hà Nội, ở các tỉnh miền Nam, ở Thành phố Hồ Chí Minh liên tiếp gửi lên biên giới, gửi đến sư đoàn Sao Vàng nhiều quà

tặng, thư thăm hỏi, khích lệ ân tình.

Có thể nói, chưa bao giờ trong lịch sử chiến đấu của mình, chiến sĩ sư đoàn lại thấy được gần gũi với hậu phương lớn, được sự chăm sóc, động viên của cả nước kịp thời như lúc này. Niềm phấn chấn, niềm tin, niềm tự hào tràn ngập trong lòng chiến sĩ.

Những ngày chuẩn bị trận địa khẩn trương và âm tình quân dân nhanh chóng trôi qua. Rồi mùa xuân đến trên các triền đồi bao quanh các điểm tựa, hoa mận nở bung từng mảng trắng xóa xen kẽ với những mảng hoa đào đỏ tươi. Nhân dịp năm mới, sư đoàn Sao Vàng vui mừng được nhận lẵng hoa của Bác Tôn gửi tặng. Trong buổi lễ đón nhận lẵng hoa của Bác Tôn, chính ủy sư đoàn Nguyễn Khắc Hào bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của toàn thể cán bộ chiến sĩ trong sư đoàn trước sự quan tâm chăm sóc của Đảng, Chính phủ và Bác Tôn nhân dịp năm mới và hứa: "Nếu kẻ thù liều lĩnh xâm phạm biên giới Tổ quốc, sư đoàn kiên quyết đánh thắng chúng ngay từ trận đầu, thắng liên tục, thắng giòn giã để bảo vệ biên giới Tổ Quốc, xứng đáng với sự chăm sóc của Đảng, Chính phủ và Bác Tôn kính mến"

Lời hứa ấy, hơn một tháng sau, đối với các chiến sĩ Sao Vàng đã trở thành một lời thề.

2. NGÀY 17 THÁNG 2 NĂM 1979

Đầu tháng giêng, khi cuộc chiến đấu ở biên giới phía tây-nam bước vào giai đoạn kết thúc (ngày 7 tháng 1 theo yêu cầu của bạn, Quân đội nhân dân Việt Nam cùng với Quân giải phóng Cam-pu-chia tiến vào giải phóng Phnôm Pênh) thì ở biên giới phía bắc, các lực lượng vũ trang nhân dân ta cũng được lệnh tăng cường cảnh giác, sẵn sàng giáng trả bất kỳ hành động điên cuồng nào của bè lũ phản động Bắc Kinh.

Bấy giờ đang là mùa xuân, nhưng bầu không khí ở biên giới Việt - Trung lúc nào cũng căng thẳng. Một cuộc tiến công xâm lược trên quy mô lớn của địch đang được gấp rút chuẩn bị. Tính đến ngày 16 tháng 2 năm 1979, chín quân đoàn thuộc năm đại quân khu trong số 11 đại quân khu của chúng, bốn sư đoàn địa phương, 1.908 khẩu pháo từ 85 đến 152 mi-li-mét cùng với hàng trăm dàn hỏa tiễn của 41 trung đoàn đã được lệnh chuẩn bị tiến công ồ ạt sang lãnh thổ Việt Nam.

Với một lực lượng quân số và vũ khí to lớn như vậy, bọn bành trướng Bắc Kinh chủ định tiến công trên hai hướng: Hướng chủ yếu từ Cao Bằng đến Quảng Ninh, hướng thứ yếu từ thị xã Lào cai đến Phong Thổ, Hà Tuyên. Trên hai hướng này, chúng sẽ tiến công vào sáu khu vực trong đó có ba khu vực trọng điểm là ba thị xã Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn. Trong ba khu vực kể trên, thị xã Lạng Sơn, nơi sư đoàn Sao Vàng bố trí trận địa bảo vệ được coi là khu vực chủ yếu nhất vì đó là bàn đạp tốt nhất để tiến tới Thủ đô Hà Nội và vùng đồng bằng bắc bộ

Hứa Thế Hữu, nguyên tư lệnh đại quân khu Quảng Châu, người cộng sự thân thiết của Đặng Tiểu Bình được bổ nhiệm làm tư lệnh mặt trận. Dương Đắc Chí, tư lệnh đại quân khu Vũ Hán, người đã từng chỉ huy cuộc chiến tranh ở Triều Tiên trước đây được giao nhiệm vụ đặc trách chỉ huy các cuộc hành quân trực tiếp xâm lược Việt Nam. Cả hai tên tướng cáo già này định ninh chỉ trong hai ngày 17 và 18, với một lực lượng quân sự áp đảo, chúng sẽ làm chủ Cao Bằng - Lạng Sơn - Lào Cai để tiếp tục mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược vào sâu lãnh thổ Việt Nam. Sở dĩ chúng chọn thời gian này và chọn ngày 17 tháng 2 là ngày khởi đầu cuộc tiến công vì cho rằng, lúc đó, đại bộ phận lực lượng của ta còn đang giải quyết hậu quả ở mặt trận tây nam và ngày 17 còn là ngày cuối tuần, ngày mà dư luận thế giới thường ít quan tâm đến tình hình quốc tế. Nếu giành được thắng lợi trọn vẹn trong hai ngày, chúng sẽ đặt dư luận vào một việc đã rồi. Mặt khác, bất ngờ tiến công trên toàn tuyến biên giới phía bắc Việt Nam, chúng hy vọng có thể buộc các lực lượng chủ lực của Việt Nam đang làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia phải rút về nước. Nhờ thế mà bọn tàn quân của Pôn Pốt sẽ thôi bị truy kích và có điều kiện hồi phục trở lại.

3 giờ 30 phút sáng ngày thứ bảy, 17 tháng 2, mặt đất ba huyện Trà Lĩnh, Hà Quảng, Quảng Hòa (Cao Bằng) rung lên dữ dội trong tiếng nổ tội ác của đạn pháo đủ các loại từ bên kia biên giới bắn sang, mở đầu cho cuộc tiến công xâm lược quy mô trên toàn tuyến biên giới của bọn phản bội Bắc Kinh.

Sau loạt pháo đầu tiên đó của quân Trung Quốc, bộ tư lệnh sư đoàn Sao Vàng nhận được điện khẩn của Bộ tư lệnh Quân khu 1: "Địch bắn pháo và có khả năng tiến công Cao Bằng. Hướng sư đoàn 3 cần tăng cường cảnh giác và nhanh chóng tổ chức đơn vị sẵn sàng chiến đấu".

Ngay sau đó, cán bộ chủ trì các cấp đang tập huấn ở sư đoàn và quân khu được lệnh nhanh chóng về đơn vị và mệnh lệnh chiến đấu được chuyển ngay xuống các điểm tựa, các trận địa hỏa lực toàn sư đoàn.

5 giờ sáng, giữa lúc bầu trời còn dày đặc sương mù, đạn pháo địch bắt đầu bắn phá trên đất Lạng Sơn. Dọc tuyến biên giới từ mốc số 15 (Văn Lãng) trên mốc số 45 (Lộc Bình); dọc trục đường 1A từ Hữu Nghị Quan đến Tam Lung, dọc trục đường 1B từ Thâm Mô đến Đồng Uất và các điểm cao bao quanh thị trấn Đồng Đăng dày đặc khói đạn.

Mở đầu cuộc tiến công vào Lạng Sơn, địch dùng lực lượng của hai quân đoàn 55 và 43, một trung đoàn bộ binh địa phương, ba tiểu đoàn

xe tăng, thiết giáp, được pháo binh chi viện tối đa tiến công trên hai hướng: Hướng chủ yếu do hai sư đoàn tăng cường hai tiểu đoàn xe tăng của quân đoàn 55 đảm nhiệm đánh chiếm thị trấn Đồng Đăng, Tam Lung, Khôn Làng Tân Yên, tổ chức thành ba cánh: Cánh chủ yếu do sư đoàn 163, tăng cường một tiểu đoàn xe tăng bắt đầu từ cửa khẩu Hữu Nghị Quan tiến theo đường bộ, đường sắt đánh chiếm Đồng Đăng, Pháo đài, điểm cao 339, Thâm Mô, 505, 423 và ngã ba đường 1A, 1B. Cánh phối hợp do sư đoàn 164 tăng cường một tiểu đoàn xe tăng, xuất phát từ mốc 15, 16 đánh chiếm xã Tân Yên, Tân Thanh, cắt đứt đường 4A từ Đồng Đăng đi Na Sầm, chiếm các điểm cao 386, 438 thọc ra Con Khoan chiếm Khôn Làng. Cánh vu hồi do một trung đoàn bộ binh được trang bị gọn nhẹ xuất phát từ mốc 19, 20 bí mật lườn lách vượt qua điểm cao 811, 675, 611 đánh chiếm điểm cao 409, khu đồi Chậu Cảnh, cắt đứt đường 1A tại ngã ba Tam Lung, cô lập Đồng Đăng.

Hướng thứ hai do quân đoàn 43 đảm nhiệm tổ chức thành hai cánh. Một cánh do sư đoàn 127 từ mốc số 32, 33 đánh vào Bản Xâm, Lục Quyên, Bản Trang, Ba Sơn...Cánh còn lại do sư đoàn 128 và một tiểu đoàn xe tăng từ mốc số 43, 45 đánh chiếm Chi Ma, điểm cao 392, 623, bản Khoai, bản Khiêng... Ngoài ra còn một trung đoàn địa phương đánh chiếm Bản Rọi (Cao Lộc) để mở đường tiếp tế bằng ngựa thồ cho cánh vu hồi vào Tam Lung.

Với ưu thế về lực lượng, lại chủ động về thời gian tiến công và có "lực lượng thứ năm" cài cắm từ lâu trên đất Việt Nam, thế đội 1 gồm quân đoàn 55 và quân đoàn 43 được lệnh bí mật bất ngờ bao vây tiêu diệt 2 trung đoàn 12 và 141 của ta ở sát biên giới, tạo bàn đạp cho thế đội 2 (quân đoàn 54) thọc vào tiêu diệt trung đoàn còn lại của sư đoàn Sao Vàng và chiếm thị xã Lạng Sơn vào ngày hôm sau, ngày 18.

Chúng dự tính, với thủ đoạn bí mật lườn sâu tạo thế chia cắt kết hợp với đòn tiến công áp đảo ở chính diện, đối phương sẽ nhanh chóng bị cô lập, rối loạn, chỉ có đầu hàng hoặc bị tiêu diệt

Ngay sau khi địch bắn những loạt pháo đầu tiên vào Lạng Sơn, các đơn vị pháo binh ta đã lần lượt giới đạn xuống các trận địa pháo và đội hình tiến công của bộ binh địch. Trên các điểm tựa, cán bộ chiến sĩ nhanh chóng ra các chiến hào đánh trả quyết liệt với bộ binh và xe tăng địch. Nhiều nơi, bộ đội đánh giáp lá cà với giặc ngay trước cửa hầm, trước sân cò, hất chúng xuống sườn đồi. Các cây cầu từ Thanh Lòa, Bản Xâm về thị xã Lạng Sơn bị các chiến sĩ ta phối hợp với lực lượng địa phương phá sập.

Trên các huyện Tràng Định, Lộc Bình cũng như trên toàn tuyến biên giới từ Quảng Ninh đến Lai Châu, quân và dân các dân tộc cũng nỗ lực chặn đánh quyết liệt các cánh quân khác của địch đang ý thế đông ồ ạt tràn qua các cột mốc biên giới.

Ngày 17 tháng 2, một ngày hết sức bình thường, một ngày mà mọi người dân Việt Nam đang lao động, xây dựng đất nước trong hòa bình bỗng trở nên một cái mốc trong lịch sử chống ngoại xâm oanh liệt của đất nước. Một kẻ thù mới đã lộ rõ nguyên hình với bộ mặt thâm hiểm ghê tởm, đầy tội ác, và một cuộc chiến đấu mới lại bắt đầu với dân tộc ta.

*

* *

Những ai đã từng một lần đi qua Đồng Đăng đều không thể nào quên được thị trấn biên giới nhỏ bé này. Vào những phiên chợ, trên những con đường rải đá, rộn rập tiếng vó ngựa và vang lên tiếng khèn của những chàng trai từ rẻo cao đổ xuống. Rồi những cô gái các dân tộc duyên dáng, những ông ké bán thuốc nam, những bát hủ tiếu ngon nổi tiếng.

Đồng Đăng nằm cách cửa Hữu Nghị Quan ba ki-lô-mét về phía nam và cách thị xã Lạng Sơn 14 ki-lô-mét về phía bắc. Ở phía nam thị trấn là các điểm cao Pháo Đài, Thâm Mô, 339, ở phía đông-nam là Phai Môn, Chậu Cảnh...

Đồng Đăng, Văn Lãng là hướng phòng ngự do trung đoàn 12 đảm nhiệm. Địch đã chuẩn bị hết sức công phu cho cuộc tiến công vào khu vực này nhằm tiêu diệt nhanh chóng trung đoàn 12, chiếm gọn thị trấn Đồng Đăng trong chốc lát. Ngoài việc tập trung vào đây hai sư đoàn bộ binh, một trung đoàn xe tăng có chi viện của sáu trung đoàn pháo binh, trong đêm 16 tháng 2, chúng đã tung các tổ thám báo mang theo bộc phá lọt vào Đồng Đăng móc nối với bọn phản động lập thành các toán vũ trang phục sẵn các ngã ba đường, bờ suối, các cây cầu để ngăn chặn lực lượng ta từ phía sau chi viện lên. Trong khi đó, trước giờ nổ súng, bọn điệp ngầm bí mật cắt các đường dây điện thoại giữa trung đoàn 12 với sư đoàn và với các tiểu đoàn, các trận địa pháo. Chúng định dấn vào trận địa phòng ngự của ta không chỉ bằng lực lượng bộ binh áp đảo mà còn định đẩy trung đoàn 12 vào tình thế cô lập, xé lẻ, không chỉ huy, không liên lạc được với mọi chi viện của cấp trên.

Mờ sáng ngày 17 tháng 2, khi đồng bào ta còn đang ngủ ngon giấc, bất thần hàng ngàn quả đạn pháo địch giới xuống thị trấn Đồng Đăng và các điểm cao khu vực phòng ngự của trung đoàn 12. Lội dưng tiếng nổ và khói đạn, bộ binh địch nhào tới dùng bộc phá phá hàng rào biên giới cho xe tăng tràn qua. Đạn pháo vừa dứt, bọn lính Trung Quốc đã xuất hiện trong tầm bắn của súng bộ binh. Nhiều nơi, bộ đội vừa nhảy xuống giao thông hào là cười lên đầu địch. Trung đoàn trưởng và chính ủy trung đoàn trên đường ra vị trí chỉ huy phía trước cũng bị địch phục đánh, xe bị hỏng. Các anh phải xuyên rừng lên sở chỉ huy. Ở đây các sĩ quan tác chiến báo cáo địch cũng đã vào tới khu vực đài quan sát. Điện thoại đi các nơi không liên lạc được. Rõ ràng chúng định bung tai bịt mắt, xé lẻ trung đoàn ra để tiêu diệt

ngay trong trận đấu này. Nhưng vốn đã từng hoạt động độc lập ở vùng sâu trong những năm đánh Mỹ, ban chỉ huy trung đoàn một mặt ra lệnh cho cán bộ cơ quan cùng các chiến sĩ vệ binh, trinh sát tổ chức đánh hất địch khỏi sở chỉ huy, mặt khác cho các chiến sĩ thông tin đi nối đường dây và dùng liên lạc bộ để chỉ huy các đơn vị.

Điều làm cho sở chỉ huy trung đoàn yên tâm là trừ khu vực đại đội 41 đã im tiếng súng còn hầu như tất cả các điểm tựa trên trận địa phòng ngự của trung đoàn tiếng súng vẫn nổ rât. Ở điểm cao 339, xen lẫn tiếng la của địch còn vang lên tiếng reo hò của bộ đội ta, chứng tỏ không những bộ đội ta đang đánh địch mà còn đánh thắng nữa.

Đúng như vậy, mặc dù không bắt liên lạc được với trung đoàn nhưng theo phương án các tiểu đoàn, đại đội đều chủ động chặn đánh quân địch đang như những con lũ hung dữ tràn tới. Cũng như trận đánh Mỹ đầu tiên trước đây ở Thuận Ninh, các chiến sĩ ngạc nhiên khi thấy bọn giặc dàn hàng ngang lao lên trận địa như những con thiêu thân. Tiếng kèn đồng, tiếng còi rúc kéo theo những tiếng hô "tả, tả" liên đại phát ra từ miệng bọn lính cùng với những loạt đạn bắn như xé lên đỉnh đồi.

Ở khu vực Tân Yên, Tân Thanh, trong trạng thái như vậy, tiểu đoàn 5 phải đánh trả với hơn một trung đoàn địch có hàng chục xe tăng yểm trợ. Cán bộ tiểu đoàn, cán bộ đại đội vừa chỉ huy đơn vị, vừa cầm súng chiến đấu bên cạnh các chiến sĩ để nhắc nhở những điều cần thiết đối với những đồng chí lần đầu ra trận. Chính nhờ đó, ở các điểm tựa của tiểu đoàn, chiến sĩ ta đã đánh lui mọi đợt tiến công ồ ạt của địch. Ở Bản Thầu, phó trung đội trưởng Nguyễn Văn Vĩnh, cùng tiểu đội trưởng Bùi Viết Bình đã xách B.40, B.41 vận động xuống sườn đồi chặn đánh một cánh quân thọc sườn có bốn xe tăng dẫn đầu bắn cháy liên tiếp hai chiếc. Hai chiếc còn lại vội vàng tháo chạy bị các chiến sĩ đồn biên phòng Tân Thanh bắn cháy một chiếc, chiếc cuối cùng hốt hoảng nhào xuống chân đồi nhưng lại sa vào hầm chống tăng của các chiến sĩ công binh. Đó là những chiếc xe tăng đầu tiên của quân Trung Quốc xâm lược bị tiêu diệt trên trận địa sư đoàn Sao Vàng. Các chiến sĩ ta ở các điểm tựa xung quanh đều đứng lên reo hò trước chiến công xuất sắc ấy ở đại đội 1 cao xạ 37, chiến sĩ thông tin Nguyễn Đức Thuận trên đường nối đường dây phát hiện xe tăng địch đang tiến vào trận địa ta đã cùng tổ diệt tăng của đại đội quần nhau với chiếc xe tăng địch, bị chúng dùng nòng pháo gạt xuống nhưng vẫn tìm cách nhảy lên và cuối cùng đã nhét được lựu đạn vào trong xe tăng; sau đó cùng đồng đội truy đuổi tiêu diệt tên chỉ huy, thu súng đạn và tài liệu..

Ở khu vực Hữu Nghị Quan, bọn địch dùng một tiểu đoàn, lợi dụng thế dốc của đồi Ra Đa ồ ạt tiến công sang đồn biên phòng 193 và dùng hai tiểu đoàn bộ binh kết hợp với xe tăng đánh vào cụm điểm tựa của đại đội công binh trung đoàn 12. Đây là vị trí địch cố sống cố chết chiếm cho bằng được để đưa xe tăng và các phương tiện kỹ thuật chi viện kịp thời cho mũi tiến công chủ yếu của chúng vào thị trấn Đồng Đăng.

Tại khu vực này, cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt ngay từ những phút đầu tiên. Bọn địch từ đồi Ra Đa tràn xuống cùng với một chi đội xe tăng lợi dụng xuôi cạn tổ chức đánh thọc vào sườn phải của đồn 193 nhưng cả hai mũi chính diện và thọc sườn đều bị những đồng đội của anh hùng liệt sĩ Lê Đình Chinh chặn đứng lại.

Cách Hữu Nghị Quan 500 mét, ở khu vực cổng Ba Cửa, đại đội công binh trung đoàn 12 và đơn vị dân quân xã Bảo Lâm do đồng chí Sáu, bí thư đảng ủy xã trực tiếp chỉ huy cũng chặn đánh dữ dội một mũi tiến công khác của địch. Do địa hình quá rộng, đại đội công binh phải căng mòng lực lượng ra nhiều hướng. Tiểu đội Trần Ngọc Sơn đảm nhiệm một hướng phòng ngự ở phía tây-bắc phải giăn thưa đội hình để đối phó với một đại đội địch. Các chiến sĩ trong tiểu đội của Sơn còn rất trẻ, phần lớn quê ở Hà Bắc, chỉ có mình Sơn quê Hà Nội. Vào các buổi tối, Sơn thường tự hào kể cho các chiến sĩ trong tiểu đội nghe về chiến công của người chú ruột Trần Ngọc Xuân, anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân và thề hứa sẽ chiến đấu thật xứng đáng với chú nếu quân Trung Quốc dám tràn vào trận địa của tiểu đội.

Sau một hồi đánh địch, vào đợt tiến công thứ ba của chúng, tiểu đội Sơn chỉ còn lại một phần ba quân số và đến lần tiến công thứ năm, chỉ còn lại một mình Sơn, lúc đó cũng bị thương vào cánh tay phải. Sau khi băng tạt vết thương, như một con sóc, Sơn di chuyển nhanh nhẹn từ phải qua trái, vừa bắn tiểu liên, B.40 vừa tung lựu đạn xuống đội hình dày đặc của địch. Cứ như vậy cho đến 14 giờ, địch không sao vượt qua được cổng Ba Cửa để tiến vào Đồng Đăng. Bên phải Sơn, tiếng súng ở trận địa trung đội dân quân xã Bảo Lâm vẫn nổ rât. Trước mặt Sơn, 75 tên lính Trung Quốc chết gục. 16 giờ, Sơn lại bị thương vào chân và trong tay chỉ còn một quả lựu đạn. Bên dưới, bọn địch đang la hét tràn lên, Sơn bình tĩnh ném quả lựu đạn cuối cùng và một vàng lửa màu da cam của đạn B.40 địch đã trùm kín người anh. Chiều ngày hôm ấy, Sơn đã cùng với đồng đội của mình dừng lại mãi mãi ở tuổi hai mươi. Sơn đã sống và chiến đấu xứng đáng với người chú của mình mà anh luôn lấy làm mẫu mực.

Cụm điểm tựa Hữu Nghị Quan sau này được đánh giá rất cao vì đã chặn đứng được một lực lượng đáng kể của địch trong một thời gian nhất định, giảm bớt được lực lượng của chúng trên hướng phòng ngự chủ yếu của sư đoàn. Đặc biệt là đơn vị dân quân xã Bảo Lâm đã bám trụ suốt cả quá trình chiến đấu, tổ chức những trận đánh nhỏ, lẻ vào đội hình địch, gây tình trạng căng thẳng, bất ổn ở sau lưng chúng. Cụm chốt Hữu Nghị Quan là một biểu hiện hết sức sinh động của tình đoàn kết, hiệp đồng chiến đấu giữa ba lực lượng dân quân, bộ đội biên phòng và bộ đội chủ lực.

Cũng trong buổi sáng ngày 17 tháng 2 lịch sử ấy, tại cụm điểm tựa Đồng Đăng, hai trung đoàn địch phối hợp với xe tăng và pháo binh cố sống cố chết chiếm các điểm cao Pháo Đài, 339, Thâm Mô. Ở điểm cao 339, ngoài lực lượng phòng ngự chủ yếu là đại đội 61 và một

trung đội của đại đội 62 còn có hai khẩu pháo 85 của tiểu đoàn 12 trung đoàn 68.

Các chiến sĩ ở cụm điểm tựa này hiểu sâu sắc rằng mất các điểm cao họ đang chiếm giữ, Đồng Đăng sẽ hoàn toàn lọt vào tay giặc, và thị xã Lạng Sơn sẽ bị uy hiếp từ phía bắc. Vì vậy bằng mọi giá họ quyết hy sinh chiến đấu để bảo vệ các điểm cao ấy. Hai khẩu pháo 85 trên điểm cao 339 đã đóng góp một phần quan trọng trong việc bảo vệ trận địa phòng ngự chủ yếu này của sư đoàn.

Ngay từ những ngày đầu tiên đặt chân lên đất Lạng Sơn, rút kinh nghiệm trong chiến đấu phòng giữ Hoài Ân năm trước, bộ tư lệnh sư đoàn đã nghiên cứu bố trí thế trận pháo binh thành nhiều tầng, xen kẽ với đội hình bộ binh để chi viện cho toàn khu vực, nhất là hướng phòng ngự chủ yếu. Theo đề nghị của các cán bộ chỉ huy trung đoàn 68, sư đoàn không chỉ đưa pháo 85 lên chiếm lĩnh điểm cao 339 mà tất cả các trận địa pháo của trung đoàn đều được đưa lên chiếm lĩnh các điểm cao. Ai cũng biết, sức mạnh của pháo binh sẽ được tính bằng cấp số nhân nếu có thể trận hoàn chỉnh, hiểm hóc, tạo được bất ngờ, tập trung được sức mạnh trong phòng ngự cũng như khi phản kích.

Hôm ấy, khi địch ồ ạt tiến lên điểm cao Thâm Mô, Pháo Đài, 339, phó đại đội trưởng Nguyễn Văn Điền quyết định cho các khẩu đội đánh theo phương án 2: rút một số pháo thủ dùng súng bộ binh bảo vệ trận địa, số còn lại sử dụng hai khẩu 85 chi viện cho Pháo Đài và bắn xe tăng địch. Nhưng mới bắn được đến viên đạn thứ 7 thì một quả pháo địch nổ ngay bờ công sự, khẩu đội 2 hỏng thiết bị ngắm phải dừng lại. Khẩu đội 1 được lệnh tăng tốc độ bắn. Độ chính xác và hiệu quả cao của pháo bắn thẳng đã có tác dụng cùng với các chiến sĩ trên Pháo Đài đánh bật nhiều đợt tiến công của một tiểu đoàn địch.

9 giờ sáng, khi phát hiện bốn chiếc xe tăng đang bám đuôi nhau lên điểm cao 300, phó trung đội trưởng Hoàng Hữu Yên chỉ huy khẩu đội bắn cháy hai chiếc. Hai chiếc còn lại hốt hoảng bỏ chạy.

Bằng lối đánh đó, lát sau trung đội của Yên lại bắn cháy một trong hai chiếc xe tăng ở hướng Na Sầm xuống; đến 16 giờ, bắn tan một cụm địch ở sân bóng Đồng Đăng và bắn cháy hai xe chở đầy lính từ Hữu Nghị Quan chạy tới.

Trận địa 339 với các dũng sĩ kiên cường suốt ngày 17 đã trở thành một chướng ngại trên đường tiến quân của bộ binh và xe tăng địch. Chúng tập trung rất nhiều pháo tầm xa, pháo đi cùng, pháo xe tăng quyết tiêu diệt trận địa này. Vào lúc 17 giờ, ba chiến sĩ bị thương, khẩu đội 2 hỏng nòng, khẩu đội 1 hỏng kim hỏa và bệ khóa nòng. Thấy trận địa pháo 85 của ta im lặng đột ngột, bọn giặc ào ạt mở một đợt tiến công vào các điểm cao Thâm Mô, Pháo Đài, điểm cao 300... Trên đường số 4, bốn chiếc xe tăng địch gầm rú tiến vào Đồng Đăng.

Trước tình hình đó, Yên đề xuất tháo kim hỏa của khẩu 2 lắp vào khẩu 1 ngắm bắn trực tiếp qua nòng pháo. Ý kiến đơn giản nhưng đưa ra đúng lúc làm mọi người hết sức phấn chấn. Một lát sau, trận địa 85 lại sống dậy, sôi động. Bằng ba quả đạn, Hoàng Hữu Yên lại bắn cháy một chiếc xe tăng trên đường số 4. Ba chiếc còn lại chưa kịp phản ứng thì những loạt đạn pháo của đơn vị bạn đã kịp thời trút xuống tiêu diệt toàn bộ tốp xe tăng này. Đó là trận địa pháo Cồn Chu do trung đội trưởng Nguyễn Trường Sơn chỉ huy. Phát hiện thấy xe tăng địch đông mà trận địa 339 chỉ bắn phát một, Sơn chủ động ra lệnh cho các khẩu đội lấy phần tử kịp thời nổ súng chi viện cho bạn. Sau khi toàn bộ tốp xe tăng địch bị tiêu diệt, khẩu đội của Hoàng Hữu Yên còn bắn được 18 viên đạn nữa, làm tê liệt trận địa pháo 122 của địch mới kéo đến chân điểm cao 402.

Trong lúc các cán bộ và chiến sĩ ở cụm chốt Đồng Đăng nổ súng đánh địch quyết liệt thì Hoàng Quý Nam, đại đội trưởng đại đội 42 cùng với một số đồng cán bộ chủ trì các đơn vị dự lớp tập huấn của sư đoàn đang trên đường cấp tốc trở về đơn vị.

Hoàng Quý Nam là một cán bộ trẻ. Anh nhập ngũ năm 1971 mới tốt nghiệp sĩ quan và về trung đoàn được hơn một năm nay. Đó là một cán bộ sôi nổi, tự tin và quyết đoán, những đức tính cần thiết đối với một cán bộ chỉ huy quân sự. Hôm đó, Nam, Minh và một số cán bộ trong tiểu đoàn 4 về đến doanh trại thì cả khu nhà trước đây nhộn nhịp giờ vắng tanh, vắng ngắt. Nam xuống bếp, gặp mấy chiến sĩ nuôi quân đang nấu cơm, anh lấy một khẩu AK vài băng đạn rồi cùng với Minh chạy về điểm cao Pháo Đài, nơi đại đội của Nam đang chốt giữ.

Hai người chạy tới ngã tư đường sắt và đường 1B thì gặp ba chiếc xe tăng địch đang bắn về phía trường cấp một gần đấy. Anh và Minh vội tạt xuống con suối nhỏ để tránh đạn. Tại đây, Nam lại mượn được khẩu B.40 và ba quả đạn.

Nam và Minh nhanh nhẹn chạy vòng lên đón đầu ba chiếc tăng. Hai tiếng nổ của đạn B.40 dội xuống khe suối và lát sau khuôn mặt nhễ nhại mồ hôi của Nam hiện ra ở chân dốc. Anh đưa trả khẩu B.40 tiếc rẻ: "Bực quá, chỉ có ba quả đạn thì quả thứ ba lại bị thối". Mọi người nối nhau vượt qua đường. Cách họ một quãng ngắn, hai chiếc xe tăng đang bốc cháy.

Đó là chiến công đầu tiên của Hoàng Quý Nam.

*
* *

Trong cuộc tiến công của địch vào trận địa sư đoàn Sao Vàng của quân Trung Quốc xâm lược, điều làm cho bộ tư lệnh sư đoàn suy tính nhiều là quy mô, lực lượng lớn ngoài dự kiến và thủ đoạn vu hồi khá sâu, khá phổ biến của chúng. Qua sơ bộ nắm tình hình, sư đoàn đang phải đương đầu với gần hai quân đoàn địch có xe tăng, pháo binh yểm trợ. Đó là lực lượng quá lớn so với khả năng sư đoàn hiện có. Chúng đã thực hiện các mũi vu hồi nguy hiểm ở Tam Lung (cách thị xã Lạng Sơn bảy ki-lô-mét) và Con Khoang, sau lưng trận địa phòng ngự chủ yếu. Ngày đầu chiến đấu, do được tập dượt nhiều lần theo phương án từ trước, với tinh thần tích cực tiến công, trận địa sư đoàn vẫn được giữ vững. Nhưng liệu các đơn vị có đứng vững được trong những ngày tiếp theo không?

Vấn đề cấp bách là phải xác định rõ mũi tiến công chủ yếu của chúng để tập trung sức đánh bại nó. Không khẳng định rõ được vấn đề này hoặc phán đoán sai lệch nhất định chúng sẽ nhanh chóng chọc thủng trận địa ta. Các cánh quân vu hồi của địch hết sức nguy hiểm: Không những nó tạo thế chia cắt trận địa của sư đoàn mà còn ngăn chặn chi viện của ta từ phía sau lên phía trước. Tuy nhiên, tổ chức những mũi vu hồi quá sâu vào khu vực phòng ngự của ta, bọn địch đã gặp những trở ngại lớn và bộc lộ nhiều mặt yếu: Chúng nằm quá xa sự chỉ huy của cấp trên. Địa hình xa lạ, việc tiếp tế trở nên khó khăn trong điều kiện vận chuyển còn lạc hậu, rất dễ bị ta chặn đánh, chia cắt, cô lập và tiêu diệt. Những trận đánh trong ngày đầu của ta ở Tam Lung và Song Áng là những biểu hiện cụ thể. Ở ngã ba Tam Lung, bọn giặc vừa xuất hiện đã bị tiểu đoàn 1 và đại đội công binh trung đoàn 2 chặn đánh phía trước, tiểu đoàn địa phương thị xã nổ súng phía sau, toàn bộ quân địch phải dừng lại không dám tiến ra đường 1A phải kéo ĐKZ và trọng liên 12,8 lên sườn đồi không chế mặt đường, đồng thời giờ thủ đoạn tàn sát đốt phá đối với nhân dân ta ở Bản Phên, khu công nhân địa chất.

Trên cánh đồng Song Áng, khu vực Con Quyền, Con Khoang, mũi vu hồi chiến thuật của địch đã bị một trận thua rất đậm. Hôm ấy, sau khi các chiến sĩ trinh sát, vệ binh chặn bọn bộ binh địch trước sở chỉ huy trung đoàn ở điểm cao 438. Bọn địch ùn ùn theo đường hẻm đổ vào Song Áng để tiến ra đường 1B thực hiện ý định vu hồi và chia cắt toàn bộ trận địa phòng ngự của trung đoàn 12 với hậu phương. Nhận thấy tính chất nguy hiểm của cánh quân này, trung đoàn trưởng Nguyễn Xuân Khánh và chính ủy Đồng Sĩ Tài quyết định dùng đại đội 63, lực lượng cơ động còn lại của trung đoàn do cán bộ chỉ huy tiểu đoàn 6 trực tiếp chỉ huy, cơ động từ điểm cao 339 về Con Khoang, hình thành thế vây cắt tiêu diệt cụm quân chủ yếu trên cánh đồng Song Áng, một thung lũng nhỏ hẹp nằm lọt giữa dãy núi Con Khoang, Con Quyền và điểm cao 438. Mệnh lệnh được chuyển đi qua các chiến sĩ chuyên đạt.

20 phút sau khi nhận lệnh, đại đội 63 đã bố trí hoàn chỉnh một trận phục kích vận động, lối đánh sở trường của đơn vị. Việc đầu tiên được đặt ra với cán bộ chỉ huy tiểu đoàn 6 là phải nhanh chóng cắt địch ra không cho chúng dồn vào Song Áng quá đông (lúc đó địch ở Song Áng đã có khoảng một tiểu đoàn và đang tiếp tục tràn vào theo hướng Mỹ Cao), đồng thời phải đánh từ phía sau và bên sườn, đẩy chúng ra đồng trống để tiêu diệt.

9 giờ sáng. Giữa lúc bọn địch đang nghênh ngang xếp hàng dọc kéo vào Song Áng thì mũi khóa đuôi của trung đội 3 đã 'luôn rừng bắt ngờ' đánh thốc vào đội hình địch, dùng đại liên vệt chặt con đường độc gao từ Mỹ Cao vào Song Áng. Ngay lúc đó, từ bìa rừng, hai trung đội còn lại được lệnh xuất kích dưới sự chỉ viện của đại liên. Bị đánh một lúc từ nhiều phía, đội hình địch rối loạn. Chúng la hét, nằm bẹp giữa đồng trống bắn trả. Các chiến sĩ đại đội 63 chia thành từng tổ, cắt địch ra từng mảng để tiêu diệt. Từ phía sau, địch vẫn cố tràn lên cứu nguy cho đồng bọn nhưng chúng đã bị tổ khóa đuôi chặn đứng lại. Đại đội hỏa lực của tiểu đoàn cũng quay nòng bắn thốc vào lưng bọn viện binh địch.

Trận đánh một chọi bốn chọi năm của đại đội 63 trên cánh đồng Song Áng diễn ra ngày một quyết liệt. Các chiến sĩ quân khí, y tá và làm nhiệm vụ của mình vừa cầm súng chiến đấu. Chính trị viên Phạm Bồng Giỏi bị thương, phó chính trị viên Việt, một học viên sĩ quan về thực tập lên thay thế.

Càng cố gắng chống đỡ, bọn địch càng lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Đường rút lui bị chặn, quân viện đang bị đánh tơi tả, không còn cách nào khác, chúng liều mạng tổ chức một bộ phận đánh lên Con Khoang, định dựa vào hang đá cầm cự. Nhưng ở sườn núi Con Khoang, chúng đã gặp trung đội dân quân xã Hồng Phong do Trần Văn Trung chỉ huy đánh bật trở xuống. Hôm ấy Trần Văn Trung vừa cho anh em đưa bà con còn lại trong xã sơ tán vào hang đá, vừa lo tổ chức lực lượng chốt giữ ngoài của hang. Mọi việc vừa xong thì tiếng súng bên ngoài đã rộ lên. Vài giờ sau, bọn địch liều lĩnh đánh lên của hang nhưng cả ba lần tiến công chúng đều bị đánh bật ra đồng trống. Đến đây, toàn bộ cụm quân của mũi vu hồi vào Song Áng đã bị tiêu diệt và tan rã. Một số tên chạy lên phía bắc định vòng ra đường 1B nhưng bị các chiến sĩ vận tải, thông tin của tiểu đoàn, đánh tiếp một trận nữa. Tối hôm đó, bọn giặc bắn hàng ngàn quả đạn vào cánh đồng Song Áng để xóa dấu vết thất bại. Một tên tù binh sau này bị tiểu đoàn 5 bắt ở cầu Khánh Khê đã thú nhận: "Hôm 17 tháng 2, một tiểu đoàn của chúng tôi đã bị tiêu diệt gần hết ở chân điểm cao 438."

Đối với đại đội 63, đây là một trận đánh không cân sức nhưng với ý thức chấp hành mệnh lệnh nghiêm túc, tận dụng được lợi thế về địa hình và vận dụng chiến thuật thích hợp nên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Những trận đánh trên đã mở ra khả năng tổ chức phản kích của ta và thấy được những mặt yếu của địch. Tuy vậy chúng có tới năm sư đoàn tiến công trong khi sư đoàn Sao Vàng chỉ có thể huy động tới đa được năm tiểu đoàn cơ động phản kích để làm chùn bước tiến của chúng. Đánh vào đâu, với quy mô nào là một tính toán căng thẳng.

Đêm 17 tháng 2, thường vụ đảng ủy và bộ tư lệnh sư đoàn họp, xác định: Hướng tiến công chủ yếu của địch sẽ là Đồng Đăng - Lạng

Sơn và các mũi vu hồi Tam Lung, Con Khoang chính là để giải quyết nhanh việc chiếm Đồng Đăng, làm bàn đạp thọc vào Lạng Sơn. Bề gãy các mũi vu hồi này thì thế trận của ta ở Đồng Đăng sẽ được giữ vững. Cuộc họp đang sôi nổi thì có điện của Tổng Tham mưu trưởng và Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Các đồng chí khen ngợi sư đoàn đã giữ được thế trận, diệt được hàng ngàn tên địch, bắn cháy 13 xe tăng, xe bọc thép của địch trong ngày chiến đấu đầu tiên; thông báo cho sư đoàn những thắng lợi của quân dân ta trên toàn tuyến biên giới và nhắc sư đoàn phải đặc biệt chú ý tới hướng tiến công Đồng Đăng và mũi vu hồi vào Tam Lung của địch; phải tăng cường công tác chính trị tư tưởng và công tác bảo đảm vật chất để bộ đội đánh thắng.

Từ phân tích cụ thể về địch ta, qua chỉ đạo của Bộ, bộ tư lệnh sư đoàn quyết định: Dựa vào trận địa có sẵn, trụ bám kìm địch trên tất cả các hướng; sư đoàn sẽ tập trung lực lượng cơ động mở những trận phản kích vào hướng tiến công chính của địch. Trước mắt, đánh bật cánh quân vu hồi của chúng để giữ vững thế trận của ta ở Đồng Đăng. Đây là một chủ trương kịp thời và chính xác làm căn bản cho xác định mục tiêu, sử dụng lực lượng của sư đoàn trong quá trình chiến đấu; tránh được tình trạng rải đều lực lượng, "be bờ" đối đầu với địch. Ngay đêm đó, tham mưu trưởng sư đoàn Bùi Quốc Miện, chủ nhiệm chính trị Lê Văn Quýt cùng một số cán bộ cơ quan xuống trung đoàn 12 tăng cường chỉ huy, tổ chức lại mạng thông tin liên lạc từ sư đoàn đến trung đoàn và các điểm tựa. Tiểu đoàn cao xạ 37 được lệnh bám giữ Thâm Mô. Lực lượng cơ động của trung đoàn 2 bước vào chiến đấu ở Tam Lung. Cũng đêm đó, Bộ tư lệnh quân khu điều tiểu đoàn 1 trung đoàn 197 Bắc Thái tăng cường cho sư đoàn Sao Vàng.

Suốt đêm 17, cả sư đoàn thức trắng chuẩn bị cho những trận đánh ngày hôm sau. Trên những con đường lớn 1A, 1B, 4A, 4B, người đi lại cuộn cuộn. Nhân dân sơ tán xuống các làng bản ở phía sau, bộ đội đổ ra phía trước. Xe đón dân, xe chuyển quân nối nhau chạy trên mặt đường. Thình thoảng một chiếc xe tải đỗ cạnh một đoàn quân. Ba bốn cô nữ nhân viên mặc tạp dề màu xanh đứng trên thùng xe gọi to: "Đồng chí chỉ huy cho anh em mua hàng bách hóa. Cửa hàng bách hóa thị xã đây".

Thị xã Lạng Sơn sôi động. Những cơn gió mùa ào ạt tràn lên các mái nhà, các đường phố không chỉ mang theo hơi lạnh mà còn cuốn theo mùi thuốc súng nồng nặc, mùi khét của cỏ cây bị đốt cháy từ phía trước tràn về. Trên đường, từng đoàn người gồng gánh, dắt díu nhau qua cầu Kỳ Lừa xuôi theo đường 1A. Đó là những người dân từ Cao Lâu, Xuất Lễ, Thanh Lòa... suốt một ngày chạy giặc mới về đến đây. Có người chẳng kịp mang theo một thứ gì ngoài bộ quần áo mặc trên người. Có trẻ em chưa đầy tháng. Họ kể cho nhau tội ác quân Trung Quốc đối với bản làng mình. Chuyện chúng vây trường phổ thông cấp 1 rồi xả súng bắn chết cả giáo viên và học sinh, chuyện những chiếc xe ca trên đường đi Lộc Bình bị chúng chặn cướp của cải rồi bắn chết hành khách. Chuyện của hàng bách hóa và nhà ga Đồng Đăng bị chúng xông vào cướp hàng hóa và hãm hiếp nhân viên... Cứ thế, người phía trước nói với người phía sau, nhân dân nói với bộ đội, làm nung nấu thêm mối căm giận quân Trung Quốc xâm lược.

Đêm hôm ấy, đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam phát đi bản tuyên bố của Đảng và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông báo cho nhân dân cả nước và nhân dân thế giới về hành động điên cuồng trắng trợn của nhà cầm quyền Bắc Kinh. Bản tuyên bố tố cáo tội ác của 60 vạn quân Trung Quốc dã man đốt phá nhà cửa, phá hoại các công trình kinh tế, trường học, bệnh viện, đánh đập hãm hiếp; bắn giết, vơ vét tài sản... Bản tuyên bố kêu gọi: "Theo lời dạy của Hồ Chủ tịch kính yêu, không có gì quý hơn độc lập tự do, một lần nữa toàn quân, toàn dân ta, gái, trai, già trẻ đoàn kết một lòng, triệu người như một, nhất tề đứng dậy quyết chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc...".

Hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng ấy, một lần nữa cả nước lại vào trận.

3. NHỮNG ĐIỂM CAO BẮT TỰ

Trong khi những tiếng thét phẫn nộ: "Hãy chặn đứng bàn tay của bọn Trung Quốc xâm lược", "kiên quyết bảo vệ Việt Nam, ủng hộ Việt Nam chiến đấu", "Không được đụng đến Việt Nam"... đang vang lên ở khắp nơi trên thế giới, thì ở Lạng Sơn, hưởng ứng lời kêu gọi của tỉnh ủy và ủy ban nhân dân tỉnh, một phong trào thi đua "Quyết đánh thắng quân Trung Quốc xâm lược" đã diễn ra ở khắp nơi.

Các đơn vị tự vệ, dân quân được bổ sung thêm quân số trang bị; nhiều đại đội, trung đội được điều lên tăng cường cho tuyến một. Cơ quan an ninh tỉnh được lệnh tăng cường hoạt động, phân loại những phần tử xấu, lập các phương án, quét sạch "lực lượng thứ năm" của địch, đập tan kế hoạch gây bạo loạn từ bên trong của chúng.

Từng đoàn xe tải của Hà Bắc, Bắc Thái, Hà Nội... chờ đạn, chờ hàng nối nhau ngược lên Lạng Sơn. Đoàn tàu lửa Hà Nội - Đồng Mô được lệnh tăng chuyển, chờ quân chờ phương tiện lên biên giới, chờ đồng bào sơ tán về phía sau. Lực lượng vũ trang các tỉnh thành phố từ Bình Trị Thiên trở ra được lệnh chuẩn bị gấp rút đi chiến đấu. Nhân dân khắp nơi trong cả nước sục sôi khí thế đánh giặc bảo vệ quê hương. Trước họa xâm lăng, cả dân tộc ta lại nhất tề đứng lên siết chặt đội ngũ.

Sáng ngày 18 tháng 2, sư đoàn mở trận phản kích đầu tiên với quy mô trung đoàn thiếu vào cánh quân vu hồi của địch ở Tam Lung. Một trong những mục tiêu chủ yếu của trận tiến công là phải chiếm lại các điểm cao Chậu Cảnh, đồi Địa Chất và Bản Phên, những vị trí quan trọng tại Tam Lung vừa bị địch chiếm.

Chậu Cảnh là một ngọn đồi cao gồm bốn mồm nằm án ngữ ngay bên cạnh khúc lượn của đường 1A, Đại đội 5 tiểu đoàn 2, sau khi pháo

ngừng bắn đã lao thẳng lên đánh chiếm tầng công sự thứ nhất. Một loạt đại liên của địch bắn chặn, đại đội trưởng Đồng Văn Sinh hy sinh, chính trị viên Hải ra lệnh cho bộ đội xung phong tiếp. Cả đại đội tràn lên đánh chiếm tầng công sự thứ hai. Chính trị viên Hải vừa dẫn đầu mũi chính diện vượt qua một sườn đồi bằng đứng khựng lại lao đảo rồi ngã vào lòng phò đại đội trưởng Dự. "Trả thù cho anh Hải, anh Sinh", Dự hô lớn rồi bật dậy dẫn tổ chính diện đánh thốc lên tuyến công sự địch. Khí thế tiến công của chiến sĩ ta làm cho quân địch khiếp sợ.

30 phút sau, đồi Chậu Cánh im hẳn tiếng súng. Xác giặc nằm rải rác ở cả bốn mồm đồi. Những tên sống sót vắt súng chạy tọt mạng về điểm cao 409. Ở hướng quan trọng, tiểu đoàn 1 cũng đã làm chủ Bản Phên, đồi Địa Chất.

Vậy là hai cánh quân vu hồi của địch ở đường 1A - và đường 1B bị giáng đòn đau ở Chậu Cánh và Song Áng. Trên các điểm tựa, bộ đội ta vẫn trụ bám kiên cường đẩy lui hàng tiểu đoàn, trung đoàn địch tiến công. Điều đó làm cho bọn chỉ huy địch cay cú. Ngày 18 tháng 2 đã trôi qua nhưng thị xã Lạng Sơn, nơi kế hoạch hội quân của chúng sau 48 tiếng đồng hồ vẫn còn quá xa và đầy nguy hiểm. Chúng tiếp tục ném thêm hai trung đoàn bộ binh nữa để chia cắt bằng được con đường 1A, 1B. Rạng sáng ngày 19 lợi dụng sương mù và sử dụng một lực lượng pháo chi viện dày đặc, bọn giặc đã chiếm lại được đồi Chậu Cánh và điểm cao Khôn làng.

Phải tránh những trận phản kích với quy mô lớn hơn trên cả hai hướng; tiêu diệt cả bọn địch phía trước và bọn địch phía sau không cho chúng ùn lên để giữ vững được thế trận. Đó là quyết định của bộ tư lệnh sư đoàn đêm 19 tháng 2. Theo kế hoạch này, ngay sáng ngày 20 tháng 2, sư đoàn mở hai khu vực tiến công. Khu vực 1 (hướng chính), dùng trung đoàn 2 có chi viện trực tiếp của hỏa lực sư đoàn, tiêu diệt bọn địch ở đồi Chậu Cánh mở thông đường 1A lên Đồng Đăng. Khu vực 2, dùng tiểu đoàn 15 công binh và tiểu đoàn 7 quét sạch quân địch từ Khôn Làng đến Con Khoang mở thông đường 1B lên cụm điểm tựa 339, Thâm Mô, Pháo Đài, nơi vẫn đang diễn ra những trận chiến đấu giằng co quyết liệt từ sáng ngày 17. Các trận địa pháo được điều chỉnh để vừa chi viện trực tiếp cho bộ binh tiến công vừa bắn phá các trận địa pháo và các cụm quân địch ở phía sau.

Một cuộc chạy đua với thời gian, với địch diễn ra căng thẳng suốt đêm 19. Nhiều trận địa pháo được bố trí lại trên hướng chủ yếu. Sở chỉ huy trung đoàn 2, các đài quan sát pháo binh cũng tiến lên phía trước áp sát khu vực chiến đấu của trung đoàn. Các đơn vị bộ binh tăng cường cho các hướng cũng được lệnh gấp rút đến vị trí chiếm lĩnh trước khi trời sáng. Riêng tiểu đoàn 7 phải vượt quãng đường Đài hơn 50 ki-lô-mét trong điều kiện thiếu xe vận chuyển. Nhưng nhờ xử trí linh hoạt của cơ quan tham mưu và hậu cần sư đoàn, nhờ chi viện kịp thời của tỉnh Lạng Sơn nên đơn vị đã đến trận địa đúng kế hoạch bằng những chiếc xe kéo pháo, xe tải và đội xe Hải âu của tỉnh.

5 giờ ngày 20, tiểu đoàn 7 và đại đội 1 công binh sư đoàn do trung đoàn 12 chỉ huy bất ngờ đánh chiếm điểm cao Khôn Làng. Các chiến sĩ xung kích do đại đội trưởng Nguyễn Nho Bông chỉ huy đã táo bạo thọc thẳng lên trận địa địch, tiêu diệt gần hết một đại đội, mở đầu cho những đợt phản kích mới. Trong khi đó, tiểu đoàn 3 trung đoàn 2 đang nôn nóng chờ sương mù tan để đánh chiếm đồi Chậu Cánh. Đây là trận đầu tiên của tiểu đoàn đánh quân Trung Quốc xâm lược. Lực lượng của tiểu đoàn còn rất sung sức cả về số lượng lẫn chất lượng. Trăm phần trăm cán bộ chiến sĩ xung phong nhận nhiệm vụ chiến đấu ở tuyến một.

7 giờ sáng, giữa lúc bọn giặc đang đi lại lộn xộn ở mồm 2, sư đoàn trưởng ra lệnh cho pháo binh nổ súng. Những viên đạn pháo 85 bắn thẳng, pháo bắn vòng cầu liên tiếp trùm xuống bốn mồm đồi Chậu Cánh một biển lửa. Các điểm cao 409, 611, 675, những điểm tựa ở sau lưng chúng cũng nổ, cháy dữ dội. Trong khi đó, các chiến sĩ tiểu đoàn 3 nhanh chóng đánh chiếm bàn đạp đồi sán. Đại đội 10 mũi chủ yếu của tiểu đoàn, khi pháo binh vừa ngừng bắn đã đánh thốc lên Chậu Cánh, dưới sự chỉ huy của đại đội trưởng Phan Bá Mạnh. Vừa sử dụng M.79, vừa chỉ huy hai khẩu đại liên và hai khẩu cối 60, Mạnh kịp thời chi viện cho các chiến sĩ đánh chiếm mồm 2 trong vòng 10 phút. Tại mồm đồi này hai anh em Nguyễn Đức Vượng và Nguyễn Đức Huệ, cùng nhập ngũ một ngày, vừa yểm trợ nhau xung phong, vừa nhặt hàng chục quả lựu đạn của địch ném trả chúng, diệt hơn 30 tên địch. Tên tiểu đoàn trưởng chỉ huy mồm 2 rồi rít gọi điện xin rút lui nhưng hẳn chỉ nhận được một bức điện trả lời cụt ngủn: "Các anh giữ được thì sống, không giữ được thì chết".

Ở hướng quan trọng, sau khi đánh chiếm tầng công sự thứ nhất, các chiến sĩ đại đội 11 vừa xung phong lên tầng hai đã bị đạn 12.8 ở điểm cao 675 bắn thốc vào sườn. Rất nhanh, tiểu đoàn trưởng Đỗ Ngọc Ngòi đề nghị sư đoàn bắn pháo kiềm chế điểm cao 675 và ra lệnh cho đại đội 10 từ mồm 2 đánh qua mồm 1 chi viện cho đại đội 11. Bị ép từ hai phía, bọn địch ở mồm 1 bung ra tháo chạy bỏ lại những tên bị thương chưa kịp băng bó đang lộn lộn trên mặt đồi. Sau một giờ chiến đấu, điểm cao Chậu Cánh lại sạch bóng giặc. Hơn 200 tên lính phơi xác trên đỉnh đồi. Tổ quay phim của Phan Sĩ Lan cùng xung phong với bộ đội, đã kịp thời ghi vào ống kính những hình ảnh đầy chết thảm hại của quân Trung Quốc xâm lược.

Trận tiêu diệt tiểu đoàn địch ở đồi Chậu Cánh của tiểu đoàn 3 là kết quả của tinh thần chấp hành mệnh lệnh nghiêm túc, khấn trương của cán bộ, chiến sĩ và kết quả chuẩn bị công phu của các đơn vị hỏa lực. Pháo bắn thẳng cũng như pháo bắn vòng cầu đã góp một phần chiến công lớn trong trận chiến đấu xuất sắc này.

Sau trận phản kích thắng lợi ở Chậu Cánh, tiểu đoàn 7 (thiếu) được lệnh chiếm lại điểm cao Khôn Làng lần thứ hai vào ngày 21 tháng 2 và trận vận động tiến công của tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 4 ở khu vực Thâm Mô ngày 22 làm cho các cánh quân vu hồi của địch bị thiệt hại nặng. Từ hung hăng, ào ạt bọn địch bắt đầu chững lại để dồn quân, dồn phương tiện, đánh lấn dần từng mục tiêu. Điều này chứng tỏ

chúng đang rất lúng túng về chiến thuật, chiến dịch. Bọn lính Trung Quốc từ chỗ hò hét "tả tả" lao lên theo tiếng kèn và hiệu lệnh đã bắt đầu bỏ chạy khi bị pháo bắn hoặc bộ binh ta phản kích. Trên hướng phòng ngự của tiểu đoàn 5 ở Bản Thầu, từ sau trận thất bại ngày 18 tháng 2, địch chưa dám tổ chức tiến công thêm lần nữa. Tại Tam Lung, chúng chỉ dùng pháo bắn phá hoại trận địa của ta ở Chậu Cảnh. Địch tập trung lực lượng để đánh chiếm khu vực Pháo Đài, Thâm Mô, điểm cao 339. Mỗi ngày chúng bắn hàng vạn quả pháo lên các điểm tựa và thay quân liên tục. Trung đoàn này bị đánh giáp đầu, chúng đưa trung đoàn khác lên thay thế. Mỗi ngày chúng tổ chức từ bảy đến 10 lần tiến công, có khi dùng lực lượng gần một sư đoàn cùng tiến công để đánh vào các điểm tựa chưa đầy hai tiểu đoàn của ta.

Các chiến sĩ trung đoàn 12, các chiến sĩ pháo binh, công binh đã chiến đấu dai dẳng, quyết liệt và gian khổ. Hàng ngàn tên địch bị đèn tòi, hơn hai chục xe tăng của chúng bị bắn cháy, nhưng lực lượng ta cũng vơi dần. Súng đạn phân dòn lại cho người còn sống. Bộ đội ban ngày quần nhau với địch, ban đêm sửa sang công sự, giải quyết thương binh, tử sĩ. Các chiến sĩ vận tải, cán bộ, chiến sĩ cơ quan đêm nào cũng len lỏi giữa các cụm quân địch tiếp đạn, tiếp nước, tiếp lương thực thực phẩm cho các điểm tựa. Những nắm cơm vắt đêm đêm mang lên trận địa nhiều khi thấm máu của các chiến sĩ nuôi quân, liên lạc, y tá. Các chiến sĩ bảo vệ cụm điểm tựa Đồng Đăng đã làm sống lại một Cây Rui, một Đầu Tượng, 174 trên đất Lạng Sơn và ở đó một lần nữa họ lại trở thành bất tử.

Bọn địch càng cay cú vì tổn thất và vì những tham vọng ban đầu chưa thực hiện được. Đã năm ngày trôi qua nhưng thị xã Lạng Sơn vẫn còn cách xa hàng chục ki-lô-mét và đội quân hàng vạn tên của chúng vẫn còn bị ghìm cứng lại trước những ngọn đồi nhỏ bé tưởng như lúc nào cũng chỉ có mấy chục chiến sĩ ta canh giữ và chỉ cách biên giới chưa đầy bốn ki-lô-mét. Hãng thông tấn AFP lúc bảy giờ đã nhận xét: "So với quân đội Việt Nam, một quân đội dày dạn chiến đấu, quân Trung Quốc tỏ ra có sức phản công yếu. Mới gặp quân địa phương của Việt Nam họ đã bị chặn lại và bị tổn thất nặng".

Tuy nhiên chúng vẫn còn tiềm lực nên sau mỗi lần thất bại, chúng càng điên cuồng hơn, thủ đoạn càng thâm hiểm hơn. Nhưng trước khi lên được Pháo Đài, Thâm Mô, 339 bọn chúng đã phải chịu một tổn thất nặng nề và cụm điểm tựa Đồng Đăng đã chới vơi trong trạng sử sư đoàn với những chiến công tuyệt vời của các dũng sĩ đã hy sinh chiến đấu để bảo vệ những điểm cao ấy. Không chiếm được các điểm cao Pháo Đài, Thâm Mô, 339 địch không thể làm chủ được Đồng Đăng, không thể dồn quân đánh vào Tam Lung để tới thị xã Lạng Sơn được. Vì thế, đến ngày 21 chúng tung toàn bộ lực lượng dự bị của quân đoàn 55 vào khu vực Đồng Đăng và quân đoàn 54 dự bị chiến dịch cũng được lệnh áp sát biên giới Lạng Sơn nhằm tạo một ưu thế gấp hàng chục lần về binh hỏa lực để đánh vào cụm điểm tựa Đồng Đăng.

Phân tích địch, ta, bộ tư lệnh sư đoàn chủ trương kim cánh quân địch ở Tam Lung để dồn sức tăng cường cho hướng chủ yếu Đồng Đăng: Ngay đêm 20, phó sư đoàn trưởng Đới Ngọc Cầu và phó chính ủy sư đoàn Nguyễn Ngọc San được lệnh xuống tăng cường chỉ huy trung đoàn 12. Các trận địa pháo được bổ sung thêm quân số và đạn. Nhiều chuyến hàng đã vượt qua khu vực Tam Lung lên chi viện cho cụm điểm tựa Đồng Đăng.

Cụm điểm tựa bảo vệ Đồng Đăng: Thâm Mô, Pháo Đài, điểm cao 339 như ba chân kiềng đứng ở phía tây-nam thị trấn Đồng Đăng. Trong những ngày qua, ba điểm tựa đã dựa vào nhau duy trì cuộc chiến đấu, bọn địch tràn lên Pháo Đài thì trận địa 339, Thâm Mô dùng hỏa lực đánh vào sau lưng và bên sườn chúng. Khi địch đánh lên Thâm Mô thì các chiến sĩ ta ở Pháo Đài, 339 lại làm công việc đó... Bọn địch đã bao lần phải thay đổi thủ đoạn để đánh chiếm các điểm tựa này: từ đánh ào ạt xoay sang đánh lần từng bước, đánh đồng loạt một lúc không được phải xoay sang đánh chiếm từng mục tiêu vẫn không được. Giờ đây chúng phải tăng quân để chuẩn bị đánh một lúc cả ba điểm tựa

Thâm Mô là một ngọn đồi có năm mỏm kéo dài từ ngã ba đường 1A, 1B đến sát phía nam thị trấn Đồng Đăng do đại đội 2 (tiểu đoàn 4) và đại đội cao xạ 37 chốt giữ. Từ rạng sáng ngày 17 tháng 2 cùng với xe tăng, bọn bộ binh địch đã tạo thành thế vây ép cô lập đại đội cao xạ và đại đội 2 với các đơn vị khác. Từ đó, suốt ngày này qua ngày khác, những trận chiến đấu liên tục diễn ra trên đồi Thâm Mô. Địch đã hai lần chiếm được hầu hết trận địa ta, nhưng được chi viện của trung đoàn, sư đoàn, tiểu đoàn 4 đã đánh hất địch xuống.

Mở sáng ngày 22, sau khi tăng lực lượng, sư đoàn 63 địch có xe tăng và pháo binh chi viện mở đợt tiến công toàn diện vào cả ba điểm cao Thâm Mô, Pháo Đài, 339. Những trận chiến đấu giằng co quyết liệt diễn ra trên các mỏm đồi Thâm Mô. Các chiến sĩ y tá, nuôi quân, liên lạc cũng quần đánh địch từ khu nhà văn hoá đại đội đến hầm chỉ huy. Địch chết lóp này, chúng thay lóp khác và tới 0 giờ, các mỏm 1, 2, 3 rơi vào tay giặc. Từ đó, trận địa của đại đội 2 ở mỏm 5 mỗi lúc một căng thẳng vì đạn pháo và đạn đại liên địch. Sau năm ngày chiến đấu, lực lượng cơ động của trung đoàn đã bị tổn thất và đại đội 2 chỉ còn lại 20 chiến sĩ, do chính trị viên Phạm Ngọc Yểng và Phan Văn Thắng, học viên Học viện hậu cần về thực tập chỉ huy. Đại đội trưởng Nguyễn Văn Toàn đã hy sinh ngay từ đợt tấn công đầu tiên của địch vào sáng ngày 17.

Sau khi đại đội trưởng hy sinh, Yểng và Thắng trở thành chỗ dựa, thành linh hồn của đơn vị. Hai người thường đảm nhiệm hai hướng đánh và hết sức tin tưởng nhau. Trên ngọn đồi không rộng lắm này đã xuất hiện biết bao sự tích anh hùng mà chỉ khi giặc đến, phẩm chất và khả năng của từng chiến sĩ mới được bộc lộ hết. Chiến sĩ nuôi quân Nguyễn Hữu Dũng, 19 tuổi, suốt năm ngày chiến đấu là năm ngày đêm len lỏi giữa các ổ phục kích của địch, bắt chấp pháo đạn ác liệt mang cơm tới từng mỏm đồi cho bộ đội; có lần gặp địch đã dùng

dao găm chiến đấu diệt địch thu súng. Khẩu súng trên tay Phạm Ngọc Yểng là khẩu tiểu liên của đại đội trưởng. Trước khi hy sinh, mặc dù không nói được, anh vẫn dồn sức trao khẩu súng cho Yểng như gửi phần trách nhiệm của anh cho bạn.

14 giờ, địch lại nổi hiệu kèn tiến công. Trên đỉnh đồi, tiếng nói của chính trị viên Phạm Ngọc Yểng vang lên: "Các chiến sĩ đại đội 2 tiểu đoàn 4 hãy dừng cầm tiêu diệt quân cướp nước, giữ vững trận địa". Tiếp đó là tiếng súng đánh trả của ta rộ lên. Ở hướng trung đội 3, cuộc chiến đấu đang diễn ra dọc các hào giao thông. Biết lực lượng ta có hạn, địch cứ thúc quân tràn lên. Bộ đội ta đánh địch bằng mọi thứ có trong tay, từ súng đạn đến đất đá và tay không. Bản thân Phan Văn Thắng cũng giết súng địch đánh địch và lấy báng súng quật xuống đầu chúng

Ở trung đội do Phạm Ngọc Yểng chỉ huy, khi địch ủa vào tầng công sự thứ nhất, các chiến sĩ ta đồng loạt ném lựu đạn theo tiếng hô của Yểng rồi xông tới. Một trận giáp lá cà diễn ra: Một tên địch bất ngờ lao tới húc đầu vào bụng Yểng làm anh ngã ngửa, khẩu tiểu liên văng sang một bên. Tên giặc theo đà chồm lên người Yểng. Nhưng bỗng nó giật nảy người, hai tay buông khỏi cổ Yểng, và vật xuống bên cạnh. Đồng chí liên lạc nhào người đỡ Yểng. Hai người ôm chầm lấy nhau. Vẫn luôn theo sát chính trị viên, đồng chí liên lạc đã kịp thời kết liễu tên giặc cứu sống Yểng.

Càng về chiều, trận đánh trên đồi Thâm Mô càng diễn ra quyết liệt. Địch dồn quân, dồn đạn để chiếm nốt mồm đồi cuối cùng trước khi trời tối, nhưng chúng vẫn bị ghim lại ở tầng công sự thứ nhất. Các chiến sĩ còn lại trong đại đội dồn lên đỉnh đồi. Xầm tối, địch lại ồ ạt tổ chức đợt tiến công cuối cùng. Yểng và Thắng chia nhau mỗi người phụ trách một tổ chiến đấu. Lúc đó, trận địa chỉ còn lại 10 chiến sĩ. Từ tầng công sự thứ nhất, giặc bám nhau lao tới. Khẩu AK của Yểng hết đạn. Anh rút súng ngắn đánh địch. Một thằng giặc to béo nhảy bổ vào người anh. Yểng né tránh làm nó lỡ đà rồi giờ thắng tay nện khẩu K. 54 vào sọ nó.

Tổ của Thắng cũng liên tiếp đánh địch hết đợt này đến đợt khác. Bọn địch chiếm gần hết công sự chiến đấu của tổ. Lựu đạn hết, đạn tiểu liên chỉ còn lại một băng. Giữa lúc đó, tin Phạm Ngọc Yểng hy sinh làm mọi người lặng đi. Thắng ra lệnh cho các chiến sĩ trong tổ rút về chỗ Yểng. Khi ấy, Yểng vẫn ngồi tựa lưng vào vách hào, bàn tay phải còn nắm chặt khẩu K.54, đôi mắt bất động vẫn mở to nhìn thẳng về phía trước. Bên cạnh anh, khẩu AK của đại đội trưởng đã bật lê cũng nằm lặng lẽ. Thắng cúi xuống bàn tay run run vuốt mắt cho Yểng, anh bàn với mọi người phải giữ gìn hai khẩu súng và mai táng thi hài Yểng thật chu đáo. Cuộc chiến đấu ở mồm 5 đồi Thâm Mô tiếp tục kéo dài cho đến 20 giờ bọn Trung Quốc mới lên được công sự cuối cùng.

Từ đó, với lòng thương tiếc và yêu mến sâu sắc, các chiến sĩ trung đoàn 12 gọi đồi Thâm Mô là đồi Phạm Ngọc Yểng. Còn gia đình Phạm Ngọc Yểng khi biết tin này đã viết thư cho trung đoàn 12. Bức thư có đoạn: "Gia đình tôi vô cùng đau xót khi nhận được tin cháu Yểng hy sinh. Bởi vì đối với tất cả mọi người trong gia đình, Yểng là người con hiếu thảo, người anh rất mực yêu thương của các em nhỏ.. . Không thể nào kể xiết nỗi đau buồn của gia đình khi mất đi một người con thân yêu. Nhưng các đồng chí ơi, hôm nay, cố nén đau thương viết thư gửi tới các đồng chí, tôi không muốn nói tới điều ấy mà muốn nói rằng gia đình tôi rất tự hào về cháu và rất căm thù bọn xâm lược... Gia đình tôi thành thật cảm ơn Đảng, cảm ơn các cán bộ và anh em chiến sĩ đã rèn luyện diu dắt cháu Yểng trở thành một con người biết chiến đấu đến cùng và dũng cảm hy sinh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Cảm ơn các chiến sĩ trung đoàn Tây Sơn đã gắn tên cháu Yểng với núi sông để cháu sống mãi với đất nước..."

Đối với sư đoàn Sao Vàng trong những ngày quyết liệt này càng thấy rõ phẩm chất cao quý của mỗi cán bộ, chiến sĩ, càng biết ơn những người mẹ Việt Nam đã sinh ra và gửi đến cho sư đoàn những người con ưu tú biết sống, hy sinh và chiến đấu xứng đáng để hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang.

*
* *

Cùng với Thâm Mô, cuộc chiến đấu của chiến sĩ ta ở điểm cao pháo Đài suốt mấy ngày qua cũng diễn ra vô cùng khốc liệt. Điểm tựa Pháo Đài là một dải đồi có sáu mồm nằm ở mé tây - nam thị trấn Đồng Đăng, cách biên giới chưa đầy hai ki-lô-mét. Trên một mồm đồi phía đông - nam, trong cuộc xâm lược nước ta trước đây, thực dân Pháp rồi phát xít Nhật đã xây dựng một pháo đài kiên cố để kiểm soát đường xe lửa, đường 1A, 1B và thị trấn Đồng Đăng. Pháo đài có ba tầng xây bằng đá và bê tông cốt thép dày 0,8 đến 1,2 mét; hai tầng dưới là một hệ thống đường ngầm chử chi khép kín Đài khoảng 350 mét. Dọc hai bên đường hầm chính mở ra nhiều căn hầm rộng chứa được hàng chục người. Từ tầng hầm thứ ba có con đường ngầm chạy thẳng ra thị trấn Đồng Đăng. Bên trên những đường hầm đó là lớp đất dày hai ba chục mét. Năm góc pháo đài là bốn lô cốt và một nhà mái bằng nửa chìm nửa nổi xây bằng bê tông cốt thép dày 1.2 mét. Giữa và xung quanh Pháo Đài có nhiều ụ súng đồng thời là lỗ thông hơi cho các tầng dưới. Pháo Đài có hai cửa. Cửa chính ở phía đông từ nhà mái bằng và một cửa ở phía nam. Những năm trước đây, núp dưới danh nghĩa sang giúp nhân dân ta chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, quân đội Trung Quốc đã để tâm nghiên cứu Pháo Đài. Trước khi rút về nước, chúng phá sập đường hầm ra thị trấn Đồng Đăng, đánh hỏng cửa phía nam và phá hỏng toàn bộ hệ thống dây điện trong Pháo Đài. Tuy vậy Pháo Đài vẫn còn là một vị trí kiên cố có thể chịu đựng được nhiều loại bom pháo trong những cuộc tiến công của địch.

Pháo Đài là một trong những điểm tựa then chốt của trung đoàn 12 do đại đội 42, tiểu đoàn 4 đảm nhiệm. Để chiến đấu thắng lợi, trong

những ngày chuẩn bị, đơn vị đã xây dựng một hệ thống hào giao thông và công sự bao quanh Pháo Đài kéo Đài từ mồm 1 đến mồm 6. Vị trí chỉ huy của đại đội đặt ngoài Pháo Đài, vì Pháo Đài có giá trị trú ẩn nhiều hơn là một vị trí chiến đấu. Đương nhiên trong những tình huống gay gắt, Pháo đài là nơi giấu quân tốt để từ đó ta mở những mũi phản kích diệt địch.

Nắm được giá trị chiến thuật của dãy điểm cao Pháo Đài, quân đoàn 55 địch đã tập trung xe tăng và bộ binh định đánh chiếm điểm tựa này ngay buổi sáng đầu tiên. Hàng ngàn quả đạn pháo gọi xuống Pháo Đài suốt hàng tiếng đồng hồ. Pháo vừa dứt, xe tăng, bộ binh địch đã xuất hiện trước trận địa và những cuộc tiến công ồ ạt của chúng được tiến hành từ nhiều phía lên Pháo Đài. Hôm đó đại đội trưởng và một số cán bộ trung đội đi tập huấn. Chính trị viên Nguyễn Bát và Ngô Chí Khán, học viên trường sĩ quan chính trị về thực tập nắm quyền chỉ huy đơn vị. Đêm 16 tháng 2, Bát lên mồm đôi phía bắc kiểm tra trận địa và ngủ luôn với chiến sĩ ở đây. Khi địch tràn vào, anh chỉ huy trung đội tiên tiêu đánh lui mấy đợt xung phong của chúng và anh dừng hy sinh.

Không bắt liên lạc được với tiểu đoàn, nhưng được các điểm tựa Thâm Mô và 339 chủ động chi viện, Ngô Chí Khán tổ chức đơn vị bám các hào giao thông và công sự đánh trả địch hết đợt này đến đợt khác. Nhưng do lực lượng chênh lệch nên ngày 17, địch chiếm được 4 mồm phía bắc Pháo Đài. Đại đội 42 chiến đấu giữa bốn bề quân địch từ đó.

Không thực hiện được ý định chiếm Pháo Đài ngay buổi đầu, rạng sáng ngày 18, lấy các mồm phía bắc làm bàn đạp, kết hợp với các cánh quân phía tây và phía đông, chúng đánh lên Pháo Đài quyết liệt hơn. Suốt ngày hầu như lúc nào cũng có tiếng súng nổ trên hai mồm cuối cùng của Pháo Đài. Không chỉ viện được cho Pháo Đài bằng xung lực, trung đoàn 12 ra lệnh cho các trận địa pháo và các điểm tựa Thâm Mô, 339 thay nhau bắn các loại hỏa lực vào các cánh quân địch, phối hợp với các chiến sĩ từ trên Pháo Đài đánh xuống. Địch dùng xe tăng dẫn đầu bộ binh xung phong nhưng bị pháo 85, cối 120 của ta tiêu diệt. Chúng kéo pháo 85 tới phía bắc Pháo Đài ngắm bắn trực tiếp vào từng công sự của ta nhưng cũng bị pháo bắn thẳng và pháo bắn cầu vòng của ta phá hủy. Được chi viện có hiệu quả của các đơn vị bạn, các chiến sĩ trên Pháo Đài ngày hôm đó dù chỉ còn 27 tay súng vẫn kiên quyết giữ vững trận địa, đẩy lùi 10 đợt tiến công của hàng nghìn quân địch.

Ở trung đội Nguyễn Đình Đức, sau khi địch bỏ chạy, thấy một chiếc xe tăng chúng mắc kẹt ở đoạn suối sâu, không bỏ lỡ thời cơ. Đức ra lệnh cho chiến sĩ yểm hộ rồi nhảy khỏi công sự trườn xuống chân đồi, chui vào gầm xe buộc chùm lựu đạn bốn quả vào xích ở đoạn đầu máy. Một tiếng nổ dậy lên. Bọn giặc hốt hoảng bật nắp xe lao ra ngoài bỏ chạy. Nhưng trên đường trở về, bọn địch ở mồm đôi phía bắc đã phát hiện thấy Đức và anh bị hy sinh bởi một loạt đại liên của chúng.

Nguyễn Đình Đức hy sinh, nhưng tinh thần tiến công tiêu diệt địch của anh đã nêu gương cho các chiến sĩ quyết bảo vệ Pháo Đài.

Thấy ở Pháo Đài ta vẫn giữ được, đêm hôm đó, gần hai chục chiến sĩ biên phòng thuộc đoàn Thanh Xuyên sau những trận đánh quyết liệt ở sát biên giới đã tìm đường lên Pháo Đài, một số đồng bào ta ở Đồng Đăng cũng tìm lên Pháo Đài. Người nào cũng lấm đầy bùn đất, áo quần bị rách nhưng tất cả đều ánh lên niềm vui sướng được gặp bộ đội. Họ kể cho chiến sĩ nghe những hành động giết chóc, bắn phá, bắt bớ của bọn lính Trung Quốc đối với đồng bào ta ở Đồng Đăng. Thực ra suốt hai ngày nay. Từ trên Pháo Đài, các chiến sĩ đã chứng kiến bao tội ác dã man của giặc gây ra ở thị trấn nhỏ bé này ngay từ những loạt pháo đầu tiên của quân Trung Quốc. Những ngôi nhà đổ sập, bốc cháy, những tiếng kêu thét của phụ nữ, trẻ em, những cảnh đánh đập xua đuổi tàn nhẫn đồng bào tới nơi tập trung. Tất cả chỉ cách Pháo Đài mấy trăm mét. Tình cảm đối với nhân dân đốt cháy trong lòng chiến sĩ, niềm phần uất cao độ quân phản bội cướp nước.

Cũng đêm ấy, tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Thu cùng một số cán bộ, chiến sĩ cơ quan, vận tải, lách qua các cụm quân địch tới Pháo Đài kiểm tra trận địa, tiếp đạn, lương thực, thực phẩm và vận chuyển thương binh về phía sau. Tiểu đoàn trưởng cho biết, tuy địch có bao vây chia cắt nhưng trận địa phòng ngự của trung đoàn vẫn giữ vững. Trước mắt còn khó khăn do lực lượng ta có hạn nên phải tổ chức chặt, bám chắc trận địa và phối hợp thật tốt với các đơn vị không cho chúng chiếm Pháo Đài.

Ngày 19 tháng 2, những trận bắn pháo dữ dội của địch từ nhiều hướng dồn vào Pháo Đài. Nguy hiểm nhất là trận địa pháo 85 của địch vừa bí mật kéo lên đồi 440, đồi không tên và trận địa ĐKZ ở mồm phía bắc Pháo Đài. Chưa kịp nghe tiếng nổ đầu nòng đã thấy đạn pháo cày trước công sự. Chúng còn tổ chức bọn bắn tỉa bám sát cán bộ chỉ huy và các xạ thủ súng máy của ta. Một số chiến sĩ đã hy sinh, bị thương vì bọn bắn tỉa này.

Có thêm các chiến sĩ biên phòng, lực lượng bảo vệ Pháo Đài thêm vững. Do nói lại được thông tin nên việc chỉ huy của trung đoàn, tiểu đoàn đối với Pháo Đài cũng chặt chẽ hơn. Các trận địa pháo sư đoàn, trung đoàn và đơn vị bạn xác định tọa độ khu vực bắn chặn và kim hỏa lực địch chính xác và đúng thời cơ. Bọn địch tiến công từ phía đông bị cối 120 và súng máy của tiểu đoàn 6 ở điểm cao 339 đánh vào lưng. Chúng tiến công từ phía đông và phía nam bị đại đội 2 ở Thâm Mô bắn lướt sườn. Những tốp địch tiến vào gần Pháo Đài bị các chiến sĩ ta dùng lựu đạn, tiểu liên tiêu diệt. Cứ như vậy, suốt ngày 19 địch vẫn không chiếm được Pháo Đài, mặc dù hôm đó một số cánh quân của chúng đã vượt qua dãy Pháo Đài, Thâm Mô, tiến hành bao vây điểm cao 339 và cắt đường 1B ở Con Khoang, Khôn Lãng.

Đêm 19 tháng 2, đại đội trưởng Hoàng Quý Nam và trung đội trưởng Phạm Hồng Minh cùng các chiến sĩ trinh sát dẫn đường vào tới

Pháo Đài. Mọi người phấn khởi xúm quanh Nam và Minh, ai cũng thấy vững vàng hơn vì họ biết rõ về những cán bộ ưu tú của mình. Về mặt Nam thoáng buồn vì thấy đại đội chỉ còn có vài chục người. Mở đầu cuộc họp, Nam nói với anh em: "Tôi xin lỗi các đồng chí vì không về được sớm hơn do phải đánh địch dọc đường. Nhưng còn Pháo Đài, thế trận của trung đoàn ta còn đứng vững. Địch ở quanh ta nhưng trung đoàn, sư đoàn ta lại ở xung quanh địch". Niềm lạc quan của Nam đã tăng thêm lòng tin cho từng chiến sĩ. Đêm đó, Nam đi khảo trận địa, điều chỉnh lực lượng; thống nhất phương án, thống nhất chỉ huy với các chiến sĩ biên phòng.

Ngày 20, địch bắt đầu dùng thủ đoạn đánh dần từng bước thay cho thủ đoạn đánh ào ạt. Cụm điểm tựa nam Đồng Đăng là mục tiêu đầu tiên của chúng. Lúc này Pháo Đài, Thâm Mô, 339 như mũi tên cắm sâu vào đội hình địch trên trận địa phòng ngự của sư đoàn. Pháo Đài là đỉnh của mũi tên ấy. Xe tăng, xe kéo pháo chở bộ binh từ mốc 16 theo đường 4A, từ Hữu Nghị Quan theo đường 1A ườn ườn đổ về Đồng Đăng, liên tiếp tiến công lên Pháo Đài, Thâm Mô, điểm cao 339. Ngày hôm ấy, sư đoàn mở những trận phản kích đánh vào cánh quân vu hồi từ Khôn Làng đến Con Khoang, Thâm Mô, buộc địch phải dồn quân đối phó. Các chiến sĩ trên Pháo Đài vừa chặn đánh các cánh quân tiến công lên trận địa mình, vừa chủ động dùng hỏa lực bắn vào phía sau đội hình địch đang tràn lên điểm cao 339 và Thâm Mô. Mỗi lần như thế, các chiến sĩ ở chốt tiền tiêu đồi Thâm Mô lại nhảy lên hoan hô làm cho không khí chiến đấu tuy ác liệt nhưng phấn chấn, tin tưởng. Ngày hôm đó, đại đội 42 bắn cháy hai xe tăng, một xe kéo pháo, diệt gần trăm tên địch.

Ngày 21, địch dồn quân quanh Pháo Đài đông hơn, bắn pháo dữ dội hơn. Hoàng Quý Nam vẫn đứng ở vị trí chỉ huy của mình ở ngay trận địa hỏa lực. Bên phải là trung đội do Phạm Hồng Minh chỉ huy. Bên trái là các chiến sĩ bộ đội biên phòng do Ngô Chí Khán chỉ huy. Các cụ già, em nhỏ và thương binh nặng được chuyển xuống tầng hầm thứ hai. Như một cơn thoi, Nam chạy đi chạy lại giữa các tổ động viên bộ đội, tẩm vải dù hoa rách toạc từng mảnh. Bọn địch bắn tỉa ở mồm đồi phía bắc mấy lần bắn hụt Nam và các đồng chí chỉ huy trung đội. Nam bố trí bộ phận phục bắn trả lại hạ một số tên. Trận địa ĐKZ của chúng không chế gắt gao của Pháo Đài nơi thường xuyên qua lại giữa bộ phận chiến đấu và anh em thương binh, cũng là nơi có thể đại đội của anh phải rút về cố thủ. Nam quyết định phải diệt bằng được trận địa hỏa lực của địch. Anh họp đồng với Khán và các chiến sĩ biên phòng kèm bọn bộ binh, trung đội của Minh kèm bọn xe tăng rồi thận trọng trườn ra hào giao thông bất ngờ đứng dậy bắn liên tiếp hai quả B.41, một quả vào cụm chỉ huy, một quả vào trận địa ĐKZ. Nam là một cán bộ không những chỉ huy giỏi mà còn sử dụng thành thạo nhiều loại vũ khí: AK, M.79, trung liên, đại liên, B.40, B.41 và cả súng cối.

14 giờ chiều, giữa lúc Nam đang giương khẩu B.41 nhằm vào một ổ trọng liên của địch thì một quả đạn B.41 của chúng đã đẩy anh ngã xuống, đùi bên phải giáp nát, Nam không nói được câu nào nhưng đôi mắt anh như nói lên tất cả: Một đôi mắt trong trẻo, mở to như muốn níu giữ lấy hình ảnh những khuôn mặt thân yêu của đồng đội. Năm ấy Hoàng Quý Nam vừa tròn 27 tuổi.

Sau khi Hoàng Quý Nam hy sinh, địch tổ chức thêm nhiều đợt xung phong và chiếm được mồm đồi phía tây-bắc Pháo Đài. Khán, Minh, Thức cùng với những chiến sĩ còn lại rút về mồm Pháo Đài. Số thương binh và đồng bào được chuyển xuống tầng hầm thứ ba. Một đợt tiến công nữa của địch bị đẩy lui nhưng trung đội trưởng Thức hy sinh, Khán bị thương lần thứ hai.

Vào ngày cuối cùng, Phạm Hồng Minh, người thay thế Hoàng Quý Nam đã huy động toàn bộ lực lượng bám giữ quanh Pháo Đài. Đó là ngày bọn địch vừa đưa lực lượng dự bị vào đánh đồng loạt lên toàn bộ cụm điểm tựa nam Đồng Đăng. Cũng như ở Thâm Mô hôm đó, nhiều cuộc chiến đấu giáp lá cà đã diễn ra quanh của Pháo Đài. Có lúc Minh phải gọi các trận địa pháo của ta bắn trùm lên Pháo Đài để đẩy lùi đợt tiến công ào ạt của địch. Nhưng rồi máy thông tin lại bị hỏng. Các chiến sĩ ta chỉ còn hai vị trí chiến đấu ở cửa Pháo Đài. Một số thương binh nặng khi tình dấy, nghe tiếng kêu gọi của Phạm Hồng Minh cũng bò lên cửa Pháo Đài tham gia chiến đấu. Mọi người đều xác định: Thà hy sinh chứ không chịu để quân Trung Quốc bắt sống. Nhưng lực lượng quá chênh lệch, sau mấy lần tiến công bằng súng phun lửa, bọn địch đã tràn lên được bề mặt Pháo Đài. Những thất bại suốt năm ngày quanh Pháo Đài làm chúng lồng lên. Sau khi không kêu gọi được các chiến sĩ ta đầu hàng, chúng chờ bộc phá tới đánh sập cửa chính, dùng súng phun lửa, thả lựu đạn, bắn đạn hóa chất độc vào các lỗ thông hơi. Các cụ già, em nhỏ sau những ngày đói khát đã kiệt sức, dần dần lăn đi ở các căn hầm vòm. Những chiến sĩ bị thương nặng cũng lần lượt hy sinh. Pháo Đài chỉ còn lại Phạm Hồng Minh và một số chiến sĩ bị thương nhẹ. Trước tình hình ấy, Minh quyết định tổ chức đánh địch, mở đường máu để đưa lực lượng còn lại ra khỏi Pháo Đài.

Nếu như tên tuổi Phạm Ngọc Yểng và các chiến sĩ bảo vệ Thâm Mô đã được các chiến sĩ ta gắn liền với tên sông núi thì tên tuổi Hoàng Quý Nam cùng các chiến sĩ bảo vệ điểm cao Pháo Đài đã được lưu lại trong lòng cán bộ chiến sĩ sư đoàn Sao Vàng và quân dân Lạng Sơn bằng những bài ca mà cho đến nay mỗi khi hát lên vẫn làm xúc động lòng người:

Ta hát lên. ngợi ca Pháo Đài Đồng Đăng
Ta hát lên. tên anh Hoàng Quý Nam.
Trước quân thù sóng bất khuất. hiên ngang
Vì nhân dân chết anh dũng về vang
4. TRƯỚC CỬA NGÕ THỊ XÃ LẠNG SƠN.

Đêm 22 tháng 2, thường vụ đảng ủy và bộ tư lệnh sư đoàn họp. Vấn đề trung tâm được đưa ra thảo luận là nên đưa trung đoàn 12 lập trận địa mới hay tiếp tục tổ chức đánh chiếm lại các trận địa vừa bị mất trên hướng chủ yếu ở Đồng Đăng? Có ý kiến cần tập trung toàn bộ lực lượng khôi phục lại các điểm cao Thâm Mô, Pháo Đài, 339 bởi giá trị chiến dịch của nó có tính chất quyết định đối với việc bảo vệ

Lạng Sơn. Mặt khu vực cửa ngõ này, mũi vu hồi của địch ở Tam Lung có điều kiện tiến về Lạng Sơn nhanh hơn vì nó sẽ không còn bị đe dọa từ phía sau lưng nữa. Có ý kiến nếu tập trung sức của sư đoàn để phản kích thì sẽ khôi phục lại được trận địa vì ở Thâm Mô và điểm cao 339 ta vẫn còn giữ được một phần đất để làm bàn đạp, nhưng sự tiêu hao sinh lực sẽ lớn. Thêm nữa, địch vẫn liên tiếp tăng quân và đang dồn lực lượng vào hướng chủ yếu. Diệt hết lớp này lớp khác lại tràn đến thay thế. Trong khi ấy lực lượng ta có hạn, nhất là trung đoàn 12 phải tính đến từng người. Do đó, không thể đánh theo lối "đá bóng" như vậy mãi được.

Giữa chừng hội nghị, đồng chí Lê Thanh phó tư lệnh quân khu 1 đến. Sau khi nghe tóm tắt tình hình và những ý kiến thảo luận của hội nghị, đồng chí nhất trí với quyết định của sư đoàn điều trung đoàn 12 tổ chức trận địa phòng ngự ở đường 1B. Đồng chí nhắc sư đoàn những ý kiến của Bộ về mũi vu hồi ở Tam Lung, địch đã không thực hiện được ý định thì bây giờ, khi chiếm được Thâm Mô, Pháo Đài, điểm cao 339, chúng sẽ biến mũi vu hồi Tam Lung thành hướng tiến công chính. Bởi vậy sư đoàn phải nhanh chóng tập trung sức cùng có thể trận để chặn tránh địch ngay trong ngày mai vì trung đoàn 870 của chúng đã tập kết dưới chân điểm cao 811

Từ tình hình cụ thể của sư đoàn và những ý kiến của đồng chí Phó tư lệnh Quân khu, bộ tư lệnh sư đoàn quyết định đưa trung đoàn 12 và tiểu đoàn 1 Bắc Thái về lập trận địa mới trên hướng đường 1B từ Nà Pịa đến Lũng Páng. Đồng thời tập trung lực lượng bộ binh, pháo binh trên đường 1A sẵn sàng đánh phủ đầu trung đoàn 870 địch khi chúng bước vào tác chiến.

Suốt đêm hôm ấy, sư đoàn khẩn trương di chuyển tiểu đoàn 5, sau những ngày chiến đấu dừng camp ở khu vực Tân Yên được lệnh qua Đồng Uất. Tiểu đoàn 4, tiểu đoàn 6 rời khu vực Thâm Mô, 339 tới khu vực Chóc Vò, 393. Tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 7 nhanh chóng từ Thâm Mô, Khôn Làng trở lại nam Tam Lung làm lực lượng cơ động cho sư đoàn. Tiểu đoàn 1 Bắc Thái chiếm lĩnh trận địa ở Nà Pịa, Khôn Làng. Các đơn vị trực thuộc cũng được bố trí lại theo đội hình phòng ngự của từng hướng.

Để phục vụ cho sư đoàn điều chỉnh lực lượng, cơ quan hậu cần các cấp làm việc rất khẩn trương linh hoạt. Công tác hậu cần chiến dịch thực hiện tốt một phần do chỉ viện của hậu phương và cấp trên kịp thời, đặc lực, kết hợp với sự nỗ lực, năng động của các cán bộ chiến sĩ từ cơ quan đến các đơn vị vận tải quân y, các kho trạm, các xưởng quân giới. Chủ nhiệm hậu cần sư đoàn Nguyễn Xuân Khá cùng các trưởng ban, trong mọi cuộc di chuyển đều có mặt ở các mối đường, kiểm tra đôn đốc, bổ sung kịp thời các mặt cho từng đơn vị theo đúng yêu cầu nhiệm vụ. Trong khi đó, các sĩ quan tham mưu, chính trị, cũng xuyên rừng, lội suối đến các trận địa tham gia thực hiện các phương án chiến đấu.

Đêm rời khỏi khu vực Đồng Đăng gọi các chiến sĩ trong sư đoàn nhớ tới đêm rời khu vực Bồng Sơn vào mùa thu năm 1972. Khung cảnh hoang vắng của những bản làng mà sư đoàn hành quân qua, tội ác dã man của bọn bành trướng đã đốt cháy thêm lòng căm thù sâu sắc của cán bộ, chiến sĩ đối với quân xâm lược.

Mọi người đều hiểu trong hình thái phòng ngự của sư đoàn lúc đó, việc chủ động tổ chức lại trận địa là một quyết định chính xác. Sư đoàn cần có thời gian dù là rất ngắn để củng cố lực lượng. Mặt khác, tổ chức phòng ngự ở khu vực mới sư đoàn có điều kiện tập trung được lực lượng mạnh để tăng cường cho hướng phòng ngự chủ yếu, mở các đợt phản kích với quy mô trung đoàn nhằm đánh quỵ các lực lượng đột kích chính của địch.

Cuộc di chuyển đội hình đã diễn ra một cách chủ động và bí mật, đến nỗi sáng ngày 23, ở nhiều nơi, địch vẫn bắn pháo rồi xung phong ồ ạt lên các trận địa đã trống không. Bảy ngày liên tiếp tổ chức tiến công. Ném vào họng súng của đối phương hàng ngàn binh lính, hàng trăm xe tăng, xe cơ giới và pháo binh, bọn xâm lược Trung Quốc tiến được vùn vùn có bốn ki-lô-mét. Người ta nói rằng đó là một tốc độ tiến quân chậm nhất, tốn thất và tốn kém nhiều nhất so với bất kỳ cuộc chiến tranh xâm lược nào trong lịch sử. Bị Hứa Thế Hữu và Đường Đức Chí thúc ép, vì một tuần lễ rồi vẫn chưa đánh tan được sư đoàn Sao Vàng để tới Lạng Sơn, sau khi chiếm được khu vực Đồng Đăng, bộ chỉ huy địch trên hướng Lạng Sơn chủ trương không để cho đối phương kịp hồi sức đã tổ chức đánh ngay vào khu vực phòng ngự của sư đoàn Sao Vàng ở Tam Lung. Chúng đinh ninh có bàn đạp Đồng Đăng với nhiều trận địa pháo vừa được thiết lập và sư đoàn Sao Vàng đã bị thiệt hại nặng nề ở Thâm mô, Pháo Đài, điểm cao 339 không thể nào đứng vững được trước đòn tiến công tập trung cao độ của chúng. Nhưng một lần nữa_ chúng phải trả giá cho sự chủ quan hợm mình đó.

7 giờ 30 phút ngày 23, hầu như toàn bộ lực lượng pháo binh địch trên hướng Lạng Sơn đều đổ đạn vào cụm điểm tựa Tam Lung. Bỗng nhiên, trong những phút cuối của trận mưa đạn ấy, đài quan sát trung đoàn 2 báo cáo pháo địch còn bắn nhưng một tiểu đoàn bộ binh chúng đang di chuyển dưới trung tâm tọa độ bắn phá hoại ấy. Nhận thấy địch đang có thủ đoạn mới, trung đoàn trưởng Nguyễn Lữ vội cầm máy yêu cầu tiểu đoàn 3 ở Chậu Cảnh báo cáo cụ thể. Một lát, tiểu đoàn trưởng Đỗ Ngọc Ngồi cho biết, sau khi bắn đạn thật, địch bắn pháo giầy lên trận địa ta cho bộ binh chúng tiếp cận.. anh đã thông báo cho bộ đội biết và đang chuẩn bị chiến đấu...

Trung đoàn trưởng thờ phào. Anh điện cho tiểu đoàn 2 nhắc địch đang nghi binh bắn pháo giầy để chiếm Phai Môn. Chú ý cảnh giác và đánh cho thật tốt.

Vừa buông ống nói, anh đã nghe tiếng súng rộ lên trên trận địa của tiểu đoàn 3. Đinh ninh với thủ đoạn bắn pháo giầy, bọn giặc ùn ùn kéo lên Phai Môn, một điểm cao nằm cách khu đồi Chậu Cảnh 500 mét về phía nam. Sở dĩ lần này địch tiến đánh Phai Môn trước vì Phai Môn là một mắt xích trọng yếu trong trận địa phòng ngự bảo vệ Lạng Sơn của sư đoàn. Chiếm được Phai Môn, địch sẽ khống chế khu

đồi Chậu Cảnh, Bần Phấn và các khu vực khác. Nhưng ở điểm cao này, sư đoàn Sao Vàng đã chuẩn bị một trận giáng trả đích đáng đối với bọn xâm lược bằng đòn tiến công chặt chẽ giữa pháo binh và bộ binh. Suốt đêm 22, mặc dù vừa trải qua một ngày chiến đấu khốc liệt, sư đoàn đã nhanh chóng hoàn chỉnh thể trận phòng ngự mới, tập kết toàn bộ lực lượng cơ động của mình trên hướng chủ yếu, xác định tọa độ bắn cho pháo binh vào các khu vực dự kiến tác chiến, đặc biệt đã bí mật đưa trận địa pháo 85 bắn thẳng lên điểm cao 417 cách Phai Môn chưa đầy một ki-lô-mét để chi viện trực tiếp cho bộ binh. Tất cả khối công việc khổng lồ đó chỉ diễn ra trong một đêm, khiến cho bọn địch khi ào ạt tràn lên Phai Môn đã hứng chịu một trận tập kích bất ngờ, dữ dội của pháo binh ta giáng xuống. Đội hình chúng lập tức rối loạn, số xông lên đỉnh đồi bị các chiến sĩ đại đội 10 đánh hất xuống, số tụt xuống suối bị pháo ta giã vào. Hàng trăm tên địch đã phải bỏ mạng trong những đợt tiến công ấy.

Sau lần xung phong thứ sáu, địch buộc phải rút về điểm cao 611 và điểm cao 409. Lúc đó, sư đoàn ra lệnh cho trung đoàn 2 dùng lực lượng cơ động cắt rừng đánh thốc vào sườn đội hình chúng. Hàng trăm xác giặc nằm ngổn ngang trên đường rút chạy của chúng.

Một tiếng đồng hồ sau, trinh sát sư đoàn báo cáo một cánh quân địch từ Đồng Đăng xuống nhập bọn với đám tàn binh vừa thua trận lại kéo vào Phai Môn. Bộ tư lệnh sư đoàn nhận định địch đã tung lực lượng dự bị vào để chiếm bằng được Phai Môn. Lập tức, lệnh chiến đấu được truyền ngay tới các đơn vị.

14 giờ, khi pháo địch đang bắn lên trận địa Phai Môn, sư đoàn ra lệnh cho pháo binh ta bắn trum lên cụm xuất phát tiến công của địch ở dưới chân đồi. Sau đó, khi địch thực hành xung phong thì lực lượng cơ động của trung đoàn 2 cũng được lệnh xuất kích diệt địch ở lưng chừng đồi phối hợp với đại đội 10 từ đỉnh đồi đánh xuống. Trận kịch chiến diễn ra hàng tiếng đồng hồ.

Giữa bốn bề là địch, đại đội 10 dưới sự chỉ huy của đại đội trưởng Phan Bá Mạnh và chính trị viên Nguyễn Xuân Phúc đã bình tĩnh đánh trả hết toán quân này đến toán quân khác của chúng. Mỗi người đều khoác trên mình hai ba khẩu súng để diệt địch. Đại đội trưởng Phan Bá Mạnh vừa dùng AK vừa bắn B.40; ở đâu khó khăn là có anh. Trong một lần di chuyển, anh đã trúng một quả đạn ĐKZ của địch. Phan Bá Mạnh hy sinh để lại tấm gương chiến đấu oanh liệt và niềm thương tiếc vô hạn cho cán bộ chiến sĩ trong đơn vị. Thay thế Mạnh, chính trị viên Nguyễn Xuân Phúc tiếp tục chỉ huy đơn vị đánh hất địch xuống chân đồi, giữ vững trận địa.

Không chiếm được Phai Môn, địch dồn quân đánh vào Chậu Cảnh vào lúc 15 giờ 45 phút. Tại đây địch không ngờ toàn bộ đội hình tiến công của chúng đã phơi lưng một cách lộ liễu trước trận địa pháo bắn thẳng của sư đoàn và các trận địa hỏa lực của trung đoàn 2. Một trận bắn pháo dữ dội và chính xác của ta đã giáng xuống đội hình dày đặc của địch. Trong cảnh hoảng loạn của chúng, trung đoàn 2 ra lệnh cho một bộ phận tiểu đoàn 3 xuất kích, tiến công từ bên sườn, phối hợp với các chiến sĩ từ trên điểm tựa đánh xuống. Hàng trăm xác giặc bỏ tại trận địa, đánh dấu thất bại nặng nề của trung đoàn 870 địch sau 12 lần tiến công vào Tam Lung.

Nắng chiều tắt dần trên các điểm cao. Không gian trở lại yên ắng. Một ngày chiến đấu căng thẳng nửa đã trôi qua. Dưới các thung lũng về phía bắc, bọn địch đang lạng lẽ thu thập tàn quân và quất nạt nhau qua sông dài hai oát vì không tìm thấy "thủ trưởng số 2" (Chú thích 1. Mật danh của tên phó trung đoàn trưởng địch.) Hơn một ngàn tên giặc bị tiêu diệt trong ngày hôm đó.

Vào lúc 15 giờ ngày hôm ấy, đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng dẫn đầu đoàn cán bộ lên kiểm tra hướng Lạng Sơn, tới sở chỉ huy làm việc với bộ tư lệnh sư đoàn Sao Vàng. Sư đoàn trưởng sư đoàn Sao Vàng đã báo cáo với đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị toàn bộ diễn biến và kết quả chiến đấu bảy ngày qua với tất cả những ưu điểm và thiếu sót trong công tác chỉ huy, bảo đảm cũng như tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ.

Khi sư đoàn trưởng trình bày xong, đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị nói, đại ý: So với những ngày đầu đánh Mỹ, sư đoàn đã vận dụng chiến thuật nhảy bén và chững chạc hơn nhiều. Bộ đội có bản lĩnh vững vàng nên trong mọi tình huống vẫn độc lập tác chiến và đánh khá tốt ở nhiều khu vực. Phải nhanh chóng phát huy những hành động anh hùng, bất khuất của cán bộ chiến sĩ và những phân đội đã đánh giáp lá cà, đánh bằng mọi thứ vũ khí, quả cảm, quên mình để bảo vệ trận địa. Đồng chí còn cho biết bảy ngày vừa qua, sư đoàn đã đánh với ba phần tư lực lượng của hai quân đoàn địch có hàng trung đoàn xe tăng yểm trợ. Đó là một cố gắng rất đáng kể. Tuy vậy, những thiếu sót về tổn thất vũ khí, phương tiện và duy trì kỷ luật chiến trường đối với cơ sở cần phải chú ý nghiêm khắc hơn. Các khu vực phòng ngự phải có kế hoạch bảo đảm để bộ đội có thể trụ bám được. Thị xã Lạng Sơn vẫn đang là mục tiêu của địch nên sắp tới sư đoàn còn phải đánh với những lực lượng đông hơn; ác liệt hơn. Trước mắt, sư đoàn điều chỉnh thể bố trí trận địa như vậy là kịp thời và cần thiết. Địch càng tiến vào sâu, tốc độ phát triển càng chậm, tổn thất càng tăng. Đó là dấu hiệu của sự thất bại và nhất định chúng sẽ thất bại nặng như đã từng thất bại ở biên giới Xô - Trung năm trước.

Ngày hôm đó, trên toàn tuyến biên giới, địch bị chặn đứng lại trước các mục tiêu then chốt của chúng. Ở Cao Bằng, hai quân đoàn 41, 42 và một sư đoàn độc lập có xe tăng, pháo binh yểm trợ đã bị đánh thiệt hại nặng ở Tà Sa, Nà Ngần, Bần Chan, Tĩnh Túc, Khâu Dồn, Khâu Chi... Ở Lào Cai, bốn sư đoàn của hai quân đoàn 13, 14, hai tiểu đoàn xe tăng bị bám đánh liên tục ở tây Lào Cai, Cốc Sên. Thanh Bình, bản Lầu, ga Phố Mới... Ở Hà Tuyên. Quảng Ninh, tiếng súng chặn địch vẫn vang lên từ ngày 17 tháng 2. Càng tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam, địch càng lúng túng. Các mục tiêu chiến dịch đặt ra trong 48 giờ đồng hồ đến nay vẫn chưa đạt được. Cay cú, Hứa Thế Hữu và Đường Đắc Chí quyết định tung thêm các đơn vị bộ binh, pháo binh, xe tăng, lấy các binh đoàn chủ lực làm lực lượng đột phá, đánh chiếm bằng được các mục tiêu quy định; trong đó thị xã Lạng Sơn là mục tiêu chủ yếu của chúng.

*
* *

Sau hội nghị đảng ủy sư đoàn đêm 23 tháng 2 và những chỉ thị của đoàn kiểm tra Quân ủy Trung ương, sư đoàn gấp rút bố trí thế trận trên đường 1B, điều chỉnh lực lượng phòng giữ ở hướng đường 1A. Đại tá Nguyễn Ngọc Diệp, cục trưởng cục nhà trường, người sẽ thay thế chính ủy sư đoàn Nguyễn Khắc Hào đi nhận nhiệm vụ mới, cùng với các phái viên Bộ Tổng Tham mưu, phái viên Quân khu 1 xuống thẳng trung đoàn 12 hướng dẫn rút kinh nghiệm chiến đấu, tham gia tổ chức thực hiện phương án mới và động viên quyết tâm của cán bộ chiến sĩ.

Bộ tư lệnh Quân khu 1 tăng cường cho sư đoàn các đơn vị binh chủng kỹ thuật: B.72, A72.. xe tăng, công binh, tự vệ các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy quanh thị xã Lạng Sơn được trang bị thêm súng đạn. Bộ đội địa phương các huyện Văn Quan, Chi Lăng, Hữu Lũng, các tiểu đoàn trực thuộc huyện Gia Lâm. Đông Anh, Thanh Trì, Từ Liêm mới được nhân dân Hà Nội gửi lên Lạng Sơn sẵn sàng ra tuyến trước tham gia chiến đấu, biểu hiện sinh động ý chí đánh địch từ xa của quân dân Hà Nội bảo vệ Thủ đô yêu dấu.

Suốt ba ngày 24, 25, 26, mặt trận Lạng Sơn lắng dịu. Trong khi ta khẩn trương bố trí lại thế trận phòng ngự thì địch cũng gấp rút chuẩn bị cho những đợt tiến công mới. Quân đoàn 54 dự bị chiến dịch cùng với Sư đoàn 129, quân đoàn 43 được tung nốt vào khu vực tác chiến. Trong khi đó từ phía sau, những cuộc đồn quân, thay quân của chúng vẫn khẩn trương thực hiện. Hàng ngàn xe tải phủ kín bạt chạy thâu đêm sang tận Đồng Đăng đổ lính, đồ hàng. Tuyến xe lửa Bằng Tường Nam Quan tăng ngày bốn chuyến, chở từ 2.000 đến 3.000 quân và hàng ngàn tấn phương tiện. Khác với ngày 17 tháng 2, các cánh quân vu hồi lần này không thực hiện trước khi nổ súng mà triển khai trong quá trình tiến công với độ sâu từ bốn đến sáu ki-lô-mét.

6 giờ 05 phút sáng ngày 27 tháng 2, một đợt tiến công mới của quân Trung Quốc xâm lược vào trận địa phòng ngự của sư đoàn Sao Vàng bắt đầu. Với ba sư đoàn bộ binh 160, 161, 129, 90 xe tăng, 500 khẩu pháo các cỡ của 12 trung đoàn pháo binh, bốn tiểu đoàn tên lửa, bọn địch đã ồ ạt tiến công trên một chiều dài 20 ki-lô-mét từ xã Hồng Phong huyện Văn Lăng đến xã Cao Lâu huyện Cao Lộc.

Bằng một lực lượng đông gấp ba trên một về số lượng đơn vị, sáu trên một về binh lực và hỏa lực, bọn địch tin chắc sẽ nhanh chóng phá vỡ trận địa phòng ngự của sư đoàn Sao Vàng. Nhưng ở khắp nơi, chúng đã bị chặn đứng và bị đánh trả dữ dội.

Suốt ngày hôm đó sư đoàn 129 không sao đột phá nổi trận địa cơ bản của trung đoàn 141. Các chiến sĩ tiểu đoàn 8 và tiểu đoàn địa phương huyện Cao Lộc đã cản phá nhiều đợt xung phong của một trung đoàn địch bằng các bãi mìn liên hoàn, các trận tập kích hỏa lực, xung lực. Mỗi thước đất đi Bản Xâm, đi Thanh Lòa đều thấm đầy máu giặc.

Ở hướng đường 1B, sư đoàn 161 cũng bị ghìm lại trước trận địa phòng ngự của trung đoàn 12. Tiểu đoàn 1 Bắc Thái, đơn vị đảm nhiệm khu vực then chốt của trung đoàn, hợp đồng chặt chẽ với tiểu đoàn 5 và được sự chi viện kịp thời của tiểu đoàn 23 pháo binh đã đánh lui 11 đợt xung phong của hơn một trung đoàn địch có 40 xe tăng yểm trợ. Riêng đại đội 1 ở phía bắc điểm cao 500 đã quần lộn với hai tiểu đoàn địch. Tiểu đội 7 khi hết đạn đã nhất loạt dùng lê, báng súng đánh giáp lá cà với chúng. Gần 600 tên địch, bảy xe tăng bị tiêu diệt trong ngày hôm đó.

Ở hướng đường 1A, trung đoàn 2 cùng một lúc vừa chặn đánh sư đoàn 160 từ phía bắc xuống, vừa đánh với cánh quân vu hồi của sư đoàn 161 từ hướng tây-bắc thọc sang. Những trận chiến đấu không cân sức diễn ra dai dẳng trên các mỏm đồi Không Tên, Chuồng Cu, 477, 417 từ sáng sớm đến tối mịt. Cùng với bộ binh, các pháo thủ tiểu đoàn 11 trung đoàn 68 đã chiến đấu hết sức kiên cường trên các trận địa bắn thẳng Cồn Phũ, 417. Vừa tiêu diệt xe tăng, trận địa hỏa lực địch, các pháo thủ vừa hạ thấp nòng pháo bắn tung từng tốp lính khi chúng la hét tràn lên định chiếm trận địa.

14 giờ ngày hôm đó, trong khi các trận đánh dồn dập diễn ra ở khắp nơi, một tiểu đoàn địch lặng lẽ luồn qua phía sau tiểu đoàn 1 bất ngờ đánh chiếm điểm cao 800, nơi đặt đài quan sát pháo binh của sư đoàn. Mất điểm cao 800, trận địa phòng ngự của trung đoàn 2 bị một lỗ rò chiến thuật lớn. Do đó, mặc dù đã đánh thiệt hại nặng trung đoàn 850 của địch (trung đoàn này mới được tung vào thay thế trung đoàn 870) tiêu diệt hàng ngàn tên, thế trận của ta ở phía tây đường 1A từ Cốc Chủ đến điểm cao 417 đã bị chọc thủng. Địch ồ ồ tràn tới từ phía điểm cao 800.

Biết tổ chức đánh chiếm điểm cao 800 không kịp nữa, bộ tư lệnh sư đoàn ra lệnh cho tiểu đoàn 6 nhanh chóng lập trận địa từ khu vực Kéo Càng nối liền với trận địa tiểu đoàn 3 ở đông Quán Hồ. Đồng thời ra lệnh cho trung đoàn 141 củng cố thêm các điểm tựa, nhất là điểm cao 449. Tất cả đều phải gấp rút hoàn thành trước khi trời sáng.

Trước đó hai ngày, vào chiều ngày 25 tháng 2, tại Mai Sao, đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đã họp với các đồng chí chỉ huy tiền phương Quân khu 1, đại diện tỉnh ủy, bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn và các cán bộ chủ chốt của các sư đoàn ở mặt trận Lạng Sơn. Tại cuộc họp quan trọng này đồng chí công bố quyết định của Bộ Quốc phòng về việc thành lập Quân đoàn 14 thuộc Quân khu 1 và thành lập Bộ chỉ huy thống nhất Lạng Sơn. Các đơn vị nằm trong đội hình quân đoàn gồm có sư đoàn 3, sư đoàn 327, sư đoàn 338, sư

đoàn 337 (đang từ quân khu 4 ra) và sau này có thêm sư đoàn 347 cùng các đơn vị trực thuộc khác.

Quân đoàn 14 được thành lập, đáp ứng đòi hỏi việc tăng cường lực lượng và chỉ huy thống nhất, hình thành những quả đấm mạnh của lực lượng chủ lực, đồng thời báo hiệu một đợt phản kích trên quy mô lớn nhằm tiêu diệt quân Trung Quốc trên mặt trận Lạng Sơn.

Đêm hôm ấy, Tư lệnh Quân đoàn 14 tới sở chỉ huy sư đoàn Sao Vàng. Sau khi nắm lại tình hình khu vực tác chiến, đồng chí truyền đạt ý định của tiền phương Quân khu 1: Các đơn vị pháo binh, xe tăng trước đây tăng cường cho sư đoàn 3 nay sẽ do quân đoàn trực tiếp chỉ huy. Sư đoàn 337 chính thức đảm nhiệm chiến đấu tại cầu Khánh Khê. Từ ngày 28 tháng 2, sư đoàn 327 sẽ bước vào chiến đấu, đảm nhiệm phòng ngự tại thị xã Lạng Sơn, thị trấn Kỳ Lừa. Những quyết định đó đã tạo điều kiện cho sư đoàn 3 tập trung sức diệt địch, bảo vệ trận địa, chặn bước tiến của chúng.

Chiếm được khu vực Tam Lung và điểm cao 800, bộ chỉ huy quân sự địch liền ra lệnh cho các đơn vị của chúng tấn công thị xã Lạng Sơn vào sáng ngày 28. Chúng khẳng định lực lượng của sư đoàn Sao Vàng không còn bao nhiêu và không chịu nổi lần tiến công áp đảo này. Nhưng một lần nữa chúng đã tính nhầm.

Suốt ngày 28 tháng 2 rồi ngày 1, 2 tháng 3, tuy đã đổ vào hướng tiến công này gần năm sư đoàn bộ binh, địch vẫn không sao vượt qua nổi đoạn đường 4 ki-lô-mét để vào thị xã. Những trận đánh này lửa đã diễn ra tại đông và tây Quán Hồ (nam Tam Lung). Các tiểu đoàn bộ binh, các đại đội hỏa lực 12.7, DKZ, cối 82 của ta được pháo binh chi viện đã trụ bám đánh trả dai dẳng trên từng đoạn đường, từng móm đồi. Mỗi thước đất ở đây đều thấm đầy máu giặc. Mỗi khúc đường, mỗi ngọn đồi đều ghi dấu tích anh hùng của các chiến sĩ ta quyết hy sinh chiến đấu để bảo vệ trận địa. Trên đồi Kéo Càng, đại đội 61, đơn vị anh hùng đã từng nổi tiếng với chiến công Cây Rui năm 1972, và mới đây ở điểm cao 339, đã lại đánh một trận vô cùng oanh liệt.

Hôm ấy (28-2) ba tiểu đoàn địch từ ba hướng đánh vào Kéo Càng nơi chúng được báo là có sở chỉ huy trung đoàn 2, đơn vị đã làm cho chúng tổn thất nặng nề và khốn quẫn hơn chục ngày nay ở Tam Lung. Những cay cú và tổn thất đó giờ đây được chúng đổ vào đồi Kéo Càng. Một ngọn đồi mấy trăm mét vuông, chúng bắn liên tục nửa tiếng đồng hồ bằng đủ thứ đạn pháo và hỏa tiễn. Sau đó bọn bộ binh chia thành nhiều mũi luân rừng ào tới. Nhưng sở chỉ huy trung đoàn 2 đã di chuyển. Đại đội 61 do chính trị viên Nguyễn Văn Biết và phó chính trị viên đại đội Bùi Đình Hưng chỉ huy đang chờ chúng. Được chi viện của trận địa hỏa lực 12.7, đại đội 61 đã bất ngờ đánh trả địch quyết liệt. Từng công sự, từng gốc cây đều trở thành điểm tựa vững chắc của các chiến sĩ.

Cuộc chiến đấu kéo dài từ sáng đến chiều. Địch bị chết hàng trăm tên, nhưng vòng vây của chúng quanh đại đội 61 mỗi lúc càng hẹp lại. Thấy trước kết cục có thể xảy ra, Nguyễn Văn Biết ra lệnh cho Bùi Đình Hưng nhanh chóng đưa anh em thương binh ra. Thấy Hưng do dự, Biết nói: "Chúng ta phải còn người để xây dựng đơn vị nếu còn muốn tiếp tục chiến đấu". Hưng và số anh em vừa ra khỏi một lúc thì đạn pháo địch lại giới xuống đồi Kéo Càng và sau đó là tiếng súng AK, tiếng súng B.40 rộ lên từng chập hàng tiếng đồng hồ nữa mới ngừng hẳn. Chính trị viên Nguyễn Văn Biết và các chiến sĩ của anh đã chiến đấu tới người cuối cùng, viên đạn cuối cùng. Cũng như Phạm Ngọc Yểng, Hoàng Quý Nam, Phan Bá Mạnh ở Thâm Mô, Pháo Đài, Chậu Cảnh, Nguyễn Văn Biết và chiến sĩ đại đội 61 đã chiến đấu như những anh hùng. Mọi người vẫn nhớ nghị quyết hội nghị bất thường của chi bộ đại đội 61 ở điểm cao 339 khi hàng trung đoàn địch có xe tăng yểm trợ bao vây tiến công lên trận địa trong mấy ngày đầu chiến tranh: "Chúng ta quyết bảo vệ 339 như đại đội ta đã từng bảo vệ Cây Rui năm xưa". Và những đảng viên, cán bộ chiến sĩ đại đội 61 đã thực hiện quyết tâm đó một cách trọn vẹn. Họ đã bảo vệ trận địa 339 với những khẩu 85 bắn thẳng làm cho bộ binh, xe tăng địch kinh hồn. Những khẩu cối 120, 82 bắn đâu trúng đó và cuối cùng là những trận chiến đấu bằng súng trường, AK, B.40 hết ngày này qua ngày khác giữa bốn bề quân địch, kể cả khi Pháo Đài, Thâm Mô đã bị giặc chiếm. Một lần nữa các chiến sĩ đại đội 61 lại làm cho địch phải khâm phục. Một đại đội ta đã đương đầu với lực lượng gần một trung đoàn của chúng và đã chiến đấu tới cùng chứ không chịu để bị bắt sống, cũng không hề nghĩ đến chuyện rút lui mặc dù vẫn còn có điều kiện làm việc đó.

Tất cả những điều ấy dường như không thể tưởng tượng nổi đối với bọn xâm lược. Mấy ngày qua, những trận địa mà chúng chiếm được chúng tỏ đối phương chẳng có lực lượng bao nhiêu và những người hy sinh chỉ còn những khẩu súng đã hết sạch đạn, đã bật sẵn lê hoặc chỉ còn một đoạn súng gãy nằm trong tay.

Rạng sáng ngày 2 tháng 3, sau khi tung thêm sư đoàn 162 dự bị chiến dịch của quân đoàn 54, bộ chỉ huy địch ra lệnh cho sáu sư đoàn cùng tiến công trên nhiều hướng hòng chiếm thị xã Lạng Sơn ngay ngày hôm đó. Nhưng một lần nữa, bọn chúng lại không thực hiện được ý định tưởng đã cảm chắc phần thắng ấy.

Sau những đợt bắn pháo và hỏa tiễn điên cuồng lên trận địa ta, xe tăng, bộ binh địch từ các ngã tràn ra như kiến cỏ. Những trận kịch chiến bắt đầu từ đó. Trung đoàn 42. sư đoàn 327 của ta chặn đánh cánh quân địch ở bắc thị trấn Kỳ Lừa. Lực lượng còn lại của trung đoàn 2 và tiểu đoàn 6 sư đoàn Sao Vàng chặn đánh cánh quân địch ở bắc Tam Thanh nhằm bẻ gãy hai gọng kìm lợi hại của chúng. Trung đoàn 166 pháo mặt đất, trung đoàn 272 pháo cao xạ vừa chi viện cho bộ binh ta vừa bắn vào đội hình xe tăng và bộ binh địch trên đồng trống. Đại đội 5 xe bọc thép K.63 xuất kích đánh địch từ Tam Thanh đến Kỳ Lừa. Khu vực tác chiến cứ ngày một loang ra trên một chính diện rộng. Từ Tùng Hoàng đến Lục Khoang, từ Tam Thanh đến bắc sông Kỳ Cùng những trận chiến đấu diễn ra không lúc

nào đứt.

Trên trận địa phòng ngự của trung đoàn 141, kết hợp với những trận phản kích, trung đoàn thực hiện có hiệu quả những trận tập kích bằng hỏa lực, gây cho địch nhiều thiệt hại. Chỉ sau hai ngày tiến công, sư đoàn 129 địch đã phải tung lực lượng dự bị vào đối phó với các trận đánh của ta. Ở điểm cao 449 và 473, tiểu đoàn 8, tiểu đoàn 7 giành đi giật lại với địch mỗi ngày năm, sáu lần, có trận, ta và địch giành nhau từng đoạn hào, từng công sự. Địch đánh vào sở chỉ huy trung đoàn, cắt đường dây điện thoại và toàn bộ các hệ thống liên lạc bị cắt đứt. Tuy vậy các đơn vị vẫn chủ động đánh địch, và đến ngày 2 tháng 3, tiếng súng vẫn nổ dữ dội trên điểm cao 614.

Trên hướng đường 1B, trung đoàn 12 từ sáng ngày 28 lại bước vào những trận quyết chiến mới.

Bị chặn đứng trước trận địa của tiểu đoàn 1 Bắc Thái và tiểu đoàn 5, sư đoàn 116 Trung Quốc vội vã tổ chức những cánh quân vu hồi đánh chiếm các điểm cao 555, 559, ngầm Khánh Khê và phong tỏa bờ bắc sông Kỳ Cùng. Đường 1B đoạn Đầm He đi Đồng Uất bị địch khống chế. Trung đoàn 12 trở thành một đơn vị tác chiến giữa lòng địch từ đó.

Ngày 1 và 2 tháng 3, bọn địch ném thêm lực lượng dự bị vào nhưng thế trận của trung đoàn 12 vẫn được giữ vững. Hàng loạt các trận đánh vận động tiến công, tập kích, phục kích liên tiếp được thực hiện trên các điểm cao 500, 607, 300, đồi Lê Đình Chinh, ngã ba Đồng Uất tiêu diệt hàng ngàn tên giặc. Đánh thiệt hại nhiều đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn địch. Trong đó trận tập kích điểm cao 500 của đại đội 1 tiểu đoàn công binh sư đoàn và trận phục kích địch trên đường 1B của đại đội 51 tiểu đoàn 5 là những trận đánh xuất sắc.

Rạng sáng ngày 1 tháng 3, 20 chiến sĩ đại đội 1 do đại đội trưởng Nguyễn Nho Bông chỉ huy, bằng một trận tập kích chớp nhoáng đã đánh thiệt hại nặng một đại đội địch, khôi phục lại điểm cao 500 bị chúng chiếm từ mấy hôm trước:

Tiếp đó là những trận phản kích quyết liệt, địch nhiều lần tổ chức lực lượng đông gấp bội để chiếm lại điểm cao này nhưng đều bị đại đội đẩy bật trở xuống. Đại đội trưởng Nguyễn Nho Bông nhắc anh em bám chắc công sự rồi dẫn theo hai chiến sĩ tổ chức một mũi đánh tạt sườn đội hình tiến công của địch. Mũi vận động được hơn hai chục mét, hai chiến sĩ trúng đạn hy sinh. Còn lại một mình, Bông vẫn không từ bỏ mũi tạt sườn mà anh cho rằng chỉ có nó mới đẩy lui được quân địch ra khỏi trận địa của đại đội. Vận động thêm một quãng ngắn nữa, Bông nhìn thấy một tên giặc nấp sau một bụi cây đang giương khẩu B.41 về phía trận địa ta định bóp cò. Nhanh như cắt, Bông nhào tới giật khẩu súng trên tay nó. Thằng giặc hốt hoảng chồm dậy giăng trở lại. Bông dựa thế co chân đạp mạnh vào bụng dưới khiến nó kêu rú lên. Ngã vật trên mặt đất. Thuận tay. Bông vung khẩu B.41 đập một nhát vào đầu nó. Bỗng từ bên phải một tên khác với khẩu CKC đã giương lê nhảy xổ vào Bông. Anh né tránh đường lê rồi rút khẩu K.54 bắn vào gáy tên địch. Cùng lúc, Bông phát hiện một khẩu đại liên địch đang thay băng. Anh ném một quả lựu đạn. Diệt luôn ụ đại liên đó.

Bị đánh đứt đôi đội hình một cách đột ngột, bọn địch phải tụt xuống chân điểm cao, bỏ dở cuộc tiến công mà chúng đã nắm chắc phần thắng. "Đánh tạt sườn" là chiến thuật mà hầu như trận nào Nguyễn Nho Bông cũng thực hiện, có khi chỉ một tổ, thậm chí chỉ một người và bao giờ cũng đạt được kết quả tốt. Có trận đánh đêm, mũi tạt sườn của Bông đi lẫn vào đội hình địch. Anh em chỉ nghe thấy tiếng Bông hét lớn: "Đánh, nó đấy, bắn đi!". Tiếng súng rộ lên. Lát sau, Bông chạy về, ngón tay út của anh bị gãy nhưng hi ha: "Mình với nó rúc chung một chiếc hầm, sờ thấy mũi nhau nên chỉ diệt được bảy tên, tiếc quá".

Có thể nói không quá rằng, trong những ngày quần lộn giữa đội hình phản kích của địch, cùng với tinh thần chiến đấu lạc quan, gan dạ của các chiến sĩ trung đoàn 12 và các đơn vị trực thuộc trong sư đoàn, ý chí và hành động chiến đấu của Nguyễn Nho Bông là một biểu hiện hết sức sống động về khả năng tiến công mưu trí, quyết liệt.

Những năm trước đây, trung đoàn 12 đã biến con đường số 19 thành con đường chết đối với bọn Mỹ-ngụy-Nam Triều Tiên thì hôm nay, trung đoàn lại biến đường 1B, đường Hoàng Văn Thụ thành mồ chôn xác quân Trung Quốc xâm lược. Sườn phía tây thị xã Lạng Sơn vẫn được trung đoàn 12 giữ vững.

Trụ bám với các chiến sĩ sư đoàn Sao Vàng là những trung đội dân quân, những tập thể cán bộ nhân viên các cơ quan xí nghiệp, các cửa hàng bách hóa huyện, xã. Trên một đoạn sông Kỳ Cùng ở ngầm Khánh Khê, mẹ Lý Thị Lòi, chi hội trưởng phụ nữ xã Nhạc Kỳ huyện Văn Lãng không sợ hy sinh, ác liệt, ngày đêm bám bến, bám thuyền đưa bộ đội qua sông. Anh em gọi bến đò này là "Bến đò mẹ Lòi", "Bến đò mẹ Suốt xứ Lạng". Bác nông dân người Tày Hoàng Văn Phát, xã Phú Xá đã cùng với du kích ở lại vừa đánh địch bảo vệ làng bản vừa gĩa gạo tiếp tế cho bộ đội, khi cần, bác trở thành chiến sĩ liên lạc của đội trinh sát trung đoàn. Mặc dù có chỉ thị sơ tán triệt để của tỉnh, huyện nhưng nhiều người dân vẫn tình nguyện ở lại và họ đã trở thành những chiến sĩ bám trụ kiên cường.

Ngày 2 tháng 3, Bộ tư lệnh Quân đoàn quyết định điều sư đoàn Sao Vàng về làm nhiệm vụ cơ động cho quân đoàn. Riêng trung đoàn 12 và các đơn vị phối thuộc ở hướng đường 1B vẫn được lệnh: "Kiên quyết giữ vững trận địa, làm bàn đạp cho quân đoàn mở những đợt phản kích mới".

Nhận được mệnh lệnh của sư đoàn, đảng ủy và cán bộ chỉ huy trung đoàn 12 hạ quyết tâm "Phòng ngự kiên cường, quyết biến đường 1B thành mồ chôn xác giặc". Mọi người đều hiểu bọn giặc đang cố sống cố chết khai thông con đường chiến lược quan trọng này để cơ động lực lượng và phương tiện trong chiến dịch tiến công của chúng. Giữ vững được trục đường 1B, trung đoàn sẽ chặn đứng được cánh quân vu hồi chiến dịch qua Ba Xã - Sài Hồ và Tu Đồn - Đồng Mô trong kế hoạch đánh chiếm thị xã Lạng Sơn của chúng.

Thực hiện ý định đó, đêm 2 tháng 3, đại đội 51 tiểu đoàn 5 được lệnh tổ chức một trận vận động phục kích ở đông đường 1B, đoạn từ Chốc Bình đến Lũng Páng.

8 giờ sáng ngày 3, gần một trăm tên địch lặng lẽ tiến vào hướng phục kích của đại đội, định đánh ngược lên sở chỉ huy trung đoàn 12, phối hợp với cánh quân từ Khôn Làng phát triển xuống.

Khi tốp đi đầu của địch vào cách khẩu đại liên của Hoàng Văn Hùng độ hai chục mét, phó đại đội trưởng Nguyễn Văn Đức ra lệnh nổ súng. Cùng lúc, khẩu đại liên của Nguyễn Văn Vượng từ sườn núi quét đạn xuống đội hình địch đang rối loạn. Trận địa cối 60 cũng bắn chính xác vào khu vực Chốc Bình và chân điểm cao 649, không cho địch rút chạy về phía sau. Đúng lúc đó, các tổ xung kích do chính trị viên Nguyễn Văn Chiến chỉ huy đồng loạt lao thẳng lên mặt đường diệt địch. Tiểu đội trưởng Trần Trọng Thường và chiến sĩ Nguyễn Hải Đăng dùng lựu đạn, tiểu liên, cuối cùng dùng lưỡi lê đánh giáp lá cà với địch.

Sau 30 phút chiến đấu, hơn 70 tên giặc bị tiêu diệt, đại đội 51 hy sinh một đồng chí.

Cùng với những trận đánh của các chiến sĩ trung đoàn 12 trên đường 1B, các chiến sĩ trung đoàn 4, trung đoàn 52 sư đoàn 337 từ ngày 27 tháng 2 đến ngày 2 tháng 3 liên tục chiến đấu quyết liệt với địch từ điểm cao 649, ngầm Khánh Khê tới điểm cao 595, tiêu diệt hơn 1.000 tên, thu nhiều vũ khí, bắt tù binh, đập tan cánh quân vu hồi của địch vào phía sau trung đoàn 12. Những trận đánh của sư đoàn 337 ở khu vực cầu Khánh Khê không những có ý nghĩa quân sự mà còn có giá trị tinh thần rất lớn đối với trung đoàn 12 trong việc giữ vững trận địa trên đường 1B. Bởi vậy cho đến chiều ngày 4 tháng 3, ngày quân Trung Quốc mở đợt tiến công ồ ạt vào thị xã Lạng Sơn, các chiến sĩ trung đoàn 12 và các đơn vị trực thuộc vẫn giăng vào sau lưng đội hình tiến công của địch những đòn hết sức nặng nề. Trên điểm cao 607 tiểu đoàn 1 Bắc Thái kiên cường đánh lui hàng chục đợt tiến công của địch, diệt 200 tên. Trận địa phòng ngự của trung đoàn 12 trên đường 1B vẫn được giữ vững.

Hoạt động độc lập, trụ bám vững chắc sau lưng đội hình tiến công của địch là một trong những nét đặc trưng truyền thống chiến đấu của trung đoàn 12. Nhờ những kinh nghiệm chiến đấu ở phía nam Bình Định, những kinh nghiệm đánh cắt giao thông địch trên đường số 19 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, lại có sự chỉ huy trực tiếp và chi viện kịp thời của sư đoàn, phối hợp chiến đấu chặt chẽ của các đơn vị bạn, trung đoàn 12, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về tiếp tế lương thực, đạn dược, cứu chữa thương binh, vẫn thường xuyên tổ chức những đợt phản kích làm chậm bước phát triển của địch trên hướng tiến công chủ yếu.

Tối ngày 4, giữa lúc sư đoàn Sao Vàng đang khẩn trương củng cố tổ chức, chuẩn bị làm nhiệm vụ mới theo mệnh lệnh của Bộ tư lệnh Quân đoàn thì được tin chiều hôm đó, bằng một trận tiến công ồ ạt, một cánh quân của địch đã vượt sông Kỳ Cùng, chiếm điểm cao 340 và một bộ phận của cánh quân này đã vào tới thị xã Lạng Sơn. Trong khi đó, cánh quân vu hồi của sư đoàn 128 địch cũng chiếm sân bay Mai Pha, điểm cao 391 ở tây-nam thị xã...

Đêm hôm đó, tại sở chỉ huy tiền phương, Bộ tư lệnh quân đoàn 1 thông qua phương án phản kích tiêu diệt quân địch ở thị xã Lạng Sơn và thị trấn Đồng Đăng. Trong phương án này, sư đoàn Sao Vàng được giao nhiệm vụ chia cắt và thọc sâu vào giữa và phía sau đội hình chiến dịch của địch, tạo điều kiện cho các sư đoàn bạn tiến công trên chính diện thị xã Lạng Sơn. Đến lúc ấy mọi người mới nhận thấy hết ý nghĩa và giá trị chiến dịch của vị trí bàn đạp mà trung đoàn 12 đang kiên cường giữ vững ở trường B một đầu cầu xuất phát tiến công hết sức lợi hại.

Phân tích tình hình Bộ tư lệnh Quân đoàn chỉ rõ: Địch tới thị xã Lạng Sơn đã phải qua những thước đất đầm máu với hàng vạn binh lính, sĩ quan chết và bị thương, hàng trăm xe pháo bị phá hủy, sức chiến đấu giảm đi rõ rệt. Chúng đã tung vào hướng này tám sư đoàn bộ binh nhưng vẫn phát triển rất chậm. Điều đó chứng tỏ chúng đông nhưng không mạnh. Trong trận tới lực lượng ta còn sung sức. Các sư đoàn 337, 327, 338 hầu như còn nguyên vẹn. Sư đoàn Sao Vàng chiến đấu liên tục có tổn thất nhưng đã được củng cố và vẫn là một đơn vị mạnh, có kinh nghiệm. Pháo mặt đất đã được tăng cường các hoá khí hiện đại. Đây là lúc tốt nhất để ta mở trận phản kích lớn, diệt lớn quân địch, tiến tới quét sạch chúng khỏi biên giới nước ta.

Đêm hôm đó và ngày hôm sau, những cuộc chuyển quân khẩn trương, bí mật nhưng náo nức diễn ra quanh thị xã Lạng Sơn. Những đoàn quân, những đoàn xe hối hả đổ về phía bắc. Xe kéo pháo, tên lửa, xe tăng, xe chở đạn chạy không ngớt trên các trục đường 1A, 1B và các đường ngang mới mở để vào chiếm lĩnh trận địa.. Trên đèo Sài Hồ, những giàn ăng ten ra đa mới dựng quay hồi hải. Quân đoàn 2 chủ lực của Bộ đã tập kết phía sau đội hình Quân đoàn 14... Nhìn cảnh ấy, mọi người thầm nghĩ một trận Chi Lăng mới lại sắp đổ chụp xuống đầu quân Trung quốc.

Giữa lúc quân và dân Lạng Sơn đang sôi sục chuẩn bị thì do bị thiệt hại nặng và trước nguy cơ bị tiêu diệt, trưa ngày 5, nghĩa là chưa đầy một ngày vào thị xã Lạng Sơn, nhà cầm quyền Trung Quốc vội vã ra lệnh cho bọn xâm lược rút khỏi lãnh thổ nước ta.

Trận phản kích lớn của quân đoàn đã không xảy ra, nhưng mọi người đều thấy lòng mình phần chán tự hào bởi kẻ thù đã thừa nhận sự thất bại của chúng không chỉ ở Lạng Sơn mà thất bại trên toàn tuyến biên giới, thất bại ngay trên địa đầu Tổ quốc ta. Điều cay đắng

trong sự thất bại của chúng là đối phương chỉ mới sử dụng một phần nhỏ lực lượng chủ lực, lực lượng chủ yếu chiến thắng chúng là lực lượng địa phương và nhân dân các dân tộc.

Sau này, nhiều nhà bình luận phương Tây dự tính rằng, trong hai nghìn năm với bao phen tràn sang đất Lạng Sơn, chưa bao giờ quân Trung Quốc xâm lược lại mất nhiều thời gian để đi một quãng đường ngắn như vậy, ước tính mỗi ngày chúng chỉ đi được 0,8 ki-lô-mét và có lẽ đây cũng là lần mà bọn Trung Quốc tập trung quân đông nhất nhưng cũng là lần tiến quân ỉ ạch nhất để rồi phải ôm đầu rút chạy sớm nhất.

*
* *

Tiếng súng trùng trị quân xâm lược vừa dứt, tại một vùng căn cứ phía nam Lạng Sơn, sư đoàn Sao vàng một mặt khăn trương cùng cố lại thể trận phòng ngự, giải quyết chu đáo chính sách thương binh liệt sĩ, cùng với nhân dân địa phương hàn gắn những vết thương chiến tranh do bọn xâm lược Trung Quốc gây ra, mặt khác, theo chỉ thị của quân khu, quân đoàn, gấp rút tiến hành hội nghị tổng kết kinh nghiệm chiến đấu và tổ chức đại hội mừng công đánh thắng quân Trung Quốc xâm lược.

Ngày 25 tháng 3, hội nghị bắt đầu làm việc. Đối với sư đoàn Sao vàng đây là hội nghị đông đủ nhất các đại biểu trong và ngoài quân đội. Không chỉ có đại biểu các đơn vị, địa phương tham gia chiến đấu trên hướng Lạng Sơn mà còn có đại biểu các cơ quan Bộ, các học viện, trường sĩ quan trong cả nước, hầu hết các tỉnh, thành phố phía bắc, các cơ quan đoàn thể trung ương và Hà Nội. Đặc biệt đoàn đại biểu mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh cũng vượt hàng ngàn ki-lô-mét đến với sư đoàn. Sự có mặt đông đủ đó, như sư đoàn trưởng Nguyễn Duy Thương đã nói: "Không chỉ đem đến cho sư đoàn một niềm vinh dự lớn mà điều quan trọng là làm cho việc tổng kết chiến đấu của sư đoàn thêm phong phú, khách quan về tất cả các mặt quân sự, chính trị, hậu cần; về hợp đồng chiến đấu với địa phương, với đơn vị bạn trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc"

Tổng kết chiến đấu, sư đoàn Sao Vàng, trong thể trận chung của toàn tuyến biên giới đã tiêu diệt hơn 11.000 tên giặc; đánh thiệt hại nặng hai trung đoàn, diệt gọn bốn tiểu đoàn, sáu đại đội; bắn cháy và phá hủy 124 xe quân sự, (có 82 xe tăng, xe bọc thép) gần 100 khẩu pháo, cối và nhiều phương tiện chiến tranh khác.

Thắng lợi của quân và dân ta trên toàn tuyến biên giới nói chung, của sư đoàn Sao Vàng và quân dân Lạng Sơn nói riêng đã chứng minh những nhận định của Đảng ta về kẻ thù mới là chính xác. Từ đó đã kịp thời điều chỉnh thể bố trí chiến lược trong cả nước, đưa các đơn vị chủ chốt ra xây dựng phòng tuyến ở biên giới, hải đảo ngay từ sau cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vừa kết thúc thắng lợi.

Đối với sư đoàn Sao Vàng, việc từng bước xác định rõ kẻ thù mới, chủ động chăm lo công tác tổ chức và nâng cao trình độ chỉ huy của cán bộ, kỹ năng chiến đấu của bộ đội trong thời kỳ mới là những chuẩn bị hết sức căn bản để chiến đấu thắng lợi.

17 ngày đêm đánh quân Trung Quốc xâm lược là 17 ngày đêm cán bộ chiến sĩ toàn sư đoàn tiếp tục phát huy truyền thống "đối tượng, kẻ thù nào cũng đánh thắng" và tỏ rõ quyết tâm đánh thắng trận đầu, trên tuyến đầu biên giới. Chưa có chiến dịch nào trong lịch sử đơn vị, sư đoàn phải đánh trả một lực lượng địch đông như thế (gấp 9 lần). Cũng chưa có chiến dịch nào khí phách anh hùng của hai thế hệ chiến sĩ cũ và mới lại nảy sinh rạng rỡ đến thế. Chỉ qua 17 ngày đêm chiến đấu, hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ đã chiến đấu tới viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh. Bảy đơn vị, sáu cán bộ chiến sĩ đã được Quốc hội, Chính phủ tặng danh hiệu Đơn vị anh hùng và Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhiều phần thưởng cao quý khác gồm hàng ngàn huân chương các loại, bằng khen, giấy khen đã được trao tặng cho cán bộ chiến sĩ trong sư đoàn. Riêng trung đoàn 12, đơn vị nổ súng đầu tiên và cũng là đơn vị dứt chiến sau cùng đã nêu một tấm gương sáng trên các điểm cao Pháo Đài, Thâm Mô, 339 và giữ vững trận địa phòng ngự của mình giữa bốn bề quân địch ở khu vực đường 1B xứng đáng là ngọn cờ đầu của sư đoàn trong cuộc chiến đấu mới.

Chiến dịch cũng tỏ rõ trình độ tổ chức chỉ huy của cán bộ các cấp trong sư đoàn được nâng lên một bước đáng kể. Nếu như sáu, bảy năm về trước, khi tổ chức phòng ngự bảo vệ vùng giải phóng Hoài An, Hoài Nhơn, khái niệm chiến đấu phòng ngự mới chỉ ở bước đầu thì 17 ngày đêm đánh quân Trung Quốc xâm lược, ngay từ đầu sư đoàn đã có thể trận rõ rệt về chiến đấu phòng ngự và điều quan trọng là trên cơ sở ấy, thường xuyên phán đoán đúng âm mưu địch, xác định kịp thời và xử trí linh hoạt các tình huống trong quá trình chiến đấu. Hầu hết các mũi tiến công của địch đều nằm trong phương án đã được tập dượt nhiều lần của sư đoàn. Do đó mặc dù địch định tiến công bất ngờ về thời điểm và quy mô, tạo thế vu hồi, chia cắt ta ngay từ đầu nhưng chúng vẫn bị đánh trả đích đáng, dẫn tới lúng lúng, bị động phải liên tục dồn quân, tăng quân, thay đổi thủ đoạn chiến thuật để đối phó.

Trong quá trình diễn biến của chiến dịch, qua từng ngày từng trận, sư đoàn đã sớm rút ra những kết luận về âm mưu, thủ đoạn của địch, tính toán khả năng của ta. Từ đó điều chỉnh lực lượng kịp thời và thích hợp khi tổ chức phản kích cũng như khi chốt giữ. Việc xác định ngay từ đầu hướng tiến công chủ yếu của địch ở Đồng Đăng, Tam Lung là một nhận định chính xác, vì vậy đã chủ động rút bỏ hướng Tân Yên, dồn lực lượng liên tiếp mở những trận phản kích đánh thiệt hại nặng hàng trung đoàn địch trên hướng Tam Lung. Dám rút bỏ

Tân Yên nhưng lại kiên quyết tổ chức trung đoàn 12 bám trụ trên hướng đường 1B, không chỉ có giá trị đánh bại cánh quân vu hồi chiến dịch của địch mà còn giữ thế, tạo bàn đạp chuẩn bị cho những trận đánh phản kích lớn của quân đoàn trên hướng chủ yếu thị xã Lạng Sơn.

Cũng như mọi chiến dịch thắng lợi trong chống Mỹ, cuộc chiến đấu của sư đoàn ở Lạng Sơn tháng 2 năm 1979 gắn rất chặt với các đơn vị bạn và quân dân địa phương. Nếu nói cuộc chiến đấu này, sư đoàn trưởng thành nhiều trong tác chiến hợp đồng binh chủng thì không thể tách rời chiến công của các đơn vị pháo mặt đất của quân khu và Bộ tăng cường cho sư đoàn, đã chi viện kịp thời, chính xác trong từng trận đánh lớn nhỏ của các đơn vị. Nếu nói tinh thần trụ bám của trung đoàn 12 ở đường 1B là một biểu hiện kiên cường thì không thể tách rời chiến công của sư đoàn 337 ở khu vực cầu Khánh Khê, của tiểu đoàn 23 (trung đoàn 66), tiểu đoàn 1 Bắc Thái, các đơn vị bộ đội biên phòng đã tự coi mình như một đơn vị của trung đoàn 12, không thể tách rời chiến công thầm lặng của cán bộ các cơ quan, các đơn vị trinh sát thông tin, vận tải, quân y ngày đêm lăn lộn chuyển vũ khí, đạn dược, đưa chiến sĩ mới vào, chuyển thương binh ra giữa pháo đạn và cả trận địa phục kích của địch. Sự nhạy bén của tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trong tổ chức truy quét "Lực lượng thứ năm" của địch, triệt tận gốc âm mưu nổi loạn từ bên trong, cùng với việc chỉ đạo, tổ chức các lực lượng vũ trang chiến đấu với sư đoàn, chỉ đạo, tổ chức các cơ quan và nhân dân giúp sư đoàn trước và trong quá trình chiến dịch là những nhân tố quan trọng, tạo điều kiện cho sư đoàn chiến đấu và chiến thắng.

Hội nghị cũng đã nghiêm túc chỉ ra những mặt thiếu sót về tinh thần cảnh giác, về tổ chức chỉ huy, về xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, về phối hợp ba thứ quân trong tác chiến, về nắm địch, bảo đảm thông tin, bảo quản vũ khí, đạn dược trong những ngày đầu chiến tranh, về công tác chính trị, tư tưởng trong chiến đấu phòng ngự, v.v. Những khuyết điểm, nhược điểm đó là bài học sâu sắc mà mỗi cán bộ, đảng viên tự thấy mình phải chịu trách nhiệm trước tiên.

Vào ngày cuối cùng của hội nghị, sư đoàn vinh dự được đón đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Đảng và đồng chí Chu Huy Mân, ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đến thăm. Nói chuyện với hội nghị, đồng chí Lê Duẩn phát biểu đại ý: "Vừa rồi, các đồng chí đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhưng đáng lý ra ta phải thắng to hơn, thắng đầy đủ hơn nữa. Các đồng chí đã diệt được nhiều địch. Nay mai, nếu chúng còn tiếp tục xâm lược, chúng ta quyết đánh cho chúng thất bại nặng nề hơn nữa. Quân dân ta phải thắng to hơn nữa. Muốn vậy, chúng ta phải làm cho được ba việc chính: Một là phải thực hiện cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong quân đội. Hai là phải thực hiện chế độ chỉ huy, quản lý nghiêm khắc. Ba là phải xây dựng con người có đủ ý chí và năng lực để làm chủ hai điều trên... Các đồng chí phải tổng kết nhiều tri thức khoa học quân sự, phải tiến lên nữa..."

Sau đó, đồng chí Chu Huy Mân nói, đại ý: "Thông thường, sau mỗi thắng lợi, người ta hay nói đến thành tích. Cái đó đúng thôi. Nhưng hôm nay, chúng ta phải khẳng định với nhau một điều: Đã tổng kết thì nói cho hết ưu điểm để phát huy nhưng cũng cần phải nghiêm khắc với khuyết điểm. Gượng nhẹ với khuyết điểm là đưa đơn vị tới chỗ sa sút. Những đơn vị đã có thành tích, đã anh hùng càng cần phải nghiêm khắc, có như vậy mới anh hùng mãi mãi...".

Từ mùa hè năm ấy, thực hiện lời căn dặn của đồng chí Tổng bí thư Đảng và đồng chí chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, kết hợp với yêu cầu, tiêu chuẩn của cuộc vận động xây dựng quân đội và nghị quyết của đảng ủy quân đoàn, sư đoàn, toàn thể cán bộ, chiến sĩ Sao Vàng lại bước vào một giai đoạn xây dựng, sẵn sàng chiến đấu mới đầy hào hứng nhưng cũng đầy gian khổ, không ngừng tăng cường cảnh giác. .

Kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm, thâm độc vẫn đang ở trước mặt sư đoàn và quân dân cả nước ta, nhưng chiến công cũng đang chờ chúng ta ở phía trước